ĐA HIỆU 95

Tổ tiên để lại dãy giang sơn
Quốc biến ai ơi chết chẳng sờn
Lâm cảnh từ đây đâu há sợ,
Nguy cơ mất nước ... vọng từng còn!

Hữu Hiền K18



Tranh do cháu Nguyễn Xuân Phúc K26/2 vẽ theo họa phẩm TRƯNG NỮ VƯƠNG của họa sĩ ViVi

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đa Hiệu
Chân thành cảm tạ:

Quý Giáo Sư,
Quý Chiến Hữu,
Quý Thân Hữu,
và Đại Gia Đình Võ Bị
đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 95.



ĐA HIỆU 95

* ***Chủ đề:***

TỔ QUỐC LÂM NGUY

* ***Tổng phát hành:***

Hội Võ Bị Bắc California, Hoa Kỳ.

* ***Phát hành:***

Ngày Thứ Bảy 14 tháng 1 năm 2012

* ***Chủ Nhiệm:***

CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9

* ***Chủ Bút:***

CSVSQ Lê Tấn Tài K20

* ***Trị Sự kiêm Thủ Quỹ:***

CSVSQ Trương Thành Minh K28

* ***Hộp thư tòa soạn:***

ĐA HIỆU MAGAZINE

P.O. BOX 235

Mt. Eden, CA 94557

Tel: (510) 303-7963

* ***Email:*** **dahieu09@gmail.com**

* ***Website:*** **www.dahieu.com**

Trong số nầy

Trong số nầy..... 4
Tôn Chỉ & Điều Lệ Đặc San Đa Hiệu.....6
Lá Thư Tổng Hội 7
Lá Thư Chủ Bút.....11
Thư ngỏ Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội 18.....14
Chương Trình Đại Hội 18.....17
Tổ Quốc Lâm Nguy- Nguyễn Quốc Đống K13 18
California Mùa Thu- *Thơ Nguyễn Đông Giang K19* 36
Rũ Nhau Phình Cái Bụng Rồng- Đoàn Văn Khanh VHV 37
Chuyện Giao Thời từ Mèo sang Rồng- Ng Huy Hùng K1.....49
Chị Nhâm Thìn và Tôi-Hoa Trạng Nguyên 25B.....54
Đà Lạt & Những Kỹ Niệm về TVBQG- Lê Đình Cai VHV ... 73
Những Anh Hùng Vô Danh Chống Cộng Phục Quốc- *Trần Mai Hương (Em Gái Cố CSVSQ Trần Tăng Thành K29)*..... 82
Tưởng Nhớ Trần Tăng Thành F29- Huỳng Hữu Chí K29.....92
Hẹn Ngày Chinh Phục Lâm Viên -*Nhạc Đặng Văn Thái* 94
Lực Lượng Đặc Biệt- *Từ Vấn K12* 96
Còn Một Quê Hương- *Thơ Vi Vân 20B*..... .103
Đơn Vị Đầu Đời- *Trần Văn Thiệt K23* 105
Anh Vào Võ Bị- *Thơ Trần Văn Hổ K27*.....112
Ông Giáo Sư Dạy Sử- *Vương Mộng Long K20* 113
Nhớ Về Mùa Xuân Cũ- *Phạm Văn Tiền K20* 127
Tôi Đi Viếng Tro Cốt TT Nguyễn Khoa Nam- *NMThanh* . 138
Con Đường Kỷ Niệm- *Thơ Vi Vân 20B* 149
S. China Sea Détente V.S Deterrence -Lâm Quang Thi 151
Chui Với Thời Lê Chiêu Thống *Kathy Trần*.....155
Thu Hoài Cổ- *Thơ Nguyễn Đông Giang K19*..... 163

Công Viên Lá Vàng-Ngô Kim Thu 20B.....164
Nếu Thu Nầy- Thu Nga 18B.....177
Vương Kiếm Hoa Đào- *Đoàn Phương Hải K19*.....186
Người Niên Trưởng- *Vi Tiểu Bảo K20*.....201
Tổ Quốc ơi Ta yêu Người mãi mãi-NPhán 207
Một Chuyến Đi- *Phạm Văn Hòa K18*.....218
Những Vần Thơ Alpha Đỏ- Nguyễn Đình Tạo.....226
Vùng Đất Chết- Trần Ngọc Toàn K16.....234
Sinh Hoạt Võ Bị khắp nơi.....241
Lược Trình Đại Hội VB Âu Châu.....246
Đại Hội K20 "48 Năm Hội Ngộ".....253
Sinh Hoạt Võ Bị Canada.....254
Đêm Võ Bị Đà Lạt tại NSW.....267
Khóa 18 kỷ niệm 50 năm ngày nhập khóa.....271
Sinh Hoại Võ Bị Úc Châu NSW.....275
Cuộc phỏng vấn & thu hình của Nt.Toàn K16.....283
Khóa 16 Võ Bị " 52 Năm Nhập Trường.....285
Tin Vui.....301
Tin buồn và cảm tạ.....306
Báo cáo tài chánh.....323
Trả lời thư tín.....333
Lời cuối.....336

Kính thông báo

Để tiết kiệm bưu phí, hiện nay toà soạn phân phối Đa Hiệu đến quý độc giả bằng giá biểu bulk rate. Với giá biểu nầy, bưu điện sẽ huỷ bỏ (không trả về) khi không có người nhận. Vì vậy, xin quý độc giả vui lòng thông báo ngay cho toà soạn khi có thay đổi địa chỉ.

CÁM ƠN

Đặc san Đa Hiệu

A/ Tôn chỉ:

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản trực tiếp hay gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Những bài viết không phù hợp với Lập Trường, Tôn Chỉ và Mục đích của TH/CSVSQ/TVBQGVN sẽ không được chọn đăng.

3. Nội dung bài viết cho Đa Hiệu cần phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

B/ Điều lệ:

1. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là CSVSQ), số điện thoại, địa chỉ email và địa chỉ cư ngụ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc, xin quý vị đánh máy có bỏ dấu, và đính kèm (attached) theo email. Vì nhân sự giới hạn, những bài viết không bỏ dấu và các bài gửi qua đường bưu điện sẽ không được chọn đăng.

2. Đa Hiệu có toàn quyền đăng hay không đăng những sáng tác độc giả gửi đến.

3. Đa Hiệu chỉ đăng tin mừng hay phân ưu do Liên Hội, Hội hay đại diện khóa gửi đến tòa soạn bằng email.

Ban Biên Tập Đa Hiệu



Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa:

Quí Niên Trưởng & Niên Đệ,

Quí Phu Nhân Võ Bị & Phụ Nữ Lâm Viên,

Quí Độc Giả & Thân Hữu,

Cùng các cháu TTNĐH.

Đất nước chúng ta đang phải đối đầu với nạn ngoại xâm. Trung cộng đã ngang nhiên lấn chiếm biển đảo phía đông và vùng lãnh thổ biên giới phía bắc. Nguy hiểm hơn nữa, Trung cộng còn thực hiện âm mưu xâm nhập trường kỳ để tiến tới việc đô hộ và đồng hóa người Việt. Được dẫn lối đưa đường bởi đảng cộng sản Việt Nam, Trung cộng ồ ạt đưa nhân công lao động sang nước ta khai thác tài nguyên, dần dần thực hiện ý đồ biến Việt Nam thành một loại quận huyện của chúng. Trước đại họa như vậy, qua nhiều cuộc

biểu tình liên tiếp, nhân dân trong và ngoài nước đã một lòng cực lực lên án những hành vi bạo ngược và xảo quyệt của Trung cộng. Từ khắp nơi, khí thế đấu tranh đang sôi sục trong lòng những người dân Việt yêu thương Tổ Quốc. Những bài ca thôi thúc lòng yêu nước của các nhạc sĩ hải ngoại như: "Đáp Lời Sông Núi", "Phải Lên Tiếng", v.v... đang vang dội trong Cộng Đồng Người Việt trên toàn thế giới. Ngày 14 tháng 9 năm 2011, hơn 5000 đồng hương đã tập họp đông đảo trước Tượng Đài Chiến Sĩ tại Thị Xã Westminster – California, cùng với các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo gửi thông điệp cho toàn thế giới, nói lên lòng căm phẫn và sự phản kháng của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại đối với hành vi xâm lăng chiếm đất, lấn biển của Trung cộng, cũng đồng thời lên án sự bạc nhược của cộng sản Việt Nam – bọn bán nước, hung ác với dân nhưng lại hèn mạt với quân xâm lược.

Trước tình hình *"Tổ Quốc Lâm Nguy"*, những người CSVSQ/TVBQGVN – những sĩ quan đã một thời anh hùng trên chiến địa, những cấp chỉ huy tài ba và gan dạ của QLVNCH, tuy giờ đây thể chất hao mòn theo năm tháng hoặc mang bệnh tật vì lao tù Cộng sản, nhưng ý chí kiêu hùng vẫn luôn nung nấu trong tâm khảm. CSVSQ/TVBQGVN quyết tâm giữ vững tinh thần đoàn kết, đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu của cộng sản và những phần tử xấu đang ngày đêm tìm cách đánh phá, gây chia rẽ, hạ uy tín cơ cấu lãnh đạo tập thể Võ Bị, ngõ hầu lung lạc và làm tê liệt ý chí đấu tranh. Chúng ta hãnh diện là một trong những tập thể vẫn giữ gìn được sự thuần nhất và tạo được sự nể trọng của các Hội, Đoàn bạn trong Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại. Hơn lúc nào hết, chúng ta phải cùng Cộng Đồng Hải Ngoại quyết tâm tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và Vẹn Toàn Lãnh Thổ cho Việt Nam. Cuộc cách mạng Mùa Xuân Ả Rập (Arab Spring) làm rung chuyển thế giới Hồi Giáo. Cao trào đấu tranh lan rộng dữ dội từ Tunisia sang Egypt, từ Yemen

sang Saudi Arabia, v.v... Cuộc tẩu thoát nhục nhã của Zine El Abidine Ben Ali, của Hosni Mubarak, v.v... Cái chết bi thảm của Muammar Gaddafi chính là viễn ảnh về sự sụp đổ toàn diện của đảng cộng sản Việt Nam.

Tập San Đa Hiệu 95, với hình bìa Hai Bà Trưng đánh đuổi giặc Tàu nói lên khí thế hào hùng của dân tộc Việt. Dù là nữ nhi chân yếu tay mềm, nhưng với ý chí sắt đá và lòng yêu quê hương đất tổ nên Hai Bà đã chiêu binh tập mã, đánh đuổi quân thù, dựng nên sự nghiệp, dành lại nền độc lập và tự chủ cho Việt Nam trong nhiều năm. Hai Bà cũng để lại tấm gương sáng cho các triều đại sau này, nối tiếp truyền thống hào hùng của dân tộc trong việc bảo vệ giang sơn gấm vóc của tổ tiên. Những anh hùng dân tộc: Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, v.v... đã nối tiếp nhau đánh đuổi quân thù bắc phương, đạt được các chiến thắng lừng lẫy như: Bạch Đằng Giang của Trần Hưng Đạo, đại thắng quân Thanh mùa Xuân năm Kỷ Dậu –1789 của vua Quang Trung Nguyễn Huệ...

Thưa quí vị,

Trong kỳ Đại Hội Võ Bị Âu Châu tháng 8, 2011 tại Vương Quốc Bỉ. Một hoạt cảnh hào hùng của Hai Bà Trưng đánh đuổi giặc Tàu, do các cháu TTNĐH trình diễn, nói lên tinh thần bất khuất của dân tộc Việt đã được trình bày trong đêm dạ tiệc chia tay, với một tấm phông vĩ đại của Hai Bà làm hậu cảnh cho sân khấu, do một cháu TTNĐH tự vẽ tranh Hai Bà trên lưng đại tượng, đang điều quân khiển tướng đánh đuổi giặc Tầu. Bức tranh Hai Bà của cháu đã nói lên niềm tự hào dân tộc của tuổi trẻ đối với Dân Tộc và Đất Nước mà Chủ đề của Đại Hội Võ Bị Âu Châu đã chọn là *"Tuổi Trẻ Việt Nam Đối Với Hiện Tình Đất Nước."* Trong thời gian tham dự những ngày Đại Hội, Ban Chấp Hành Tổng Hội đã có dịp sinh hoạt với các cháu TTNĐH Âu Châu qua hình thức Hội Luận, đặt câu hỏi và trả lời (Q&A) trên 3 tiếng đồng hồ. Các cháu đã tỏ ra năng động, tích cực và rất quan tâm đến hiện tình đất nước.

Thưa quí NT và NĐ,

Cũng nhân dịp xuân về trên quê hương thân yêu của chúng ta, mọi người đang đón Xuân Nhâm Thìn, chúng ta cùng nhớ về gia đình các Thương Binh, Cô Nhi, Quả Phụ Võ Bị đang sống trong cảnh thiếu thốn, lầm than nơi quê nhà, hoặc những huynh đệ của chúng ta đang đau yếu, đơn độc nơi hải ngoại, cần đến sự thăm hỏi và an ủi. Ban Xã Hội TH/CSVSQ/TVBQGVN đã gây Quỹ Cây Mùa Xuân Nhâm Thìn – 2012 cho Tổng Hội để có phương tiện tài chánh, thực hiện các phần quà, gửi đến những huynh đệ và gia đình cần được thăm hỏi và an ủi trong lúc Xuân về. Tuy món quà nhỏ bé chỉ là tượng trưng, nhưng lại gói ghém tất cả tình thương yêu to lớn của đại gia đình Võ Bị. Ban Chấp Hành Tổng Hội chân thành cám ơn toàn thể quí vị đã hưởng ứng và tham gia chương trình này.

Xin ơn trên phù hộ cho quê hương Việt Nam bước sang năm mới sớm có Tự Do thật sự với đầy đủ Nhân Quyền. Toàn dân được cơm no, áo ấm, sống trong hạnh phúc, thanh bình và quê hương được Vẹn Toàn Lãnh Thổ và Lãnh Hải.

Santa Clara, ngày 31 tháng 12 năm 2011
CSVSQ Nguyễn Văn Chấn, K9
THT/TH/CSVSQ/TVBQG

Lá Thư Chủ Bút

Kính thưa:

Quý Niên trưởng, quý Bạn,

Quý Phu nhân, quý Cháu,

Quý cựu Giáo sư - Huấn Luyện viên,

Quý Nhạc-Văn-Thi hữu,

Quý Độc giả, quý Thân hữu,

Nhân dịp Xuân về, thay mặt Tòa Soạn Đặc San Đa Hiệu, chúng tôi kính gởi đến Quý Vị và Bửu Quyến những lời cầu chúc an lành và tốt đẹp nhất trong Năm Mới Nhâm Thìn-2012.

Tòa soạn xin chân thành cảm tạ toàn thể quý vị đã nỗ lực đóng góp tác phẩm, ủng hộ vật chất, yểm trợ tinh thần, v.v... góp phần phát triển và không ngừng kiện toàn tập đặc san này. Chúng tôi chân thành cảm tạ Hội Võ Bị Bắc California – các Chị, các Cháu, các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan đã trực tiếp đảm nhiệm việc phát hành và phân phối Đa Hiệu. Chỉ vì lòng sắt son với Quê Hương Dân Tộc, vì sự gắn bó của nghĩa đồng môn, và vì tương lai trường tồn của tập đặc san mà chúng ta bất chấp thời tiết khắc nghiệt, hy sinh những ngày nghỉ ngơi cuối tuần để đến với nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ. Chúng tôi cũng xin được ngỏ lời cám ơn đặc biệt đến các vị Chủ Bút tiền nhiệm đã hết lòng khuyến khích và là hậu thuẫn mạnh mẽ cho chúng tôi khi chân ướt chân ráo kế thừa nhiệm vụ của quý vị.

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi luôn nỗ lực thăm dò ý kiến độc giả qua e-mails, điện thoại, thư tín, qua những dịp sinh hoạt gần xa để rút ra ưu khuyết điểm. Từ muôn vàn khó khăn khởi đi lúc ban đầu, nhờ vào sự khuyến khích, đóng góp, tiếp tay thực tiễn của quý vị mà chúng tôi đã Tự Thắng vượt qua nhiều gian nan để có thể chu toàn nhiệm vụ. Chẳng phải là những người làm báo chuyên nghiệp, cho dù có cố gắng không ngừng, chúng tôi vẫn không thể nào tránh khỏi nhiều lỗi lầm đáng tiếc khi điều hành, in ấn, phát hành. Trong không khí rộn ràng, nồng ấm của những ngày đầu Xuân, chúng tôi mong mỏi có được sự cảm thông và khích lệ rộng rãi của từng quý vị. Đa Hiệu là tiếng nói chung của tập thể và thân hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, là sợi dây nối kết chúng ta từ khắp mọi chân trời góc biển một cách bền chặt; do đó, chúng tôi tha thiết mời gọi toàn thể quý vị hãy cùng chúng tôi ra sức chăm sóc tờ đặc san này. Cho dù vật đổi sao dời với biết bao thăng trầm xoay chuyển, biết bao buồn vui lẫn lộn, Đa Hiệu vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ phản ảnh lý tưởng và tình cảm, lý trí và con tim của những con người hằng gắn bó với tập thể Võ Bị, những con người luôn thao thức vì tiền đồ Tổ Quốc.

Đa Hiệu hân hạnh đóng vai trò quan trọng trong lãnh vực truyền thông của Tổng Hội và việc cống hiến bài vở cho Đa Hiệu được xem là trách nhiệm của mỗi người chúng ta. Xin quý Niên trưởng, quý Bạn, quý Chị, quý cựu Giáo sư-Huấn Luyện viên, quý Nhạc-Văn-Thi hữu, các Bạn, các Cháu TTNĐH hết lòng cộng tác, nhất là những tác giả đã từng viết cho Đa Hiệu trong suốt thời gian qua. Mỗi sáng tác thường cần có thêm hình ảnh minh hoạ; nếu có thể được, xin quý vị tự tìm những hình ảnh thích hợp theo ý mình và gởi kèm với tác phẩm. Điều này sẽ tiết kiệm một số thời giờ không nhỏ cho toà soạn và dễ dàng phù hợp hơn với mong muốn của người sáng tác. Chúng tôi cũng luôn dành riêng một số trang nhất định cho việc tường thuật các hoạt động của Liên Hội, Hội, Khoá, Tổng Đoàn, Đoàn, v.v... nhằm

giới thiệu và quảng bá các sinh hoạt địa phương một cách rộng rãi. Xin đừng ngần ngại gởi đến toà soạn tin tức mới mẻ về các hoạt động thuộc đơn vị của quý vị. Đối với các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và các bạn trẻ thuộc thế hệ 2, 3 còn nhiều e dè vì khả năng Việt ngữ bị giới hạn, các cháu có thể viết bằng thứ ngôn ngữ nào mà các cháu thông thạo như Pháp ngữ, Anh ngữ, v.v... Ngoài những bài viết thích hợp theo từng chủ đề được ưu tiên chọn đăng, chúng tôi luôn dành mọi sự khuyến khích dễ dàng cho những bài viết của các cháu.

Đảng cộng sản Việt Nam đang dâng sơn hà cho ngoại bang và Trung cộng đang từng bước thực hiện âm mưu xâm lăng lấn chiếm. Bằng vũ khí truyền thông là tập san Đa Hiệu, chúng ta sát cánh cùng các lực lượng, hội đoàn yêu nước chân chính trong và ngoài nước tố cáo hành vi xâm lược của Trung cộng, lên án tội ác buôn dân, bán nước của đảng cộng sản Việt Nam.

Đầu Xuân Nhâm Thìn, hướng về quê hương, chúng tôi nguyện ước nỗ lực hơn nữa để góp phần dành lại Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho toàn dân và Vẹn Toàn Lãnh Thổ cho Tổ Quốc. Kính chúc toàn thể Quý Vị và Bửu Quyến một năm mới An Khang – Thịnh Vượng.

San Jose, ngày 1 tháng 1 năm 2012
CSVSQ Lê Tấn Tài, K20
Chủ Bút Đa Hiệu

THƯ NGỎ
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI 18

Kính thưa:

- Quý Niên trưởng, quý Phu Nhân,

- Quý Anh Chị,

- Quý Đoàn Viên Phụ Nữ Lâm Viên,

- Quý Cháu Đoàn Viên Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Hoa Thịnh Đốn - Pennsylvania và các vùng phụ cận được Đại Hội Đồng 17 tín nhiệm và giao trọng trách tổ chức ĐH18 tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Toàn thể Cựu SVSQ liên quan đến công tác tổ chức hết sức băn khoăn, lo lắng trước nhiệm vụ nặng nề và phức tạp này.

Tuy nhiên, là một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan, chúng tôi hăng hái, vui vẻ nhận lãnh trách nhiệm. Bởi vì, khi vừa bước chân vào cổng Nam Quan, đến khi rời Mái Trường Mẹ để

chiến đấu chống quân thù hay khi sa cơ thất thế trong các lao tù cộng sản, người Cựu SVSQ/TVBQGVN vẫn luôn bất khuất, đồng cam cộng khổ, dắt dìu nhau, quây quần bên nhau, chứa chan Tình Tự Võ Bị.

Chấp nhận hy sinh gian khổ để nêu cao danh dự Trường Mẹ; nhờ đó, chúng ta đã vượt qua bao nhiêu gian lao, thử thách trước tập đoàn cộng sản vong nô, cầu vinh bán nước. Hôm nay, bất đắc dĩ, chúng ta phải giã từ vũ khí nhưng chúng ta vẫn là những chiến sĩ can trường, chung thuỷ, chiến đấu dành Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho quê hương Việt Nam. Do đó, cứ 2 năm chúng ta lại gặp nhau, quây quần bên nhau để cùng nhắc nhở trách nhiệm của ***"những chàng trai Việt có lý tưởng Quốc Gia"*** đang còn dang dở.

Với trách nhiệm đó, chúng tôi mong ước tổ chức một Đại Hội quy tụ thật đông đảo quý Huynh Đệ, quý Phu Nhân, quý Đoàn Viên PNLV cũng như quý Đoàn Viên TTN Đa Hiệu -những người thân yêu như anh em ruột thịt khi cùng chấp nhân là một thành viên của Đai Gia Đình Võ Bi. Đai Hội phải là một cuộc hội ngộ mang đầy ý nghĩa, tràn đầy niềm vui, phong phú về mọi phương diện để quý Niên Trưởng, quý Phu nhân, quý Anh Chị, quý Đoàn Viên PNLV, quý Đoàn Viên TTN Đa Hiệu có cơ hội cùng nhau gặp lại sau những tháng năm hào hùng trên chiến trường gian khổ, gian lao trong ngục tù cộng sản, lẫn vất vả trong cuộc đời tỵ nạn. Trong lửa đạn, chúng ta vẫn ngạo nghễ cười đùa, một lòng vì nước vì dân, chí hy sinh khó có thời nào sánh kịp.

Kính thưa quý Niên Trưởng, quý Phu Nhân, quý Anh Chị, quý Đoàn Viên PNLV cùng quý Đoàn Viên TTN Đa Hiệu.

Để thực thi được một Đại Hội đáng ghi nhớ, Ban Tổ Chức Đại Hội 18 cần sự khuyến khích giúp đỡ tâm ý lẫn tài chánh của tất cả mọi thành viên Đại gia đình Alpha Đỏ trên toàn thế giới, yểm trợ cho 5 ngày Đại Hội tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Ban Tổ Chức Đại Hội 18 mong ước và xin mỗi gia đình

Cựu SVSQ ủng hộ cho Đại Hội $25.00. BTC cũng xin quý Khoá, quý Hội nhiệt tâm yểm trợ, giúp đỡ tài chánh cho Đại Hội.

Tài chánh là một trong những yếu tố quan trọng cho sự thành công của Đại Hội. Đó cũng là niềm tự hào của Đại gia đình Alpha Đỏ và cũng chính là niềm tin mà cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản dành cho Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam - những người con yêu của Tổ Quốc Việt Nam Tự Do.

Nhân sự của BTC rất giới hạn, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng hoàn thành trách nhiệm mà tập thể giao phó. Chúng tôi mong mỏi được đón nhận những ý kiến xây dựng, sự yểm trợ tài chánh thật dồi dào của tập thể chúng ta. Xin hẹn gặp quý Niên Trưởng, quý Phu Nhân, quý Anh Chị, quý Đoàn Viên Đoàn PNLV và quý Đoàn Viên TTN Đa Hiệu trong niềm hân hoan chào đón, nhân Đại Hội 18 tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Trân trọng kính chào Tự Thắng Để Phục Vụ.
Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20
Trưởng Ban Tổ Chức ĐH18.

Ghi chú: Mọi đóng góp cho ĐH18:
Ngân phiếu xin đề: **VNMA**
Gởi về địa chỉ:
Cựu SVSQ K17 Nguyễn văn Lân
PO Box 83316
Gaitherburg MD 20883

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI 18

* Thứ Tư ngày 04 tháng 7 năm 2012:

08:00 giờ - 16:00 giờ: Tham dự diễn hành July 4 (nếu có)

* Thứ Năm ngày 05 tháng 7 năm 2012

08:00 giờ - 16:00 giờ: Du ngoạn các địa danh lịch sử tại Hoa Thịnh Đốn.

* Thứ Sáu ngày 06 tháng 07 năm 2012:

Lễ đặt vòng hoa tại Đài Tưởng Niệm 100 triệu nạn nhân cộng sản.

Họp Tiền Đại Hội.

Lễ Truy Điệu Truyền Thống Trường Mẹ - ca nhạc đấu tranh.

* Thứ Bảy ngày 07 tháng 07 năm 2012:

Chào cờ, khai mạc Đại Hội.

THT/TH và CT/HDTV&GS báo cáo trước ĐHĐ.

THT, BCH/TH và CT/HĐTV&GS tuyên bố mãn nhiệm.

Bầu Chủ Tọa Đoàn.

Ứng cử - Đề cử THT và CT/HĐTV &GS.

Chủ Nhật ngày 08 tháng 07 năm 2012:

Thảo luận hoặc tu chính nội quy-đúc kết.

Bầu cử THT và CT/HĐTV&GS.

Tuyên bố kết quả bầu cử - bàn giao.

Dạ tiệc

**** Liên lạc & Đưa đón tại Hoa Thịnh Đốn***

Cựu SSVSQ Võ Nhẫn K20 ĐT: 703-273-2799 (Home)

Cựu SVSQ Đỗ Đức Chiến K20 ĐT: 804-512-1101 (Cell)

Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức K24 ĐT: 703-978-1466 (Home)

Cựu SVSQ Trần Lượng K28 ĐT: 703-830-6386 (Home)

Cựu SVSQ Trần Văn Lý K28 ĐT: 703-921-5082 (Home)

TỔ QUỐC LÂM NGUY

Nguyễn Quốc Đống K13

(19 tháng 9 năm 2011)



Hoàng Đế Quang Trung đại phá giặc Tàu



Đồng bào quốc nội biểu tình chống Trung cộng

Sau biến cố 30-4-1975, miền Nam Việt Nam rơi vào tay Bắc quân Cộng Sản xâm lược và nhiều người đã bỏ nước ra đi tỵ nạn CS tại nhiều nơi trên thế giới tự do. CSVN hãnh diện về công trạng "đánh đuổi đế quốc Mỹ, dẹp tan Ngụy quyền VNCH, giành lại độc lập và thống nhất đất nước", đồng thời hứa hẹn sẽ xây dựng 1 nền dân chủ xã hội chủ nghĩa tiến bộ để đem lại cuộc sống hạnh phúc cho toàn dân. Những mỹ từ này không chiếm được lòng tin của những người Việt quốc gia yêu chuộng tự do. Họ vẫn tìm cách bỏ nước ra đi bằng mọi giá. Làn sóng người ra đi tỵ nạn CS đã diễn ra trong nhiều thập niên sau năm 1975. Tuy phải sống đời lưu vong, người Việt tỵ nạn CS vẫn 1 lòng hướng về quê hương Việt Nam, hy vọng 1 ngày trở về vinh quang với 1 nước Việt được phục hưng trong không khí tự do, dân chủ đích thực.

Toàn dân Việt đã sống 36 năm dưới sự cai trị độc tài, toàn trị của Đảng CSVN. Chúng ta đã chứng kiến một đất nước Việt có nhiều thay đổi hào nhoáng bề ngoài: những tòa cao ốc vươn lên sừng sững; những khách sạn sang trọng, những khu vui chơi giải trí đẹp đẽ cho giới giàu có, những xa lộ rộng rãi, những cây cầu to lớn... Rồi ta còn chứng kiến các dự án đầu tư vĩ đại lên đến nhiều tỷ đô la của các nhà đầu tư ngoại quốc, cuộc thi hoa hậu cấp quốc tế tại bãi biển Nha Trang... Đất nước đã thực sự đổi mới và giấc mơ "cơm no, áo ấm" của người dân bình thường sẽ thành hiện thực chăng? Sự thực không phải như vậy. Chúng ta đã chứng kiến 1 nước Việt, dù chiến tranh chấm dứt đã nhiều năm, dù nhân lực, vật lực đổ vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh không thiếu, vẫn là 1 nước nghèo đói với sự cách biệt giàu nghèo ngày càng gia tăng. Nước Việt Nam "xã hội chủ nghĩa, đang tiến lên chủ nghĩa CS" chỉ là một nước suy đồi về mọi mặt: đạo đức, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, vật chất lẫn tinh thần... khiến những ai quan tâm cho tiền đồ của dân tộc đều phải lo âu. Ảnh hưởng của Tàu Cộng trong mọi lãnh vực của đời sống người dân tại quê nhà cho ta thấy rõ CSVN chỉ là tay sai của Cộng Sản Trung quốc,

một nước luôn có tham vọng bành trướng và bá quyền, một đế quốc Đại Hán tham lam và độc ác. Các văn kiện nhượng đất, biển và hải đảo của VN cho Tàu Cộng dần dần được đưa ra ánh sáng. Tập đoàn lãnh đạo CSVN đã lộ nguyên hình là 1 lũ buôn dân, bán nước. Đất nước Việt của chúng ta đang lâm nguy; hiểm họa mất nước Việt vào tay Tàu Cộng đang trở thành hiện thực. Người Việt yêu nước, không muốn nước Việt bị ngoại bang đồng hóa và thống trị phải làm gì trong tình trạng nguy nan này?

1- Chúng ta hãy nhìn vào những gì đang diễn ra tại quê nhà để thấy được rằng lời cảnh báo "Tổ Quốc Lâm Nguy" không phải là một lời quá đáng.

Việt Cộng ngày càng tỏ ra lệ thuộc Tàu Cộng về mọi mặt. Đất nước đã thu về một mối nhiều thập niên mà giới cầm quyền vẫn không xây dựng nổi 1 nền kinh tế độc lập để người dân có được 1 đời sống ổn định, có bát cơm đầy, manh áo ấm. Ngoài 1 thiểu số nhỏ rất giàu: cán bộ lãnh đạo, đảng viên các cấp trung ương và địa phương nhờ tham nhũng của công, các doanh gia dựa vào các cán bộ tham ô mà làm giàu nhanh chóng; số đông dân chúng đều vất vả chạy ăn từng bữa. Thị trường VN tràn ngập hàng hóa của Tàu nên các doanh nghiệp nội địa chết dần. Bọn thương gia Tàu còn độc ác cướp nguồn sống của dân nghèo bằng cách tạo ra các thị trường giả. Gần đây, chúng cho thu mua 1 số nông phẩm nào đó với giá rất cao khiến người dân tham lợi đổ dồn vào việc trồng cấy nông phẩm được giá đó. Sau đó chúng không thu mua nữa; nông phẩm mất giá và thế là nông dân bị phá sản!

Người ta còn nhận thấy các doanh gia Tàu thường được cho trúng thầu hầu hết các dự án rất quan trọng. Đặc biệt là công trình khai thác quặng bauxite tại Tây Nguyên. Việc khai thác này đưa đến việc hủy hoại môi trường thiên nhiên và đời sống văn hóa của nhiều sắc dân thiểu số tại núi rừng Tây Nguyên nhưng VC vẫn làm ngơ trước bao lời

cảnh báo và phản đối của nhiều giới trong nước: các chính trị gia, các lãnh đạo quân đội, các nhà khoa học, giới trí thức trong và ngoài nước...

An ninh quốc gia cũng bị đe dọa với nhiều ngàn công nhân Tàu vào Tây nguyên làm việc tại các quặng mỏ baux-ite. Họ thiết lập các khu vực riêng, các phố Tàu nơi đó họ dùng chữ Tàu, nói tiếng Tàu, làm mất ổn định cho đời sống của người dân bản xứ. Nhiều khu rừng đầu nguồn tại các tỉnh phía bắc ráp ranh với Trung quốc được giới lãnh đạo VN cho Tàu thuê dài hạn, đến 50 năm! Kinh tế VN sẽ đi về đâu với viễn ảnh đáng sợ như vậy? Hiện nay dân Tàu cả tỷ người đang ra, vào VN không cần hộ chiếu nhập cảnh. Vậy liệu người dân Việt có còn điều kiện bảo vệ lãnh thổ của mình chống lại sự xâm nhập của ngoại bang hay không?

Tình trạng nghèo đói của người dân đã đưa đến nhiều tệ trạng xã hội khác. Thanh niên Việt trở thành các lao nô tại nhiều nơi trên thế giới. Ngay tại các nước châu Phi ta cũng thấy có sự hiện diện của cả chục ngàn lao động VN. Các thiếu nữ Việt không ngại trở thành các cô dâu miền xa: họ thuận kết hôn cả với những người lớn tuổi, tàn tật tại Trung quốc, Đài Loan, Đại Hàn, Tân Gia Ba... Phụ nữ, trẻ em VN trở thành nô lệ tình dục tại nhiều quốc gia châu Á, nhiều nhất là tại Cam Bốt, 1 nước láng giềng của VN. Chưa bao giờ nhân phẩm người phụ nữ VN lại đi đến tình trạng tệ hại như vậy.

Tình trạng giáo dục cũng bi đát không kém. Theo 1 tài liệu vừa đươc công bố, 2 giới giáo dục và công an là 2 giới có tình trạng tham nhũng tệ hại nhất nước. Điều đó cũng dễ hiểu. Nhu cầu của các cán bộ lãnh đạo cần được "trí thức hóa" khiến nạn bằng giả tràn lan, tạo cơ hội tốt cho giới giáo dục tham nhũng và làm giàu bất chánh. Học sinh nghèo phải bỏ học là chuyện phổ biến tại cả nông thôn cũng như thành thị.

Gần đây nhất là vụ các tàu Trung cộng không ngừng sát hại ngư dân Việt đánh bắt cá tại các vùng biển của VN.

Chúng đánh đắm tàu thuyền của ngư dân, bắt người, tịch thu dụng cụ đánh cá, giam giữ ngư dân đòi tiền chuộc. Cảnh ngư dân VN phải chắp tay lạy van bọn "cướp biển" này làm chúng ta thật đau lòng và phẫn nộ. Có đất nước nào độc lập và có chủ quyền lại để cho người dân của mình chịu khốn đốn như vậy hay không?

Thế rồi mọi chuyện bí mật cũng được phô bày trước ánh sáng. Công hàm bán nước do Phạm Văn Đồng, thủ tướng CSVN ký ngày 14 tháng 9 năm 1958 gửi Chu Ân Lai, thủ tướng CSTQ công nhận vùng lãnh hải 12 hải lý của Tàu Cộng, mặc nhiên công nhận chủ quyền của Tàu Cộng đối với 2 đảo Hoàng Sa và Trường Sa, 2 đảo vốn thuộc quyền kiểm soát của chính phủ VNCH. Mọi người chứng kiến VN mất dần lãnh thổ và lãnh hải. Đất Bắc được cắm lại cột mốc biên giới khiến Ải Nam Quan, thác Bản Giốc nay trở thành lãnh thổ của Tàu. Các hiệp định ký các năm 1999 và 2000 giữa CSVN và CS Tàu cũng chứng tỏ VN đang dâng đất và biển, 1 phần của giang sơn gấm vóc cho ngoại bang. Còn bằng chứng nào rõ rệt hơn nữa về tình trạng "Tổ Quốc Lâm Nguy"?

2- Liệu VN có thể bị mất vào tay Trung Cộng hay không?

Nhà cầm quyền VNCS cố gắng xóa bỏ viễn tượng xấu này bằng cách trấn an người dân bằng lập luận "không ai tốt bằng người anh em Trung quốc trong việc bảo vệ và phát triển đất nước Việt chống lại các thế lực thù địch từ bên ngoài... ?! " Nhìn lại lịch sử VN cận đại, chúng ta thấy rõ tội "làm tổ quốc lâm nguy" của CSVN đã bắt đầu ngay từ khi Hồ Chí Minh quyết định "cứu nước nhà" thoát khỏi sự đô hộ của thực dân Pháp bằng con đường "cách mạng xã hội chủ nghĩa", chọn trở thành 1 thành viên của Quốc Tế CS. Tổ chức CS quốc tế này đã huấn luyện y trở thành 1 đảng viên CS có tài vận động quần chúng để dùng bạo lực cướp chính quyền. Lựa chọn này của HCM đã giúp ông ta nhận được sự trợ giúp tận tình của phe CS trong chiến tranh

chống thực dân Pháp, và sau này trong cuộc chiến xâm lăng miền Nam để hoàn thành kế hoạch nhuộm đỏ toàn nước VN, đưa VN vào quỹ đạo của Quốc Tế CS. Tất cả đã được hoạch định từ rất lâu. Nay mọi việc đang từ từ diễn ra theo đúng kế hoạch đó. Vậy làm gì có chuyện CSVN "sẽ theo Mỹ, sẽ chống Tàu... " Đây chỉ là 1 ảo tưởng, 1 viễn ảnh do bọn tay sai của VC vẽ ra để làm chệch hướng cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ tại VN, giúp bạo quyền CS duy trì chế độ độc tài, toàn trị của chúng.

Thực tế cho thấy bọn cầm quyền CSVN chưa bao giờ dám làm trái ý Tàu. Khi mới chiếm được chính quyền tại miền Bắc, chúng đã cho áp dụng chính sách "cải cách ruộng đất" kiểu Mao, tiêu diệt giai cấp địa chủ, đấu tố họ và gia đình khiến hàng trăm ngàn nông dân bị cướp tài sản, và bị giết hại. Giới trí thức bị nghi ngờ không theo đường lối cách mạng của Đảng CSVN cũng bị tù đầy, bức hại (Vụ Án Nhân Văn-Giai Phẩm, Vụ Án Chống Đảng...) Ngư dân Việt bị tàu Trung quốc giết hại không được nhà cầm quyền CSVN bảo vệ. Chúng giữ im lặng 1 cách hèn nhát, khiếp nhược. Đúng là nước VN vẫn còn đặt dưới sự lãnh đạo của người VN, nhưng bọn nắm quyền này chỉ là những"thái thú Tàu" thời đại. Nhất cử nhất động chúng đều phải báo cáo và được sự chấp thuận của quan thầy Trung quốc. Đây có phải là điều chứng minh cho tình trạng "Tổ Quốc Lâm Nguy" hay không?

Việc "bảo vệ tổ quốc" là trách nhiệm chính của nhà cầm quyền. Họ thay dân điều hành đất nước, nắm trọn quyền hành, nên "quốc phòng" đương nhiên là nhiệm vụ của họ. Vậy mà trước tình trạng lộng hành của Trung Cộng, nước láng giềng khổng lồ phương Bắc đã nhiều phen thống trị, đô hộ nước ta; CSVN vẫn thản nhiên, như thể chẳng có gì đáng quan tâm. Lý thuyết của Phong Trào CS Quốc Tế dạy họ: các nước xã hội chủ nghĩa đều là anh em một nhà, đều là thành viên của một thế giới đại đồng. Ý niệm quốc gia, dân tộc bị xóa nhòa nên làm gì có vấn đề CSVN đứng

lên chống sự xâm lược của Tàu cộng để bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ, giữ vững quyền tự quyết của dân tộc.

Nhìn lại lịch sử VN, chúng ta hẳn còn nhớ hào khí của Hội Nghị Diên Hồng thời nhà Trần khi nước Việt có nguy cơ bị quân Tàu thôn tính. Vua nhà Trần ý thức được tổ quốc lâm nguy, đã cho triệu tập 1 Hội Nghị để hỏi ý kiến các bô lão về vấn đề bảo vệ tổ quốc. Vua đặt ra cho dân câu hỏi "Hòa hay Chiến?" trước thế tiến quân như vũ bão của giặc ngoại xâm phương Bắc. Vua cũng đặt câu hỏi về cách chiến đấu chống giặc: "Thế nước yếu, lấy gì lo chiến chinh?". Các bô lão đời Trần đã không ngần ngại cho Vua biết ý kiến của họ: "Phải Quyết Chiến" và "Phải Hy Sinh". Hội Nghị Diên Hồng là một bằng chứng cho thấy tinh thần trách nhiệm của cả 2 giới: giới cầm quyền và nhân dân trong nước; của Vua và Tôi. Ngày nay chúng ta thấy gì? "Dân" thì biểu tình chống Trung Cộng xâm lược, cướp đất, biển, đảo của VN; nhưng "quan" (nhà cầm quyền CSVN thì lại chọn đồng minh với kẻ thù phương Bắc. Một số cá nhân và đoàn thể tại hải ngoại chủ trương thành lập các "Hội Nghị Diên Hồng" để tập trung lực lượng nhân dân vào việc "cứu nước". Có cứu nước được chăng khi chính nhà cầm quyền CS chủ trương "bán nước" để đổi lấy sự trường trị cho Đảng của họ?

Thời chiến tranh VN giữa 2 miền Nam và Bắc, CSVN đã từng cho tổ chức nhiều cuộc biểu tình của quần chúng tại thủ đô Hà Nội, tố cáo "tội bán nước của Ngụy quyền VNCH cho đế quốc Mỹ", hô hào dân chúng đả đảo "ngụy quyền VNCH làm tay sai cho đế quốc Mỹ"... Thực tế cho thấy "đế quốc Mỹ" không chiếm 1 tấc đất, 1 hải đảo nào của VNCH, "ngụy quyền VNCH" cũng không dâng 1 tấc đất hay 1 đảo nào cho đế quốc Mỹ, mà còn đổ máu bảo vệ Hoàng Sa chống lại sự xâm lăng của Trung Cộng ngày 19-1-1974. Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn, trong 1 bản nhận định mới đây, đã nêu lên sự khác biệt giữa các cuộc biểu tình của nhân dân Hà Nội "chống VNCH và đế quốc Mỹ" trước

đây và cuộc biểu tình của họ "chống Trung cộng xâm lược lãnh thổ VN" gần đây. Ông nói nhân dân Hà Nội trước đây đã "đả đảo lầm người yêu nước". Quân, dân VNCH không phải là "kẻ bán nước" mà là những người yêu nước đã hy sinh xương máu để bảo vệ tổ quốc VN. Trong khi giới lãnh đạo CSVN luôn mồm nói là "yêu nước, đã đánh thắng nhiều đế quốc sừng sỏ để bảo vệ độc lập cho đất nước" mà ngày nay đang "dâng nước Việt cho đế quốc Đại Hán" thì lại không bị nhân dân biểu tình lên án là "lũ bán nước". Trong các biểu ngữ được sử dụng trong các cuộc biểu tình của nhân dân Hà Nội mấy tháng vừa qua không hề có 1 biểu ngữ nào ghi "đả đảo bọn tay sai bán nước" cả!

3- Trong tình trạng nguy nan này, người dân Việt đã và đang làm gì để cứu nước nhà khỏi "đại họa mất nước" gần kề?

Trong nước, tuy phải sống dưới chế độ độc tài, công an trị, một số người đã ý thưc hiểm họa bị Tàu Cộng thống trị, và họ đã can đảm gióng lên những tiếng chuông cảnh báo. Một số nhà trí thức ký tên vào các kiến nghị yêu cầu nhà cầm quyền CS: phải chú trọng đến vấn đề an ninh quốc gia, không thể để cho Tàu khai thác bauxite ở Tây Nguyên, không được cho Tàu xây các đường xe lửa cao tốc xuyên qua nước Việt, phải xác định chủ quyền lãnh thổ của VN tại các đảo Hoàng Sa và Trường Sa, phải bảo vệ ngư dân tại các vùng đánh bắt cá của VN... Lời yêu cầu của họ chẳng được nhà cầm quyền chú ý giải quyết, dù một số nguyện vọng đã được nêu lên bởi chính các đại biểu của người dân tại các buổi họp của Quốc hội. Gần đây nhất là các cuộc biểu tình tự phát của người dân diễn ra vào các ngày chủ nhật, nhiều nhất là tại Hà Nội và Sài Gòn. Người dân phản đối thái độ bá quyền của Trung Cộng trên Biển Đông, phản đối TC vạch đường lưỡi bò to lớn trấn áp các nước láng giềng nhỏ bé tại Đông Nam Á, khẳng định 2 đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của VN... Họ là những người Việt yêu nước, không thể ngồi yên chịu nhục trước cảnh bị ngoại bang hiếp

đáp trắng trợn bất chấp các luật lệ của quốc tế. Tuy nhiên phải nói là sự nhập cuộc của giới trí thức trong nước vẫn còn rất hạn chế. Họ chưa vận động được đông đảo quần chúng tham gia cao trào cứu nước. Đa số trí thức chưa ý thức được vai trò của họ trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng của đất nước hiện nay. Số đông vẫn còn tâm trạng cầu an, thụ động, ngại khó khăn, ngại mất quyền lợi, bổng lộc...

Nhìn vào các cuộc biểu tình của người dân trong nước, chúng ta thấy gì? Họ biểu tình chống Tàu Cộng xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của VN mà lại giương cao "cờ đỏ sao vàng", biểu tượng của Đảng CSVN là Đảng chủ trương bán nước, cầu vinh, và lại mang "hình HCM" là tên tội đồ số 1 gây bao nhiêu tội ác cho đất nước và dân tộc VN, là kẻ đã đưa đất nước Việt vào tuyệt lộ như ngày nay. Ngày xưa họ mạnh bạo "đả đảo ngụy quyền VNCH bán nước cho đế quốc Mỹ" dù quân, dân VNCH chứng tỏ họ là những người yêu nước, dám hy sinh thân mạng để bảo vệ lãnh thổ khi bị Tàu cộng xâm lăng (cuộc hải chiến Hoàng Sa năm 1974 khiến 58 chiến sĩ của Hải Quân VNCH hy sinh). Ngày nay họ chỉ dám hô to khẩu hiệu chống "Trung Cộng xâm phạm chủ quyền của VN trên Biển Đông" mà không 1 lời dám nhắc đến tội bán nước của ngụy quyền CSVN. Chúng ta có thể thông cảm cho họ ngày nay đang phải sống trong 1 chế độ độc tài, toàn trị sẵn sàng khủng bố, giết hại người dân thấp cổ, bé miệng nếu họ dám chống lại chúng. Họ chưa thể công khai đương đầu với chế độ tàn bạo đương quyền.

Tại hải ngoại, người dân biết nhiều hơn và có thể phản đối bạo quyền CSVN một cách mạnh dạn hơn. Người Việt tỵ nạn CS đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình trước các tòa đại sứ VC, trước các lãnh sự quán VC tại nhiều nơi trên thế giới tự do: tại Mỹ, Âu châu, Úc châu... để tố cáo tội bán nước của CSVN, và tội cướp nước, bành trướng bá quyền của Trung Cộng. Nhiều thành phần tham gia các cuộc biểu tình yêu nước này, cả trí thức lẫn người bình dân, nam lẫn nữ, già cũng như trẻ... Nhiều người không còn là công dân của

VN, đã trở thành công dân của các quốc gia sở tại, nhưng họ vẫn đau lòng thấy cảnh VN đang dần dần rơi vào tay Tàu Cộng, thấy tình trạng nền văn hóa cổ truyền của dân Việt đang dần dần bị hủy diệt trước sự xâm nhập của văn hóa Tàu, cảnh người dân Việt đang bị đồng hóa từ từ với sự tiếp tay đắc lực của tập đoàn CSVN...

Giới trí thức hải ngoại đã có phản ứng ra sao trước tình trạng này? Một số đông vẫn tiếp tục duy trì đường lối tranh đấu đúng đắn: giữ vững lằn ranh Quốc-Cộng, phân biệt rõ bạn-thù để đẩy mạnh cuộc dân chủ hóa tại VN. Tất nhiên sự phân biệt Quốc-Cộng này chỉ là một biện pháp có tính cách giai đoạn, giúp chúng ta thanh lọc hàng ngũ không để cho tay sai của CS xâm nhập và lũng đoạn hàng ngũ của người chống Cộng. Trong 1 cuộc chiến tất nhiên phải có ranh giới giữa 2 phe tham chiến. Nếu không phân biệt rõ bạn-thù, liệu chúng ta có khả năng tiêu diệt kẻ thù hay không? Hay chúng ta lại "ôm kẻ thù vào vòng tay" rồi 1 lúc nào đó bị chúng tiêu diệt mà trở tay không kịp! Cho dù kẻ thù có là người đồng chủng như bọn CSVN hiện nay, chúng ta vẫn phải cẩn thận đề phòng. Lịch sử chứng minh cho thấy CSVN tàn ác với đồng bào của chúng còn hơn với ngoại bang. Hãy xem cách chúng đối xử với đồng bào miền Nam trong thời chiến và sau cuộc chiến Việt Nam. Hãy xem cách chúng đối xử với người dân biểu tình chống Trung Cộng mấy tháng gần đây ra sao? (khiêng họ như súc vật, đạp vào mặt họ, lôi kéo lên xe...). Và hãy xem cách chúng đối xử với bọn thương gia Tàu, bọn lãnh đạo Tàu thế nào để có thể đánh giá chúng là bọn người như thế nào, để thấy chúng, tuy là người Việt, nhưng chúng có yêu người Việt và có yêu nước Việt như một số người Việt hải ngoại vẫn còn tin hay không?

Tháng 8, 2011, đồng bào Việt tại hải ngoại thấy xuất hiện 1 Thư Ngỏ gửi giới lãnh đạo CSVN do 36 người tự nhận là "trí thức" hải ngoại đồng ký tên (hiện nay chỉ còn 35 tác giả, vì nhà văn Doãn Quốc Sĩ, người được ghi danh

đứng đầu Thư Ngỏ xác định ông không hề ký tên vào bức thư này). Bức thư này "cảnh báo" hiểm họa Tàu Cộng cho nhà cầm quyền VN; nhắc nhở họ phải ý thức mối quan hệ Việt-Trung có nhiều điểm gây thiệt hại cho VN khiến VN bị lệ thuộc Tàu về nhiều lãnh vực. Họ còn "mách kế" cho VC cách tập trung sức mạnh của toàn dân để "cứu nước", cách thu phục cộng đồng người Việt hải ngoại để họ không chống đối chúng mà trở thành 1 thành phần của dân tộc sẽ tiếp tay với nhà cầm quyền "bảo vệ tổ quốc". Ở các xứ tự do, tất nhiên những người này có quyền phát biểu ý kiến chính trị của riêng họ. Tất nhiên họ nghĩ điều này là đúng nên họ mới "can đảm" nói lên ý nghĩ và con đường "cứu nước" của họ. Tuy nhiên Thư Ngỏ này lại bị rất nhiều người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại phản đối kịch liệt. Tại sao "đường lối cứu nước" của những thành phần "khoa bảng", có người từng nắm giữ các chức vụ cao trọng thời VNCH hay trong cộng đồng Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại, lại bị người Việt hải ngoại chẳng những không hoan nghênh mà còn kết án nặng nề như vậy?

Có nhiều lý do giải thích vì sao người Việt hải ngoại có phản ứng như vậy. Trước hết, khi những vị khoa bảng này gửi Thư Ngỏ đến giới lãnh đạo CSVN, họ đã chấp nhận vị trí "đối thoại" với kẻ thù CS, một điều người Việt hải ngoại tỵ nạn CS chưa bao giờ chấp nhận. Họ đặt chúng vào vị trí bên kia "lằn ranh", vị trí của kẻ thù từng gây nhiều tội ác đối với đất nước Việt và người dân Việt. Tại sao họ phải "đối thoại" với chúng, yêu cầu chúng lắng nghe nguyện vọng của họ trong khi từ trước đến giờ chúng ngoan cố chưa hề lắng nghe tiếng dân? Thứ hai, gửi Thư Ngỏ đến CSVN như vậy cũng có nghĩa công nhận nhà cầm quyền hiện nay là "giới lãnh đạo chính danh của nhân dân Việt", một điều nhiều người Việt nạn nhân của CSVN không đồng ý. Họ vẫn gọi chúng là "đảng cướp", là "bọn cướp chính quyền, cướp tài sản của nhân dân, và nay thì đang cướp cả giang sơn gấm vóc của tổ tiên" để dâng cho ngoại

bang. Họ không công nhận CSVN là đại diện của người dân Việt. Các tác giả Thư Ngỏ vạch ra 1 đường lối "cứu nước" mà người Việt hải ngoại không thể chấp nhận được; đó là phải bắt tay "hoà hợp, hòa giải" với kẻ thù không đội trời chung của họ: Đảng CSVN và bè lũ Việt Gian tay sai. Đường lối "mới" này đi ngược lại đường lối tranh đấu căn bản của người Việt tỵ nạn CS. Đó là phải "giải trừ chế độ CSVN độc tài, đảng trị" trước khi nghĩ đến việc xây dựng 1 đất nước Việt tự do, dân chủ, độc lập. VC là kẻ "thủ ác", là "tội đồ" của dân tộc, là người dẫn đưa VN đến tình trạng tồi tệ ngày nay. Chúng đâu phải là "nạn nhân" bị Tàu Cộng ức hiếp mà cần đến "sự cứu hộ" của người Việt nước ngoài. CSVN tự nguyện dâng nước Việt cho CS Quốc Tế để đổi lấy quyền thống trị đất nước Việt, chứ chúng có bao giờ yêu nước Việt đâu mà bày cho chúng cách "cứu nước". Từ trước đến nay chưa bao giờ CSVN đồng hành với nhân dân VN cả, nên đường lối các khoa bảng hải ngoại vạch ra nhằm giúp CSVN "tập trung sức mạnh của nhân dân" là 1 chuyện khôi hài. Chúng chỉ coi nhân dân Việt là nô lệ. Chúng đánh lừa họ bằng mọi thủ đoạn gian manh, lọc lừa, để họ chịu hy sinh xương máu, làm đá lót đường cho chúng có ngày được thống trị toàn dân Việt như hiện nay.

Vì vậy đường lối "cứu nước"của các ông, bà "trí thức" nói trên chỉ làm "mất danh dự" của khối người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại, và gây hiểu lầm cho người dân trong nước. Người dân trong nước làm sao có hiểu biết cần thiết và đầy đủ để có nhận định đúng đắn. Biết đâu họ chẳng nghĩ rằng các ông, bà "trí thức" trên là "tinh hoa" của người Việt hải ngoại, là "đại diện" cho người Việt xa xứ, và đi đến kết luận sai lầm là người Việt hải ngoại đã xóa bỏ hận thù cũ và sẵn sàng hòa giải với Đảng để chống kẻ thù chung là Tàu Cộng. Thật là một hiểu lầm vô cùng tai hại. Chúng ta thấy rõ Thư Ngỏ này làm hại cho chính nghĩa tranh đấu chống Cộng của chúng ta như thế nào. Gặp sự phản kháng mạnh mẽ của người Việt tỵ nạn CS hải ngoại, một số tác giả còn ngoan cố cho rằng Thư Ngỏ của họ là đúng đắn,

được sự ủng hộ của "đa số thầm lặng", và chỉ bị chỉ trích bởi "thiểu số quá khích, chống Cộng cực đoan" mà thôi.

Nhìn vào thành phần ký Thư Ngỏ, chúng ta thấy họ là ai? Một số trong nhóm này nhiều năm nay đã bị cộng đồng người Việt hải ngoại xếp vào thành phần "Việt Gian tay sai của CS" vì những tuyên bố và hành động phản bội lại lập trường và lợi ích của người Việt tỵ nạn CS. Bọn này luôn kêu gọi đồng bào Việt hải ngoại "xếp lại quá khứ, bắt tay với CSVN để xây dựng đất nước". Họ kêu gọi giới trẻ đem tài năng về giúp nước. Họ kêu gọi doanh nhân nước ngoài đem vốn về đầu tư tại VN để cải thiện đời sống của người dân... Họ nói "chính phủ Mỹ đã thay đổi chính sách đối với CSVN rồi, nay không còn coi VN là kẻ thù nữa mà đang tận tình giúp đỡ VN mọi mặt để làm cân bằng ảnh hưởng của Trung Cộng trong vùng... " Họ nói "Hoa Kỳ đã thay đổi đường lối mà người Việt hải ngoại cứ khăng khăng chống Cộng thì là thiếu khôn ngoan, không thức thời và sẽ thất bại.... " Cựu Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm trong phần trả lời phỏng vấn của nhạc sĩ Việt Dzũng Đài SBTN tháng 10, năm 2010 đã tuyên bố như sau: "Đảng CSVN sắp tổ chức họp Đại Hội Đảng để đề ra các phương thức hoạt động trong tương lai... Chúng ta cũng nên gửi ý kiến đến Đại Hội này. Họ cũng phải xem xét các ý kiến gửi đến họ chứ... !" Vậy phải chăng Thư Ngỏ của các "trí thức" hải ngoại gửi đến nhà cầm quyền CSVN vào tháng 8, 2011 cũng vạch ra 1 "đường lối thỏa hiệp" với CSVN đang được bọn Việt Gian tay sai CS ra sức cổ võ tại hải ngoại. Tiến sĩ Nguyễn Phúc Liên trong 1 bài nêu ý kiến của ông về Thư Ngỏ này, đã khẳng định "đây là 1 lá thư gửi lộn địa chỉ", thay vì thư phải được gửi đến toàn dân Việt Nam để họ ý thức đúng thực trạng của đất nước và có thái độ đúng thì thư lại được gửi đến 1 bọn người chẳng hề quan tâm đến nội dung của thư vì nó không phù hợp với lợi ích của họ và đồng đảng.

Một sự kiện khác khiến chúng ta cũng cần quan tâm; đó là chuyện vừa xảy ra tại Đại Hội Bất Thường do Tập Thể

Cựu Chiến Sĩ VNCH tại Hải Ngoại (TT/CCS/VNCH/HN) tổ chức tại Houston, Texas trong hai ngày 3 và 4 tháng 9, 2011. Ngày 3-9-2011, cựu Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, chủ tịch Hội Đồng Đại Diện, giới thiệu với Đại hội, Tiến Sĩ Lê Thiện Ngọ, trong vai trò Tư Vấn của TT/CCS lên thuyết trình về đề tài "Đại Họa Mất Nước". Ngày 4-9-2011, Đại Hội Bất Thường đã đề cử Cựu Đại Tá Mai Viết Triết thuộc Trung Tâm Điều Hợp TT/CCS/VNCH Âu Châu vào chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành (HĐĐH) của TT/CCS, để điền khuyết vào một chức vụ đã bị bỏ trống 10 tháng nay sau khi Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN quyết định không thể giúp TT/CCS trong công việc này (tháng 11, 2010). Lời tuyên bố của TS. Lê Thiện Ngọ tại Đại Hội Bất Thường của TT/CCS ngày 3-9-2011, và việc bổ nhiệm ông Mai Viết Triết vào chức vụ chủ tịch HĐĐH vào ngày 4-9-2011 đã đưa đến nhiều bất đồng ý kiến trong nội bộ Tập Thể cũng như trong cộng đồng. Các sự kiện diễn ra trong cộng đồng người Việt tỵ nạn CS thời gian gần đây chứng tỏ cho chúng ta thấy Đảng CSVN và Việt gian tay sai tại hải ngoại không bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào để thuyết phục chúng ta thay đổi đường lối tranh đấu đúng đắn của chúng ta, để chúng ta chấp nhận bắt tay hòa hợp, hòa giải với chúng.

4- Vậy cụ thể chúng ta cần làm gì trong tình trạng tổ quốc lâm nguy như hiện nay?

Tại hải ngoại, chúng ta phải tiếp tục giữ vững đường lối tranh đấu căn bản: không thỏa hiệp với CS, không tiếp tay cho chúng để duy trì 1 chế độ vô cùng thối nát, bán nước, hại dân. Câu chuyện mà Linh Mục Phêrô Nguyễn Văn Khải thuộc giáo xứ Thái Hà, Bắc VN, trình bày với cộng đồng người Việt tháng 8, 2011 tại Nam California vừa qua đã cho thấy tình trạng một nước VN vô cùng đen tối. Ông nói: "Việc mất nước VN không còn là một hiểm họa, mà là một thực tế đang diễn ra trên mọi vùng đất nước." Trước mắt, người Việt hải ngoại cần tiếp tục biểu tình trước các tòa đại sứ hay lãnh sự VC tại nước ngoài, một mặt để

kết án Trung cộng đang xâm lược VN; một mặt tố cáo tội bán nước của Đảng CSVN và bè lũ tay sai, một điều mà người dân trong nước hiện nay chưa dám làm. Chúng ta cũng cần phổ biến đến đồng bào trong nước tin tức về các cuộc cách mạng tại Bắc Phi đã và đang làm sụp đổ các chế độ độc tài như tại Tunisia, Ai Cập, Lybia, Yemen, Syria... giúp họ ý thức được vai trò lịch sử mà tổ quốc đang giao phó cho họ. Các hỗ trợ vật chất và tinh thần cho các phong trào dân chủ, cho các lực lượng quần chúng tham gia biểu tình chống Trung Cộng đều cần thiết trong lúc này. Việc giữ vững niềm tin, không chao đảo trước sự mua chuộc hay hăm dọa của kẻ thù, và việc giữ vững đường lối tranh đấu đúng đắn của chúng ta sẽ giúp phần không nhỏ cho công cuộc tranh đấu giải thể Đảng CSVN tại quê nhà. Tuyệt đối chúng ta không mắc mưu CS và tay sai, không bắt tay thỏa hiệp với ngụy quyền CS để "chống Tàu" như chúng đang cố tuyên truyền. CSVN không bao giờ chống Tàu vì đây là chỗ dựa vững chắc cho chúng và Đảng của chúng tồn tại. Chúng sẽ "bảo vệ Tàu" bằng mọi giá, chứ không "chống Tàu" như chúng ta lầm tưởng.

Trong 2 tháng qua, đài SBTN tại Nam California đã cho tổ chức các buổi Hội Luận trên truyền hình về đề tài "Đại Họa Mất Nước Dưới Sự Cai Trị của CSVN". Các diễn giả được mời tham dự Hội Luận cũng như tuyệt đại đa số khán, thính giả gọi vào phát biểu ý kiến đều đồng ý ở 1 điểm: Thảm họa mất nước vào tay Tàu Cộng là do Việt Cộng gây ra, nên việc đầu tiên phải làm là tiêu diệt Đảng CSVN trong nước. Chúng là Việt Gian làm tay sai cho ngoại bang để bán nước, cầu vinh. Diệt được chúng rồi toàn dân mới có thể đoàn kết, tập trung sức mạnh để bảo vệ nền độc lập của nước nhà, chống Tàu Cộng bá quyền, bành trướng.

Ngày 14-9-2011, các đoàn thể đấu tranh chống Cộng tại Nam California đã hợp lực tổ chức Đêm Văn Nghệ "Thắp Sáng Niềm Tin" trước Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ tại thành phố Westminster, Orange County. Đồng bào hô to

các khẩu hiệu "Đả Đảo Việt Cộng Bán Nước", "Đả Đảo Trung Cộng Cướp Nước" "Phản Đối Công Hàm Bán Nước Ký Ngày 14-9-1958 Của Phạm Văn Đồng"... Các bài hùng ca làm nức lòng người Việt tỵ nạn CS. Hơn bao giờ hết họ ý thức trách nhiệm của họ trong việc giúp đồng bào trong nước thấy rõ tội bán nước của ngụy quyền CS, và hỗ trợ người dân Việt đang chịu sự cai trị của CS can đảm đứng lên "đòi quyền sống, và bảo vệ tổ quốc".

Riêng đồng bào Việt trong nước phải sáng suốt để ý thức được rằng CSVN là kẻ "rước voi dày mả tổ, là kẻ cõng rắn cắn gà nhà", chứ không phải là "người bảo vệ tổ quốc chống quân xâm lược" như chúng tuyên truyền trong nhân dân thời chống thực dân Pháp và "đế quốc Mỹ". Họ phải can đảm đứng lên làm lịch sử, nhất là giới trẻ cần làm gương cho các thành phần dân chúng khác. Giới trí thức phải vượt qua nỗi sợ hãi của họ để trở thành các "sĩ phu" biết đáp lời sông núi. Người dân cũng phải tìm cách thuyết phục các lực lượng võ trang như quân đội và công an ý thức được sai lầm của họ khi chọn "bảo vệ Đảng CS cầm quyền" mà không chọn "bảo vệ tổ quốc, bảo vệ nhân dân". Một khi các lực lượng võ trang quay súng lại, đứng về phía người dân thì sức mạnh tổng hợp của người dân được hình thành; và đó sẽ là một sức mạnh vô địch có khả năng tiêu diệt bất kỳ một nhà độc tài tàn ác, giật sập bất kỳ một chế độ độc tài toàn trị nào cho dù nhà độc tài này và chế độ độc tài này đã cai trị người dân nhiều thập niên bằng bàn tay sắt. Đừng lo là quốc tế vì nhu cầu buôn bán làm ăn, vì nhu cầu chính trị sẽ đứng về phía các chế độ độc tài để duy trì sự ổn định trong khu vực. Lịch sử đã cho thấy khi nhân dân các mước đồng loạt đứng lên chống độc tài, vì lý tưởng tự do, dân chủ; chính phủ các nước dân chủ trên thế giới luôn đứng về phía người dân. Không 1 chính phủ nào thuộc thế giới tự do lại ủng hộ các chế độc tài để chống lại nhân dân nước họ cả. Trường hợp của Lybia cho ta thấy rõ điều này. Các nước Nga, Trung Cộng lúc đầu

không ủng hộ quyết định của Hội Đồng Liên Hiệp Quốc trừng phạt Lybia, không công nhận Lực Lượng Dân Quân Chống nhà độc tài Gadhafi; vậy mà sau này cũng phải công nhận Hội Đồng Quốc Gia Chuyển Tiếp là lực lượng hợp pháp đại diện cho người dân Lybia. Một số người suy nghĩ rằng phải chờ Mỹ "bật đèn xanh", ta mới có thể chống lại CSVN; và nếu Mỹ không thuận giúp thì không bao giờ việc chống Cộng của chúng ta thành công cả. Đây là một quan niệm vô cùng sai lầm. Chỉ có chúng ta mới tự cứu được mình; không một thế lực ngoại bang nào quan tâm đến quyền lợi của dân tộc Việt cả. Cứ ngồi chờ Mỹ bật đèn xanh; cứ nằm gốc cây chờ sung rụng để ăn thì "đường đi sẽ không bao giờ đến được". Nếu người dân Việt trong nước không đồng loạt đứng dậy nói lên tiếng nói và nguyện vọng của mình; không đòi tự do, dân chủ; không chống độc tài, áp bức thì quốc tế vẫn công nhận "tính hợp pháp" của bạo quyền CSVN, vẫn chẳng thể làm gì để cải thiện đời sống của người dân cả. Quốc tế lấy danh nghĩa gì mà xen vào việc nội bộ của nước Việt? Tự do phải được trả bằng sự hy sinh của chính người dân Việt trong cũng như ngoài nước. Nếu một ai còn vì chút "lợi nhỏ", không dám hy sinh quyền lợi của cá nhân mà "nói" và "làm" những việc "có lợi cho CSVN", "có hại" cho tiền đồ dân tộc Việt; vào lúc này, đó không phải là những người yêu nước chân chính mà là những người đang phản lại quyền lợi chính đáng của dân tộc; đang thực sự làm hại đất nước.

Nhìn vào tình hình hiện nay, chúng ta ý thức được một điều: nước Việt của chúng ta đang ở vào giai đoạn đen tối nhất của lịch sử, có nguy cơ bị mất vào tay Trung Cộng, "người anh em xã hội chủ nghĩa", kẻ luôn nói lời tốt đẹp để ca tụng tình hữu nghị giữa 2 nước Việt-Trung, nhưng trên thực tế lại hành động vô cùng hiểm ác, chỉ muốn nuốt trửng VN để chiếm đoạt tài nguyên, để thực hiện giấc mộng Đại Hán của họ. Tuy tình thế vô cùng khó khăn, nhưng đây lại là một dịp tốt để người dân Việt thấy được bộ mặt thật

của Đảng CSVN, thấy được HCM chính là tội đồ của dân tộc đã du nhập một chủ thuyết không tưởng vào VN khiến cả triệu quân, dân miền Bắc phải chết một cách vô nghĩa, khiến cả triệu quân, dân miền Nam phải chết trong cuộc chiến tự vệ tại miền Nam. Người dân sẽ thấy các tuyên truyền của CSVN về công lao "bảo vệ đất nước", về công cuộc "chống Mỹ cứu nước" chỉ là những tuyên truyền láo khoét, lừa bịp. Chúng ta hy vọng một khi thấy được sự thật, họ sẽ can đảm đứng lên giành quyền sống, quyết lật đổ chế độ CS độc tài, phi nhân để xây dựng một nước VN tự do, dân chủ, với đầy đủ chủ quyền của 1 nước độc lập. Người Việt hải ngoại quyết tâm đồng hành cùng người dân trong nước để cuộc tranh đấu một mất, một còn với bọn bán nước, buôn dân CSVN sẽ đi đến thành công. Muốn nước nhà qua được cơn nguy biến trong lúc này, chúng ta cần có nhận định đúng đắn về hiện tình đất nước, có quyết tâm cao độ, và phải chịu chấp nhận hy sinh, không những phải hy sinh nếp sống bình an, hy sinh của cải vật chất, mà có thể phải hy sinh cả chính xương máu của mình nữa. Sự hy sinh của tiền nhân, của các anh hùng, liệt nữ trong lịch sử nước nhà đã giúp giữ được mảnh đất quê hương quý báu cho con cháu dòng Việt. Chúng ta không thể để bọn ngụy CSVN dâng giang sơn gấm vóc này cho bọn bá quyền Trung Cộng. Đây là lúc tất cả chúng ta cần "Đáp Lời Sông Núi"!

California Mùa Thu



Cali mưa nắng thất thường
Người ta vẫn ở, vẫn thương xứ nầy
Thu về, theo lá vàng bay
Cali nắng vẫn, ấm ngày lạnh đêm
Tôi đến đây, thân rách mền
Có thêm ấm lạnh, có thêm bụi đời

Thu về lá rụng, vàng rơi
Gió thu nhẹ nhắn, những lời tình yêu
Em, Mỹ trắng, đẹp, mỹ miều
Nhìn em thì dễ, còn yêu khó chừng!

Em ơi! tôi là người dưng
Người dưng ở Mỹ, nhớ chừng Việt Nam

Cali Nov 2010 NGUYỄN ĐÔNG GIANG



Rủ Nhau Phình cái bụng Rồng

Phiếm luận

Đoàn Văn Khanh *Văn Hoá Vụ*

Kể cũng lạ! Trong số 12 con vật đại biểu của cái chi bộ 12 con giáp nắm giữ vận mệnh của con người trên trần gian này thì hầu hết là những con vật thông thường và quen mặt với con người, duy chỉ có mỗi con rồng là khác lạ hơn cả. Lý do không biết có phải vì lúc xưa, sau khi vừa chọn xong 11 con rồi nhìn lại thì thấy toàn là thứ đầu trâu mặt ngựa, chó sủa gà bươi, khỉ dòm nhà, chuột khoét vách v.v... chứ không có mặt mũi nào coi cho ra hồn, nên các cụ mới hoảng lên, bèn quyết định phải bịa ngay ra thêm một con rồng uy linh ghép vào đứng chung và đặt cho cái bí danh là Thìn, hòng mang lại chút uy danh cho cái chi bộ súc vật này. Cũng nhờ thế mà từ đó những người hay tin vào tử vi lý số mới có chuyện so sánh rồi ta thán:

Người ta tuổi Mẹo tuổi Thìn

Riêng tôi vô phúc sinh nhằm tuổi Thân.

Sở dĩ rồng oai nhất đám là vì xưa nay chưa có ai nhìn thấy rồng bằng xương bằng thịt bao giờ, mà chỉ là cái hình tượng một con vật được ghép lại theo kiểu cóp nhặt hình ảnh các thành phần của nhiều con vật khác nhau cho nên tha hồ mà "vẽ rồng vẽ rắn", do đó rồng Âu châu không giống rồng châu Á, và rồng bên Tàu khi du nhập sang ta cũng biến thái đi đôi chút cho phù hợp với nhãn quan hay ước mơ tưởng tượng của dân tộc mình. Còn về mặt đức tính của rồng thì cũng là do con người thêu dệt ra, cho nên nếu dân Âu châu thường coi rồng như một thứ ác quỷ hiện hình để làm hại người, cần phải trừ khử, thì ngược lại, dân Á châu lại coi rồng như một con vật cao quý đứng hàng đầu trong bộ tứ linh: long lân quy phụng (rồng, kỳ lân, rùa, chim phượng).

Nói về hình dạng thì rồng Đông phương thường được vẽ như một con vật có thân hình dài như rắn nhưng trên lưng có kỳ và mình có vảy như cá chép, còn bốn chân giống chân kỳ đà nhưng có vuốt như vuốt cọp và móng nhọn như chim ưng. Đầu thì dài như đầu lạc đà, nhưng lại có sừng như hươu hoặc tê giác, và tai vểnh ra như tai bò. Mắt thì lồi và rất lớn, lại chiếu ra hào quang sáng quắc. Còn miệng thì rộng như miệng cá sấu với răng nanh chìa ra ngoài, kèm thêm những sợi râu dài và cứng. Đặc biệt hơn cả là rồng có thể phun ra lửa hoặc nước và thở ra khói.

Thuở mới vẽ ra rồng thì các cụ chưa nghĩ đến chuyện phân loại. Dần dà các cụ mới chia ra nào là rồng lửa, rồng đất, rồng nước v.v... và còn chế thêm ra rồng đực, rồng cái, rồng con cho rậm đám, rồi vẽ vời thêm cái đuôi rồng đực với rồng cái cũng khác nhau. Đuôi rồng đực thì cuộn lại và cứng như cây côn dùng làm vũ khí khi xung trận, còn đuôi rồng cái thì lại xòe ra như chiếc quạt, không biết là để múa hay để làm cái gì khác thì không thấy ai nói đến. Các cụ lại còn vẽ ra nào là rồng xanh, trắng, đỏ, đen và vàng cho đầy đủ bộ ngũ sắc. Trong số này, rồng vàng được xem

là cao quý nhất nên được dùng để tượng trưng cho Thiên Tử, tức là vua nước Tàu, vì vua Tàu tự xưng mình là con Trời để làm vua thiên hạ. Nước ta vì bé nhỏ, ít người, cho nên dân ta dù có tự hào cách mấy cũng không bao giờ dám tranh xưng là con Trời với Tàu mà chỉ nhận mình là "con Rồng cháu Tiên" thôi.

Đây cũng là một chuyện lạ nữa vì Rồng với Tiên vốn không cùng chủng loại, lại khác nhau một trời một vực, làm sao mà kết hợp với nhau được? Thì ra cũng vì tục truyền rằng vào thời thượng cổ, vua Kinh Dương Vương xứ Lĩnh Nam nhân dạo chơi Động đình hồ nên đã gặp Long nữ là con gái của Long vương. Hai người kết hợp với nhau và sinh ra Sùng Lãm. Khi Sùng Lãm nối ngôi làm vua thì xưng là Lạc Long Quân và lấy nàng Âu Cơ là tiên, đẻ ra một cái bọc trăm trứng nở thành trăm người con. Một hôm, Lạc Long Quân nói với Âu Cơ rằng: "Ta vốn dòng dõi Rồng, còn nàng là Thần Tiên, không thể nào ăn đời ở kiếp với nhau được. Nay có trăm đứa con thì chi bằng nàng hãy đem 50 đứa lên núi, còn 50 đứa theo ta xuống biển". Thế là cuộc chia tay bắt đầu, tạo thành vụ ly thân điển hình đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Còn dân ta vốn do cha Rồng mẹ Tiên sinh ra nên từ đó mới xưng mình là giòng giống Rồng Tiên.

Rồng được dân Á đông kính sợ không những vì rồng là biểu tượng của Thiên tử mà còn vì sự tin tưởng rằng bốn biển trong thiên hạ đều do các Long Vương cai quản để làm mưa làm gió, trong khi dân chúng thì chủ yếu sống nhờ nghề nông cho nên rất cần mưa thuận gió hòa để mùa màng được tươi tốt. Do đó mỗi khi có hạn hán là họ tin rằng phải lập đàn cầu đảo để xin các vua rồng đến phun nước làm mưa thì mới qua khỏi cơn hoạn nạn. Tục ngữ nhà nông ta có câu:

Rồng đen lấy nước thì nắng,

Rồng trắng lấy nước thì mưa ...

Hoặc trong ca dao cũng có câu:

Rồng đen lấy nước được mùa

Rồng trắng lấy nước thì vua đi cày.

Rồng đen có nghĩa là khi thấy ngoài biển khơi có cái hình ảnh như cái "vòi rồng" màu đen xuất hiện thì đấy là điềm báo hiệu mưa thuận gió hòa, nhà nông sẽ được mùa, còn nếu như đó là màu trắng thì thời tiết sẽ khô hạn, ruộng đồng nứt nẻ, dân chúng sẽ bị mất mùa đói kém đến nỗi ngay cả nhà vua cũng phải chạy lo kiếm sống chứ không thể nào ngồi yên mà hưởng thụ được nữa.

Mặc dù rồng Á Đông không có cánh như rồng Âu châu nhưng cũng biết bay cho nên tục ngữ ta mới có câu: "rồng bay phượng múa", để diễn tả cái tài năng của người nghệ sĩ và nét đẹp trong nghệ thuật như Vũ Đình Liên, một nhà thơ tiền chiến đã từng viết trong bài thơ "Ông Đồ":

Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay...

Nhưng rồng phải gặp mây thì mới thật sự thi thố được hết tài năng của mình cho nên dân ta mới ví: "Như cá gặp nước, như rồng gặp mây". Còn nhà nho Nguyễn Công Trứ của thế kỷ 19 thì bộc lộ ước nguyện của mình trong bài phú "Kẻ Sĩ" như sau:

Rồng mây khi gặp hội ưa duyên,
Đem quách cả sở tồn làm sở dụng

Như đã nói, rồng là biểu tượng của nhà vua cho nên tất cả những gì thuộc về vua, từ cung điện, đền đài, lăng tẩm, vật dụng nội thất cho đến y phục, ấn tín, đều được chạm trổ hay thêu vẽ hình rồng. Còn về mặt danh xưng thì những gì thuộc về nhà vua hay dành cho vua dùng thường được kèm thêm chữ "long" (tức là rồng) như long sàng là giường vua nằm, long án là bàn để cho vua làm việc, long bào là áo của vua mặc, long thuyền là thuyền để vua đi, long thể là mình mẩy của vua, long nhan là mặt mũi của vua v.v... Vua ta tuy biết mình phận nhỏ nhưng nhờ dựa vào cái thế là con cháu Tiên Rồng nên cũng dùng luôn rồng làm biểu

tượng. Tuy nhiên, dân ta vì muốn bảo tồn tiếng Việt trong sáng của mình, cho nên mới nôm na hóa những cái tên bằng chữ Hán rắc rối cho trở thành dễ gọi hơn như: mặt rồng, mình rồng, bệ rồng, thuyền rồng v.v... Có điều là khi có ai nói tới cái vòi rồng thì xin đừng tưởng là cái vòi của vua mà đấy chỉ là tên gọi cái vòi xịt nước của xe cứu hỏa mà thôi.

Vì "long" có nghĩa cao quý như thế nên các cụ cũng hay dùng chữ này để đặt tên cho con cháu hầu mong chúng mai sau sẽ thành người cao quý, tài năng như rồng, hay dùng để đặt tên cho các cảnh trí đẹp đẽ hay hùng vĩ như vịnh Hạ Long ở miền Bắc, sông Cửu Long ở miền Nam, và vô số những địa danh khác trên cả nước, nhưng cái tên quan trọng nhất và ai cũng biết vì liên quan đến lịch sử dân tộc chính là Thăng Long, kinh đô của nước ta suốt ba triều đại Lý, Trần, Lê.

Sở dĩ có cái tên Thăng Long (rồng bay lên) là vì sau hơn một ngàn năm Bắc thuộc, dân ta lại giành được quyền tự chủ và mở ra một kỷ nguyên độc lập mới cho nước nhà bắt đầu với nhà Đinh rồi tiếp đến là nhà Tiền Lê. Hai triều đại này ngắn ngủi nên việc nước chưa được sửa sang nhiều và kinh đô vẫn đóng tại vùng Hoa Lư thuộc tỉnh Thanh Hóa, vốn là miền núi non hiểm trở, từng là căn cứ địa của những cuộc nổi dậy chống quân xâm lược. Khi vua Lê Long Đĩnh băng hà thì triều thần tôn Lý Công Uẩn lên làm vua, lập ra nhà Lý. Vua Lý Thái tổ thấy đất Hoa Lư chật hẹp không tiện mở mang nên mới dời đô ra thành Đại La ở đất Hà Nội bây giờ. Tục truyền rằng khi nhà vua ra đến nơi thì thấy có con rồng vàng hiện ra và bay lên bèn cho là điềm lành nên hạ chỉ đổi tên Đại La thành Thăng long. Từ ấy đến nay đã trải qua một ngàn năm với không biết bao là biến cố thăng trầm còn lưu lại trong sử sách và những dấu ấn tình cảm còn phảng phất trong thơ văn như bài thơ "Thăng Long thành hoài cổ" của bà Huyện Thanh Quan v.v...

Về cái tên Hạ Long (rồng đáp xuống) thì do truyền thuyết cho rằng thuở khai thiên lập địa có một đàn rồng

trên trời khi bay qua miền Lạc Việt thì thấy một vùng nước trong, cát trắng rất đẹp bèn rủ nhau xuống tắm nên tạo thành cái vịnh, và hàng ngàn hòn đảo nhỏ nằm trong vịnh chính là những khúc lưng của đàn rồng nổi lên trên mặt nước. Còn dòng sông Mékong khi chảy đến địa phận Nam Việt thì chia ra thành chín nhánh quanh co như chín con "Rồng thiêng uốn khúc" ôm lấy vùng đồng bằng phì nhiêu của Miền Nam trước khi đổ ra biển Đông nên được gọi là Cửu Long. Ngoài cách dùng chữ Hán để đặt tên cho các địa danh hoặc công trình kiến trúc, người ta còn dùng cả cách gọi nôm na, chẳng hạn như ở Thanh Hóa có cây cầu mang tên Hàm Rồng, vì cầu được bắc qua hai mỏm núi trông giống như hàm con rồng trên sông Mã.

Nhắc đến hàm rồng thì tục ngữ có câu: "mả táng hàm rồng", dùng ám chỉ sự may mắn do hồng phúc mang lại. Đây là một vấn đề liên quan đến môn địa lý và phong thủy mà các cụ con Trời ngày xưa đặt ra để xác định vị trí những thế đất được xem là có chứa "long mạch" làm nảy sinh anh tài, tương lai vượng phát, sự nghiệp vững bền, hầu giúp cho vua chúa muốn dựng nghiệp lớn, người giàu có muốn xây cất cửa nhà, gia đình có người chết muốn an táng hài cốt cha ông v.v... Chính vì tin đất phương Nam có chứa nhiều long mạch tốt nên ngày xưa các vua Tàu thường sai mấy thầy địa lý sang nước ta dò tìm cho ra rồi ếm cho mạch không thể phát được nữa, khiến cho giống dân Lạc Việt không còn hưng thịnh lên để tranh đua với nước Tàu. Điều này có thật hay không thì không ai dám cả quyết, chỉ biết rằng lúc sau này nước ta có xảy ra cái hiện tượng hiếm nhân tài, lại thêm nạn "rồng ở với giun" như câu tục ngữ vẫn được truyền tụng.

Ngoài ra, dù chẳng biết rồng xương xẩu ra sao nhưng người ta cũng dùng chữ "long" hoặc "rồng" để đặt tên cho vài loại cây đầy gai góc mọc trên những vùng đất cát khô cằn là cây xương rồng, cây lưỡi long, cây thanh long, cây huyết rồng (một loài cây hiếm quý dùng để làm thuốc),

hoặc một số cây hoa quả thông thường khác như cây đậu rồng, cây long nhãn (vì quả có hột giống như mắt rồng) và cây hoa móng rồng v.v...

Mặc dù "long" chữ Hán có nghĩa là rồng hàm ý cao quý nhưng lại đồng âm với "long" trong tiếng nôm có nghĩa là lỏng ra, sút ra, không còn chắc chắn nữa, như "long lay" chẳng hạn. Người chăn nuôi thường rất sợ súc vật mắc chứng bệnh "lở mồm long móng", còn con người khi bước sang tuổi già thì ai rồi cũng "đầu bạc răng long". Tuy nhiên, khi nói "gái không chồng như phản gỗ long đanh" thì đúng là "ngựa" hết chỗ chê, chứ không giống cái kiểu ì à ì ạch của mấy ông già "long gân" đâu. Ngoài ra "long" cũng có nghĩa là làm rung chuyển như khi nói bom đạn nổ "long trời lở đất", còn "long đong" thì diễn tả cái ý phải vất vả mà vẫn không thành công. May mà còn được mỗi một tiếng "long lanh" như khi nói "đôi mắt long lanh" là nghe ra vẫn có vẻ gợi cảm đáng yêu mà thôi.

Phải chăng vì chữ Hán sau này không còn linh trong tiếng Việt cho nên mới có mấy cái địa danh như Bình Long, Phước Long v.v... chỉ gợi lại cho dân ta toàn là hình ảnh của những ngày chinh chiến, còn Long Bình thì hồi sau 75 đã từng xảy ra vụ nổ kho đạn khủng khiếp đến nỗi làm rung chuyển cả Sàigòn ở cách xa hàng mấy chục cây số. Riêng về lịch sử thì vào cuối thế kỷ 18, vua Càn Long bên Tàu lúc ấy cũng đã vào cái tuổi "long gối", nhưng nhân lúc nhà Lê ta suy đồi vì nội chiến triền miên và vua Lê Chiêu Thống phải chạy sang Tàu cầu viện, bèn sai Tôn Sĩ Nghị đem quân sang viện cớ giúp nhà Lê để hòng xâm chiếm nước ta, cho nên mới bị vua Quang Trung nước ta đánh cho một trận thua chạy không còn manh giáp. Không những thế, suýt tí nữa vua Tàu còn bị trúng kế của vua ta định cầu hôn công chúa để đòi thêm vùng đất Lưỡng Quảng của Tàu làm món hồi môn, nếu vua ta không đột nhiên ngã bệnh mất sớm.

Trở lại với rồng thì mặc dù tính khí rồng chưa chắc đã hiền hơn cọp, beo, sư tử vì sách có câu "Long tranh hổ đấu", có điều xưa nay chưa có ai trông thấy rồng thật ăn thịt người, mà chỉ thấy toàn rồng gỗ, rồng đá nằm trơ gan cùng tuế nguyệt, cho nên mới có chuyện người đòi ăn gan rồng hay muốn mổ bụng rồng thôi. Phải chăng vì lẽ đó mà dân ta chỉ gọi rồng một cách trống trơn là rồng hay con rồng chứ không ai gọi rồng bằng ông như người ta từng gọi ông cọp, ông voi v.v... hoặc đôi khi người ta còn tỏ vẻ thương hại rồng như câu ca dao:

Rồng vàng tắm nước ao tù
Người khôn ở với người ngu bực mình.

Không những thế, có khi rồng còn được dùng để ám chỉ một cách bỡn cợt như trong bài thơ "Giễu người thi đỗ" của Tú Xương, một nhà Nho bất đắc chí sống vào cuối thế kỷ 19, khi nước ta mới bắt đầu bị Tây đô hộ và nền Nho học xứ ta đang đi vào giai đoạn suy tàn:

Một đàn thằng hỏng đứng mà trông
Nó đỗ khoa này có sướng không
Trên ghế bà đầm ngoi đít vịt
Dưới sân ông Cử ngẩng đầu rồng

Vì rồng ngày xưa là biểu tượng của nhà vua cho nên nghệ thuật chạm trổ và điêu khắc rồng thường chỉ được thể hiện ở chốn cung đình xoay quanh các đề tài như: Lưỡng long tranh châu (hai con rồng tranh nhau ngậm viên ngọc), Lưỡng long chầu nguyệt (hai con rồng chầu mặt trăng) v.v... còn trong dân gian, hình rồng chỉ được chạm trổ để trang trí cho những nơi linh thiêng như đình chùa miếu mạo. Tuy nhiên, theo cái đà tiến hóa của lịch sử nhân loại, vua cũng mất dần uy quyền và cuối cùng là bị truất phế thì rồng cũng mất đi tính cách cấm kỵ nên hình ảnh rồng đã xuất hiện tràn lan một cách bình dị hơn, từ huy hiệu của một binh chủng hay một đơn vị quân đội, cho đến logo của một công ty kinh doanh to tát như hãng Hàng không quốc gia, hoặc chỉ là một thương hiệu nhỏ như hiệu bánh mứt Bảo Hiên

Rồng vàng chẳng hạn. Nói đến cái logo con rồng chắc nhiều người sống ở Miền Nam thời trước 75 vẫn còn nhớ là các cô tiếp viên xinh đẹp của Hàng không Việt nam bấy giờ đều mặc đồng phục áo dài màu thiên thanh có thêu phù hiệu "con rồng bay" trên cổ áo, làm cho lắm anh chàng dê cụ mê mệt ngắm nhìn rồi ao ước được hóa mình như rồng mà không được nên cứ ấm ức gọi Air Vietnam bằng cái tên "E con rồng lộn", mặc cho ai muốn hiểu sao thì hiểu.

Nói thì nói vậy, nhưng hình ảnh rồng dù sao cũng đã đi vào tâm tưởng người dân từ lâu không những qua các câu tục ngữ biểu lộ sự quý trọng như "Rồng đến nhà tôm", hoặc ca ngợi tài năng xuất chúng: "Ăn như rồng cuốn, uống như rồng leo", mà còn được dùng để diễn tả khối tình cảm của người bình dân. Kho tàng văn học dân gian không thiếu gì những câu ca dao trữ tình như:

Rồng giao đầu, Phụng giao đuôi,
Nay tui hỏi thiệt: Mình thương tui không mình?

Hoặc:

Rồng chầu ngoài Huế,
Ngựa tế Đồng Nai,
Sông trong chảy lộn sông ngoài,
Thương người xa xứ lạc loài tới đây,
Tới đây thì ở lại đây,
Bao giờ bén rễ xanh cây thì về!...

Rồng cũng là hình ảnh được dùng khi ca ngợi những mối duyên lành:

Phận gái lấy được chồng khôn
Xem bằng cá vượt vũ môn hóa rồng."

Hoặc:

Tình cờ ta gặp mình đây
Như cá gặp nước, như mây gặp rồng

Nhưng cũng có khi chỉ là một điều ước mơ thật mỏng manh:

Một ngày dựa mạn thuyền rồng
Còn hơn chín tháng nằm trong thuyền chài

Tuy vậy, khi cần trách móc thì người ta cũng không ngần ngại chê bai:

Rồng nằm bể cạn phơi râu,
Mấy lời anh nói dấu đầu hở đuôi.

Rồng còn xuất hiện qua những hình thức sinh hoạt tập thể như múa rồng hoặc trò chơi rồng rắn của trẻ em thôn quê thời xưa. Trong trò chơi này thì một đứa trẻ đóng vai kẻ săn rồng và một đứa thủ vai đầu rồng, những đứa còn lại trong bọn thì ôm eo nhau nối đuôi thành một hàng sau lưng đứa làm đầu rồng. Chúng bắt đầu cuộc chơi bằng những câu đối đáp như sau:

"Rồng rắn đi đâu? "Rồng rắn đi chơi".
"Cho xin khúc đầu". "Những xương cùng xẩu".
"Cho xin khúc giữa", "Những máu cùng me"
"Cho xin khúc đuôi". "Tha hồ mà đuổi".

Dứt câu này thì đứa bé săn rồng bắt đầu chạy đuổi quanh rồng để tìm cách chụp lấy cái đuôi, còn đầu rồng thì vừa nghênh chiến với đứa đi săn, vừa phải bảo vệ sao cho cái đuôi sau lưng mình không bị đứt lìa ra hoặc bị đứa đi săn vồ. Riêng về môn múa rồng thì chỉ xuất hiện trong các đám rước, lễ hội lớn và đông đảo nhưng không phổ biến bằng múa lân.

Kể ra thì rồng chỉ là một con vật tưởng tượng, nhưng dù sao thì cái hình ảnh con rồng cũng như những đức tính mà rồng tượng trưng cũng đã gây thành một ấn tượng đậm nét trong đầu óc con người từ Á sang Âu, cho nên vào thế kỷ 18, khi dân Âu châu vùng lên làm Cách mạng phá bỏ chế độ phong kiến, thì ở phương Đông các cụ con Trời vẫn chìm đắm trong cái vẻ thanh bình hàng ngàn năm "Rồng chầu hổ phục", đến nỗi Nã Phá Luân, một ông vua mũi lõ ở bên Tây cũng phải gọi Tàu là "con rồng ngủ" và khuyên dân Âu châu đừng đánh thức con rồng dậy. Nhưng khi liệt

cường rủ nhau xúm vào nổ pháo chia phần xứ Tàu thì các cụ con Trời cũng tỉnh ra nên quyết hạ bệ "con rồng vàng ngủ mê" để canh tân đất nước. Cuộc cách mạng chưa đi tới đâu thì đã bị đám con cháu Thái Dương Thần nữ (nhờ biết canh tân hóa trước một bước nên cũng đã trở thành hùng cường), nhào vô nện cho một trận thất điên bát đảo, rồi tiếp theo là cái nạn dịch "Mác Lê" từ bên trời Âu lan truyền qua cho đám rồng đỏ làm cho đám này đâm ra cuồng mê, chỉ còn biết cầm liềm búa "cắt mạng" hết những con rồng khác màu cho đến khi cả nước chỉ còn là một loại rồng đỏ với nhau mà thôi.

Nước ta vốn "sông liền sông núi liền núi" với nước Tàu, nên vẫn quen cái nếp "Tàu sao ta vậy". Hơn nữa, không biết có phải do hậu quả của một ngàn năm Bắc thuộc, có nhiều long mạch của nước ta đã bị quân Tàu trước đây yểm phá nên sau này đất nước ta mới sản sinh ra những loài liu điu sống lẫn lộn trong rồng để làm cho rồng ta ươn hèn đi, cho nên khi Tàu bị Bạch quỷ, Nhật lùn ăn hiếp thì ta cũng bị Tây mũi lõ đô hộ. Kịp đến khi dân Tàu bị đám rồng đỏ đưa về lại thời tiền sử thì ta cũng bị đám liu điu học theo rồng đỏ Tàu diệt hết đám con Rồng cháu Tiên để đem dân tộc ta trở về thời kỳ đồ đá.

Sau mấy thập niên ăn ở theo kiểu thú rừng, đám rồng đỏ Tàu chợt nhận ra xung quanh mình thiên hạ đều mới đẹp hẳn ra, nên buộc lòng phải học cách làm ăn phóng khoáng theo đám "tư bản giãy chết" mà vẫn cứ sống phây phây của Tây phương, nhờ đó mà rồng đỏ Tàu cũng bắt đầu vươn mình lên với thiên hạ. Đám liu điu xứ ta học theo rồng Tàu cũng bắt đầu tập nắn lại bộ răng hô cho có vẻ bớt thô kệch hơn xưa, nhờ thế mà vào cái năm con cọp mới đây, nhân dịp tròn tuổi "Một ngàn năm Thăng long", đám này cũng bày trò tổ chức lễ kỷ niệm ăn mừng thật "hoành tráng", nhưng khi nhìn kỹ lại thì chỉ thấy toàn là một thứ bánh tráng "vẽ rồng ra giun" mà thôi.

Rồng Tàu kể từ khi học lóm được phép luyện cao "hạt

nhân" thì không còn thích nằm yên sau bức Vạn lý trường thành để mơ làm "Đường Minh Hoàng du nguyệt điện" như xưa nữa mà cũng biết vươn móng vuốt ra quào luôn mấy mảnh đất láng giềng gần như Mông, Tân, Mãn, Tạng về cho mình thu nguyên liệu để chế biến, khiến cho ngay cả Phật sống cũng hoảng kinh phải chạy đi tị nạn. Rồi trong năm con Mèo vừa qua, rồng Tàu bỗng nhiên lại lè ra thêm một cái lưỡi rất lạ mang tên "lưỡi bò" liếm xuống vùng biển Đông quen thuộc của dân ta, khiến cho đám rồng nhỏ sống xung quanh vùng biển này cứ nhốn nháo cả lên. Riêng dân ta thì mấy năm trước đây, kẻ ở núi đã từng bị mấy cái "cột mốc lạ" lấn chiếm làm cho mình mất chỗ cắm dùi, nay lại thêm kẻ ở biển cũng bị cái "lưỡi bò" này liếm cho chìm tàu, mất mạng, nhưng có điều lạ là trong khi dân ta tuy thấp cổ bé họng vẫn còn có kẻ dám la làng phản đối thì trái lại, cái đám liu điu đang ăn trên ngồi trước ở nước ta không những vẫn tỉnh bơ ca đi ca lại cái điệp khúc "4 tốt" với "16 chữ vàng" do rồng Tàu sáng tác mà còn tìm đủ mọi cách bịt mồm bịt miệng đám dân dám la làng này để cho rồng Tàu không nổi cơn thịnh nộ.

Các cụ xưa của ta có bảo:

Trứng rồng lại nở ra rồng

Liu điu lại hóa ra giòng liu điu

Nay là năm con rồng trở về, cầu mong sao cho dân ta đều giữ được cái bản chất con Rồng cháu Tiên của mình để phân biệt với loài "liu điu" rồi thẳng tay trừ khử hết cái đám đang "theo đóm ăn tàn" bán nước hại dân này, và tiếp tục truyền thống hào hùng của cha ông, rủ nhau cùng phình cái bụng rồng ra lấp hẳn cái "lưỡi bò" của con rồng đỏ tham lam và tàn bạo phương Bắc, hầu giữ vẹn được bờ cõi và làm vẻ vang cho giống nòi.

ĐOÀN VĂN KHANH

CÂU CHUYỆN GIAO THỜI TỪ MÈO 2011 QUA RỒNG 2012

CHÚNG TA CẦN THÊM NỖ LỰC MỚI,
NẾU KHÔNG MUỐN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM TRỞ THÀNH THUỘC ĐỊA CỦA ĐẾ QUỐC ĐỎ ĐẠI HÁN.

Nguyễn-Huy Hùng (K1)

Kinh nghiệm ghi nhận được trong quá khứ qua các thời đại cho thấy hầu như là một nhu cầu tự nhiên, khi người ta cùng rơi vào chung một hoàn cảnh thì tìm sáp lại gần nhau để nương tựa giúp đỡ nhau vượt qua mọi khó khăn, chung lưng đấu cật thực hiện những gì cần làm để cùng vươn lên, trở thành một tập thể mạnh có uy tín khiến các tập thể khác nể trọng.

Nhưng khi đạt kết quả rồi thì bắt đầu phát sinh một tệ trạng không tránh được, đó là sự tranh chấp giữa những người ham danh giành quyền lãnh đạo. Hậu quả là gây chia rẽ lủng củng nội bộ triền miên, làm trì trệ việc thực hiện các mục tiêu căn bản cần thiết đã đề ra lúc ban đầu, và manh nha mầm mống tan rã khiến quảng đại quần chúng hoang mang không còn biết tin vào ai. Sự kiện này còn tạo muôn vàn khó khăn cho những người có thành tâm thiện chí muốn tình nguyện đứng ra gánh vác việc chung sau này, cảm thấy e ngại thối chí không muốn dấn thân.

Vào những năm cuối thập niên 1950 qua thập niên 1960, sự lủng củng chính trị tranh giành đòi chia chác quyền hành giữa các phe nhóm chính trị và chính quyền Đệ nhất Cộng hoà tại miền Nam Việt Nam, đã dẫn đến cái chết tức tưởi của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm. Tiếp theo đó là khủng hoảng lãnh đạo do sự tranh chấp triền miên suốt mấy năm trời, giữa các nhóm Tướng, Tá tham gia cuộc đảo chánh lật đổ Tổng thống Diệm ngày 1 tháng 11 năm 1963. Hậu quả là, bọn Cộng sản Việt Nam (CSVN) ở Hà Nội và nhóm

tay sai đón gió trở cờ tại miền Nam đã lợi dụng cơ hội đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ Quốc tế Cộng sản do Liên Xô lãnh đạo giao phó, xâm lăng miền Nam Việt Nam để áp đặt Chế độ Cộng sản trên toàn đất nước Việt Nam. Vì thế thảm họa 30 tháng 4 năm 1975 đã xẩy ra.

Khoảng hơn một triệu người đã phải bỏ nước vượt biên ra đi tìm Tự do, nhưng vài trăm ngàn người đã bỏ thây dưới lòng biển cả, trong rừng hoang âm u, không đến được bến bờ tự do. Hàng trăm ngàn quân sĩ, nhân viên hành chánh Việt Nam Cộng hoà (VNCH), thành viên các Đảng phái chính trị Quốc gia không Cộng sản, và các văn nghệ sĩ thương gia không theo Cộng sản, đều bị bạo quyền Cộng hoà xã hội chủ nghiã Việt Nam giam cầm đầy đọa cực nhục trong các trại tù tập trung cải tạo của chúng. Gia đình vợ con của họ cũng bị dồn đi khai khẩn rừng hoang lập vùng kinh tế mới, phải lao động khổ cực, đói ăn, thiếu thuốc, chết lần mòn trong cảnh địa ngục trần gian, chẳng khác gì chồng, cha, anh của họ trong các trại tù cải tạo.

Chỉ một số người may mắn, nhờ bám được vào cuộc di tản của Hoa Kỳ, sau thời gian ban đầu khó khăn vất vả nơi xứ lạ quê người, đã tạo dựng được cuộc sống ổn định, bảo đảm tương lai sáng sủa hạnh phúc cho bản thân và con cái, nên mới có thì giờ rảnh để nghĩ tới Quốc gia Dân tộc, đúng theo triết lý cổ xưa là: thứ nhất tề gia, sau mới tham gia trị quốc, để tiến lên lãnh đạo bình thiên hạ.

Vì thế, nhiều nhóm chính trị với nhiều danh xưng khác nhau ra đời, hoạt động theo những chiêu bài đường lối hành động chống Cộng, quang phục Quê hương khác nhau. Nhóm nào cũng gồm một thiểu số trí thức, chính trị gia, khoe rằng họ đã được sự hậu thuẫn của một thế lực kinh tế, chính trị Tư bản nào đó, để chứng minh nhóm của họ có thế lực hơn các nhóm khác, vững mạnh như một mũi nhọn sắc bén cứng như thép, đủ khả năng lãnh đạo đồng bào tiếp tục cuộc đấu tranh chống CSVN, quang phục Quê hương.

Nếu chúng ta ví các nhóm đó như những ngón tay thép của một bàn tay Việt Nam xoè, dùng để đâm vào thân cây chuối CSVN, thì khi rút ra các ngón tay thép đó chỉ để lại những lỗ thủng chớ không làm gẫy được cây chuối. Nhưng, nếu những ngón tay thép đó được khép lại sát bên nhau, thành một khối để xỉa vào thân cây chuối CSVN, thì bàn tay thép đó sẽ tạo được một lằn đứt rộng như dao chém, khiến cho cây chuối gẫy đổ vào lúc nào mà chúng ta muốn.

Các Cụ ta ngày xưa đã dạy: "Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại nên hòn núi cao". Nếu chúng ta thiệt tình có tâm huyết muốn hy sinh tranh đấu cho Tự do, Dân chủ, Nhân quyền của Dân tộc Việt Nam, thì hãy cố gắng hy sinh cái "Tôi" và cái "Nhóm của Tôi" ngồi lại bên nhau, cùng hoạch định những đường lối hành động hữu hiệu kịp thời, chia nhau trọng trách hợp với khả năng sở trường của mỗi nhóm, để thực hiện những việc cần làm nhằm hỗ trợ cho đồng bào trong nước vùng lên loại bỏ được nhóm CSVN và bọn tay sai đón gió trở cờ thân CSVN, để giải phóng Quê hương Dân tộc Việt Nam thoát ách cai trị độc tài, độc đảng bóc lột tàn bạo của bầy Quỷ Đỏ Việt Cộng càng sớm càng tốt.

Con thuyền dân tộc Việt Nam, đã và đang còn lênh đênh trên sóng gió bể khổ, trên đó có hơn 80 triệu đồng bào Việt Nam phải chịu bao thống khổ, dưới ách cai trị độc tài bóc lột tàn bạo của CSVN từ hơn nửa Thế kỷ nay rồi.

Nếu coi các vị lãnh tụ của các nhóm Chính trị Việt Nam không Cộng sản nói trên tại hải ngoại hiện nay là các thuyền trưởng, thì Dân tộc Việt Nam không thiếu các thuyền trưởng tài ba. Chẳng lẽ các thuyền trưởng khả kính này lại không đủ kiên nhẫn, khiêm nhường ngồi lại với nhau, thảo luận ủy thác cho một người tương đối trội hơn những người khác, đứng ra trách nhiệm phối hợp cuộc đấu tranh, giành lại con thuyền Việt Nam thoát khỏi tay của nhóm thủy thủ đoàn Mafia CSVN độc tài tàn bạo hiện nay sao?

Hơn 80 triệu dân Việt Nam không Cộng sản, trong đó có cả triệu quân sĩ và nhân viên hành chánh VNCH, đã từng xả thân chiến đấu bảo vệ cho Dân tộc Quê hương Việt Nam chống làn sóng xâm lăng của Cộng sản Quốc tế suốt gần nửa Thế kỷ, lại còn phải chịu thêm hàng chục năm khổ nhục trong các trại tù tập trung cải tạo của CSVN sau thảm họa 30-4-1975, để Thế giới và toàn dân Việt Nam thấy được mặt thật tàn bạo vô nhân đạo của CSVN, đang chờ hành động sáng suốt của qúy vị, và sẵn sàng hỗ trợ qúy vị trong nỗ lực mới này bằng mọi giá, để Quê hương Dân tộc Việt Nam của chúng ta có được Tự do Dân chủ thật sự, và Nhân quyền được tôn trọng bảo vệ y như chúng ta và vợ con chúng ta đang được hưởng tại những nơi tạm dung trên toàn thế giới này từ hơn ba chục năm qua.

Tuy nhiên có một điều chắc chắn cần nên nhớ là, quảng đại quần chúng Việt Nam không chấp nhận các đường lối hành động có xu hướng hoà hợp hoà giải với CSVN dưới bất cứ hình thức nào, cũng như không trông đợi để ngưỡng mộ tài biện luận lý thuyết khoa bảng xuông, mà trông đợi những hành động dấn thân hy sinh thực tiễn cho đại cuộc của qúy vị.

Là kẻ sĩ, xin qúy vị hãy chứng tỏ mình là những anh hùng tạo thời thế, hy sinh vì hạnh phúc của Dân tộc Việt Nam chớ không phải vì danh lợi cá nhân phe nhóm, và cần phải hành động khẩn cấp đừng chần chờ nữa, vì hiện trạng thực tế hiện nay cho thấy dưới sự cai trị của bè lũ Việt Cộng Mafia độc đảng độc tài chuyên chính độc quyền, nước Việt Nam đang lệ thuộc sự khống chế thâm độc của bè lũ Đế quốc Đại Hán Đỏ về cả mọi mặt chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá, xã hội... sâu đậm tệ hại gấp trăm lần hơn so với thời kỳ Việt Nam bị Thực dân Pháp đô hộ trước đây.

Nếu chúng ta không hoà đồng sát cánh bên nhau hỗ trợ mạnh mẽ hơn nữa về mọi phương diện, để giúp cho đồng bào trong nước đủ tin tưởng can đảm dấn thân đại đoàn kết vùng lên đấu tranh loại trừ bè lũ Mafia Việt Cộng

ra khỏi vị thế độc quyền cai trị đất nước hiện này, thì chắc chắn chẳng bao lâu nữa Việt Nam sẽ chính thức vĩnh viễn trở thành thuộc địa của Đế quốc Đại Hán Đỏ.

Cầu xin Ơn Trên Trời Phật và Anh linh các Anh hùng Liệt nữ dòng giống Tiên Rồng Việt Nam phù trợ cho tất cả chúng ta luôn sáng suốt đoàn kết bên nhau, sớm cùng đồng bào trong nước dẹp tan được bè lũ Quỷ Đỏ buôn dân bán nước Việt Cộng để mang lại cho đồng bào trong nước có được cuộc sống ấm no hạnh phúc, các quyền con người được bảo vệ tôn trọng bình đẳng với một thể chế chính trị Đa đảng Tự do Dân chủ với guồng máy hành chánh Tam Quyền phân lập rõ ràng, và đất nước không bị lệ thuộc sự khống chế của bọn Đế quốc Đại Hán Đỏ như đã từng bị bọn Đại Hán Phong Kiến đô hộ nhiều lần trong những thế kỷ trước đây./.

NGUYỄN HUY HÙNG (K1)

Cựu Đại tá, Phụ tá Tổng cục trưởng Chiến tranh Chính trị Quân Lực Việt Nam Cộng hoà, kiêm Chủ nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến,

Cựu Tù nhân Chính trị, 13 năm lao động khổ sai trong các trại tập trung cải tạo của CSVN sau ngày Quốc hận 30-4-1975.

Chị Nhâm Thìn và Tôi

Hoa Trạng Nguyên K25B



Chị Thìn là chị em bạn dì với tôi, Chị Thìn sinh vào năm Thìn. Dượng Tư tôi vốn dòng Tôn Thất, vì vậy dì dượng Tư tôi đã khai sinh cho chị là Công Tằng Tôn Nữ Nhâm Thìn. Chị Nhâm Thìn không thích cái khuê danh của chị, lúc nào chị cũng bảo rất ghét cái tên này, nhưng bút sa gà chết, biết làm sao đổi được, mệ Tư tôi đổ thừa việc chọn tên cho chị, hoàn toàn đều do dượng tôi quyết định và mệ Tư tôi đã đặt thêm tên tự cho O Nhâm Thìn là Kim Long. Mệ Tư tôi nói:

- Kim Long là con Rồng vàng và Kim Long cũng là tên một ngọn núi đẹp ở xứ Huế.

Tôi chẳng biết ông ngoại tôi, ngày xưa làm quan mấy phẩm ở triều Nguyễn. Theo gia phả, gần lăng ông Lê Văn Duyệt, bà Chiểu tên đường Nguyễn Văn Giai là cao tằng cố tổ bên ngoại của tôi. Hình ảnh trên bàn thờ ở nhà mệ Tư tôi, ông ngoại tôi ngồi chễm chệ trên ghế trường kỷ, đầu đội khăn đóng, ngực có mấy cái hàm phẩm gì đó. Tôi chẳng quan tâm, cũng không thích gì mấy, vì có lẽ tôi đã in trong

đầu, chắc rằng ông ngoại tôi quan liêu, mệ Tư tôi và cả mẹ tôi cũng rứa. Mà nhất là lại là "dân Trung kỳ", thì thôi mô tê gì cũng phải có một chút khó khăn... mà nhất là đối với con cái? Tôi cũng nghe rằng, vì ông ngoại tôi làm quan, nên vài ba năm lại thuyên chuyển đơn vị, do đó các cậu tôi có người sinh quán ở Ba Xuyên, có người ở Gia Định, hai ba vị ở Huế, mẹ tôi là út nên khai sinh ở Tuy Hoà. Mệ Tư, nói giọng Huế đặc kẹo, đôi khi mệ nói quá nhanh, tôi nghe không kịp như tiếng chim dính vào nhau. Mẹ tôi theo cậu Hai tôi vào Nam lúc bà 18 tuổi, kết duyên với ba tôi là dân Tân An, Nam kỳ, bà nói giọng Nam không màu mè, không kiểu cách, nên hiếm ai biết mẹ tôi là dân "Nẫu".

Năm 1960, dượng Tư tôi, đi hành quân ở đầm Phá- Cầu Hai- Huế, bị phục kích chết không toàn thây. Thế là anh Dần và chị Thìn trở thành những đứa trẻ mồ côi, mệ Tư tôi cũng thành quả phụ, và cũng thành một mụ buôn gạo từ Nông lên chợ Đông Ba để nuôi anh chị của tôi. Cảnh đơn chiếc của mệ Tư đã làm mẹ tôi chạnh lòng, bà khuyên mệ Tư tôi nên vào Sài gòn để chị em hôm sớm có nhau, vì lúc đó mẹ tôi cũng cô độc, các cậu tôi đều chết ở tuổi năm mươi.

Thời đó, xóm Phát Diệm chưa giải toả khu nghĩa địa của người Tiều, sau rạp hát Quốc Thanh, để có con đường Nguyễn Cư Trinh. Phía sau nhà tôi vẫn còn những hàng dâm bụt hoa đỏ, cây khế sai trái vàng ngọt nước, có hoa nhỏ màu tím li ti, có hàng me keo, quanh năm có trái màu trắng, hột đen, cũng như những chiếc lá keo vàng nhỏ rơi đầy sân sau, cây đủng đỉnh gần giống như cây cau, bụi lá ngũ trảo bên mương nước đen xì, thông ra đến những cái rạch, trong con ngõ tắt nhỏ đi ra đường Cao Bá Nhạ để ra đại lộ Trần Hưng Đạo. Tôi học lớp tư trường tiểu học Cầu Kho, chị Nhâm Thìn, tám tuổi, ngoài Huế vào học lớp ba, anh Dần vào lớp nhất. Buổi sáng 6 giờ, sương mai làm mù mù ánh điện đường vàng, ba chị em cùng cắp sách đến trường, chúng tôi cùng ghé vào tiệm bánh mì Liên Thái của người Hoa mua 1 đồng bánh mì nóng, còn lại hai đồng

tôi thường để dành lại để ăn kẹo kéo, mua cà rem, cũng còn một đồng để mua báo Măng non. Chị Thìn còn lại hai đồng, chị giữ kỹ lắm, đôi khi chị thích mua cho tôi cái kẹp, cái nơ đẹp, việc này làm tôi thích thú. Nhưng để dành tiền chắt chiu như chị, thì tôi không. Anh Dần, hết tiền vì những tờ Măng Non hay những tấm hình nhỏ, màu sắc vẽ cao bồi hay Mọi hoặc Tarzan. Anh Dần lanh lợi, nói năng hoạt bát. Thời đó, dân Nam kỳ có chút ít kỳ thị người Bắc và người Trung. Chính tôi cũng không thích nghe giọng nói của chị Thìn và anh Dần, lại nữa dì dượng tôi lại đặt tên hai anh chị nghe sao nặng nề. Thuở đời, cả trăm ngàn tên hay, tiếng đẹp, thế mà anh chị lại có duyên với hai cái từ này. Dù rằng Dần và Thìn là hai tử vi độc đáo nhất trong mười hai con giáp. Chị Nhâm Thìn thích ai kêu chị là Kim Long , còn anh Dần lại xấu hổ khi ai gọi anh là thằng Cọp. Anh Dần thích đá banh, tạt lon, anh nói láo một cách tài tình làm chúng tôi rất tin tưởng vào anh. Nhà chúng tôi có một chiếc xe đạp lớn của anh Hai tôi, anh Dần mượn và rủ tôi cùng chị Thìn mướn thêm một chiếc xe đạp nhỏ nữa. Khi thì chúng tôi đạp theo lề đường, băng qua Cống Quỳnh, qua khỏi nhà thờ Huyện Sĩ, rồi đến Sương Nguyệt Ánh, chun vào bên hông vườn Tao Đàn, hái Điệp Tây, lội hồ sen, chơi cả buổi, chừng nào quần khô, rồi mới chạy xe đạp về nhà. Cũng có lúc anh Dần dẫn đường chị em tôi chạy xe đạp xuống bến Cầu Kho, rồi anh nhảy ùm xuống sông Cầu Kho mà tắm, anh không biết bơi, chị Thìn đứng ở bờ sông la ngăn lại, anh vẫn tỉnh bơ ngụp lặn với những đứa trẻ vô gia cư. Những lần đó, anh Dần, chị Thìn bị mệ Tư cho ăn "bánh tét nhân mây". Riêng phần tôi cũng bị vài roi mây của mẹ. Anh Dần cũng hay làm diều để thả, gió đưa diều bay qua phía trường Đức Trí. Có khi dây diều căng quá, dây đứt, diều dính trên ngọn cây gòn, hay cột đèn, tôi và chị Nhâm Thìn tiếc ngẩn ngơ. Dễ gì có dịp diều bay đẹp như vậy... và ngày hôm sau, Anh Dần sẽ rù rì dụ 1 đồng, tiền để dành của chị Thìn mà mua giấy màu bao tập để làm một con diều giấy khác.

Anh Dần lanh lợi, liếng thoắng, khôn ngoan với bạn bè. Với tôi và chị Thìn, lúc nào anh cũng là đàn anh mà tôi rất quý mến, có lẽ vì cùng trang lứa, cũng có lẽ vì anh hay bênh vực chúng tôi khi bị bọn bạn quỷ quậy phá và nhất là khi chúng tôi có chút lỗi lầm gì với gia đình, anh hay bênh vực, nếu có thể anh cố bày giải để phần lỗi đó là của anh. Anh Dần sinh năm canh Dần, nhưng may mắn anh không bị tên lót là Canh mà tên anh chỉ có hai từ Bửu Dần, nghe cũng tạm được. Anh thường khôi hài Bửu, Bảo, Công Tằng gì thì cũng là con của mệ chuyên nghề bán gạo. Anh còn nói, anh thích họ Trần cuả tôi, đọc lên nghe không chói tai, nghèo nàn, bình dân vì trần truồng, lại nữa anh cũng thích danh tướng Trần Hưng Đạo cùng anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản.

Chị em tôi rất thích cái khẩu khí không màu mè của anh. Trái lại, chị Thìn thì nhút nhát, e lệ, khiêm tốn, dễ sa nước mắt. Chị tằn tiện, chắt chiu, cái tính này giống hệt mệ Tư và mẹ của tôi. Mới ở tuổi nhi đồng mà đã trông chị duyên dáng, dù chị thường dấu kín nụ cười, chỉ thấy chị cười mím chi cũng đủ có hai đồng tiền bên má, mắt chị to, lông mi dài, nên trông như lúc nào chị cũng mơ màng. Tóc chị thẳng ngang vai, rẽ đường ngôi giữa, nước da bánh mật, khuôn mặt trái soan thanh tú, mặc dù chiếc mũi không cao nhưng trông toàn diện, thuộc hàng xinh gái. Còn tôi, là con gái Sài gòn, ăn hàng vặt, nói to, xài lớn, tóc cắt "demi garçon", da trắng hồng, cái cằm nhọn, mũi tẹt, mắt mí lót, miệng lúc nào cũng có nụ cười, đến nỗi vì chuyện cười mà tôi thường bị ba tôi mắng.

- Con gái chưa nói đã cười, chưa đi đã chạy là đồ vô duyên...

Vô duyên thì vô duyên, tôi cũng cứ cười, đó là cố tật của tôi rồi. Chuyện nụ cười này cũng thành đề tài khi chúng tôi đi vào tuổi cặp kê. Anh Dần luôn đem tôi ra để làm gương cho chị Thìn... Nào là tôi nhanh nhẩu, lanh lợi, dễ hoà nhập với mọi người, giọng cười dòn của tôi hàm chứa

một tâm hồn lạc quan, sung sướng. Còn chị Thìn, em của anh Dần, chỉ cái tính e lệ, chậm chạp, khó lòng hoà nhập với môi trường thực tế, lại thiếu vắng nụ cười, dù có duyên dáng mấy đi nữa cũng khó lòng bì kịp với tôi. Tôi không có ý kiến gì, chỉ biết trong đầu luôn ám ảnh những lời nói của ba tôi... "con gái hay cười là đồ vô duyên" và chị Thìn thì cũng luôn bị chi phối bởi cái cung nhâm Thìn của chị.

Chúng tôi qua hết bậc tiểu học, tôi rớt thi tuyển vào đệ thất Gia Long, đành phải vào trường trung học Hưng Đạo ở đường Cống Quỳnh. Chị Nhâm Thìn là cô nhi nên thi đậu vào trường Quốc Gia Nghĩa Tử. Anh Dần, bấy giờ đã học đến lớp đệ lục Võ Trường Toản. Suốt thời kỳ trung học , tôi học không môn nào giỏi cả, các chị, các em tôi và cả anh Dần, chị Thìn, đều là những học sinh xuất sắc và cuối năm thường ôm về nhà những phần thưởng đáng giá, nặng nề với những cuốn tự điển dày cộm do nhà sách Khai Trí tặng. Tôi thì lúc nào cũng đội sổ, nhưng ba mẹ tôi ít bao giờ rầy la, nhất là mẹ tôi cứ khuyến khích tôi bằng cách bà cho tôi đi học thêm sinh ngữ. Đến năm đệ tam tôi bỏ trường Hưng Đạo nề nếp, gia nhập vào Trường Sơn cái bang- thế là tôi đậu luôn hai cái tú tài. Tôi đã bỏ xa các chị em tôi, lẫn chị Thìn. Các vị này bị kẹt lại ở tú tài 2. Ngày tôi vào đại học Sư Phạm, ba mẹ tôi đã không thể ngờ được là tôi có số may mắn như thế. Các chị tôi và chị Thìn bỏ thi lại tú tài 2, và cũng vào sư phạm quốc gia. Anh Dần thì lúc nào cũng dẫn đầu, anh cũng là sinh viên khoa học năm thứ 2. Ngày ăn khao, tôi đậu tú tài 2, mệ Tư tôi nói tôi tốt số, tôi sinh nhằm cung quý Tỵ, thế nào sau này cũng làm nên vinh vượng, còn chị Nhâm Thìn thì ẩn nam mạng, không biết có gian nan hay không. Mẹ tôi an ủi dì Tư.

- Quý, nhâm gì cũng không qua cái phúc đức ở đời.

Thời trung học, có lẽ là thời kỳ đẹp nhất của tuổi học trò. Buổi sáng nào tôi cũng bị mẹ vực dậy. Tôi làm vệ sinh một cách vội vã, liếc qua gương, tôi cào nhanh cái đầu demi của tôi, quơ đại miếng bánh mì không trên bàn nhà bếp

rồi cắp sách đến trường, vừa đi, vừa nhai bánh mì không. Vừa đến trường thì trường cũng vừa kéo cổng sắt. Tôi đi học cho có lệ, đúng với ba mẹ tôi muốn, chứ trong lòng tôi không có một chút gì hứng thú trong việc tới trường, lý do là tôi học không giỏi môn nào, anh Dần thường kèm cho tôi và chị Thìn thêm toán vào ba chiều mỗi tuần. Chị Thìn học đâu, nhớ đó. Tôi thì bê vẫn hoàn bò. Anh Dần thường so sánh sự lanh lợi của tôi, nghịch lại với sự chậm chạp tối tăm của tôi khi tôi làm những bài đại số. Chị Thìn thì trái lại, chị nắm rất vững những trình tự của những bậc số, đối nghịch lại cái tính chậm chạp, rù rờ của chị trong đời sống hằng ngày. Năm đệ tứ, tôi cao hơn chị Thìn một cái đầu, cũng kiểu tóc demi garçon đơn giản, nước da trắng hồng, môi tôi tươi thắm hơn, hồn nhiên, trẻ trung thì tôi cớ, còn có một chút đẹp nào, chắc chắn là không. Và những nét đẹp, nét mỹ miều, dịu dàng đã có ở nơi chị Thìn. Tôi không so đo, cũng không buồn rầu gì cả, mà trái lại tôi còn hãnh diện khi có một người chị em bạn dì xinh đẹp như vậy. Chị Thìn là dân trường công, do đó khi đi học, chị lúc nào cũng đoan trang trong chiếc áo dài trắng, tóc chị lúc đó dài che hết phần lưng, vòng eo nhỏ nhắn, tướng chị mảnh khảnh, chân chị mang guốc Đakao cao 4 phân. Áo dài, tóc nón lá của chị vờn bay theo vận tốc của chiếc xe đạp chị đi đến trường. Tôi biết cũng có lắm chàng làm cái đuôi theo chị đến trường hoặc theo chị đến tận nhà. Đến một hôm, tôi bắt gặp được cái thư của anh Khang mà chị để quên trong quyển sách hình học. Anh Khang là bạn thân của anh Dần, nhà anh ở khu Chợ Quán, Trần Hưng Đạo. Anh chàng hay khôi hài đây mà. Tôi chìa cái thư ra trêu chị Thìn, chị chỉ nhẹ cười, tôi biết chị đang vui, vì trong mắt chị, nét buồn dường như biến mất, mơ hồ hình như long lanh tươi sáng.

Tôi bắt đầu thấy chị làm điệu. Buổi sáng, đến trường chị thoa một lớp phấn thạch cao, môi chị thoa nhẹ một lớp son bóng, tóc chị buông dài theo bờ lưng. Buổi chiều chị thường nấu bồ kết để gội đầu, chị nâng niu mái tóc dài

bằng chiếc lược đồi mồi, chị đưa lược kéo nhẹ những sợi tóc, bằng một cử chỉ nhẹ nhàng. Chị cuốn mái tóc dài bằng cây kẹp ba lá, chị nói làm như vậy tóc ít rối, và buổi sáng tóc chị sẽ cong cong vào rất đẹp. Chị khuyên tôi nên để tóc dài, dạy tôi thoa phấn nụ thạch cao, tập mặc áo dài, đi guốc Đa kao như chị. Tôi hưởng ứng không hăng hái, tóc tôi mềm như râu bắp làm sao có mái tóc dài mà đẹp như chị, da tôi trắng, môi tôi đỏ cần gì phải có phấn nụ và son bóng, mặc áo dài thì vướng víu, tôi đã cao rồi cần gì phải có guốc Dakao. Năm đệ nhị, tôi đi đến trường Trường Sơn ở Hồng Thập Tự- Lê Văn Duyệt- Sài gòn, cũng khá xa nhà, bằng xe đạp mi ni trắng đến trường. Bấy giờ tôi tập mặc áo dài trắng, tóc vẫn ngắn, không đội nón lá, mà là nón vải rộng vành, áo dài lót dưới yên xe, tôi đạp một mạch đến trường. Tôi thích đường Sương Nguyệt Ánh, lá me bay, cũng có bông sao rơi rụng nhiều khi gần Tết. Con đường xưa tôi đi thật đẹp và sang trọng, toàn là những biệt thự kín cổng, cao tường, hàng cây rợp bóng mát. Tôi cũng bắt đầu mơ mộng, nhưng không thể bỏ tật ăn hàng. Buổi chiều về, tôi hay ăn bột chiên, nước đá đậu đỏ bánh lọt, bò bía, ở bên hông nhà thờ Huyện sĩ, gần trường Nguyễn Bá Tòng. Tôi thích miếng bột chiên cháy xém, chấm với nước tương đen và tương ớt đỏ, cuốn bò bía củ sắn nóng hổi của ông Chệt già vui tính, còn chè đậu đỏ bánh lọt thì khỏi chê, những hạt đậu xanh, đậu đỏ mềm và bùi, quyện trong nước dừa béo, chỉ một hớp thì quá đã cái cổ. Những món ăn này lúc đó sao mà quá ngon, hương vị còn vương đến bây giờ. Chị Thìn cũng đi học bằng xe đạp như tôi, tôi không biết trường Quốc Gia Nghĩa Tử ở lối nào, nhưng chị cũng thích đi trên con đường Sương Nguyệt Ánh như tôi. Có những buổi chiều thứ bẩy, tôi và chị cùng đèo nhau chạy trên con đường Phan Đình Phùng ăn chè Hiển Khánh, sang Trần Quý Cáp rồi đến Hồ con Rùa hóng mát. Những lần như vậy, anh Khang, anh Dần cũng đạp chầm chậm song song với chị em tôi. Anh Khang thích chị Thìn, nhưng vẫn thường hay chiều ý tôi, những lần gặp nhau như vậy, tôi

thường trêu chọc cặp đôi anh chị, chị Thìn thường đỏ mặt, chị hay nhìn xuống chớp mắt, tôi thấy chị càng đẹp hơn, và trên đường về chị lưu ý tôi chỉ nên gọi chị là Kim long. Thật tội cho chị, chị có ác cảm nặng nề với hai chữ Nhâm Thìn.

Nhà mệ Tư liền ngay bên cạnh nhà tôi, phiá trước nhà mệ Tư là giàn bông giấy đỏ, bên trong sân ở phía trước có cội sứ già. Những đêm rằm, những cành bông giấy soi cành trong ánh sáng trăng, thoang thoảng mùi hoa sứ nhẹ nhàng. Đó là nét đặc thù của hai căn nhà nhỏ, mà lúc nào cũng ẩn hiện hình ảnh xinh đẹp của chị Thìn và hồn nhiên của chị em nhà tôi. Hai nhà cách nhau bằng hàng rào cây thấp cũ kỹ, phía sau thì hai nhà cùng liền sân. Buổi chiều, tôi không phải nấu cơm, vì có các chị tôi đã làm, tôi thường qua nhà mệ Tư để phụ chị Thìn, lúc thì lặt rau, lúc thì nấu cơm, chiên cá. Chị Thìn rất thạo chuyện bếp núc, chị làm bánh cũng ngon như mệ Tư tôi làm vậy. Mệ Tư tôi là tay thiện nghệ về bánh mứt, chè. Tôi thích ăn các loại bánh Huế, bánh mặn như bánh bèo, bánh nậm, bánh tôm, bột lọc, hoa hồng, bánh đúc, bánh khoái... Bánh nào mệ Tư tôi cũng làm rất nhanh, nếu nấu một nồi bánh canh, dùng bột gạo trong tủ, mệ Tư nhào nặn bột, mạnh dạn và thoắt chừng chưa gần một giờ đã có nồi bánh canh tôm đãi khách. Ngày Tết mệ Tư và chị Thìn, mẹ và hai chị tôi chụm đầu vào nồi bánh tét, các loại mứt, nem, tré. Duy chỉ có tôi và anh Dần là làm thợ vịn và thầy nếm. Những ngày này, anh Khang cũng thích bận bịu cùng với anh Dần bửa mấy thước củi, để nấu bánh tét đêm 30. Những dịp này tôi hay nói lan man:

- O Thìn công, dung, ngôn, hạnh đầy đủ, ai mà được chị thì phúc bảy đời.

Mẹ tôi thường nói, chị em tôi phải bắt chước chị Thìn. Chị Thìn đẹp, chị Thìn học giỏi, chị Thìn đảm đang... nhưng có một điều mà sau này tôi chiêm nghiệm, chị Thìn không hơn chúng tôi- đó là sự thong thả, hạnh phúc của cuộc đời sau này của mỗi người.

Năm 1968 là tết Mậu Thân, bọn cộng sản tổng tấn công

miền Nam. Saigòn giới nghiêm 24/24 đâu cả tuần, sau đó vãn hồi lệnh giới nghiêm lúc 12 giờ khuya. Dân Sàigòn bây giờ mới biết chiến tranh, thời gian đó, di chuyển khó khăn, dân Sàigòn ăn rau muống mệt nghỉ, rồi lại thay vào đó bằng rau cần đước bẩy món. Trong học đường, nhất là giới sinh viên được quân sự hoá học đường, cùng lệnh tổng động viên ban hành, bạn anh Dần lần lượt vào lính. Anh Dần xong năm thứ tư khoa học cũng vào hải quân. Hai căn nhà nhỏ của chúng tôi bắt đầu có bóng dáng những quân nhân xuất hiện. Anh Hai tôi thụ huấn ở quân trường Thủ Đức mỗi tuần đều về phép, ra trường, anh là lính Thuỷ Quân Lục Chiến. Một năm sau, anh Khang lại xuất hiện bên nhà mệ Tư. Anh cao lớn, đen dòn và đẹp hẳn trong bộ đồ đi phố của dân Võ Bị. Thì ra một năm nay anh theo thụ huấn ở quân trường Đà Lạt. Ngày phép đầu tiên, anh đã đến nhà mệ Tư, thăm chị Thìn, như vậy chị Thìn đã có người yêu là lính. Một năm nay, hai anh chị đã thư từ với nhau mà tôi không biết. Tôi trộm ngắm anh chị, quả là xứng đôi, quả là trai tài gái sắc. Tuần về phép, ngày nào anh Khang cũng có mặt ở nhà mệ Tư, nhất là buổi tối, sau cơm chiều, chúng tôi thường ngồi với nhau dưới hàng bông giấy, gió thoảng đưa mùi hoa sứ nhẹ nhàng thắm vào những câu chuyện lòng vòng của chúng tôi. Anh Khang chắc chắn với lý tưởng của người lính quốc gia, anh Khang có vẽ gắn bó với trường Võ Bị và các bạn cùng khoá, anh nói một cách nhiệt tình về thời kỳ huấn nhục, cực khổ, khó khăn trăm bề, nay đã qua thời kỳ đó anh rất hãnh diện khi anh là người lính được đào tạo từ trường này. Anh cũng nói về thành phố Đà Lạt ngàn thông xanh biếc, bông hoa nở rộ hai bên đường, thác reo, suối chảy, đẹp như mơ... Nghe anh nói, anh kể... bỗng dưng lòng tôi cũng thích có một người bạn là lính quân trường Đàlạt để tôi có dịp lên thăm thành phố sương mù này, cùng bạn mình dung dăng phố núi...

Anh Khang trở về ĐàLạt, một tháng sau, thư anh xuất hiện bên nhà tôi, lá thư nền màu xanh gởi từ kbc 4027, mà

người nhận là Kim Long, tôi rất ngạc nhiên, anh Khang gởi cho chị Nhâm Thìn mà sao lấy địa chỉ nhà tôi, thì ra chuyện tình của chị Thìn và anh Khang đã có áng mây đen xuất hiện – đó là mệ Tư tôi không thích chị Thìn giao du thân mật với anh Khang, bà viện lẻ là anh Khang là dân Bắc kỳ, là Thiên Chúa giáo, lại là dân lính, ra trường chỉ rày đây mai đó, chỉ biết đánh đấm, mà chị Thìn là con gái duy nhất, mệ Tư sợ chị Nhâm Thìn sẽ là goá phụ. Chị Thìn nói với tôi những ý nghĩ của mệ Tư, tôi lấy làm bất bình - thật là dì Tư quá khó? Giống như ý nghĩ của tôi thuở còn ấu thơ, thật là tội nghiệp cho anh Khang chị Thìn. Kể từ dạo đó tôi thấy chị buồn... đôi mắt chị hình như sắp ướt lệ khi chị tâm sự với tôi... có lẽ chị đang cân nhắc lời nói của mệ Tư và hình ảnh đáng yêu của anh Khang trong tâm tư của chị. Những ngày phép của những năm kế tiếp, anh Khang chỉ ghé nhà tôi, nhắn chị Thìn qua tôi, hai kẻ yêu nhau, đang gặp trắc trở bởi những lời đe nghiêm khắc của mệ Tư tôi. Chị Thìn đã có chút ít bị thuyết phục, bởi cái đạo làm con. Mỗi lần anh chị gặp nhau, khi chia tay với anh, về nhà, tôi thấy hai mắt chị đỏ hoe.

Năm thứ hai sư phạm, chuyện tình cảm và chuyện hiếu đạo làm điểm ra trường của chị không mấy khả quan. Chị chọn Bà Rịa, nhưng ở tận Xuyên Mộc, có thể chị quên luôn mối tình đầu, bỏ trôi luôn lời yêu thương của anh Khang muốn cùng chị xây dựng gia đình về ở Quảng Trị, nơi đó là hậu cứ cuả anh. Ngày tôi đưa chị ra bến xe Vũng Tàu để chị nhận nhiệm sở, mệ Tư tôi khóc nhiều vì xa con, đứa con gái độc nhất của mệ. Chị Thìn nói nhỏ với tôi, chị yêu anh Khang, nhưng không thể không nghe lời của mệ Tư. Có lẽ chị sẽ sống với những kỷ niệm đẹp cuả mối tình anh Khang. Với ai thì tôi không tin, nhưng đối với chị Thìn mít ướt của tôi, tôi tin điều đó.

Chị Thìn xa dì Tư. Anh Dần ra trường cũng đóng ở Cam Ranh, bây giờ mệ Tư tôi hôm sớm chỉ còn có mẹ tôi. Lại một lần nữa, tôi lại nghe chị Ba tôi nói anh Dần đi xa nhà

là tại mệ Tư không cho anh Dần cưới chị Cẩm Bình. Chị Cẩm Bình là bạn của chị Ba tôi, vì gia đình chị Cẩm Bình là người Hoa, cũng là dân Đạo Thiên Chúa. Chị Cẩm Bình cha là người Hoa, mẹ là người Việt gốc Hoa nhưng chị nói tiếng Việt sành sõi như người VN. Chị là bạn của chị tôi cùng học ở Trưng Vương, nghe nói chị và anh Dần, năm đệ nhị cấp, anh chị đã đi mòn gót giày trong khuôn viên thảo cầm viên. Thật là khó chịu khi tôi biết được chuyện này. Chính mệ Tư làm khổ anh Dần, chị Thìn. Chính mệ Tư rẽ duyên con mình.

Tôi phản đối việc này với mẹ tôi.

- Đạo nào cũng tốt, Chúa đâu bắt người ta làm điều xấu, Chúa cũng dạy thờ cha kính mẹ, Chúa cũng dạy làm điều lành lánh dữ. Còn chuyện người Bắc, Nam, Trung quốc cũng có người tốt, kẻ xấu. Thời buổi chiến tranh, lấy chồng là lính, tránh đâu cũng thế! Anh Khang , chị Cẩm Bình chắc chắn là rể và dâu tốt của mệ Tư.

Mẹ tôi phân bua hàng hai:

- Con nói cũng đúng, nhưng mà mệ Tư có cái lý của mệ Tư. Mẹ biết nguyên nhân chính là tại sao mệ Tư không muốn có dâu và rễ là dân đạo Thiên Chúa là ngày xưa mệ Tư có yêu một người là dân Thiên Chúa giáo. Ông Ngoại cũng lý do này nọ, nhưng cuối cùng ngoại cũng thuận gả mệ Tư, nhưng đạo ai nấy giữ. Nhà trai không chịu, nên dì Tư sau này mới kết duyên với ba của anh Dần và chị Thìn. Có lẽ vì vậy mà hôm nay dì Tư mới khó khăn trong việc xây dựng lứa đôi cho con của dì. Vả lại anh Dần theo đạo vợ sẽ không ân cần với tổ tiên, dòng họ Tôn Thất, chị Thìn lấy chồng đạo Thiên Chúa, lại là lính hiện dịch, mệ Tư sẽ cũng mất luôn đứa con gái độc nhất.

Thì ra chỉ vì một duyên cớ chẳng đâu ra đâu, mà dì Tư trở thành một người khắt khe trong hôn nhân. Tự nhiên tôi gắt lên:

- Sau này chuyện của con mà giống chị Thìn, mẹ không

gả, con sẽ ôm gói theo bồ cuả con!

Mẹ tôi thách thức:

– Con không nghe lời cha mẹ, thì đời con sẽ khổ. Mệ Tư có một mình O Thìn, còn mẹ có tới bốn đứa con gái, mất con, mẹ còn đứa khác!

Các chị tôi và chị Nhâm Thìn ra trường là cô giáo bậc tiểu học, thật nhàn hạ, hai chị tôi thì lúc nào cũng yêu đời. Chị Ba tôi dạy ở Thủ Đức, chị Tư tôi dạy ở Biên Hoà, buổi chiều các chị về nhà bằng xe lửa, duy chỉ có chị Nhâm Thìn thì đôi ba tháng mới về Sàigòn thăm dì Tư một lần. Mỗi lần chị về, tôi và chị thường tâm sự hết đêm thứ bảy. Tôi hỏi về anh Khang, chị nói, anh bận hành quân, vùng hai lúc nào cũng trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng, anh cũng ít viết thư cho chị, tôi hỏi chuyện tình của chị và anh Khang chừng nào kết thúc. Chị ngập ngừng:

- Đến khi nào anh Khang đi lấy vợ.

- Thế chị thì sao?

- Chị không quên anh Khang được!

- Như vậy thì bế tắc, chị phải kết hôn với người yêu mình, vả lại, sự phiền muộn thường làm mình chóng già. Chị phải dứt khoát- một là dì Tư, hai là anh Khang, chị chỉ chọn một.

Đôi mắt chị hình như lại long lanh lệ.

- Khi nào em ở trong hoàn cảnh chị, thì em cũng rối trí như chị! Tôi cảm thương chị. Tôi lại loanh quanh trong đầu:

- Trai Nhâm, nữ Quý thì sang, nếu mà ngược lại gian nan một đời!

Có phải số chị Nhâm Thìn là thế chăng? Ở tuổi ấu thơ, chị đã mồ côi cha, bây giờ lại khổ vì tình.

Chiến sự càng ngày càng khốc liệt, việc mất cổ thành Quãng Trị vào tay cộng sản. Việc tăng cường lực lượng Dù và Thủy Quân Lục Chiến quyết chiếm lại cổ thành.

Sau ngày 16/9/72, tin anh Khang tử thương nhanh chóng

bay về với gia đình. Lần đầu tiên tôi xa Sàigòn, bằng honda ôm tôi ra tận Xuyên Mộc để kéo chị về.

Trước bàn thờ khói hương mờ ảo, đôi mắt, nụ cười hiền hoà của anh còn quanh quẩn đâu đây, chị Thìn tức tưởi, tôi thì lệ cũng ngập lòng, nhớ ngày nào chúng tôi còn ngồi chung với nhau dưới vòm sứ cùi trong ánh trăng 16. Nhớ ngày nào... những ngày phép trước khi về Quảng Trị, anh em tôi đã lang thang trên phố Lê Lợi, ghé Thanh Thế, nhâm nhi café nóng, ăn bánh paté chaud, nhìn giòng người dập dìu...

Chỉ mới đây thôi... phút chốc anh đã ra người thiên cổ... Xưa nay chiến địa có nhường ai bao giờ. Thương anh chí trai chưa tròn mộng, nửa chừng ôm hận ngàn thu...

Đúng là một lần chia tay... ngàn năm vĩnh biệt! Trong lòng tôi – cô bé Sàigòn nhí nhảnh, gợn một chút mây đen... Thời chiến .... Liệu mình sẽ có người yêu là lính? Buồn cho chị Thìn khốn khổ nhưng cũng may mắn cho chị Thìn chưa sớm thành goá phụ đang xuân. Nhìn mẹ anh Khang than khóc với chị Thìn, tôi không biết nói lời gì an ủi. Đoạn trường làm sao tre già không chết mà măng non đã vội lìa đời!

Chị Thìn về Xuyên Mộc, tiếp tục làm cô giáo tỉnh nhỏ. Tôi bắt đầu lên năm thứ ba, rồi năm thứ tư đại học, cùng lúc tình hình miền Nam, chiến sự gia tăng. Những bài nhạc trữ tình viết cho lính, nào "24 giờ phép, tình thư của lính, rừng lá thấp, người yêu của lính, anh không chết đâu anh, kỷ vật cho em, người ở lại Charlie"... ru xót xa cho hậu phương, lẫn tiền tuyến. Ba mẹ tôi lo thấp thỏm tin tức anh Hai tôi ở chiến trường, mệ Tư tôi cũng không lòng với hoàn cảnh anh Dần trong đơn vị Hải quân. Mùa xuân 1975, cộng sản đánh lan tràn, từ Bình Long, Phước Long, miền Trung thì Quảng Trị, Phú Khánh... Cộng sản phá bỏ hiệp định Paris-Đồng minh Mỹ tháo chạy, cả miền Nam náo loạn. Những ngày đó, đài BBC Luân Đôn cập nhật tin tức chiến tranh Việt Nam, vô tình tạo cho quân dân miền Nam bị động trong tâm lý bị bỏ rơi, cùng những ám ảnh của cuộc di cư

1954, nên người dân miền Nam đã chạy theo gót chân của đoàn quân VNCH.

Miền Nam rơi vào tay cộng sản, hơn 30 năm sau, thế giới đã hiểu qua những tài liệu của ngũ giác đài, không còn gì để nói, có chăng là nỗi buồn cho số phận của quân, dân miền Nam mang số phận nhược tiểu. Mỗi năm 30/4, những hình ảnh ngày đó của năm 1975 cứ triền miên lẫn lộn trong đầu... Ngoài đường náo loạn từ khi tên Nguyễn Thành Trung thả bom dinh độc lập, dân miền Trung tháo chạy vào Sàigòn, vật giá leo thang, trường học đóng cửa. Trong nhà ba tôi ôm cái radio nghe đài BBC. Hai chị tôi đã về đến nhà. Mệ Tư và mẹ tôi trông tin anh Dần, chị Thìn và anh Hai tôi. Mỗi ngày... mỗi ngày sự trông ngóng càng thêm nặng nề cho không khí gia đình và tâm hồn. 25/4 Anh Dần xuất hiện trong quần áo dân sự, anh hối hả thúc hối gia đình tôi và mệ Tư cùng nhau xuống cảng Nhà Bè. Không ai chịu đi, quả thật là một quyết đinh sai lầm? Ba, mẹ tôi nấn níu vì chờ anh Hai tôi, mệ Tư dùng dằng vì trông tin chị Thìn. Cuối cùng anh Dần, mệ Tư cùng đi xe Honda ra Bà Rịa để đón chị Thìn, nhưng anh Dần đã đưa mệ Tư lên tàu để rời Sàigòn, mặc cho mệ Tư một thời ngẩn ngơ than khóc.

Một tháng sau, O Thìn đột nhiên xuất hiện, trong bộ bà ba đen, mặt chị nặng vẻ buồn, nụ cười dấu diếm ngày xưa tắt hẳn trên môi, chị ở hẳn bên nhà tôi, vì nhà của mệ Tư đã bị một toán bộ đội miền Bắc tiếp thu. Chị em chúng tôi tâm sự gần hai ngày thì chia tay, chị cho hay, phải về Xuyên Mộc, vì có bạn cho quá giang xe, và chị còn nói – Chị bị đề cử làm hiệu phó chuyên môn, không bỏ nhiệm sở lâu được. Chị an tâm khi chị biết mệ Tư đã đi cùng với anh Dần. Tôi tiễn chị, mà lòng bùi ngùi, còn đâu chị Kim Long yểu điệu của tôi. Phần tôi, đáng lẽ ra trường, nhưng bị giữ lại, học thêm một năm chính trị Mác Lê thì mới được tốt nghiệp. Tôi được bổ nhiệm vào trường Bổ Túc Công Nông-Sông Bé, chuyên dạy học cho cán bộ, bộ đội, thanh niên xung phong, phục viên, con tử sĩ. Hàng ngày, tôi lên

lớp giảng dạy, không hứng thú với những bài văn mà nghịch với bản chất và tâm hồn của tôi. Nghĩ thật là hèn, nhưng tôi vẫn phải bám lấy, để tiếp tục được sinh tồn với tiêu chuẩn hàng tháng là 7 kg gạo mốc, 1 lít muối cục, 300g đường đen.... Thời gian qua thật mau... Cám ơn cha mẹ đã cho tôi một hình hài, một bản năng và sức chịu đựng...

Chị Thìn không về thăm chúng tôi nữa, một năm chúng tôi chỉ biết tin tức của chị qua những cánh thư tay.

Năm chị Thìn 27 tuổi, chị báo cho chúng tôi là chị đã đính hôn với một nghiã quân VNCH đã giải ngũ trước 75 vì thương tật, hiện anh chỉ là nông dân. Phần tôi, sau năm năm làm giáo viên XHCN, ba tôi có quyết định bắt tôi trở lại với gia đình, lý do đi dạy xa nhà, cực khổ, không đủ tiền để đi xe đò về mỗi tuần, bị cướp giựt đồng hồ, giỏ xách ở ga Bình Triệu và một lý do chính đáng là công an khu vực báo sẽ cắt hộ khẩu, nếu tôi không có mặt thường trú tại nhà. Tôi trở về Sàigòn, không có giấy hoán chuyển của Ty giáo dục Sông Bé. Sau khi trình diện ở sở giáo dục thành phố, vì nhu cầu giáo viên Văn thiếu, do đó tôi chỉ được ký hợp đồng và được bổ nhiệm tại Nhà Bè. Từ Sài Gòn qua Nhà Bè phải đạp qua cầu Tân Thuận. Chưa đến 30 tuổi, mà hoàn cảnh đã đưa đẩy tôi vào ngõ cụt cả tinh thần lẫn vật chất. Quý Tỵ là sung sướng như tử vi bàn? Thật là thiên cơ bất khả lậu. Tôi bắt đầu lao vào nghề bán chợ chạy ở khu Bến Thành, đang bày quần áo trẻ con để bán, công an và dân phòng của chợ ruồng bố và chúng tôi phải túm hàng chạy tán loạn để trốn, nếu vào tay chúng thì chỉ có nước mất cả vốn lẫn lời. Cách an toàn nhất là trốn vào những gầm sạp chợ, tay ôm gói hàng mà lòng còn hoảng sợ. Ngày lại ngày, tôi vẫn kiếm được tiền chợ, phụ giúp gia đình. Buổi tối tôi ra dạy bổ túc văn hoá cho trẻ em nghèo mù chữ, phòng giáo dục đến kiểm tra, họ đánh giá tôi dạy có chất lượng vì biết tình tự 5 bước lên lớp. Sau giờ dạy, phó phòng giáo dục quận nhứt, mong muốn tôi ký hợp đồng với quận, mấy ngày sau, tôi trở lại với phấn trắng bảng đen

cùng chữ nghèo quanh quẩn.

Tin tôi sắp đám cưới với Việt kiều, lan mau trong xóm Phát Diệm. Chuyện này thật bất ngờ với tôi và càng bất ngờ hơn nữa, Việt kiều từ Mỹ về, lại là Huynh, bạn cùng trường, nhưng Huynh học khoa sử địa, anh hay học trong thư viện cùng tôi, những ngày xanh đẹp, thơ mộng và xa xưa đó, chỉ còn trong ký ức. Tôi nhớ dáng anh gầy, cao, mái tóc dợn quăn trên khuôn mặt khắc khổ, lời nói thật thà không chải chuốt của dân miền Tây- Nam Bộ. Những lúc gần ngủ gật trong thư viện, ngẩng đầu, tôi thích ngắm nhìn anh khi anh đùa giỡn, lăng xăng với nhóm trên sân cỏ của trường, anh có tài thổi lá cỏ nghe như tiếng gà tre gáy, các bạn hay trêu tôi, mỗi khi Huynh bắt chuyện với tôi, những tình cảm thời áo trắng thoảng qua nhẹ nhàng và tôi cũng quên đi. Khi bọn chúng tôi ra trường, mỗi người đi mỗi ngã. Tôi nhớ, khi mỗi người cầm một chứng chỉ tốt nghiệp, gặp nhau vội vã ở giảng đường, tôi về Sông Bé, Huynh về Đồng Tháp, thế mà Huynh vượt biên lúc nào, xa nửa vòng trái đất mà cũng còn nhớ đến tôi. Còn tôi, với những nỗi khổ của cuộc sống, có lẽ không còn thì giờ để nhớ, khi nhớ ra thì đã quá xuân thì. Ông Tơ, bà Nguyệt có lẻ đã sắp xếp bắt Huynh phải nhớ đến tôi. Âu cũng là duyên nợ. Trong tâm tôi, lý trí chợt thì thầm... Lấy người yêu mình, đừng lấy người mình yêu!

Thời 1981, lấy chồng Việt kiều là một vinh hạnh? Hình như ba mẹ tôi có một chút hãnh diện với xóm giềng. Ngày vu quy của tôi, vui không trọn vẹn, bởi tin buồn cũng đua nhau đến. Tin bên Mỹ về anh Dần cho tin Mệ Tư đi bộ qua đường, bị xe cán chết, mẹ tôi buồn ốt dột. Thư từ Bà Rịa gởi về... Chồng chị Thìn, anh Thảo, làm rẫy, đạp mìn chết, Chị Thìn sinh non, đứa con gái một tháng của chị phải chuyển ra nhà thương Bà Rịa, nằm lồng ấp. Tiếng pháo rước dâu nổ dòn trước cửa, xác pháo rơi tung toé, khói chừng ngột ngạt, ngày vui của tôi cùng lúc với những bất hạnh của chị Thìn, gót hồng tôi chậm chạp, lòng tôi bâng khuâng, buồn,

vui lẫn lộn...

Sao chị Nhâm Thìn của tôi gian nan tình duyên thế nhỉ!!

Cũng vì có chút duyên mới, mà ngày 30/4 chị đã cố tình trì hoãn không về Sàigòn. Tội nghiệp cho O Kim long có chồng đã không đám cưới, thế mà giữa đường cũng dang dở, giờ đây lại quàng thêm một đứa con dại. Với nửa chừng xuân như vậy, liệu chị có thể sống được với quãng đời cô đơn còn lại?

Một năm sau, tôi theo Huynh về Mỹ, định cư ở Long Beach thuộc Nam Cali, Huynh vẫn miệt mài với công việc cuả một công nhân hãng điện tử, tôi thì trở thành thợ may chuyên nghiệp ráp quần áo. Với Huynh, một người đàn ông Nam bộ thật thà, đôi khi có chút không tế nhị trong cuộc sống lứa đôi, nhưng tôi cứ cho như vậy là đủ, tôi không phàn nàn, như vậy có phải là hạnh phúc? Vài ba tháng, anh Dần điện thoại thăm hỏi, anh là kỹ sư cuả một công ty sản xuất thực phẩm ở Florida. Anh sống hạnh phúc với mối tình đầu và chị Cẩm Bình. Anh giận chị Nhâm Thìn đã không nghe lời anh để cùng đoàn tụ anh em- Lý do chị Nhâm Thìn còn vướng bận mẹ chồng già. Tôi buồn... Nợ chi mà nghiệt ngã. Hai mươi năm trước khi từ giã gia đình để đi Mỹ, bằng Honda tôi dù ra Xuyên Mộc để thăm chị, hoàn cảnh chị thật bi đát, mặt chị ủ rũ như mếu, mẹ chồng già, con mọn xanh xao, chị Thìn không là cô giáo tỉnh nhỏ nữa mà là một nông dân trong một căn nhà lá, thấp, tối tăm... Anh Dần cũng thường tiếp tế tiền đô cho chị Thìn, nhưng chị vẫn không khá được, bởi mẹ chồng già, con nhỏ thì yếu ớt, vì con bé bị bệnh hở van tim, chị Thìn thì tay yếu, chân mềm, mình hạc, xương mai, làm sao chịu đựng với nghề nông một nắng hai sương.

Thời gian qua thật nhanh, thấm thoát mà gia đình chúng tôi đã có những 20 cái tết tha hương. Tết nào, lòng cũng bâng khuâng buồn, nhớ nhớ xa xăm. Tôi nhớ những ngày lập xuân, trước tết. Tôi nhớ mẹ và mệ Tư gói những đòn bánh tét Trung kỳ ốm nhách dài đòn, cây chả Huế thơm

mùi tiêu hột, gói Tré bì giòn thơm mùi tỏi cay cay, tôi nhớ đôi mắt đẹp, mơ màng của O Thìn, chăm chú quạt lò than hồng để sên nhanh chảo dừa non, để lửa ui ui để sên mức gừng dẻo, tầm ruộc, mứt bí, mãng cầu... và chị em chúng tôi cũng cùng nhau nặn những chiếc bánh đậu xanh thơm thơm bùi bùi, sau đó chúng được gói lại bằng giấy kiếng màu, trông sang trọng, khi được đặt vào những lọ thuỷ tinh trong và càng lộng lẫy hơn dưới ánh sáng điện của bàn thờ trong chiều 30 rước ông bà. Tôi nhớ những bước chân của anh Khang quanh quẩn bên chị Thìn, tôi nhớ giọng Huế diễu cợt của anh Dần xin nếm những miếng mứt vụn và tôi cũng nhớ tôi... ngày ấy, thế mà hôm nay cũng dòm dèm sáu bó. Tết xa quê hương, tôi thích đọc những cánh thư viết từ quê nhà, nhất là của gia đình giòng họ, tôi thích treo những tấm thiệp chúc tết trên cành đào cắm trong lục bình đặt trong góc phòng khách, dù có hơi màu mè không đúng thời thượng Mỹ, nhưng dù sao cũng là một chút tình quê hương. Trong nhớ nhung xa xôi, trong khói hương trầm mặc, tôi nhớ đến những giòng thư chị Thìn...

Năm nay Nhâm Thìn lại về, chị Thìn của tôi đúng 60 tuổi rồi. Bây giờ ngồi ngẫm lại chuyện đời, có lẽ thời kỳ chị em đi học bên nhau là chị sung sướng nhất. Ai nói Nhâm Thìn là sung sướng – chị khổ trăm bề, mồ côi cha từ thuở nhỏ, tình đầu dang dở, tình thứ hai cũng dở dang. Không tin cũng phải tin phải không em...? chém cha nữ mạng nhâm thìn, tình duyên trắc trở, chẳng may đôi lần...

Chị goá bụa, vất vả nuôi con khốn khổ, mẹ chồng thì già yếu. Cũng nhờ tiền của anh Dần gởi về, mà gia đình chị lây lất qua ngày, con gái chị, cháu Thư năm nay đã 25 tuổi rồi, cháu cũng xong 4 năm ngành nông, cháu hay bệnh vặt, nên ít dám rời xa chị. Đời chị bây giờ chỉ còn có mình nó, mẹ con cùng hôm sớm có nhau. Những ngày cuối năm, nhìn hương khói trên bàn thờ, chị nhớ anh Khang hiên ngang, anh Thảo thật thà, và chị nhớ nhất là Mệ Tư khó tính chi li của chị, chị rất là bất hiếu, không được săn sóc mệ lúc tuổi

già và chị cũng không được nhìn mệ khi mệ lâm chung. Năm nay, mùa lúa đông xuân thu hoạch không đủ cho gia đình chị dành ăn cả năm. Mùa nấm do cháu Thư canh tác vì không mua được phân bón, men ủ thích hợp, đo đó được huề vốn là may lắm rồi. Cũng nhờ tiền của anh Dần, và tiền em giúp đỡ, chị đã thu vén để xây lại vách tường và mái tôn của nhà, vì nhà chị quá xa lộ lớn, nên việc câu điện từ lộ vào, chi phí rất cao, nên chị đành mua một máy phát điện để tiện dụng cho việc thắp sáng và kéo nước từ dưới giếng lên. Chị năm nay yếu nhiều, đi đứng khó khăn, chắc do ảnh hưởng của chứng tê thấp. Chuyện trong nhà, ngoài xóm có cháu Thư dòm ngó, nó cũng lo lắng nhiều cho chị, không biết cháu Thư có hiếu với chị không? Càng nghĩ chị càng thương nhớ mệ Tư của chị. Năm nay là năm tuổi của chị, mong rằng, mọi tang thương của đời chị tạm chấm dứt. Hơn nửa đời người, tâm hồn chị đã bị dày vò bởi những khốn khổ uà đến và chồng chất, sáu mươi năm, một cuộc đời, tại ai thế, chị có nên trách cao xanh không? Thiên cơ bất khả lậu...

Tết Việt Nam ở xứ Mỹ, luôn luôn rơi vào muà đông lạnh rét khó chịu, tiếng pháo ngoài trời nổ nhiều hơn.

- Còn 10 phút đến giao thừa rồi, chuẩn bị nước để cúng, rồi còn phải xông nhà, anh đã email về quê nhà chúc tết cho mọi người rồi.

- Ừ như vậy thì tốt.

Pháo ngoài trời nổ lớn, dồn dập hơn, dân Việt Nam đón Rồng Vàng vào cửa, dáng Huynh lom khom ngoài cửa lớn với nhang đèn trên tay thành kính với Trời Đất... Huynh của tôi lúc nào cũng chu đáo, cẩn thận, thật thà... Mùa xuân ở đất khách, cô độc không họ hàng thân thích nhưng cũng tạm ấm lòng vì tôi cảm nhận những hạnh phúc nhẹ nhàng, chừng như quanh quẩn...



ĐÀ LẠT VÀ NHỮNG KỶ NIỆM VỀ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA.

Lê Đình Cai (Văn Hóa Vụ)

Tháng 4/1968, sau khi đệ trình luận án Cao học Sử học (*) tại Đại học Văn Khoa Sài gòn cá nhân tôi chính thức được bổ nhiệm vào làm việc tại văn phòng đệ nhất Phó Chủ Tịch Thượng Nghị Viện. Cũng vào đầu tháng 10 năm nầy, tôi được Viện Đại học Đà Lạt mời lên giảng dạy tại Phân khoa Sử học kể từ niên khóa 1968-1969. Cũng xin được ghi lại vào thời điểm đó (1968), trong khi các trường Đại học Luật khoa và Đại học Khoa học thuộc Viện Đại học Sài gòn đều đã mở các lớp tiến sĩ và đã cấp văn bằng Tiến Sĩ cho các sinh viên thuộc các ngành nầy, thì trường Đại học Văn khoa Sài gòn vẫn chưa mở đợc cấp tiến sĩ. Chúng tôi đã hòan tất chương trình Cao học từ 1968 nhưng mãi đến năm 1972 mới được ghi danh lớp tiến sĩ đầu tiên niên khóa 1972-1975 tại trường Đại học Văn khoa Sài gòn. Riêng vị đàn anh trong ngành của chúng tôi là GS Phạm Cao Dương, người lấy văn bằng Cao học sử đầu tiên tại Đại học Văn khoa Sài gòn đã phải ghi danh học Tiến sĩ tại Đại học Paris (Pháp).

Vào khoảng giữa tháng 10/1968 tôi giã từ thủ đô Sài gòn,

lên xứ hoa đào để khởi sự những ngày đầu trên bục giảng của trường Đại học Văn khoa Đà lạt. Cũng vào dịp nầy tại trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, khóa 22 đã phân ra thành khóa 22A và khóa 22B. Khóa 22B theo học chương trình 4 năm như các sinh viên trường Võ Bị Westpoint của Hoa kỳ vậy.

Thiếu tướng Lâm Quang Thi, vị chỉ huy trưởng của trường Võ Bị Quốc Gia vào thời đó đã có công rất lớn trong việc vận động để văn bằng tốt nghiệp VBQGVN được công nhận tương đương với Cử Nhân Khoa Học Nhân Văn và tương đương với Kỹ sư khoa học kỹ thuật. Tướng Thi đã phải tham gia nhiều cuộc họp với Hội đồng liên viện Đại học Sài gòn, Huế và Cần Thơ để trình bày chương trình học về văn hóa của trường theo hệ thống tín chỉ (credit system). Người ủng hộ mạnh mẽ nhất trong việc công nhận văn bằng tương đương nầy cho sinh viên trường VBQGVN là Giáo sư Lê Thanh Minh Châu, Viện Trưởng Đại học Huế.

Kết quả là văn bằng tốt nghiệp của các sinh viên trường VBQGVN (hệ 4 năm) kể từ khóa 22B đã được Bộ Giáo Dục công nhận là tương đương với văn bằng cử nhân và kỹ sư của các đại học quốc gia thuộc lĩnh vực nhân văn và kỹ thuật. Sinh viên Võ Bị QGVN khi tốt nghiệp đựơc công luận trong xã hội đánh giá là văn võ toàn tài.

Để đáp ứng những điều kiện quy định của Bộ Giáo Dục, Trường Võ Bị QGVN (Đà Lạt) đề nghị lên Bộ Quốc Phòng ra thông cáo tuyển dụng các giáo sư dân chính bổ sung vào thành phần giảng huấn đoàn thường trực (permanent teaching staff) cho sinh viên năm thứ tư thuộc khóa 22B khai giảng mùa văn hóa kể từ tháng 12 năm 1968.

Cá nhân tôi có tên trong một Nhiệm Vụ Lệnh do Bộ Quốc Phòng ký vào giữa tháng 10/1968 để trở thành giáo sư của trường Võ Bị QGVN cùng với hai vị giáo sư dân sự khác là Bùi Đình Rị (Thạc sĩ Vật lý Nguyên tử) và Từ Võ Hào (Kỹ sư Điện lực, tốt nghiệp ở Canada).

Được lên dạy học tại Viện Đại học Đà Lạt là điều hết sức vui sướng đối với tôi vì hồi đó khi tốt nhgiệp Cao

học Sử học tôi mới được 26 tuổi, nhưng phải nói được bổ nhiệm làm giáo sư tại trường Võ Bị QGVN, một trường Võ Bị lớn nhất Đông Nam Á vào thời bấy giờ, là một niềm hãnh diện lớn lao cho tuổi trẻ của tôi khi mới bước vào sự nghiệp đầu đời.

Vì thế trong phần hồi ức nầy, tôi dành để kể lại những kỷ niệm không thể nào quên, liên hệ về ngôi trường Võ Bị thân yêu nầy.

Tôi đáp máy bay từ Sài gòn xuống phi trường Liên Khương vào một buổi chiều mùa đông, mưa lất phất và trong cái lạnh tê cóng của vùng Cao nguyên Đà lạt. Tôi đưa mắt nhìn chung quanh núi đồi trùng điệp và những căn nhà sàn của người Thượng nhấp nhô bên vệ đường từ phi trướng về thành phố. Tất cả ẩn hiện trong làn mưa bụi, khiến tôi cảm thấy có một cái gì mất mát trong tâm tư khi đang từ một nơi náo nhiệt của thành đô, lạc bước vào một khung trời yên ắng, với sương mù và buốt giá quanh năm...

Tôi bắt đầu cuộc sống mới tại ngôi nhà số 7 đường Phan Đình Phùng Đà Lạt với một vài người bạn, vốn thân quen từ hồi còn học tại trường Nguyễn Hòang Quảng trị.

Ngày hôm sau, tôi liên lạc với anh Bùi Đình Rị và anh Từ Võ Hào để cùng vào trình diện tại Văn Hóa Vụ trường Võ Bị.

Trước mắt tôi, ngôi trường Võ Bị uy nghi, đồ sộ, tọa lạc trên một ngọn đồi cao (ngọn đồi mang số 1515), giữa núi Lapbé Sub và hồ Than thở, được xây cất kể từ 1960. Đây là nơi tụ hội của bao chàng trai khôi ngô tuấn tú, chọn nghiệp kiếm cung để thỏa mộng sông hồ. Vào những năm giữa thập niên 1950, khi tôi đang theo học các lớp đệ Thất, đệ Lục... hình ảnh oai phong, lẫm liệt của các sinh viên Võ Bị gốc ở Quảng trị, được phép về thăm quê nhà, xuất hiện trong bộ lễ phục uy nghi màu trắng, cổ cao, có sọc xanh, tua vai vàng, với thanh gươm bên cạnh... trong các dip lễ tại địa phương đã gây ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn trẻ con của chúng tôi hồi đó. Lớn lên khi đỗ tú tài, tôi đã nộp đơn xin thi vào khóa 18 trường Võ Bị Đà lạt (cùng lúc với Lê

Cung Vịnh, Lê Thí, bạn cùng lớp ở Nguyễn Hòang. Vịnh sau lên trung tá thiết giáp, nghe nói mất tích trong khi di tản ở Ban Mê Thuột; Lê Thí sau lên thiếu tá, nghe đâu đã qua Mỹ theo diện HO). Nhưng vào thời gian đó, anh ruột của tôi là Lê Đình Đàn lại vào học khóa 12 trường Sĩ quan Bộ Binh Thủ Đức nên ông thân sinh tôi khuyên tôi bỏ ý định nầy đi. Mộng ước trở thành SVSQ Võ Bị của tôi đành gác lại. Thế rồi, gần 8 năm sau tôi lại trở về ngôi trường nầy trong cương vị của một giáo sư Văn Hóa Vụ. Nghĩ lại, định mệnh của một đời người có những trùng phùng thật thú vị...

Trở lại buổi trình diện với Thiếu Tướng Lâm Quang Thi, chỉ huy trưởng trường VBQGVN vào thời đó là kỷ niệm mà tôi không thể nào quên được. Ba anh em chúng tôi (Bùi Đình Rị, Từ Võ Hào, Lê Đình Cai) vào một buổi sáng trong tháng 10 năm 1968 đến trình diện Chỉ Huy Trưởng. Chúng tôi ăn mặc chỉnh tề, veston, cà vạt hẳn hoi, được đưa vào văn phòng của Thiếu Tướng. Riêng cá nhân tôi có mang theo hai bức thư, một của Nghị sĩ đệ I Phó Chủ Tịch Thượng Nghị Viện, Hoàng Xuân Tửu gởi gắm cho Thiếu Tướng Thi; một của Nghị sĩ Nguyễn Văn Ngải (sau là Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng Nông Thôn) gởi gắm cho Đại Tá Nguyễn Vân, Văn Hóa Vụ Trưởng. Cả hai bức thư nầy tôi đều giữ lại để làm kỷ niệm.

Khi vị sĩ quan tùy viên giới thiệu chúng tôi với Thiếu Tướng Lâm Quang Thi, chúng tôi thấy sắc mặt ông lạnh như tiền, với cái nhìn hết sức xa cách, ông lên tiếng "xin chào quý vị". Rồi ông vẫn ngồi ở chiếc bàn có tấm biển khắc hai sao bạc và tên của ông, để bên cạnh một lá cờ đuôi nheo. Ông không đứng dậy để bắt tay chúng tôi. Ông cứ ngồi tại chỗ nói về một số điều liên quan đến kỷ luật của nhà trường, đến nhiệm vụ của các giáo sư văn hóa vụ... Tôi nhìn kỹ thấy ông có cái uy của một vị tướng chỉ huy. Chúng tôi, cả ba anh em, đứng im nghe ông chỉ thị khỏang gần 20 phút. Tự nhiên tôi đưa tay xin phát biểu: "Thưa Thiếu Tướng, xin Thiếu tướng cho chúng tôi ngồi xuống kẻo chúng tôi đứng lâu qúa rồi." Khi đó Tướng Thi mới

lên tiếng: "À, xin lỗi, mời qúy vị ngồi" và ông rời ghế qua ngồi cùng chúng tôi ở bàn salon tiếp khách.

Sau khi trình diện, chúng tôi trở lại khu Văn Hóa Vụ, bắt đầu nhận lãnh giáo trình để chuẩn bị giảng dạy.

Với phản ứng của mình vừa rồi với Tướng Thi, tôi nghĩ là chắc ông sẽ có ác cảm với tôi, Nhưng hồi ấy tôi còn trẻ, chưa lập gia đình nên trong lòng tôi nghĩ sao thì làm vậy, không lường đến hậu qủa.

Sau vài tháng chuẩn bị, tôi chính thức giảng dạy môn quân sử học (military history) cho các khóa 22B, 23, 24, 25....

Tôi nhớ lại thêm một kỷ niệm nữa... Vào một buổi sáng khỏang 10 giờ, một cuộc họp tòan thể giáo sư Văn Hóa Vụ được tổ chức tại hội trường với sự chủ tọa của Thiếu Tướng Lâm Quang Thi. Hồi đó giáo sư văn hóa vụ ngòai một số dân sự như chúng tôi ra, đa số là các giáo sư bị động viên rồi được biệt phái lên giảng dạy tại trường và họ phải mặc quân phục, theo kỷ luật quân đội như trong một quân trường. Còn chúng tôi vẫn mặc thường phục và chỉ có mặt ở trường khi có giờ dạy mà thôi.

Tướng Lâm Quang Thi, sau khi trình bày một số vấn đề liên quan đến việc dạy dỗ sinh viên, ông nhìn qua mấy anh em dân sự và nói: "Tôi muốn kể từ tuần tới, các vị giáo sư dân sự nầy phải hớt tóc ngắn như các vị sĩ quan, chứ không thể để tóc dài chải tém như thế nầy được."

Tôi cảm thấy đây là một mệnh lệnh không hữu lý nên xin phát biểu. "Thưa Thiếu Tướng, chúng tôi là các giáo sư dân sự, hiện đang dạy tại Đại học Đà lạt, được Bộ Quốc Phòng điều qua dạy văn hóa tại Trường Võ Bị nầy. Xin Thiếu Tướng cho phép chúng tôi được hớt tóc theo kiểu dân sự. Thiếu tướng nghĩ sao khi chúng tôi mặc veston, cà vạt mà lại hớt tóc quá ngắn theo kiểu các sĩ quan thì coi sao được". Nghe xong, Thiếu Tướng Thi im lặng...

Sau khi cuộc họp giải tán, Bùi Đình Rị đến nói với tôi; "Sao cậu liều vậy, ông Tướng sẽ đì cậu sói trán."

Những ngày sau đó tôi cũng lo lắng không biết rồi ông Tướng sẽ có biện pháp gì với mình đây? Với quyền uy sinh sát trong tay, vị Tướng chỉ huy của ngôi trường nầy có thể đẩy đưa định mệnh của đời tôi vào ngõ tối... Tôi lo lắng chờ đợi. Nhiều lần tôi định mang bức thư của Nghị sĩ đệ I Phó Chủ Tịch Thượng Viện gởi gắm để trình lên ông. Nhưng mỗi lần như thế lương tâm tôi lại chống đối.

Nhiều bạn giáo sư đang khoác áo sĩ quan trong Văn Hóa Vụ cũng nói với tôi là cậu liều quá, chống lại lệnh của vị tướng chỉ huy trưởng như vậy là sẽ lãnh đủ...

Tôi chờ đợi... Một tuần, rồi hai, ba tuần... Không có gì xẩy ra cả. Tôi vẫn lên bục giảng và tiếp tục trách nhiệm giảng huấn của mình.

Vào giữa năm 1971, tôi đổi về dạy tại trường Đại học Văn khoa Huế và tại đây trong một dịp đón tiếpTrung Tướng Lâm Quang Thi, bấy giờ là Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đòan I, đến thăm viếng Đại học Huế, chúng tôi lại được dịp gặp nhau và Tướng Thi rất vui vẻ: "Lại gặp ông giáo sư ở đây nữa rồi..."

Khi qua Hoa kỳ vào cuối năm 1994, tôi có dịp gặp lại Tướng Lâm Quang Thi nhiều lần trong các cuộc họp mặt gia đình Võ Bị Đà lạt tại San Jose . Và trong một dịp ra mắt sách năm ngoái tại Trung tâm Vivo về cuốn "Hell in An loc" của ông, tôi đã kể lại câu chuyện trên đây và hướng về ông Tướng, nguyên chi huy trưởng trường Võ Bị Quốc Gia, tôi phát biểu: "Thưa Trung Tướng, trong lòng tôi luôn giữ mãi niềm cảm phục đối với vị Tướng mà đã có lần trong đời mình làm việc dưới quyền. Lòng cao thượng và sự độ lượng của Trung Tướng mà tôi được cảm nghiệm, sống mãi trong tâm tư mình từ ngày ấy cho đến nay, dù biết bao đổi thay đi qua trong một đời người. Đằng sau khuôn mặt lạnh lùng của một vị Tướng với quyền uy sinh sát trong tay là một con người vị tha, đầy nhân bản. hình ảnh nầy của Tướng Lâm Quang Thi đã theo tôi từ tuổi thanh xuân cho đến bây giờ... "

Những ngày tháng ở Đà Lạt thật là tuyệt diệu. Thời khắc

biểu hàng tuần của tôi vào những ngày thứ hai, tư, sáu là dạy tại Trường Võ Bị về môn quân sử học cho năm thứ 3 và 4 thuộc khóa 22B, khóa 23, 24.... Thứ ba và thứ năm, phụ trách giảng dạy môn "34 năm cầm quyền của Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725)" cho sinh viên năm cuối ngành Cử Nhân Sử Học, và môn Phương Pháp Sử cho sinh viên năm thứ nhất. Tôi luôn luôn mặc veston, thắt cà vạt, khuôn mặt lúc nào cũng cố giữ nghiêm nghị vì nhiều sinh viên lúc đó lớn tuổi hơn tôi, (một số vị là linh mục, là đại đức, và có các vị đã là giáo sư của các trường trung học ...), điều nầy khiến một số bạn bè thường đùa là tôi đã già trước tuổi.

Mỗi buổi sáng, trường Võ Bị đều có xe búyt đưa rước các giáo sư và nhân viên hành chánh từ thành phố đến trường vào lúc 7:00 trước chợ Hòa Bình và trở lại thành phố khỏang 4:30 chiều. Đi xe búyt thì ấm áp vô cùng vì trời Đà lạt rất lạnh vào sáng sớm nhưng cũng có điều bất tiện là phải đúng giờ và phải đến chiều khi tan sở mới trở về. Trong khi chúng tôi, có những lúc chấm dứt giờ dạy rất sớm. Vì thế, sau đó tôi đã sử dụng xe Honda để đến trường, nhưng phải trùm đầu, nai nịt thật ấm, hai tay phải mang găng mới dám vượt đọan đường khá xa từ Phan Đình Phùng (đọan gần Bệnh Viện thành phố), vòng quanh bờ hồ Xuân Hương, vượt qua nhà ga Đà Lạt, qua hồ Than Thở, rồi mới tới khu đồi của trường Võ Bị... Lạnh ơi là lạnh, nhưng cảm giác vô cùng thú vị.

Tôi đã dạy học ở đây gần hết một niên khóa. Mùa hè năm 1969, tôi quyết định về Huế cưới vợ. Nhà tôi là một nữ sinh trường Đồng Khánh, tôi quen trước đó ba năm, và đang là sinh viên năm thứ nhất trường Đại Học Khoa Học Huế. Lễ cưới của chúng tôi được cử hành vào tháng 5 tại tư gia và buổi tiếp tân vào buổi chiều được tổ chức tại Câu Lạc Bộ Thể Thao Huế bên cạnh dòng Hương Giang thơ mộng.

Vài hôm sau, nhà tôi theo tôi lên Đà Lạt. Một kỷ niệm đáng nhớ, bạn bè chúng tôi đã tổ chức một bữa tiệc ra mắt cô dâu, hiền thê của tôi. Tham dự gồm quý bằng hữu, các

sinh viên Sử học mà tôi đang dạy tại trường Văn Khoa, cùng sinh viên đại diện các khóa của trường Võ Bị Đà Lạt. Ấn tượng sâu sắc mà tôi và nhà tôi không thể nào quên là khi phái đoàn đại diện của trường Võ Bị đến tham dự, do SVSQ Lê Viết Đắc khóa 22B hướng dẫn (anh Đắc hồi đó là Trung đoàn phó trung đòan SVSQ), trong bộ dạ phục màu rêu nhạt với gù vai alpha màu đỏ rất đẹp. Mọi người tham dự lúc đó đều tự động đứng lên vỗ tay chào đón nồng nhiệt khi các anh em SVSQ bước vào phòng hội (một điều rất tình cờ là anh Đắc trước đây khi còn ở Huế là thầy dạy toán cho nhà tôi trong một lớp luyện thi). Chiều ngày hôm sau, tại quán cà phê Thủy Tạ trên bờ hồ Xuân Hương, các sinh viên ban Sử Học lại dành cho nhà tôi một buổi đón tiếp rất thân tình mà chúng tôi không thể nào quên dù đã hơn bốn mươi năm trôi qua kể từ ngày ấy.

Có lần vào dịp cuối tuần, tôi dẫn nhà tôi vào thăm ngôi trường Võ Bị. Từ nhà khách ở ngay trước cổng trường, tôi chỉ cho nhà tôi ngọn núi cao nhất được gọi là đỉnh Lâm Viên đang ẩn hiện trong sương chiều mà tất cả khóa sinh Võ Bị đều phải chinh phục được trước khi làm lễ gắn alpha để thực thụ trở thành SVSQ của một trường Võ Bị danh tiếng nhất Đông Nam Á nầy.

Cuối năm 1969, sinh viên sĩ quan khóa 22B làm lễ ra trường. Đó là khóa đầu tiên cho chương trình 4 năm để nhận lãnh văn bằng tốt nghiệp, được Hội Đồng Liên Viện Đại Học Quốc Gia công nhận tương đương với Cử Nhân Khoa Học Nhân Văn và văn bằng Kỹ Sư Tạo Tác. Ngày lễ tốt nghiệp chính thức là ngày 12 tháng 12 năm 1969. Đêm trước đó là lễ truy điệu những anh hùng tử sĩ đã vị quốc vong thân... Không khí vô cùng trang nghiêm, uy nghi và hết sức cảm động. Lễ tốt nghiệp chính thức được tổ chức dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tại Vũ Đình Trường. Sau khi Quốc Kỳ và Quân Kỳ được rước qua lễ đài, cuộc diễn binh hùng tráng với những bước chân oai phong và lẫm liệt của các chàng trai Võ Bị trong bộ lễ

phục màu trắng, giây biểu chương màu vàng, gù vai alpha và rua màu đỏ rực, đã khiến bao người tham dự hết sức xúc động và vô cùng hãnh diện. Những chàng trai nầy quả là niềm hy vọng của Tổ Quốc ngày mai. Họ là những cán bộ lãnh đạo tương lai của đất nước với kiến thức vững chải về quân sự, cùng với trình độ học vấn của bậc đại học. Khi Tổng Thống gắn cấp bậc Thiếu Úy cho sinh viên Nguyễn Đức Phống, anh đã nhận cung tên để bắn đi bốn phương trời tượng trưng cho chí nam nhi tang bồng hồ thỉ. Các SVSQ khóa 22B quỳ xuống để nhận lãnh cấp bậc Thiếu Úy và đứng lên để trở thành tân sĩ quan hiện dịch của QLVNCH.

Ngồi trên lễ đài dành cho giáo sư Văn Hóa Vụ, nhà tôi và tôi chăm chú theo dõi diễn tiến buổi lễ với niềm cảm xúc dâng trào... (Sau này, khi nghe tin anh Nguyễn Đức Phống, sinh viên tốt nghiệp thủ khoa, đã tử trận trong khi tham dự trận đánh ở biên giới Việt Miên vào khỏang tháng 7 năm 1970, tôi hết sức bàng hòang và đau đớn, thương tiếc một cựu sinh viên, thông minh tài ba mà mệnh bạc...).

Bây giờ, trên xứ lạ quê người, khi tóc đã hoa râm, ngồi đếm bóng thời gian chờ ngày trở về với cát bụi, lòng người đôi khi chùng xuống với những hồi ức xa xăm của một thời trai trẻ. Những buồn vui nhiều khi cuồn cuộn trở về... Nhớ nhớ quên quên... Ghi lại những gì trong miền ký ức xa xôi ấy để được tâm sự với người thân, với bằng hữu, và cũng là một cách nào đó, cho mình được sống lại với những hoài bão không thành của một thời vang bóng...

San Jose, những tháng ngày đi qua...

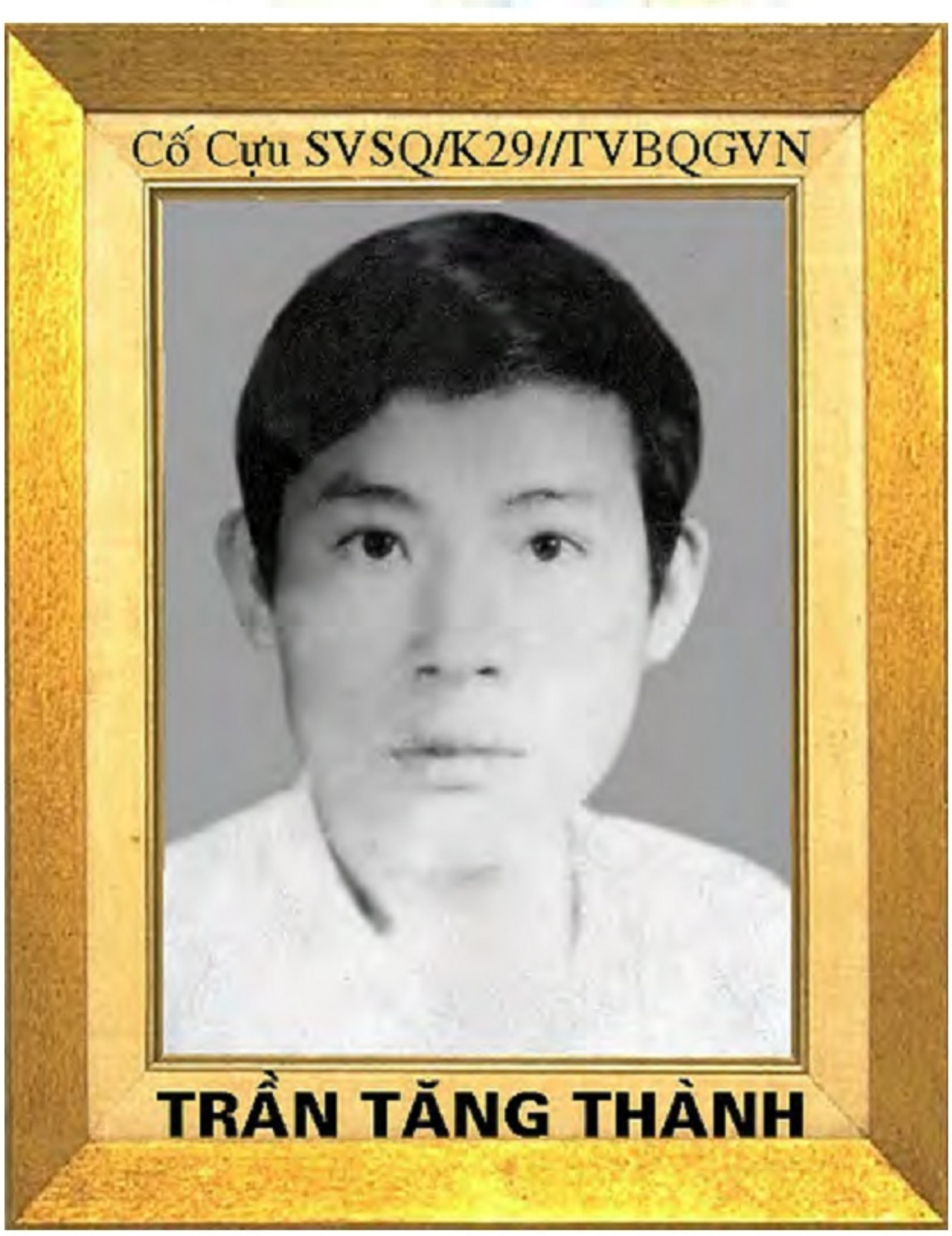
Lê Đình Cai**

(*) Văn bằng Cao học nầy, hiện nay trong nước gọi là văn bằng Thạc sĩ.

(**) Giáo sư Lê Đình Cai là giảng sư dạy môn sử học tại Đại học Đà Lạt, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Trường Đại Học Văn Khoa Huế (1968-1975). Hiện ông cũng là Giáo sư Sử học tại một số trường Đại học tại Hoa Kỳ (từ 1996 đến nay).

Những Anh Hùng Vô Danh Chống Cộng Phục Quốc





Đất nước và dân tộc Việt Nam có nhiều anh hùng, trong khi Cộng Sản cướp chính quyền (dùng chữ CƯỚP mới đúng) bao nhiêu anh hùng xuất hiện chống Cộng phục quốc... nhưng không ai biết! Vì sao? Vì Cộng Sản Việt Nam kiểm soát mọi phương tiện truyền thông, cô lập giữa các vùng, giữa cá nhân và cá nhân, giữa gia đình và gia đình, và đặc biệt cô lập với thế giới truyền thông bên ngoài.... Dưới đây là "một anh hùng vô danh", một cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khoá 29 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Trần Tăng Thành, lãnh đạo một tổ chức Phục Quốc ở Huế bị bại lộ năm 1976, bị bắt và bị Cộng Sản Việt Nam thủ tiêu trong trại tù... mời qúy độc giả đọc bức thư của cô em ruột anh hùng vô danh Trần Tăng Thành...

Email của cô Trần Mai Hương em ruột của Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam gửi các bạn đồng khóa.

- Trước tiên tôi xin kính gởi lời Cám Ơn Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nơi đã đào tạo những người con yêu của đất nước.

- Xin đốt lên nén hương lòng thương tiếc những chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc vì Chính nghĩa.

- Xin cám ơn tấm lòng của các anh đã quan tâm và chia sẻ nỗi mất lớn lao của thân nhân người đã khuất.

Kính thưa quý anh

Sau tháng 4/75, anh Trần Tăng Thành Đại đội F khóa 29 KBC4027 (KBC4027 là hộp thư của Trường VBQGVN), chỉ khai là còn Sinh Viên Sĩ Quan (SVSQ) nên chỉ học tập tại địa phương 6 tháng, và hoạt đông trong 1 tổ chức chống cộng.

Tháng 6/1976 thì bị bắt. Thật ra, anh tôi lúc đó anh đang ở nhà anh Phong, Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt Khóa 30 (cách nhà tôi khoảng 6 căn). Khi công an tỉnh Bình Trị Thiên bao vây và đột nhập vào nhà bắt mọi người trong gia đình tôi trói lại và dí mặt vào tường (lúc đó khoảng 1 giờ trưa)

Nhưng anh Thành tôi đã về nhà trình diện.Vì anh nghĩ,

nếu anh trốn thì ba tôi sẽ bị bắt,vì tang vật có đầy đủ trong nhà và ngoài vườn gồm có băng biểu ngữ, cờ, truyền đơn, máy đánh chữ, máy in, súng đạn trong mấy chục thùng phi chôn dấu trong vườn.

Ngày 11/11/1976 xử án tại giảng đường C (giảng đường Đại Học Văn Khoa Huế) vào lúc 8 giờ sáng.

Thân nhân tham dự của 12 thành viên trong Ban Chấp Hành (có 1 thành viên trong BCH là tên chỉ điểm). Là cha mẹ, gia đình tôi lúc đó có thêm cô em trong tổ chức, mức án ở tù từ 3 năm đến 18 năm, còn anh Thành và ông Diệm (Phó Giám Đốc Đài truyền Hình Huế là nhà kinh tài) án tù chung thân .

Sáng đó lúc 6 giờ sáng là tôi đã có mặt tại Lao Thừa Phủ Huế, khi áp tải anh Thành trên chiếc xe trần không mui, tôi được nhìn thấy khuôn mặt của anh, tôi đã khóc và chạy theo xe đến Giảng Đường Văn Khoa cũng gần 1 cây số,

Tôi chỉ được đứng ngoài cùng với các chú bác tiểu thương của chợ Đông Ba. Ngày hôm đó ngưng xử án nửa chừng vì họ không chịu nổi những lời tuyên bố hào hùng:

Anh Thành: "Tôi sống với lý tưởng và tôi sẵn sàng chết vì lý tưởng" (Anh đã nhận mình là người đứng ra tổ chức chứ không khai bất cứ gì khác hơn).

Ông Phó Giám Đốc/Đài Truyền Hình Huế: "Tôi là 1 đống rơm, 1 người dân thành phố Huế là 1 đống rơm , Thành là 1 cây diêm, chỉ cần 1 cây diêm đốt cháy 1 đống rơm thì trăm ngàn đống rơm khác cũng bốc cháy".

Một thành viên khác: "Khi tôi mở mắt khóc 3 tiếng chào đời là tôi đã biết thù cộng sản".

Còn khi hỏi ý kiến Ba tôi: "Chí làm trai được làm vua, thua làm giặc đó là chuyện thường tình"

Cho nên phiên tòa đình lại và để ngày mai xử.

Sau 4/1977 thì gia đình tôi bị trục xuất lên vùng quy khu Đắc Lắc, nhưng ba tôi đã trốn đưa gia đình về Ô Môn Cần

thơ, Mẹ tôi vẫn lặn lội đi thăm anh được 2 lần thì sau đó họ bảo chuyển đi trại khác, từ Bình Điền đến Z30 (Trại Hàm Tân), từ trại này đi trại khác nhưng không gặp được anh,

Khoảng đầu năm 1981, mẹ tôi đến trại thì có người làm dấu cho Mẹ tôi hay là đã chặt đầu rồi. nhưng trong gia đình tôi vẫn nuôi hy vọng anh còn sống.

Và những năm sau đó mẹ tôi đã thăm hỏi một người ở tù lâu trong lao Thừa Phủ được ra tù bảo Cộng Sản nhốt anh Thành trong phòng biệt giam và nửa đêm đem anh đi. Họ ở lâu trong tù nên họ biết mỗi lần xe bịt bùng đến lao Thừa Phủ nửa đêm đem người đi là Cộng Sản đem lên núi thủ tiêu, thì được biết là bị giết vào năm 1980.

Đến tuần qua em gái tôi về Huế mới liên lạc được với một thành viên trong tổ chức của anh tôi đã mãn hạn tù và biết rằng anh tôi bị hành hạ đánh đập dã man trong tù không cho ăn nhưng phải lao động tối đa, tìm đủ mọi cách để tiêu diệt, chúng đó đánh anh Mỹ là 1 trong thành viên của anh Thành bị gãy tay, gãy chân và hộc máu anh Thành tức giận hô "Đá Đảo Cộng Sản"

Cộng Sản đã thủ tiêu anh tôi ngày 10/8/1978 (tức là ngày 7/7 năm Mậu Ngọ, thật đau lòng khi anh tôi bị thủ tiêu đã gần 33 năm đến bây giờ gia đình tôi mới biết chính xác ngày tháng.

Lúc đó Mẹ tôi làm đủ mọi thứ, ai bày gì mẹ tôi làm đó, có người dắt mẹ tôi đi cầu hồn anh, anh ôm mẹ tôi khóc và nói "Mười năm nữa mạ mới lấy được hài cốt con" (và quả đúng như vậy).

Đến năm 1988 (Ông Linh lên làm Tổng Bí Thư đảng CSVN) chính sách có thay đổi, ba mẹ tôi làm đơn gởi Viện Kiểm Soát Nhân Dân (Việt Cộng) xin được lấy hài cốt anh tôi, tuyệt đối không khiếu nại bất cứ một điều gì (vì thụ án chung thân thì đâu có quyền thủ tiêu) thì Công An Tỉnh Bình Trị Thiên trả lời không biết, sau đó đổ lỗi cho trại cải tạo, cuối cùng trại cải tạo trả lời anh Thành trốn

trại nên bắn chết!

Mẹ tôi mỗi ngày đứng trước cổng nhà ông Trưởng CA Tỉnh Bình Trị Thiên/Huế từ sáng đến tối cả một tuần lễ sau ông mới trả lời "Thứ đó thì đập đầu chết chớ để làm gì".

Đầu năm 1990, ba mẹ tôi về Huế đi khắp mọi nơi tìm hiểu tin tức, tìm đủ mọi cách để tìm được hài cốt của anh, ngày cuối cùng có một ông đến nhà dì tôi hỏi ba mẹ tôi đâu ra quán cafê nói chuyện, trao đổi, hắn bảo ba mẹ tôi muốn lấy xác anh tôi thì trả bằng vàng và tuyệt đối không được để tin lộ ra ngoài nếu không sẽ vào Sài Gòn giết cả gia đình (năm 83 gia đình tôi lên Sài Gòn man khai nhập hộ khẩu), như vậy chúng nó đã theo dõi gia đình tôi đã không lên vùng quy khu.

Hắn dẫn ba mẹ tôi lên núi chỉ chỗ đã chôn anh Thành, những tang vật đựng trong bao cát đúng là di vật của anh tôi (1 đồng hồ Thụy Sĩ và cái áo khoác Không Quân mà Mẹ tôi đã thăm nuôi anh lần trước, nhìn cảnh tượng rất đau lòng, chúng cột tay anh đằng sau xô anh xuống hố với cái thế đang quỳ chân, bịt mắt và đánh vỡ sọ.

Lúc anh đang hoạt động phục quốc, mẹ tôi khóc van anh, anh trả lời "Con biết hậu quả của việc làm của con, nhưng thà con chết đứng chớ không sống quỳ", "Mạ không cho con làm thì con không thể sống để ngửa mặt nhìn đời". Hình như anh không sợ chết là gì...

Cho đến bây giờ tôi vẫn thấy tự hào và kiêu hãnh nhưng nỗi đau vẫn trải dài và sâu thăm thẳm theo ngày tháng chồng chất dễ có dịp bừng lên cùng sự thương tiếc vô cùng tận, có những lúc nhớ đến anh tôi âm thầm lặng lẽ khóc.

Kính thư

Mai Hương Trần (em gái Trần Tăng Thành K29)

PS:

- Lần thăm cuối cùng anh bảo rằng "Nếu có dịp gặp Niên

Trưởng (danh xưng của SVSQ khóa sau đối với khóa trước của TVBQGVN) của anh hãy chuyển lời Xin Lỗi và Cám Ơn"

- Tôi không biết những ngày tháng trong quân trường anh có phạm lỗi gì không? hay Niên Trưởng của anh có giúp gì anh không?

- Ngày xưa đi học anh có biệt danh là "Thành cụ non", phép tắc và sống rất nội tâm; trong gia đình anh và tôi rất hợp tính tình, hay thường tâm sự cho tôi nghe, anh thương tôi nhiều nhất.

Thư gửi người Anh Võ Bị năm xưa

Buổi sáng, Huế trời thật trong, anh chở tôi đến Thành Nội trình diện, tôi đứng bên ngoài nhìn những giọt nắng đang nhảy valse trên cành cây cụm lá, Huế vẫn trầm lắng và u buồn như muôn thuở từ cỏ cây hoa lá cho đến con người ,nhìn những giọt sương vẫn long lanh trên ngọn lá những cọng cỏ non ngây mình uống từng giọt sương mai trông thật kỳ diệu và tôi đang nghĩ về ai đó thật mông lung và xa vời vợi...

Bỗng những tiếng nói cười xôn xao làm rộn ràng cả một khoảng không, tôi nhìn thấy anh tôi đang xua tay nói chuyện với bạn bè của anh, có lẽ đó là những anh chàng trai cùng đến trình diện, tôi cúi mặt vì sợ những cái nhìn đang hướng về tôi.

Anh tôi bảo "Mấy thằng bạn anh nó chọc anh, tụi nó tưởng em là người yêu của anh, anh trả lời em gái, tụi nó đòi tới nha."

Tôi nín thinh, quê hương tôi là vùng giáp tuyến, khi tôi vừa mới lớn hình ảnh mà tôi yêu thương vẫn là người lính.

Họ đã hy sinh cuộc đời thanh xuân, từ giã gia đình, người yêu, bạn bè thân yêu, bỏ tất cả để sống xứng danh là người con trai thời loạn, tự nhiên, tôi cảm thấy thương anh vô cùng, thương bạn bè anh, thương muốn khóc... thương muốn khóc.

Cũng như anh tôi. Anh đã học trường Đại Học Sư Phạm năm thứ nhất, có một hôm mấy chị cạnh nhà tôi rủ anh và tôi chơi cơ. Vì ngôi vườn nhà tôi rất rộng, các chị và tôi đều có người yêu lính nên từng ngày từng phút từng giây thấp thỏm lo âu và chờ đợi... tôi không biết có nên tin không? khi cơ bảo số anh tôi là người chỉ huy, sống vi tướng thác vi thần

Và năm ấy,1972 mùa hè đỏ lửa, anh thi vào TVBQGVN, khi có danh trúng tuyển, anh mới cho gia đình hay. Ba tôi thì hưởng ứng, tinh thần Quốc Gia của ông rất cao, còn Mạ tôi thì giấu những giọt nước mắt trong tà áo dài, Mạ tôi vẫn ước mơ 13 đứa con xây 13 ngôi nhà quây quần bên cha mẹ.

Mấy năm vào quân trường có được một lần đi công tác cùng 2 Niên Trưởng và một lần về phép, tôi có nhiều kỷ niệm với anh, anh thật lạ lùng ngoài thì giờ dành cho người yêu anh vẫn chia đủ thời giờ cho em gái (... tôi đang muốn khóc khi chạnh lòng tưởng nhớ anh đây!.)

Anh biết tôi thương lính nên anh kể cho tôi nghe cuộc sống trong quân trường, 8 tuần huấn nhục, những hình phạt nghiêm khắc, những tận tình lo lắng của các SVSQ cán bộ đàn anh, những chiều cuối tuần, cảnh đẹp và con gái Đà Lạt, Tôi cũng ao ước được đến đó một lần, nhưng Mạ, người Huế thường giữ con gái còn hơn giữ của dễ dầu chi, có nằm mơ cũng không được.

Một lần anh và tôi đang vào bãi đậu xe vì chiếc xe super mini của tôi kẹt số, anh dựng chiếc xe Honda để phụ tôi, có lẽ vì sợ bạn bè hiểu lầm nên sau này đi đâu 2 anh em cũng 2 chiếc xe ,bỗng tôi nghe tiếng chào cái rộp và anh đứng nghiêm, tôi nhìn thấy đối diện anh là ông Đại uý nhảy dù, tiếng ông rang rảng như đang lên khán đài thi đấu.

" Chú em đại đội nào số quân, tên họ" tôi nghe anh

tôi khai một hơi như đọc sớ táo quân vậy "Tôi thấy anh tôi đứng im hơn 5 phút, nhưng ông Đại úy vẫn không nói gì, tôi mới sực nghĩ rằng là anh đang bị răn đe, tôi quay sang ông và nói "anh ấy giúp tôi..." Tôi chưa dứt lời thì ông bảo "Tha tội chú em, lần sau chú em phải nhớ bất cứ gặp NT là phải phép tắc đàng hoàng (ông nhìn tôi), tôi tha cho chú vì chú biết ga lăng đó nghe chưa?". Anh tôi thưa "Thưa Niên trưởng em gái tôi". Ông gật đầu lịch sự chào tôi, tôi cùng cúi đầu đáp lễ, sao bây giờ tôi thấy gương mặt ông hiền hòa và dể mến hơn hồi nảy, tôi nói với anh tôi, anh cóc đầu tôi và nói "Niên trưởng của anh là vậy đó, phép tắc nghiêm trị, nhưng rất thương quý đàn em, mỗi tối tụi anh đi ngủ, NT vào phòng sửa chăn và đắp chăn, có lúc anh nhắm mắt vờ ngủ để tận hưởng cái cảm giác là mình đang được chăm sóc, hạnh phúc quá phải không cô bé?"

Ôi! anh tôi cũng "lãng mạn" quá hỉ?

Tôi còn nhớ có một hôm tôi vào Bưu điện gởi ngân phiếu cho anh tôi hàng tháng, và một bức thư tôi đang lục trong xách tay tìm cây viết, tôi nghe tiếng nói.

"Cô quên bút ở nhà rồi, đây cô cầm lấy cây bút của tôi mà dùng" nhìn lên tôi thấy 4 người lính đang đứng trước mặt tôi, tôi cúi đầu "dạ, cho tôi xin", ông bán tem vừa cân thư vừa nói "Chà cậu mô mà nhận được lá thư nầy chắc "mê tơi" hỉ? (có nghĩa là mê hết cỡ luôn, bởi lá thư của tôi đã bỏ công lao nhuộm nhiều lần mới có màu tím lịm, đem phơi khô lấy bàn ủi ủi cho thiệt thẳng, cắt xén làm bì thư còn nét chữ tôi biết bằng ngòi bút mực xa lắc xa lơ của cái thời học tiểu học lận và mực là màu trắng của sơn nước.

Anh chàng lính cười nhìn tôi "Xin lỗi. Tôi thấy KBC 4027 trên bì thư tôi biết cô gởi cho đàn em tôi nên tôi hết lòng giúp đỡ cô, không cần cám ơn, chà một người thì nhận được tiền cuối tuần, dắt em dạo phố Đà Lạt, còn người kia nhận thư, thì cuối tuần ôm thư mà nhớ. "Tôi mắc cỡ đứng ngây người như tượng đá, bỗng nhiên sao tôi muốn khóc, khóc vì ai đó... và anh tôi đang ở thật x, xa tôi... có lẽ tôi

đang tủi thân vì khơi lên nổi nhớ thương vời vợi....

Anh chàng lính thấy những giọt nước mắt tôi không ai bảo tự nhiên chảy dài trên má, nên lính quýnh "Xin lỗi nhá, bởi tôi đùa nên làm cô khóc" tôi lắc đầu ra về, nhưng trong lòng người lính vẫn không yên tâm, anh vẫn lái chiếc xe jeep theo tôi 2 cây số, gần lối tới nhà, tôi dừng xe cúi cầu chào và mĩm cười, anh ta hớn hở "Cô vui rồi, tôi yên tâm đấy, tạm biệt cô, gặp lần sau cấm không được khóc nhá"

Tôi cúi dầu vừa cười vừa dạ. Tôi nghĩ đến những lời anh tôi nói và tôi cũng thương những NT của anh huống hồ gì anh nhỉ?

Năm đó anh nghỉ phép thì tôi đã xong Tú tài 2 nên tôi có nhiều thì giờ cho anh, ngày anh trở lại quân trường Võ Bị tôi không dám đưa anh đi, bởi tôi sợ tôi không chịu nổi nhìn bóng anh xa dần trong mắt tôi, tôi sợ cảnh chia ly... Chia ly người thân... chia ly... đất nước hay là cả nước phải chia ly.

Bởi cái ngày oan khiên đã đến, anh tôi trở về bảo bạn bè xuống tầu ra nước ngoài, anh không ra đi và trở về vì lo không biết gia đình ra sao,? và anh còn việc làm của anh.

Mẹ tôi lần này lại muốn anh ra đi bởi mẹ tôi biết làm sao anh có thể ở với chế độ CS được, CS sẽ giết anh nhưng anh đã đánh đổi cái chết của anh với lý tưởng đã nung nấu trong trái tim đầy hào hùng của anh và được đào tạo bởi những ngày tháng ở quân trường, anh hiên ngang xem cái chết nhẹ như tơ hồng và hình như anh không sợ chết là gì...

Tôi nhớ mãi hoài mẹ tôi khóc than năn nỉ. Anh cười ôm vai mẹ "Con biết hậu quả việc làm của con, nhưng con thà chết đứng, chớ không sống với quỳ, Mạ không cho con làm thì con không thể ngửa mặt nhìn đời, con không thể nhìn mặt NT của con, Mạ sinh con ra nuôi con khôn lớn, nhưng khi con đủ trí khôn để nhận thức được điều hay lẽ phải, Mạ đâu muốn con làm điều sai trái phải không mạ?, mạ hãy cho con có cái quyền lựa chọn ý nghĩa của đời con" Nghe anh trả lời như vậy mẹ tôi không còn cách nào để khuyên

can nữa mà chỉ biết khóc, âm thầm khóc.

Gần mấy mươi năm qua tôi cứ suy nghĩ hoài đành rằng anh tôi chết bởi lý tưởng quốc gia còn sao anh tôi lúc nào cũng nặng lòng và tôn thờ NT như thế.

Anh đã ra đi... và mãi mãi ra đi, bỏ lại gia đình, người yêu, bạn bè nhưng anh mang theo trong lòng tổ quốc thân yêu, những NT kính mến và đồng đội của anh.



Hơn ba mươi năm qua tôi không tìm cách nào để mang anh về với ngôi Trường Võ Bị ngày xưa của anh và rồi tháng trước, tôi gõ lên những giòng chữ Trường VBQGVN trên Google, vẫn tìm kiếm vẫn lục lọi thật sự lòng tôi vô cùng xúc động tưởng chừng như muốn nghẹt thở tôi nói không nên lời....

Tôi xin thay mặt gia đình trao anh lại cho Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cho các Niên trưởng cho đồng đội của anh, thân xác anh đã về cát bụi, nhưng linh hồn anh vẫn hướng về Tổ quốc và ngôi trường đào tạo chí anh hùng buất khuất của anh...

Tháng 7 năm 20011

Nhân chứng:

Em gái của anh Trần Tăng Thành K29

Trần Thị Mai Hương

Tưởng nhớ
Trần Tăng Thành F29

Đôi mắt anh nhìn là một dấu hỏi.
Có phải là anh đang hỏi chúng tôi,
Hỏi bạn bè, hỏi người ở lại,
Hỏi một quê hương thống khổ đã lâu rồi.
Di ảnh hoen mờ bàng bạc khói hương,
Bên bàn thờ, mẹ già lau nước mắt.
Bè bạn cũ nhớ anh buồn cúi mặt,
Đời đã chia ta ngàn vạn nẻo đường.
Ôi vết đạn thù chảy máu sau lưng,
Anh năm xuống bay lên hồn phục quốc.
Sống oan nghiệt sao ai còn chịu nhục,
Ôi máu anh hùng giọt nước mắt rưng rưng.
Anh đi rồi tuổi anh còn trẻ mãi,
Bạn bè xưa năm tháng cũng già đi.
Một ngày Lâm Viên cuối đời nhìn lại,
Thảng thốt tìm nhau còn lại được gì.
Đây nén hương lòng xin gửi đến anh,
Đến nét xuân thơ đến người áo trắng.
Gửi đi hư không gửi về thinh lặng,
Gửi chút tin yêu mong những sự lành.
Đôi mắt anh vẫn là một dấu hỏi,
Đã bao nhiêu năm chưa có trả lời.
Chúng tôi bao lâu là người có lỗi,
Đứng lại bên bờ vận nước nổi trôi.

Chí Phèo (Huỳnh Hữu Chí K29)

Ca Nhạc Sĩ
ĐẶNG VĂN THÁI
Khóa 15/TVBQGVN



"Mơ một ngày trên đỉnh Lâm Viên
Dõi mắt nhìn mây phiêu lãng mọi miền
Ngựa mỏi, chùn chân, lưng đồi ngả gục
Khát vọng thanh bình Tổ Quốc thiêng liêng"

Cư Nguyễn 29E

HẸN NGÀY CHINH PHỤC LÂM VIÊN

Đặng Văn Thái K15



Dòng máu dó, tinh hoa của Đất Nước từ núi xanh Lâm Viên kết
(Mặc dốc) đá cheo leo chót vót Dù xác thân cao nên mỏi
thành cùng yêu thương sắt son tình Võ Bị
mòn tựa nương nhau cố lên tận đỉnh trời

Thỏa chí tang bồng với tấm lòng hằng tha thiết Quê
Tây với mây hồng cầm lại từng bảng
hương Mặc dốc
tên khóa thân yêu.

Dù chốn tha phương hay quê nhà cùng cực
Hằng giữ trong tim hình ảnh của Trường Mẹ

Chờ một mùa Xuân tới ngọn Cờ Vàng phất Phới
Ta hẹn về chinh phục lại Lâm Viên

FIN

LỰC LƯỢNG ĐẶC BIỆT

Từ Vấn K12



Để trình bày một cách rõ nét về các đơn vị Biệt Cách Nhẩy Dù trong binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt qua nhiều giai đoạn được thể hiện tổng quát về sự hình thành, tổ chức nhiệm vụ điều hành của binh chủng trong nền đệ nhất và đệ nhị Cộng Hoà.

Năm 1955, Pháp chuyển giao một số sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ cho Bộ Tổng Tham Mưu của Quân Đội Việt Nam. Trong số này có một bộ phận tình báo chiến lược mà Quân Đội Pháp gọi là Phòng 6. Các sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ là những Biệt Kích Hỗn Hợp Nhẩy Dù được thu dụng và sau này trở thành những cán bộ chỉ huy nòng cốt có khả năng điều hành các tổ chức trong chiến tranh ngoại lệ.

Phòng 6 là cơ quan phản gián của Pháp, không phải là phòng sở Tham Mưu, chỉ là danh xưng được nguỵ tạo. Qua nhiều cấp chỉ huy như Thiếu Tá Nguyễn Khánh (sau là Đại Tướng), Thiếu Tá Trần Đình Lan, v.v. Phòng 6 chính thức giải tán năm 1955 và Nha Tổng Nghiên Huấn được thành lập để thay thế; Nha này trực thuộc Bộ Quốc Phòng. Thiếu Tá Lê Văn Lương là Phó Phòng 6 được chỉ định thay thế làm Giám Đốc Nha này.

Nha Tổng Nghiên Huấn được tổ chức thành nhiều Phòng Sở. Đáng kể nhất là Sở 32, 42, 52. Mỗi Sở có một nhiệm vụ khác nhau. Thí dụ: Sở 42 là Sở Phản Gián, Sở 52 là Sở Hành Quân Thám Sát. Tới năm 1956, Nha Tổng Nghiên Huấn Bộ Quốc Phòng giải tán để thành lập Sở Liên Lạc trực thuộc Phủ Tổng Thống. Trung Tá Lê Quang Tung từ Chánh Sở An Ninh Quân Đội ngoài Huế được điều động về làm Chánh Sở. Trụ sở chính của Sở Liên Lạc Phủ Tổng Thống được đặt ở một doanh trại cạnh Bộ Tổng Tham Mưu gần sân vận động Quân Đội.

Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà ngày càng phát triển và bành trướng do đó Sở Liên Lạc Phủ Tổng Thống được tổ chức quy mô thích hợp với nhiệm vụ gồm nhiều Phòng Sở trực thuộc như: Phòng 45, Phòng 65, Phòng 35, Phòng 75, Phòng 85, Phòng 55, Phòng 95. Ngoài các Phòng nêu trên, Sở Liên Lạc Phủ Tổng Thống còn có 3 Sở yểm trợ trực tiếp: Sở Phòng Vệ Duyên Hải, Sở Không Yểm, Sở Tâm Lý Chiến. Năm 1958, một đơn vị hành động đầu tiên được thành lập. Đó là Liên Đội Quan Sát Số 1 được đặt dưới quyền chỉ huy của Sở Liên Lạc Phủ Tổng Thống. Vị sĩ quan chỉ huy đầu tiên là Đại Uý Bùi Thế Minh (bị cộng sản bắt năm 1975 và đã tự sát trong tù). Trong thời gian này, một số sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ được huấn luyện về Chiến Tranh Ngoại Lệ tại các trung tâm huấn luyện tại Mỹ và một số ngay tại các trung tâm huấn luyện trong nước như Nhẩy Dù, Trường Biệt Động Đội Nha Trang. Đặc biệt được huấn luyện về chất nổ, các loại vũ khí của khối Cộng

Sản, xử dụng các máy truyền tin cao cấp và các hình thức khác của chiến tranh không quy ước. Được biết, Sở Liên Lạc Phủ Tổng Thống và các đơn vị trực thuộc được đặt dưới quyền chỉ đạo trực tiếp của Phủ Tổng Thống, không thông qua Bộ Quốc Phòng hay Bộ Tổng Tham Mưu. Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu trực tiếp ban hành các chỉ thị nằm trong sách lược của quốc gia về chiến tranh Ngoại Lệ với sự trợ giúp đặc biệt của Cơ Quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ.

Năm 1960-1961, quân số của Liên Đội Quan Sát Số 1 vào khoảng trên 300 người, phần lớn từ các sắc dân thiểu số: Nùng, Mường, Thái và một số quân nhân ưu tú tình nguyện gia nhập được lựa chọn từ các quân binh chủng trong quân đội. Năm 1961, tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng để lãnh nhiệm vụ và thi hành.

Tháng 4 năm 1961, Sở Liên Lạc Phủ Tổng Thống lại được đổi danh hiệu mới là Sở Khai Thác Địa Hình. Liên Đội Quan Sát Số 1 ở Nha Trang được di chuyển về Sài Gòn, được đổi danh hiệu là Liên Đoàn 77, đóng tại Trại Hùng Vương, gần Trường Đua Phú Thọ.

Cùng năm 1961, Sở Khai Thác Địa Hình được lệnh tổ chức một Lực Lượng Phản Ứng Nhanh gồm những quân nhân được tuyển lựa từ các đơn vị trong quân đội như Nhẩy Dù, Thuỷ Quân Lục Chiến, Sư Đoàn 22, Sư Đoàn 5 với nhiệm vụ đặc biệt: chống sự xâm nhập của cộng sản Bắc Việt từ lãnh thổ Lào vào Việt Nam. Các quân nhân này được huấn luyện về nhẩy dù, các kỹ thuật về xâm nhập, mưu sinh thoát hiểm, cận chiến, chất nổ và kỹ thuật phá huỷ các công sự, cầu cống, v.v. Đơn vị mang danh hiệu Hành Quân Lôi Vũ gồm 18 toán thám sát và 4 đại đội biệt kích nhẩy dù do Thiếu Tá Trần Khắc Kính-Phó Giám Đốc chỉ huy. Nhưng Đại Đội Trưởng và các sĩ quan Toán Trưởng là những quân nhân ưu tú, can đảm, đầy đủ khả năng đảm trách những nhiệm vụ ngoại biên. Về sau, nhiều người đã đảm nhiệm những trách vụ quan trọng trong quân đội.

Khoảng năm 1962, Hành Quân Lôi Vũ giải tán. Các sĩ quan, hạ sĩ quan được bổ xung cho các toán A, B và các đại đội Biệt Cách Nhẩy Dù khoảng gần 1000 người.

Tổ chức một toán A Lực Lượng Đặc Biệt gồm có 12 người:

1 Sĩ quan Trưởng Toán cấp Đại Uý.

1 Sĩ quan Phó Toán cấp Trung Uý.

1 Sĩ quan hoặc hạ sĩ quan hành quân cấp Thiếu Uý hoặc Thượng Sĩ.

1 Hạ sĩ quan vũ khí nặng cấp Thượng Sĩ.

1 Hạ sĩ quan vũ khí nhẹ cấp Trung Sĩ.

1 Hạ sĩ quan tình báo cấp Trung Sĩ.

1 Hạ sĩ quan y tế cấp Trung Sĩ.

1 Hạ sĩ quan Trưởng Đài Truyền Tin cấp Trung Sĩ.

2 Hạ sĩ quan chuyên viên phá huỷ & phá hoại cấp Hạ Sĩ I.

Toán B Lực Lượng Đặc Biệt gồm 24 người có khả năng điều hành và kiểm soát 4 hay 5 Toán A (Khu Chiến Thuật).

Toán C còn được gọi là Bộ Chỉ Huy Lực Lượng Đặc Biệt Vùng Chiến Thuật, quân số gồm 18 người. Tuy nhiên, trên thực tế, quân số cao hơn nhiều để có thể đảm đương các công tác mà cấp trên giao phó.

Đại Đội Biệt Cách Nhẩy Dù được trang bị vũ khí hiện đại, có quân số khoảng 150 người. Tham gia các cuộc hành quân thả Toán, thám sát, đột kích, phục kích ngoài lãnh thổ cũng như trong nội địa, yểm trợ trực tiếp để tiếp cứu các Toán bị lâm nguy.

Năm 1961, Hoa Kỳ đã yểm trợ đắc lực cho Sở Liên Lạc Phủ Tổng Thống, thả được 4 Toán ra Bắc. Trung Tá Không Quân Nguyễn Cao Kỳ thực hiện những phi vụ này. Các Toán Lôi Vũ thường được thả xuống hướng tây thị

trấn Attapeu, phía đông cao nguyên Bolovens và nhiều địa điểm khác ở Lào. Các Toán đã khám phá nhiều vị trí đóng quân, kho tàng, nhiều đường mòn, mà sau này được gọi là đường mòn Hồ Chí Minh. Các Toán cùng các Đại Đội Biệt Cách Nhẩy Dù đã hoàn tất nhiệm vụ một cách xuất sắc. Cũng năm đó, do lời yêu cầu của Linh Mục Nguyễn Lạc Hoá và một số giáo dân đến canh tác và định cư tại một vùng rừng tràm thuộc tỉnh Cà Mau, thường bị Việt cộng nằm vùng cùng du kích tấn công sát hại, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã chấp thuận cho Sở Liên Lạc thả một Toán Biệt Kích xuống để giúp giáo dân bình định và phát triển khu vực. Sau đó được đặt tên là Giáo xứ Bình Hưng. Một đêm vào năm 1961, Trung Uý Đỗ Hữu Nhơn chỉ huy Toán nhẩy dù xuống giữa khu rừng tràm thuộc xã Tân Hưng Tây, quận Cái Nước, tỉnh An Xuyên cùng với Trung Uý Vũ Mạnh Cường Phó Toán và một số hạ sĩ quan chuyên viên nhẩy xuống an toàn và hoạt động giúp giáo xứ thực hiện các công tác như huấn luyện quân sự, tâm lý chiến, yểm trợ tiếp liệu, vũ khí để trang bị cho đon vị người Nùng của Linh mục Hoa. Ngoài ra còn hướng dẫn hành quân đột kích, phục kích, v.v. Toán đã ở lại hơn 8 tháng, ổn định an ninh trong khu vực, giúp chính phủ biến nơi hoang dã này thành một khu dinh điền trù mật.

Tháng 3 năm 1963, Sở Khai Thác Địa Hình lại được cải tổ với danh xưng Lực Lượng Đặc Biệt – một binh chủng mới của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Trung Tá Lê Quang Tung được thăng cấp Đại Tá giữ chức vụ Tư Lệnh. Các quân nhân thuộc binh chủng đội mũ nồi màu xanh đậm với huy hiệu là ngôi sao bạc, cánh chim bằng và cánh dù gắn trên mũ. Phù hiệu Lực Lượng Đặc Biệt đính trên vai áo trái gồm hình con cọp chồm về phía trước trên nền dù trắng với 3 mũi tên tượng trưng cho 3 cách xâm nhập: đường thuỷ, đường bộ, đường không.

Để phù hợp với tình hình quân sự gia tăng, Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt đồn trú tại Nha Trang, bên cạnh có

Liên Đoàn 5 Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ cố vấn và yểm trợ. Các đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt hoạt động khắp 4 Vùng Chiến Thuật; do vậy, sự tổ chức và điều hành khác với các đại đơn vị bạn. Dưới quyền của Tư Lệnh có 4 Toán C nằm cạnh các Quân Đoàn, dưới có các Toán B và A nằm cạnh các Sư Đoàn và Khu Chiến Thuật.

Tại Nha Trang có 2 đơn vị hành quân: Bộ Chỉ Huy Hành Quân Delta gồm 16 Toán Thám Sát, 4 Toán Thám Kích và 4 Đại Đội Biệt Cách Nhẩy Dù. Từ năm 1961-1965 các Đại Đội Biệt Kích Dù là những đơn vị độc lập. Tới năm 1966 mới chính thức thành lập Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Nhẩy Dù. Bộ Tư Lệnh Không Quân ở Nha Trang đã biệt phái 2 Biệt Đội Trực Thăng H34 và HV1D cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân Delta để hành quân thả Toán. Các phi công và hạ sĩ quan chuyên viên đã có tinh thần trách nhiệm cao, tận tình làm việc, can đảm hoàn tất nhiều phi vụ nguy hiểm, tăng niềm tin cho các đơn vị tham chiến.

Sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu bị sát hại, nhiệm vụ của Lực Lượng Đặc Biệt thay đổi. Các Toán nhẩy Bắc do Nha Kỹ Thuật đảm trách tiếp nối cho đến hết năm 1967.

Năm 1964, binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt dồn hết mọi nỗ lực để thành lập các trại dân sự chiến đấu biên phòng và một số trại nội địa cho 4 vùng chiến thuật.

Nhiệm vụ chính của Bộ Chỉ Huy Hành Quân Delta là thả toán thám sát, thám kích lấy tin tức hành quân, giải cứu các trại Lực Lượng Đặc Biệt Biên Phòng, hành quân đột kích bắt sống các cán bộ Việt cộng, phục kích tại vùng địch kiểm soát, hành quân đột kích khi có tin tức do các Toán thu lượm được. Các đơn vị đã hoàn tất những nhiệm vụ nguy hiểm một cách tốt đẹp mang về nhiều chiến thắng vẻ vang.

Hoạt động của Lực Lượng Đặc Biệt chấm dứt vào cuối năm 1970. Các sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ được thuyên chuyển về Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu. Còn lại

một số lớn qua binh chủng Biệt Động Quân. Trung Tâm Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Nhẩy Dù trở thành Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhẩy Dù trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu.

Từ năm 1955-1970 nhiệm vụ của Lực Lượng Đặc Biệt luôn thay đổi tuỳ thuộc vào tình hình chính trị và sự lớn mạnh của quân đội. Tuy nhiên, nhiệm vụ chính yếu được thể hiện như sau:

- Thám Báo (thám thính tình báo).

- Hành quân trực tiếp.

- Hoạt động chiến tranh không quy ước.

- Hỗ trợ các quốc gia bạn để huấn luyện các đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt (Lào và Cao Miên).

- Chống khủng bố.

Ngoài những nhiệm vụ chính, binh chủng Lực Lượng Đăc Biệt còn hỗ trợ cho các chiến dich Dân Sự Vụ như chữa bệnh, cấp phát thuốc, xây dựng trường học-nhà cửa cho dân chúng, bảo vệ an ninh, tham gia các đợt chống buôn lậu nha phiến, thực phẩm, vũ khí và chất nổ.

Những điều kể trên là những nét chính yếu về tổ chức, điều hành, nhiệm vụ và hoạt động ở trong cũng như ngoài nước. Các quân nhân Lực Lượng Đặc Biệt đã can đảm hy sinh xương máu làm rạng danh binh chủng nói riêng và quân sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà nói chung.

Từ Vấn, K12

CÒN MỘT QUÊ HƯƠNG

Bây giờ trời đã chớm sang đông
Lá tàn thu đổ, nắng phai hồng
Bơ vơ cô lẻ chiều viễn xứ
Nặng nỗi ưu phiền, nỗi nhớ mong.

Ôi nhớ làm sao, nhớ cố hương
Bao nhiêu mùa lá ngập bên đường
Bao nhiêu tờ lịch bay theo gió
Tôi vẫn là người của bốn phương.

Tôi muốn tìm về nơi chốn cũ
Tìm về mái ấm thuở xa xưa
Mẹ ngồi may áo bên song cửa
Như buổi chiều nao, buổi tiễn đưa.

Tôi muốn tìm về non nước tôi
Ngàn trùng xa cách mấy phương trời
Để cho tôi nhớ rằng tôi vẫn
Còn một quê hương vận nổi trôi.

Ai nhớ quê hương chẳng muốn về
Để nghe gió lộng buổi chiều quê
Xem hoa cau rụng trên đường vắng
Xem dáng em thơ xoả tóc thề.

Tôi mãi nguyện cầu những tháng năm
Quê hương vơi khổ, bớt thăng trầm
Mơ ngày hoa lá tưng bừng nở
Sao vẫn mịt mờ, vẫn tối tăm?

Viễn ảnh ngày mai có thấy đâu?
Non sông tan tác nhuộm u sầu
Bao giờ em được tươi màu mắt
Ta lại trở về trông thấy nhau.

Nhưng những ngày kia, ôi rất xa!
Ngày nao dừng lại kiếp không nhà
Cho ta sống lại mùa yêu cũ
Hay vẫn muôn đời trong xót xa?

Bây giờ sông núi sắp điêu linh
Làm sao giữ lại nước non mình
Làm sao tránh được tên "Tàu đỏ"
Khỏi buồn xương máu kẻ hy sinh.

"Tổ Quốc Lâm Nguy" em biết không?
Hờn căm sôi sục giữa muôn lòng
Một trời tang tóc đang trùm xuống
Cho dãy sơn hà giống Lạc Long!

Thôi nhé, hẹn em đến một ngày
Muôn vòng tay lại nối vòng tay
Ta về ru lại hồn sông núi
Và hát tình ca giữa nắng mai.

Vi Vân K20B (Cali 2011)



ĐƠN VỊ ĐẦU ĐỜI

Thiết Trân (Trần Văn Thiệt K23)

Giữa tháng 9 năm 1971, chúng tôi gồm 6 đứa trong số 10 đứa khóa 23 ra trường chọn Hải Quân đa trở về nước sau khi học xong một khóa hải nghiệp tại US Naval Officer Candidate School Newport, Rhode Island (US Naval OCS).

Trước khi trở về Việt Nam chúng tôi đã chọn đơn vị tại trường này. Sáu đứa chúng tôi gồm có Xuân (Trần), Việt (Dương), Cầm, Lực và Thiệt. Xuân có điểm cao nhất nên chọn đi dương vận hạm là loại tàu chuyển vận to nhất (cho nó oai!). Kế đến Việt, Lực chọn hải vận hạm nhỏ hơn. Tạo và Cầm chọn Hải Đội 3 Duyên Phòng. Còn lại người có điểm thấp nhất là tôi chọn giang pháo hạm, đơn vị mà ai cũng chê!

Tôi có điểm thấp nhất là vì ngồi học trong lớp hay ngáp lên ngáp xuống, mặc dù Anh văn không đến nỗi thua ai, nhưng thường thức khuya lén viết thư cho đào ở Việt Nam. Sức "sáng tác" rất dồi dào, mỗi tuần một lá thư tình ướt át. Ngồi trong lớp tôi hay nhìn ra đại dương xanh ngắt ngoài kia mà thả hồn về Việt Nam giống như năm nào nơi Trường Mẹ ngồi trong lớp hay nhìn xuống thông thủy có những bụi hoa glaieul dại mọc bên bờ suối mà mơ mộng ngoài phố Đà Lạt.

Ngày nhận nhiệm sở giang pháo hạm "Tầm Sét" HQ331 tôi được bàn giao ngay chức vụ trưởng ban hành quân-trọng pháo, một chức vụ chỉ dành cho sĩ quan đệ tam (sau hạm trưởng và hạm phó) vì mình chỉ còn 3 tháng nữa là trung úy thực thụ. Mới chân ướt chân ráo xuống tàu mà đã bị cho làm sĩ quan hành quân-trọng pháo trong khi chưa biết gì nhiều về hai ngành này làm mình cảm thấy "gay go" quá. Khẩu đại bác nòng dài 76 ly 2 là linh hồn của chiến hạm cộng với ổ đại bác phòng không 40 ly đầu đạn nổ bắn liên thanh, các khẩu đại liên, súng cối 81 ly, 60 ly dọc theo hai bên chiến hạm và cả sân trước sân sau là những thứ mình cần học hỏi kỹ. Ngoài ra còn giữ trọng trách về hành quân, liên lạc liên quân binh chủng.

Hạm trưởng HQ 331 là Hải Quân thiếu tá Ngụy văn Thà, một hạm trưởng rất "chịu chơi" nhưng vắn số (đã hy sinh trận hải chiến Hoàng Sa với Hải Quân Trung Cọng sau này). Ông nói với tôi đáng lẽ đã gia nhập khóa 20 Võ Bị Quôc Gia nhưng mộng không thành.

HQ 331 thuộc loại giang pháo hạm LSIL (landing ship infantry, light), dài 50 mét, thủy thủ đoàn 50 người kể cả sĩ quan theo bảng cấp số được thiết kế để tác chiến trên sông, được Hải Quân Hoa Kỳ chuyển giao cho Hải Quân Pháp trong cuộc chiến tranh Pháp-Việt Minh.

Nó đã từng ngang dọc trên các sông Lô, sông Mã (Bắc việt) và gây nhiều tổn thất nặng nề cho bộ đội Việt Minh.

Những lần đi ca trực hải hành trên đài chỉ huy, tôi đã được ông thượng sĩ nhất quản nội trưởng (bên Lục Quân gọi là thượng sĩ thường vụ) kể lại các cuộc hành quân này. 20 năm trước ông là một thủy thủ trẻ, nay trở lại phục vụ chiến hạm này đủ 2 năm trước khi giải ngủ về hưu.

Ông kể lại trong một lần hành quân trên sông Mã, chiến hạm bất ngờ bị phục kích và bị trúng đạn. Một thiếu úy người Pháp và nhiều thủy thủ tử thương. Chính ông đã khiêng xác những người này đặt trong phòng y tá. Kể từ đó thủy thủ trên tàu đồn nhau là tàu có ma! Nhiều người nói đã nhìn thấy bóng ma, tiếng động như có người đang lục chén đĩa tại nhà bếp, rên rỉ tại phòng y tá, phòng ngủ đoàn viên (hạ sĩ quan và thủy thủ). Vì vậy khi chiến hạm về Hải Quân Công Xưởng để sửa chữa, trên tàu chỉ có một sĩ quan trực, một hạ sĩ quan phụ tá và một bán tiểu đội lính gác, tàu rất vắng lặng, có những thủy thủ nhát gan không dám ngủ tại phòng ngủ đoàn viên mà ôm mền gối lên boong ngủ tại ụ súng!

Tại phòng ăn sĩ quan, trong khi chờ đợi nhà bếp dọn cơm tôi hay nhìn lên bảng tên đồng treo trên tường liệt kê danh sách các hạm trưởng đã từng phục vụ trên chiến hạm. "Theo đó vị hạm trưởng đầu tiên là Hải Quân trung úy Trần Văn Chơn, nay là đề đốc tư lệnh Hải Quân Việt Nam. Tôi thầm mơ ước trong tương lai sẽ được như vậy". Một nhà tư tưởng có nói: Hãy có thật nhiều ước mơ vì biết đâu ta sẽ thực hiện một vài ước mơ đó, còn hơn người không có ước mơ gì cả.

Đầu tháng 2 năm 1972 trong khi chiến hạm đang tuần tiểu từ Phan Thiết đến Bạc Liêu cho Vùng 3 Duyên hải như thường lệ bỗng nhận được lệnh tuần tiểu yễm trợ hải pháo, giữ an ninh thủy lộ từ cửa Vàm Láng (Gò Công) cho đến tận Tân Châu (Châu Đốc) nằm trên biên giới Việt-Miên. Chiến hạm đã neo lại Tân Châu 7 ngày, nhờ vậy mà toàn thể thủy thủ đoàn được ăn tết tại Tân Châu.

Trên thủy lộ ngược dòng Tiền Giang có lần chiến hạm bị phục kích khi đi ngang qua Cao Lãnh. Tiếng súng bazooka SKZ 57, B40 phía bờ hữu ngạn đua nhau nổ dữ dội. Dòng sông nơi đây rộng mênh mông, hơn cả sông Saigon. Chiến hạm không đi giữa dòng sông mà đi gần bờ bên trái, áp dụng câu nói của danh tướng Napoleon: Nếu gươm anh ngắn, anh hãy tiến tới gần địch thủ; nếu gươm anh dài, anh hãy lùi ra xa. Những quả đạn của địch rơi đùng đùng sát bên hữu hạm trong khi khẩu 76 ly 2 của ta nả vào những điểm của địch khiến địch im bặt sau 5 phút nổ súng. Phòng hành sau đó chờ báo cáo kiểm điểm kết quả từ quân bạn trên bờ.

Trong lúc phản pháo, có một quả đạn cối 81 ly không nổ khiến xạ thủ và phụ xạ thủ đều bỏ chạy núp sau một tủ bằng sắt chứa áo giáp, áo phao. Một phút trôi qua mà quả đạn vẫn không nổ. Tôi đang đứng tại khẩu đại bác 76 ly 2 gần đó liền bắt xạ thủ trở lại ngay để dốc nòng súng, hai tay tôi hứng lấy quả đạn 81 ly đó, liệng ngay xuống sông. Tôi thấy mình... hơi can đảm cũng như năm xưa lúc trên phi cơ C-130 chờ nhảy để được bằng Nhảy Dù, có lúc tôi mang số 1 tức là đầu toán, đã nhảy ngay xuống không cần đợi huấn luyện viên đạp vào mông như nhiều người khác. Giữa lúc cực kỳ nguy khốn, chết nhát hay can đảm đều có thể mất mạng như nhau, vậy thì tại sao mình không chọn can đảm, đi tìm cái sống trong cái chết. Chắc các bạn bộ binh sẽ phì cười chuyện quả đạn súng cối không nổ là chuyện bình thường hằng ngày, nhưng đây là chuyện xảy ra với người lính Hải Quân.

"Mùa Hè đỏ lửa" 1972, chiến hạm đã tham gia hành quân vượt biên sang Campuchia với nhiệm vụ chuyển đổ quân, chuyển vận số vũ khí tịch thu được về Việt Nam. Tại Tân Châu, trước khi HQ 331 vượt biên sang Campuchia, đại úy John, Người Nhái của Hải quân Mỹ (SEAL) đã từ giả chiến hạm để được rước về Mỹ Tho là nơi mà ông đã quá giang lên tàu. Quân đội Mỹ không được vượt sang đất Miên, Lào. Ông ta có nhiệm vụ thu thập tin tức về hành



quân, tình báo cho Hải Quân Mỹ. Hạm trưởng đã sắp xếp cho ông ở cùng phòng với tôi vì tôi là sĩ quan hành quân và khá về Anh ngữ. Tôi hơi buồn vì không còn gặp lại người bạn mỗi tối trao đổi nhiều câu chuyện về mọi vấn đề, thực tập Anh ngữ và luôn cả... được mời uống những lon bia, Coca!

Một buổi chiều nọ, trong cuộc giang hành từ bến phà Neak Luong lên thủ đô Phnom Penh (Campuchia), chiến hạm nhận được yêu cầu yễm trợ tác xạ từ bộ binh Campuchia trên bờ. Khẩu 76 ly 2 và các cối 81 ly, 6o ly, đại liên bắn liên tục đến nỗi các nòng súng đều nóng đỏ, chờ giải nhiệt rồi mới bắn tiếp. Là sĩ quan trọng pháo, khi có nhiệm sở tác chiến tôi là trưởng khẩu 76 ly 2. Tôi đã điều chỉnh biểu xích, theo bảng tác xạ, bắn điều chỉnh, bắn hiệu quả theo lời của tiền sát viên Campuchia. Sau cuộc tác xạ đó, một hiệu thính viên người Campuchia nhưng nói được tiếng Việt đã báo cáo: Các "bòn" (anh) đã bắn rất chính xác tuy nhiên có một con bò của dân bị trúng đạn chết. Chiều nay đơn vị sẽ thịt con bò đó để khao quân. Nếu chiến hạm mà thả neo tại nơi đó thì biết đâu hạm trưởng nổi tiếng chịu chơi này sẽ cùng các sĩ quan lên bờ nhậu "giao hữu" với các sĩ quan Campuchia như khi chiến hạm neo tại Vàm

Láng, Bình Đại, Tân Châu, hạm trưởng và các sĩ quan đã lên bờ nhậu với các xã trưởng, trưởng ấp.

Trên giang trình đến Phnom Penh, nhìn giòng phù sa đỏ ngầu chảy cuồn cuộn hai bên mạn tàu, tôi miên man tưởng tượng như thấy trước mắt cảnh tượng hùng tráng cách đây hơn 300 năm khi đoàn chiến thuyền hùng mạnh của Chúa Nguyễn đang ào ào tiến lên kinh đô của nước Chân Lạp. Lịch sử đã tái diễn.

Sáng hôm sau chiến hạm đã thả neo giữa dòng sông của thủ đô Phnom Penh. Có một màn chiêu đãi mà Hải Quân Campuchia đã dành cho chiến hạm Việt Nam. Hạm trưởng và các sĩ quan của HQ 331 được họ đem xe ra rước từ cầu tàu. Hạm phó phải ở lại giữ tàu. (Hải Quân có câu: Hạm phó là... con chó giữ nhà!) Cả đám được đưa đi ăn tối tại một nhà hàng sang trọng, sau đó là "màn thứ hai" tại một biệt thự kín cổng cao tường. Ăn xong tôi xin phép trở về tàu nghỉ ngơi, không tham gia "màn thứ hai". Đến 24 giờ khuya, hạm trưởng và các sĩ quan lục tục kéo về tàu.

HQ 331 neo tại Phnom Penh chỉ 2 ngày, đủ để thủy thủ đoàn thăm viếng thành phố, mua sắm, sau đó nhổ neo lên đường trở về Tân Châu. Đất nước Chùa Tháp sau một thời gian dài không có chiến tranh nên không thấy có những khu nhà lá lụp xụp như ở Saigon. Có thể tôi không ra khỏi trung tâm thành phố nên không thấy? Tại các chợ đó có nhiều người Miên nói được tiếng Việt hoặc có thể họ là người Việt gốc Miên. (Trong khoảng thời gian này có nhiều người Việt bị "cáp Duồn" nên có nhiều chiến hạm Hải Quân Việt Nam chở họ về nước). Neak Luong là vùng đất đỏ, tương tự vùng Long Khánh, Xuân Lộc ở Việt Nam. Bờ sông cao hơn mặt nước nhiều nên các chiến đỉnh không ủi bãi được.

Phục vụ tại giang pháo hạm, trợ chiến hạm, tuy có không khí tác chiến nhưng không cảm thấy buồn chán như các chiến hạm tuần dương, vận chuyển lênh đênh ngoài khơi, xa nhà quá lâu. Còn Tạo, thuyền trưởng PCF (patrol

craft, fast) có lần bị bão cấp 3, chiếc duyên tốc đĩnh PCF như chiếc lá giữa giòng nước xoáy, đã cặp vào HQ 331 tại Phan Thiết. Hôm đó tôi đã cho hai thủy thủ kéo Tạo lên tàu ngồi nghỉ tại phòng ăn sĩ quan. Tôi còn nhớ lúc đó Tạo mặt tái xanh, người mềm nhũn!

Mỗi 2 năm ai cũng phải được thuyên chuyển đi luân phiên các đơn vị hạm đội, hải đội, giang đoàn, căn cứ, tác chiến hay không tác chiến. Do đó sau 2 năm phục vụ trên HQ 331 tôi được thuyên chuyển về Hải Đội 5 Duyên Phòng ở Năm Căn (Cà Mau), một nơi không được ai ưa thích, để nhận chức vụ trưởng phòng hành quân hải đội.

Những ngày tháng của đơn vị đầu đời với những kỷ niệm ấy là một phần của đời binh nghiệp nói chung, cuộc sống hải hồ nói riêng, quá ngắn ngủi khiến mình cảm thấy chưa thỏa chí "tang bồng hồ thỉ" và được gọi là "một thời để nhớ, một đời khó quên".



Anh Vào Võ Bị

Trần Văn Hổ 27B

Chiều hôm nay buồn dâng trong tâm não
Gặp bài thơ anh viết tặng ngày xưa
Nhớ ngày ấy hai đứa cùng lớp học
Chuyện vui buồn thường kể nhỏ nhau nghe
Anh bây giờ lớn khôn bằng súng đạn
Quen cô đơn và buồn chất đầy hồn
Lâu lắm rồi anh không về quê củ
Vì cuộc đời còn thiếu nợ quê hương
Lần đưa tiển cuối cùng niên học cũ
Buồn lâng lâng hoa phượng rụng chân trường
Giờ mỗi đứa đi tìm riêng cuộc sống
Cũng u buồn và kiếp trắng đôi tay
Tôi nối tiếp những ngày xưa hoa mộng
Ngày hai buổi lê gót tận trường xưa
Anh hồi nhỏ thích làm trai Võ Bị
Nên bây giờ ôm súng gác biên cương
Mai nghỉ phép nếu có về quê cũ
Qua đầu làng anh nhớ ghé thăm tôi
Vùng quê mình bây giờ yên tĩnh lắm
Nhịp chày khua đêm giả gạo thanh bình

Bài thơ được viết năm 1971 năm tôi vào Võ Bị cách nay đúng 40 năm. Người bạn gái cùng lớp học giờ đây là bạn đời của tôi, nàng dâu Võ Bị.

TRẦN VĂN HỔ 27B

Ông giáo sư dạy Sử

(Bút ký- Vương Mộng Long- K20)

Một chiều cuối năm 1998 tôi vào Trường University of Washington (UW) để đón đứa con gái áp út tan giờ học. Tình cờ tôi nhìn thấy một ông già đứng chờ xe bên bến Bus. Có lẽ ông cụ lớn tuổi hơn tôi nhiều. Hỏi chuyện, tôi mới hay, ông cụ đã qua tuổi bảy mươi, ăn tiền hưu, và đang học môn Truyền Thông (Communication) năm Senior. Tôi chợt nghĩ, thời gian này mình cũng không bận lắm, tại sao không trở lại trường? Ít ra cũng học thêm được vài điều hay. Thế là, hôm sau tôi nộp đơn xin trắc nghiệm trình độ Toán và Anh Văn để xếp lớp tại Shoreline Community College (Shoreline C. C.).

So với các trường đại học cộng đồng quanh vùng, thì học phí của Shoreline C. C. tương đối nhẹ.

Thật là, không có gì diễn tả nổi niềm vui sướng tột cùng của tôi buổi đầu được căp cặp trở lại trường làm học trò. Ba mươi lăm năm sau khi rời ghế nhà trường (1963) để tình nguyện vào quân ngũ, tôi đâu ngờ còn có ngày được ngồi dưới lớp nghe lời thầy giáo giảng? Xung quanh tôi là những người trẻ tuổi vừa qua bậc trung học.

Tôi làm việc mười tiếng đồng hồ một ngày, bốn ngày một tuần lễ. Ngày, ngày, vừa tan sở, tôi lại vội lái xe tới lớp. Từ ấy, tôi làm việc full-time, đi học full-time, bận bịu vô cùng. Học kỳ (quater) đầu tiên, tôi ghi danh một lớp Toán, và hai lớp Anh Văn, mỗi lớp 5 tín chỉ (credit). Tôi miệt mài trong công việc suốt ngày, và chuyên cần trong học tập mỗi đêm. Vào mùa thi, tôi thức trắng hai, ba đêm là thường. Tôi ghi danh full-time để thúc đít thằng con út. Thằng nhỏ sợ ông bố theo kịp, nên phải gắng chạy có cờ để thoát lên đại học bốn năm.

Một niên khóa trôi qua. Con đường học hành của tôi đang có vẻ rộng mở thênh thang, thì bỗng dưng lại quẹo vào một khúc quanh, chỉ vì mùa Fall 2000 tôi đã ghi danh lớp History

274 “U.S. and Vietnam”.

Tôi “lấy” lớp Sử Ký này với mục đích tìm hiểu xem cuộc chiến tranh vừa qua đã được các sử gia Mỹ ghi chép lại như thế nào? Từ đó, hi vọng biết được phần nào, nguyên nhân vì sao, giữa đường, Mỹ đã bỏ rơi Việt-Nam, vì sao chúng ta đã thua trận.

Người từ lâu độc quyền phụ trách lớp Sử 274 là thày Dan. Trong thời gian dài cả chục năm qua, ông giáo kỳ cựu này đã đào tạo hàng ngàn môn sinh. Những học trò của ông sau khi chuyển tiếp lên trường đại học bốn năm, đã trở thành những Thạc Sĩ, Tiến Sĩ. Lâu lâu họ lại ghé về trường xưa, thăm ông thày cũ.

Lớp “U.S. and Vietnam” mùa Fall 2000 có chừng hơn hai chục học viên, trong đó da trắng chiếm đa số. Có bốn học trò gốc Châu Á, gồm hai anh Tàu lục địa, một cậu bé H’Mong và tôi. Bạn đồng lớp với tôi còn nhỏ lắm. Họ trẻ hơn mấy đứa con tôi nhiều.

Tôi cứ tưởng rằng những tài liệu lịch sử mà các thày giáo đem truyền bá, phải nằm trong chương trình đã kiểm duyệt và cho phép của Bộ Giáo-Dục Hoa-Kỳ. Nhưng thực tế không phải vậy. Nền giáo dục của Mỹ đã đi vào tự trị từ lâu. Thày giáo có toàn quyền lèo lái, hướng dẫn con thuyền học vấn chở học trò mình tới bất kỳ bến bờ nào mà thày đã chọn. Thày giáo chỉ định sách giáo khoa nào thày sẽ dạy để chúng tôi mua. Thày phổ biến những tài liệu nào mà thày ưng ý.

Trong hai phần ba thời gian đầu của học kỳ Fall 2000, mỗi khi nói tới phong trào Việt-Minh, ông giáo sư dạy Sử không ngớt ca tụng Hồ Chí Minh như một lãnh tụ tài ba, và vô cùng sáng suốt đã khôn khéo hướng dẫn dân tộc Việt -Nam tới chiến thắng thoát ách đô hộ của Đế-Quốc Pháp.

Thày khẳng định rằng, chính phủ Hoa-Kỳ là nguyên nhân cuộc chiến tranh Đông-Dương lần thứ hai (1954-1975). Vì theo lời thày, thì Hồ Chí Minh đã năm lần gửi mật thư cho

Tổng Thống Harry Truman để xin thần phục và hợp tác, nhưng Tổng Thống Harry Truman đã từ chối. Thày cho rằng người Mỹ đã lầm lẫn trợ giúp quân Pháp trở lại tái chiếm Đông-Dương trong khi cao trào dân chủ, đấu tranh giành độc lập đang lan tràn trên toàn thế giới, và chủ nghĩa thực dân đã lỗi thời.

Chúng tôi đã được cho xem những đoạn phim cũ về trận Điện-Biên Phủ, về Hiệp- Định Geneve, và về cuộc di cư năm 1954. Với những trận có âm vang quốc tế như Plei-Me, Khe-Sanh, Kontum, Bình-Long, Long-Khánh vân vân... chúng tôi chỉ được thấy những cảnh thương vong của quân đội Đồng-Minh và Việt-Nam-Cộng-Hòa. Trận Mậu-Thân, chỉ là cảnh ...nhà cháy, dân chạy loạn. Tất cả những "tư liệu" này đều có thực, nhưng thày Dan chỉ trưng bày những phần có lợi cho Việt-Cộng. Tôi chưa nghe được từ miệng thày một lời nói tốt nào cho phía Việt-Nam Cộng-Hòa. Thày mô tả Quân- Lực Việt-Nam Cộng-Hòa như một đội quân kém cỏi về cả tổ chức lẫn khả năng tác chiến. Với thày Dan, chiến tranh Việt-Nam chỉ là một gánh nặng cho ngân sách Quốc- Phòng Hoa-Kỳ, một sự phí phạm công quỹ. Đã có đôi lần tôi dơ tay nêu ý kiến bênh vực quân đội ta, chính quyền ta, thì ông chỉ cười, chỉ tay vào quyển Sử dày cộm,

"Book said!"

Cứ cái điệp khúc "Sách dạy!" đó, ông thày phản chiến đã lịch sự gián tiếp nhắc nhở cho tôi hay rằng, tôi là một học trò, còn ông là một vị giáo sư nói có sách, mách có chứng.

Thày hùng hồn thuật lại những lần thày tham gia biểu tình chống chiến tranh thời 1960s và nặng lời đả kích lệnh động viên ngày đó, đã đưa hàng trăm ngàn thanh niên Hoa-Kỳ vào chỗ chết.

Kết quả hai lần khảo hạch giữa học kỳ (Mid-Term) tôi đều lãnh điểm liệt (F) bởi vì tôi chỉ làm trót lọt phần A, B, C khoanh, còn về bài tiểu luận (essay) thì tôi bị loại thẳng tay.

Cả hai bài đều lãnh điểm KHÔNG (0) chỉ vì tôi đã viết không hợp ý ông thày. Ngặt một điều là, lớp History 274 này bị tính điểm đem lên trường đại học bốn năm. Bị đánh rớt lớp này thì giấc mơ chuyển tiếp lên University of Washington của tôi sẽ thành mây khói.

Tôi theo học lớp này đúng vào lúc nhà trường đang sôi sục với cuộc vận động bầu cử Tổng Thống. Ông thày dạy Sử không phải là người độc nhất có ác cảm với chiến tranh, mà Tiểu-Bang Washington tôi đang cư ngụ cũng là thành trì của Đảng Dân-Chủ. Tâm sự này kiếm cả trường chắc cũng chẳng có ai thông cảm!

Thời gian này lòng tôi thật muộn phiền. Tôi tự trách rằng, mùa Fall 2000 có thiếu gì lớp tương đương với History 274 mà sao tôi lại nộp mạng vào cái lớp chết tiệt này? Đúng là bỏ tiền ra ghi danh để ngồi nghe người ta chửi mình, chửi quân đội mình. Càng nghĩ tôi càng thấy tức! Thằng con trai thấy ông bố rầu rầu bèn lân la hỏi chuyện. Khi hiểu nguồn cơn nỗi buồn của tôi, nó mới cho tôi hay, năm ngoái nó cũng ghi danh học lớp này, và đã bị một "vố" đau. Để thoát thân, từ bài thi thứ nhì nó phải viết theo ý ông giáo. Vất vả lắm nó mới kiếm được đủ điểm.

Sau ngày có kết quả khảo hạch kỳ thứ nhì, tôi bỏ công xuống thư viện nghiên cứu, sao chép những tài liệu sử liên quan tới chiến tranh Việt-Nam. Tôi không màng đến vấn đề chuyển tiếp lên University of Washington nữa. Tôi chờ, nếu có cơ hội là tôi sẽ "choảng nhau" với ông giáo phản chiến này một trận, rồi muốn ra sao thì ra.

Tôi lục lạo kệ sách loại chọn lọc (preference) và tìm được một quyển Sử-Ký, trong đó, chứa đựng nhiều tài liệu ghi chép rõ ràng những thành quả mà Việt-Nam Cộng-Hòa đã thực hiện được. Trong số những tài liệu quý giá đó, có cả một bài đề cập tới đơn vị tôi, Liên Đoàn 2 Biệt-Động-Quân. Tôi vui mừng và cẩn thận photo copy những tin tức thu nhận được để dùng làm bằng chứng khi cãi lý với ông giáo sư dạy

Sử. Tôi cũng tận dụng thời gian rảnh cuối tuần để sắp xếp cho có thứ tự những điều cần tranh luận. Tôi ghi sẵn những câu phê bình, những câu chất vấn thẳng thắn với thày Dan về cung cách giáo dục học trò của ông, và về những tài liệu mà ông đã dùng để trợ huấn.

Buổi học áp chót của mùa Fall chúng tôi có một giờ đầu thi A, B, C khoanh. Sau đó thày giáo phát đề bài làm ở nhà. Thời gian còn lại, thày sẽ giảng gợi ý cho bài tiểu luận. Bài tiểu luận sẽ phải giao nộp vào đầu giờ buổi học cuối cùng.

Vừa nghe chuông giải lao, tôi tiến tới bàn ông giáo Sử. Dù trong bụng đã chuẩn bị sẵn một mớ ngôn từ đao to búa lớn cho một cuộc đấu khẩu sống mái, nhưng tôi vẫn dằn lòng, nhỏ nhẹ,

- Thưa giáo sư. Xin giáo sư vui lòng cho phép tôi được trình bày với ông đôi điều liên quan tới sự giảng dạy của ông trong thời gian vừa qua. Tôi có thể làm phiền ông vài phút được không?

Thày Dan niềm nở,

- Dĩ nhiên là được. Ông có điều gì cần cứ nói.

Thấy câu chuyện đã mở đầu trót lọt, tôi mạnh miệng,

-Thưa giáo sư, tôi là một người Việt-Nam tị nạn. Tôi là một cựu sĩ quan của Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa. Tôi còn nhớ trong bài giảng đầu tiên, thày có nhắc đi, nhắc lại rằng, phi vụ đầu tiên của pháo đài bay B 52 trên Cao Nguyên Việt-Nam là vụ oanh tạc Thung Lũng Ia-Drang.

Thày có biết không? Cũng vào ngày hôm đó, tôi đang tập dượt lễ mãn khóa sĩ quan Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam. Và mười năm sau, trước khi tàn cuộc chiến, vùng đất mà tôi chịu trách nhiệm trấn giữ cũng bao gồm cả cái Thung Lũng Ia-Drang đó.

Thày chỉ biết tới những trận đụng độ đẫm máu trong thung lũng Ia-Drang qua báo chí, truyền thanh, và truyền hình.

Còn tôi là người đã lặn lội mười năm ở đó, đã nhiều lần bị thương đổ máu ở đó, đã rơi lệ vuốt mắt cho nhiều đồng đội nằm xuống ở đó. Trong số những người nằm xuống ấy, không thiếu những thanh niên Mỹ đồng trang lứa với thày. Nơi đó chúng tôi chiến đấu quên mình từng ngày, vì nền độc lập của đất nước tôi, và vì quyền lợi của nước Mỹ.



(VMLong 1969)

Thày chưa từng khoác áo nhà binh, chưa một lần có mặt trên chiến trường. Suốt đời thày không hiểu nổi thế nào là niềm kiêu hãnh của một người lính chiến, thế nào là lòng khát khao chiến thắng, thế nào là tình huynh đệ chi binh. Suốt đời thày không hiểu được vì sao hơn hai chục thương binh què quặt của một đơn vị Biệt Động Quân Việt-Nam Cộng- Hòa phải mở đường máu rút lui mà vẫn cưu mang theo ba người lính Mỹ, trong đó có hai người bị trọng thương; và vì sao một đại tá Hoa-Kỳ đã đưa thân che chở cho một thương binh Việt-Nam để rồi ông bị mảnh đạn vỡ đầu.

Mạng lưới truyền thông thiên Cộng khổng lồ của Hoa-Kỳ đã tiếp tay với bộ máy tuyên truyền của Cộng-Sản Quốc-Tế cố tình xuyên tạc, bóp méo tất cả những tin tức liên quan tới nguyên nhân, diễn tiến, và hậu quả của cuộc Chiến-Tranh Việt-Nam. Từ đó, tên Việt-Cộng khát máu Hồ Chí Minh đã được tô vẽ, đánh bóng thành một vị lãnh tụ đức độ anh minh. Chính tên sát nhân này và đảng Cộng-Sản Việt-Nam đã giết oan không biết bao nhiêu đồng bào vô tội của tôi trong suốt thời gian ba mươi năm chiến tranh. Nằm trong số hàng trăm ngàn nạn nhân bị giết, tù đầy, thủ tiêu, cha tôi và chú tôi cũng

bị chặt đầu trôi sông trong thời gian đó. Nếu chế độ Cộng-Sản là tốt đẹp, thì đã không có một triệu dân miền Bắc di cư vào Nam sau Hiệp-Định Geneve năm 1954, và sẽ chẳng có những cuộc vượt biên bi thảm của hàng triệu thuyền nhân trên biển bỏ quê hương sau khi Miền Nam rơi vào tay Cộng-Sản năm 1975.

Thày chỉ mới thấy hình bé gái Kim Phúc trần truồng, vừa khóc vừa chạy, thân mình phỏng cháy vì bom Napalm của quân Đồng-Minh đánh lầm vào nhà dân, mà thày đã thấy xót xa, cho rằng quân Đồng-Minh tàn ác.

Nếu thày ở vào vị trí của tôi, không hiểu thày sẽ nghĩ sao? Ngày 18 tháng Tư năm 1974, sau khi tái chiếm Căn Cứ Hỏa-Lực 711, Pleiku, tôi đã tận mắt chứng kiến một cảnh dã man chưa từng thấy. Trong một căn hầm trú ẩn đầy ruồi nhặng, trên chiếc giường tre là cái xác trần truồng của một người vợ lính. Chị bị Việt-Cộng lột hết quần áo, bị hãm hiếp, rồi bị đâm chết bởi nhiều nhát lưỡi lê, ruột gan lòi lòng thòng. Trên nền đất, máu đọng thành vũng. Trong góc hầm là xác đứa con trai hai tuổi của nạn nhân. Cháu bé bị trói hai tay, hai chân bằng dây dù và cũng bị hàng chục nhát lưỡi lê đâm vào bụng, vào ngực. Hai người này vừa theo chuyến xe tiếp tế của đơn vị lên thăm chồng và cha của họ được vài ngày. Họ đã không kịp chạy khi Việt-Cộng tràn ngập căn cứ trưa 15 tháng Tư năm 1974.

Câu chuyện vừa tới đây thì hết giờ giải lao, học trò trở lại lớp. Ông giáo vỗ vai tôi,

- Ông cứ ngồi đây, ta sẽ tiếp tục.

Rồi ông lớn tiếng cho phép lớp nghỉ sớm, để học trò có thời gian chuẩn bị bài thi viết.

Chờ cho người học trò sau cùng ra khỏi cửa, thày Dan nói nhỏ với tôi,

- Ông hãy tiếp tục câu chuyện của một nhân chứng sống. Tôi mong được nghe thêm.

Tôi không ngần ngại, tiếp lời,

- Cám ơn giáo sư. Tôi chỉ nói những gì thấy tận mắt, nghe tận tai, và những gì xảy ra cho chính bản thân và gia đình tôi để thày có một nhận định chính xác về cuộc chiến tranh Việt-Nam đã ảnh hưởng như thế nào đối với người dân Việt.

Tôi tâm sự với thày Dan rằng, tôi là một học trò tốt nghiệp trung học vào đúng thời điêm đất nước lâm nguy nên tôi đã tình nguyện vào quân ngũ để cứu nước. Tôi tóm lược cuộc đời chinh chiến của mình cho ông giáo nghe. Tôi thấy thày Dan đặc biệt lưu tâm tới những chiến dịch xảy ra trên Tây-Nguyên, và ông có vẻ rất quen thuộc với những địa danh Ban-Mê-Thuột, Pleiku, Plei-Me, Đức-Cơ, Kontum. Nghe tôi nói ở Tây-Nguyên chiến trận, chết chóc xảy ra hàng ngày, ông vội hỏi,

"Mỗi lần ra trận, ông có sợ không?"

Tôi cứ tình thực trả lời,

"Sợ chứ! Vào chỗ chết, ai mà không sợ? Nhưng tinh thần trách nhiệm đã làm cho tôi quên cái sợ."

Thấy ông giáo sư có vẻ muốn nghe truyện chiến trường, muốn hiểu tâm tư người đi trận ra sao, tôi đã không ngần ngại thuật lại hoàn cảnh của tôi trong trận Dak-Tô năm 1969. Cuối trận này tôi đã phải mở khói đỏ yêu cầu máy bay đánh ngay trên đầu mình để cùng chết với quân thù. Vào giờ phút tuyệt vọng nhứt của trận đánh đó, tôi đã nghĩ gì, tôi cũng thổ lộ cho ông giáo biết.

Ông giáo sư đã từng nghe nói tới cái tên "Đường Mòn Hồ Chí Minh" nhưng chưa bao giờ ông ngờ rằng đó là cả một hệ thống đường giao thông chằng chịt che dấu dưới rừng già dọc Trường-Sơn. Tôi đã chia sẻ với ông những cảm giác hồi hộp, căng thẳng của người có cái kinh nghiệm đi toán Viễn-Thám săn tin dọc biên giới Việt-Miên-Lào từ Khâm-Đức tới Bu-Prang vào những năm 1972-1973.

Ông cũng rất hứng thú khi nghe tôi thuyết trình về kỹ

thuật bắn xe tank mà Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã áp dụng trong trận Xuân-Lộc tháng Tư năm 1975. Trận Xuân-Lộc này ông có nghe qua, nhưng ông không ngờ, một trong những cấp chỉ huy trực tiếp của trận đánh lừng lẫy ấy đang ngồi trước mặt ông.

Tôi không quên nói tới những lần dừng quân bên xóm làng quê nghèo nàn, nhận những bát nước chè xanh, những củ khoai luộc của đồng bào tôi đem ra mời mọc. Tình quân dân cá nước ấy đã là những liều thuốc bổ giúp tinh thần chúng tôi mạnh mẽ hơn khi đối mặt với quân thù.

Tôi thuật lại cho thày nghe, trong tình thế hoàn toàn tuyệt vọng, chúng tôi đã chiến đấu kiên cường như thế nào. Và sau khi biết rằng chỉ trong vòng một tháng cuối cùng, chín mươi phần trăm của quân số hơn năm trăm người thuộc Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã chết vì tổ quốc, thì ông giáo đã giơ hai tay lên trời, lắc đầu thốt ra hai tiếng,

"Trời ơi!"

Thày Dan cũng muốn tìm hiểu xem, sau khi mất nước thì số phận của tôi và gần một triệu quân nhân, công chức chính quyền Việt-Nam Cộng-Hòa ra sao. Ông đã trố mắt ngạc nhiên khi biết ra rằng, từ sau tháng Tư năm 1975, khắp đất nước tôi, "Trại Cải Tạo" đã mọc lên như nấm. Cái tên "Re-Education Camp" mà ông đã nghe qua, trên thực tế chỉ là những trại tù khổ sai. Những "học viên" trong các trại đó sống không khác gì những con vật, quằn quại với cái đói. Họ bị ép buộc làm việc tới kiệt lực. Tinh thần bị khủng bố, căng thẳng liên miên bởi những buổi ngồi đồng học tập, phê bình, bầu bán. Tôi thú thật với ông giáo răng, trong thời gian đó, tôi chỉ nghĩ tới tự do; làm sao để tìm lại được tự do, dù có chết cũng cam lòng. Ông giáo đã tỏ ra say mê theo dõi truyện hai lần tôi trốn trại thất bại, cùng những cực hình mà tôi phải gánh chịu. Tôi cũng không ngần ngại thuật lại hoàn cảnh của vợ tôi ngày đó, một nách bốn đứa con thơ dại, vất vả, tảo tần nuôi con, chờ chồng trong 13 năm tôi bị giam giữ, tù đầy.

Tôi cho ông giáo biết tôi là người sinh ra tại Miền Bắc Việt-Nam. Tháng 7 năm 1954 gia đình tôi đã cùng gần một triệu người khác di cư vào Nam để trốn lánh Cộng-Sản. Tôi cặn kẽ phân tích cho thày rõ, sau Hiệp-Định Geneve năm đó, hai miền Nam, Bắc Việt-Nam đã thành hai quốc gia, độc lập và có chủ quyền, có biên giới. Chính Hồ Chí Minh và đảng Cộng-Sản Việt-Nam đã chủ trương, phát động và điên rồ theo đuổi một cuộc chiến tranh tiến chiếm Miền Nam . Quân đội và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa chỉ làm nhiệm vụ tự vệ. Quân Mỹ và Đồng-Minh vào Việt - Nam là để phụ giúp chúng tôi chống lại một cuộc xâm lược từ phương Bắc.

Chúng tôi thất trận không phải vì chúng tôi kém khả năng, thiếu tinh thần chiến đấu, mà vì người Mỹ đã phản bội, nửa đường rút quân, cắt viện trợ. Từ khi người Mỹ rút lui, chúng tôi bị bó chân bó tay, bụng đói mà vẫn phải chiến đấu. Trong khi đó, Miền Bắc lại tràn ngập lương thực, quân dụng, quân nhu, và vũ khí viện trợ từ khối Cộng.

Thời gian khởi đâu chương trình Việt-Nam- Hóa chiên tranh, còn được cung ứng vũ khí, lương thực dồi dào, chúng tôi đã chứng tỏ khả năng có thể cáng đáng bất cứ nhiệm vụ nào của quân đội Đồng-Minh bàn giao lại.

Để chứng minh điều này, tôi mở tờ copy từ quyển History của thư viện, trong đó có sơ đồ các cánh quân Việt-Nam Cộng-Hòa vượt biên tiến chiếm miền Bắc Cam-Bốt trong chiến dịch Bình Tây 1, 2, 3 cuối năm 1970 của Quân Đoàn II. Tôi chỉ cho ông cái dấu hiệu quân sự hình tam giác có chữ R ở giữa, cạnh trên có ba cọng râu, bên trái là con số 2,

- Đây! Thưa thày, cuối năm 1970, tại vùng 2 Chiên Thuật, chúng tôi đã đánh đuổi quân Bắc Việt tới bờ đông của sông Mê-Kông trên đất Miên. Ngày đó tôi là người chỉ huy một đơn vị trực thuộc Liên-Đoàn 2 Biệt-Động-Quân. Tôi đã đánh chiếm thành phố Ba-Kev, và đóng quân tại nơi này một thời gian. Chúng tôi đã chứng tỏ rằng khả năng chiến đấu của chúng tôi đã hơn hẳn quân đội Bắc Việt. Nhưng những

năm sau, viện trợ cắt giảm dần. Mặc dầu tinh thần của chúng tôi không suy giảm, nhưng chiến đấu trong cảnh thiếu thốn thường xuyên, chúng tôi vất vả lắm. Tôi xin đan cử ra đây một so sánh để thày thấy rõ sự khác biệt.

Trước khi Mỹ rút, tháng 6 năm 1968, có một lần tôi đang dàn quân tiến chiếm một ngọn đồi thì Bộ Chỉ Huy Task Force South của Mỹ ở Đà -Lạt đã bắt tôi ngừng lại để chờ pháo binh và không quân yểm trợ. Tôi đã nhận được một phi tuần hai phi xuất F4C và sau đó là một hỏa tập tám trăm quả đạn đại bác 105 ly trên mục tiêu trước khi xung phong. Mục tiêu đó chỉ rộng bằng diện tích khuôn viên trường Shoreline C. C. này.

Chỉ hơn một năm sau khi Mỹ rút, tháng 8 năm 1974, tiền đồn Plei-Me do tôi trấn giữ đã bị một lực lượng địch đông gấp chín lần vây hãm 34 ngày đêm. Plei-Me cũng chỉ rộng bằng trường Shoreline C.C. thôi. Vậy mà mỗi ngày chúng tôi đã hứng chịu từ một ngàn tới hai ngàn viên đạn pháo cối của địch. Để chống lại, ngoài hai khẩu 155 ly của quân bạn yểm trợ từ xa, tôi chỉ có hai khâu đại bác 105 ly. Vì tình trạng khan hiếm, tôi chỉ được phép bắn theo cấp số đạn giới hạn là bốn viên cho mỗi khẩu súng một ngày. Chiến đấu trong tình trạng thiếu thốn như thế, chúng tôi vẫn chiến thắng. Thày nghĩ sao về chuyện này?

Chúng tôi đã chiến đấu cho chính nghĩa như thế đấy, chúng tôi đã hi sinh như thế đấy, và chúng tôi đã bị bỏ rơi như thế đấy. Tôi cũng không hiểu vì sao người Mỹ phản chiến, trong đó có thày, lại xuống đường tranh đấu, cổ vũ cho kẻ thù của chúng tôi, và ngược đãi chiến binh của chính nước Hoa-Kỳ? Thày ơi! Sao thày lại nỡ nhân tâm như thế! Thày đã tiếp tay với kẻ thù, đâm sau lưng thân nhân và bạn bè đồng minh của thày. Nhân dịp này, tôi cũng chuyển lại cho thày nghe tâm sự của anh Bill, một bạn cựu quân nhân Mỹ trở về từ Việt-Nam năm 1973. Anh Bill hiện nay (2000) là Supervisor của hãng mà tôi đang làm việc.

Đây là lời của anh ấy,

"Bạn có cảm thông nỗi đau đớn của chúng tôi ngày đó không? Hôm chúng tôi cặp bờ Everett , Washington, dân chúng Mỹ, kể cả những người thân, tiếp đón chúng tôi bằng cách dơ cao ngoắc ngoắc ngón tay giữa! Đi đâu chúng tôi cũng bị nhìn với đôi mắt khinh khi. Bao nhiêu ê chề nhục nhã đổ lên đầu người thua trận. Thua trận đâu phải lỗi của chúng tôi? Có bạn tôi đã buồn mà tự tử. Rồi tôi bị giải ngũ. Thời gian ấy kiếm được một việc làm là điều khó khăn trần ai. Hãng xưởng nào cũng không mặn mà với những hồ sơ xin việc của những cựu chiến binh. Cũng may, có người bạn học thời Mẫu Giáo đã giới thiệu tôi vào làm việc cho hãng này. Lương hướng thời ấy chỉ có 3 USD một giờ cũng đã khiến tôi mừng quá lắm rồi."

Sau câu chuyện này, tôi chuyển sang phê bình cách giảng dạy của ông thày, tôi nói thẳng với ông giáo sư rằng, bao năm nay ông đã bóp méo lịch sử của cuộc chiến tranh giữa hai miền Nam và Bắc Việt-Nam, làm như thế ông đã phạm tội đối với lịch sử. Cách giảng dạy của ông đã gieo vào trí óc học trò những thành kiến sai lầm đối với Việt-Nam Cộng-Hòa, làm giảm giá trị sự trợ giúp của chính phủ và nhân dân Hoa-Kỳ đối với nước tôi.

Cuối cùng, tôi hỏi ông giáo,

-Thày còn nhớ, năm ngoái, có một cậu bé Việt-Nam, mặt mày sáng sủa, lông mày rậm, tóc hớt kiểu nhà binh theo học lớp Sử 274 này không?

- Nhớ chứ! Mỗi lớp chỉ có vài học trò Á Châu, dĩ nhiên là tôi nhớ!

- Cậu bé Việt-Nam đó chính là thằng con út của tôi! Năm ngoái, bài tiểu luận đầu của nó bị điểm KHÔNG (0) vì nó viết theo quan điểm của một người dân Miền Nam. Những bài sau nó phải đổi cách viết, để thày cho điểm khá hơn. Tôi là cha nó; tôi là một trong những người chứng kiến, tham gia và trực tiếp gánh chịu hậu quả của cuộc chiến tranh vừa qua;

tôi không thể làm như con tôi được. Tôi đã nói hết những đều cần nói với giáo sư, và tôi sẵn sàng chấp nhận hậu quả.

Ông thày dạy Sử như bừng tỉnh cơn mơ,

- Tôi tin lời ông, vì chẳng có lý do gì để ông nói dối. Có điều là, từ đó tới nay, hơn hai mươi năm dài, kể từ ngày những gia đình Việt-Nam đầu tiên tới định cư ở Hoa-Kỳ, chưa ai nói cho tôi nghe những điều này. Có thể, người ta muốn quên đi quá khứ, hoặc là người ta không có can đảm nói ra. Tôi đã hiểu, và tôi phải cám ơn ông. Ông quả là một chiến binh thực thụ.

Nghe được những lời nói chân tình từ miệng ông giáo sư, lòng tôi cảm thấy ấm áp lạ lùng. Trước mắt tôi, ông đã thành một người bạn đồng minh, ông đưa bàn tay hộ pháp ra cho tôi bắt,

"Thưa người chiến binh. Ông vừa lập một chiến công!"

Đêm ấy trên đường về nhà, lòng tôi rộn ràng như thuở nào giữa sân vận động Pleiku, sau chiến thắng Plei-Me, tôi đã đứng trước một đoàn hùng binh, quân áo hoa rừng, nhận những vòng hoa rực rỡ, tai nghe bản nhạc "Bài Ca Chiến Thắng" do ban quân nhạc Quân-Đoàn II hòa tấu.

Ngày chấm dứt mùa Fall năm 2000 ông thày dạy Sử tươi cười trao cho tôi bản tổng kết cuối khóa, trên đó điểm trung bình (GPA) lớp History 274 của tôi ghi 4 chấm (4.00).

Cuối mùa Spring 2001 tôi dự lễ cấp văn bằng tốt nghiệp A. A. nơi vận động trường có mái che của Shoreline Community College. Khán đài đông nghẹt thân nhân. Vợ tôi và bốn đứa con tôi cũng có mặt ngày hôm ấy.

Khi người điều hành gọi tên tôi lên bục để nhận văn bằng, cả hội trường đều ngạc nhiên vì thấy nơi hàng ghế giữa của khu giáo sư có tiếng ai gào lên như tiếng sấm,

"Long! I'm proud of you!"

Đến lúc bà Hiệu Trưởng bắt tay tôi thì ông giáo Dan đứng dậy, bắc loa tay hướng về sân khấu,

"My soldier! I'm loving you!"

Ông là một người cao lớn. Trong chiếc áo thụng đen, trông ông dềnh dàng như nhân vật chính trong phim "Người Dơi".

Những người có mặt trong hội trường buổi ấy đều quay mặt nhìn về hướng ông giáo, ai cũng ngạc nhiên vì hành động phá lệ của một ông thày xưa nay nổi tiếng là mô phạm.

Thầy ông giáo Dan réo tên tôi âm âm, vợ con tôi và những khán giả ngồi trên khán đài cũng vỗ tay, reo hò, la hét theo.



(VMLong 2003)

Hai năm sau, khi tốt nghiệp B.A. từ University of Washington, tôi về thăm và báo cho ông biết, ông vui lắm.

Từ đó cho tới khi tôi ngồi viết lại những giòng này (2011) hàng chục ngàn học trò đã tới, rồi giã từ Shoreline Community College. Và chắc chắn, hàng trăm lượt người trẻ tuổi đã đi qua lớp History 274.

Mười một năm qua, tôi vẫn nhớ buổi tối năm nào, tôi với ông giáo sư dạy Sử đã ngồi tâm sự với nhau. Lời khen của ông, mà tôi quý như một tấm huy chương, vẫn còn văng vẳng,

"Thưa người chiến binh. Ông vừa lập một chiến công!"

Vương Mộng Long-K20

Seattle tháng 7 năm 2011



Nhớ về mùa Xuân cũ

Chúng ta đang bước vào những ngày tháng cuối cùng của một năm. Mới đó mà Tết Nhâm Thìn lại sắp về. Thêm một mùa Xuân tha hương mà đường về còn xa tít Đón Xuân nầy ta lại nhớ Xuân xưa. Mùa Xuân thường là mùa hy vọng, của tuổi trẻ vươn lên và mầm sống đâm chồi. Nhưng không phải chúa Xuân bao giờ cũng bình đẳng với mọi người. Có mùa Xuân sum họp đầy tiếng cười hạnh phúc bên bếp lửa bập bùng của tuổi thơ đầy kỷ niệm. Nhưng cũng có mùa xuân khóc hận khổ đau nghẹn ngào bao nước mắt của Mậu Thân 1968, với những cái chết đầy rẫy tình cờ của Ất Mão 1975 mất nước, lưu lạc tù đày. Bao ngày tháng cùng cực khổ đau cho người ở lại quê hương "thiên đường" cộng sản... Riêng cá nhân Tần vẫn nhớ mãi những ngày tháng bị cùm trong xà lim phân trại 3, trại cải tạo Bình Điền vào những ngày tết xuân Đinh Tỵ năm 1977.

Thượng đế hỡi trên trời cao có thấu!

Thân đọa đày của một kiếp tù binh
Chịu khổ đau cùng bao nỗi cực hình
Trong "củi sắt" của những loài dã thú
Mang con đến một nơi nào ẩn trú
Có mây hồng và nắng ấm rọi ban mai
Có đàn chim tung cánh hót bay dài
Nhưng không được quanh con đường bít lối
Con đang sống trong căn hầm tăm tối
Bao đêm nằm trăn trối nghĩ không ra
Suốt đời con bỗng chốc đã tiêu ma
Giờ còn lại thân tàn trong ngục lạnh

Các câu thơ nầy đã được Tần cảm tác trong những giờ phút đau khổ tuyệt vọng nhất. Tần và một số bạn tù khác đã bị bắt còng tay dẫn đi vào một đêm mưa gió lạnh, cùng với nhiều trận đòn đau. Lòng hoang mang chẳng biết số phận mình sẽ ra sao khi bị lùa lên những chuyến xe đêm bảo táp.

Một buổi chiều cuối năm, mọi người đang cố gắng vun thêm những luống khoai lang còn lại cuối cùng để chuẩn bị ăn Tết. Không như thường lệ, các hồi kẻng báo động liên hồi giục giả được người tù gióng lên tòan phân trại. Bao giờ cũng vậy, theo thói quen đây là điềm chẳng lành cho cuộc đời tù tội. Vài tên vệ binh dẫn tù vội vã la hét gom dụng cụ nhanh gọn tập họp trở về. Trại là những dãy nhà tranh vách đất cũ kỹ, do công sức người tù làm ra, trải dài trên ngọn đồi nhỏ, bao bọc bởi dòng suối quanh co, nằm gọn giữa nhiều tầng thép gai dầy đặc. Tần cẩn thận kín đáo xem lại chiếc nhẩn vàng 24 kara, 2 chỉ mà chính vợ Tần đã cẩn thận nhét sâu vào thẩu ruốc trong chuyến thăm gặp kỳ rồi, nói là để hộ thân vì có tin tất cả tù nhân sẽ bị áp tải ra miền Bắc, được ngụy trang nằm gọn trên

đỉnh chiếc mũ cối rách nát.

Lệnh tập họp bày hàng khám xét khẩn cấp được công bố tòan phân trại, chỉ có 10 phút chuẩn bị bên các họng súng AK đen ngòm. Ai cũng hồi hộp lo âu làm bổn phận của mình, thôi thì đủ thứ lọ chai, bao cát, bao bố, khoai khô, sắn độn được bày ra đầy sân, những thứ thật tầm thường nhưng không thể thiếu cho sinh hoạt tù mỗi ngày. Các tên quản giáo, vệ binh chia nhau lục soát thật tỉ mỉ từ trong nhà cho đến mỗi một cá nhân, không từ chỗ nào kể cả lai quần, bâu áo. Có lệnh vất bỏ tất cả những thứ không cần thiết, thu giữ lương thực có tính dự trữ lâu dài, chuẩn bị hành trang sẵn sàng di chuyển. Ngay từ giờ phút nầy đến khi có lệnh mới, không ai được quyền ra khỏi lán của mình, ngay cả tiếp xúc với người cùng trại.

Sở dĩ có chuyển biến đột xuất nầy là vì sau khi Thiếu tá Nguyễn ngọc An trưởng phòng an ninh Sư Đoàn 1 BB, đã tự kết liễu đời mình vì không chịu nổi những trận đòn đau sau nhiều ngày bị thẩm cung liên tục và đồng thời để bảo vệ đồng đội và tổ chức. Thiếu tá Bửu Kế đã tự sát trong conex biệt giam vì không chấp nhận sự đày đọa nhục mạ người chiến sĩ Quốc gia, cùng toán vượt trại đầu tiên của Châu Đức Thảo, Trần Văn Loan, Mai Đức Hòa, Lê Văn Cang, Hồ Văn Liệu đã lên đường đêm hôm trước sau nhiều tháng chuẩn bị. Trưởng toán là Châu Đức Thảo người niên trưởng tốt bụng, tốt nghiệp khóa 19 VBQG Đàlạt. Thảo ít nói, sống hòa nhã và hay giúp đỡ mọi người. Vợ Thảo lên thăm rất thường nhờ khéo léo quà cáp cho các tên vệ binh trực trại. Chị phát đạt nhờ một nghề mới, nghề buôn lậu thuốc tây. Thức ăn anh bao giờ cũng nhiều và thường hay giúp đỡ kẻ khác. Anh sống rất cương trực hào phóng, mọi vật chất đều tầm thường đối với anh chẳng có gì quan trọng. Chính chị Thảo là người cung cấp đầy đủ lương thực, thuốc men cho chuyến vượt trại nầy.

Hành trình của các anh là vượt dãy Trường Sơn bằng

địa bàn và bản đồ, xuyên qua lãnh thổ Lào đến Thái Lan. Điều nầy chính Loan K-23 Võ Bị DaLat, người cùng đơn vị đã nhiều lần gợi ý với Tần. Nghĩ mình sức khỏe kém, không kham nổi đoạn đường dài, thôi thì đành chịu vậy. Cơn suyễn hay lên bất chợt buổi chiều, thêm vào chứng sưng khớp xương hành hạ. Nơi dự trữ lương thực là các hố bí mật dưới chân căn cứ Phượng Hòang, chỗ mà đơn vị TQLC của Tần, lần đầu tiên dùng hỏa tiễn tầm ngắn M72 hạ nhiều chiến xa địch.

Đêm vượt trại loay quay sao đó mà Liệu bị lạc toán phải trở về, chỉ còn lại 4 người lên đường giữa cơn mưa bão trong sự mến phục bùi ngùi của bao người còn lại. Tối hôm đó tên quản giáo xuống lán điểm danh sớm hơn thường lệ, kèm theo một danh sách chia phiên nhau gác đêm, ai cũng có tên, ngọai trừ Thức và Tần. Thức cũng như Thảo sống rất ngang tàng, là người miền Bắc di cư 1975 nên anh rất căm thù CS. Anh là Trung tá tham mưu phó Không Đoàn 4 đóng tại Cần Thơ, vào những ngày cuối cùng của tháng tư 1975, sẵn phương tiện trong tay nhưng ra đi chẳng đành, tìm về Sài Gòn với gia đình, nhưng vợ và các con anh đã theo người chú họ di tản vào mấy hôm trước. Thế là tốt, anh cùng người em trai giả dạng bộ đội CS, đi xe đến Đông Hà, Quảng Trị, men theo quốc lộ 9 đến tận miền Savanakhet Hạ Lào. Việc bại lộ cả hai người đều bị bắt tại đồn biên giới Khe Sanh. Còn Tần, là đơn vị trưởng của một đơn vị tác chiến bị thượng cấp bỏ rơi lại tại miền giới tuyến khi đại bộ phận xuôi Nam, vất vả ngược xuôi tại bãi biển Thuận An vào những ngày cuối cùng của tháng ba sầu thảm, đau lòng phải vứt bỏ súng xuống biển sâu, khi những chiếc xe T54 của địch bắt đầu tràn vào tuyến. Tần bắt đầu cuộc đời tù đày khi toàn thể miền Nam chưa thất thủ.

Tần thuộc dạng lao động cầm chừng qua loa lấy lệ, hay phát biểu linh tinh, đơn vị TQLC của Tần đã có nhiều nợ máu với "nhân dân" nên bị liệt kê vào danh sách cần quan

tâm theo dõi đặc biệt. Có lần đi củi tận rừng sâu, vì đói quá sẵn tiền thu giấu, Tần có lén mua vài lon gạo của dân tại vùng kinh tế mới. Khi ra điểm tập trung, bị tên vệ binh phát giác liền bị kiểm điểm và kết tôi "liên hệ" với dân với ý đồ trốn trại, biệt giam Conex nửa tháng trời.

Đêm ấy là đêm 29 Tết Đinh Tỵ, trong cơn mưa dai dẳng đáng sợ của miền Trung "khô cằn sỏi đá, của trời hành cơn lụt mỗi năm" ở một quê hương nghèo khó, "mùa Đông thiếu áo, mùa Hè thiếu ăn" nầy. Cái lạnh tê tái làm buốt lòng người, bão rồi lại bão, hết cơn số 10, rồi 11. Gió thì giật cấp 8, cấp 9. Chiều hôm trước Tần và Liễn cùng nhau lén lút nấu lon gạo còn lại tại nhà bếp, ăn với nhau mặc dầu có lệnh cấm "liên hệ". Tần đã bị các ăng ten báo cáo, và chắc là họ cho đây là ăn bữa cơm chia tay người bạn cùng khóa, cùng binh chủng với mình.

Không thấy tên mình trong danh sách trực đêm, Tần đoán biết rồi thế nào cũng có điều chẳng lành đến với mình. Trong giấc ngủ chập chờn lo âu chờ đợi, Tần nghe có tiếng xe rì rầm đang đổ dốc hướng về trại. Linh tính cho biết rồi ra sẽ có điềm chẳng lành sẽ xảy đến. Tần vội bật dậy, bấy giờ là khoảng nửa đêm, người bạn tù vừa bàn giao phiên trực. Có nhiều tiếng người và ánh đèn pin soi vào lán, ra lệnh cho Thức và Tần thu gọn hành trang di chuyển. Bố Chi người đội trưởng già tốt bụng, len lén nhét vào túi Tần hai bánh đường và những giọt nước mắt chia ly!

Sống là phải thẳng lưng và chấp nhận, đợi chờ mọi gian nan thử thách kể cả hiểm nguy đang chực sẵn trước mặt, cố gắng mà ngoi lên từ vũng bùn đen, hãy vùng thoát ra cái bóng đêm quái ác đáng nguyền rủa, cho một tương lai tươi sáng hơn. Sân tập họp là bãi đất trống trước nhà kho, nơi lãnh dụng cụ lao động hàng ngày, đã có nhiều tiếng la than khóc của trò "bề hội đồng" đê tiện bỉ ổi. Thêm hàng chục người nữa cũng bị còng tay dẫn đi trong cơn rên rỉ đau

nhức. Tần cũng vậy, đây không phải là lần đầu tiên chàng bị hành hạ đánh đập, mà đã có nhiều lần lắm rồi, khổ sở mãi rồi cũng quen, chẳng gì lạ đối với con người sống trong thiên đường Cộng Sản. Chiếc xe Molotova cũ kỷ ráng sức ì ạch, rú lên con dốc ngược, nặng nề uể oải như cuộc đời sầu thảm của hàng chục người tù bị còng tay, mặt mày bị đánh sưng húp đầy máu me, mang đi trong màn đêm u tối.

Bỗng nhiên Tần cảm thấy nhớ nhà, nhớ ba mẹ Tần hiện già yếu đang mòn mỏi trông chờ, nhớ vợ và các con thân yêu trong cơn tuyệt vọng, như những lần đơn vị tan hàng tại Hạ Lào, hay bị bao vây tại mặt trận Cửa Việt. Cảm giác hối tiếc mất mát đã làm Tần lạnh cả người. Lần cuối cùng vợ ra thăm sau thời gian dài chắt chiu dành dụm, một lần bị đuổi trở về khi chúng biệt giam Tần tại nhà "kỷ luật", và một lần khác đến Quy Nhơn thì bị cướp giật sạch đồ đạc, nhờ một hành khách tốt bụng cho tiền trở về. Từ những biến cố đau thương dồn dập, trong thư mới nhận được vợ Tần bị bệnh lao phổi nặng, cần được chữa trị lâu dài. Nước mắt Tần đã chảy tự bao giờ, lăn trên đôi gò má gầy làm đôi môi mằn mặn, Tần đã khóc thật sự cho những hối tiếc muộn màng. Phải chi biết sống một chút, biết nhân nhượng cố gắng mà nín thở qua sông, hầu sớm tìm được tờ giấy phóng thích hay ít ra cũng có được những ưu đãi nào đó như các "tên trật tự thi đua". Phải biết giả khóc như tên Th. đội trưởng đội mộc, khi ôm ảnh thương tiếc "Bác Hồ", hay các tên Trần văn S... sẵn sàng chỉ điểm anh em, khi tổ chức ăn mừng tròn một năm "miền Nam được giải phóng". Ôi! Những trò đời bỉ ổi, rẻ tiền của những kẻ bán rẻ lương tâm theo giặc.

Rồi chuyến xe bão táp đêm nay sẽ đưa chàng về đâu? Có thể thật xa tít nơi miền Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Thái, tiếp tục cuộc sống đọa đày, hay kết thúc ở một hang hóc nào đó bằng các loạt đạn của những tên đồ tể, sát nhân. Dù thế nào đi nữa thì cũng chẳng còn gì để mà hy vọng.

Vài người được lệnh xuống xe, riêng Tần, Thức, Tr. còn lê lết cho đến trạm cuối cùng. Có tiếng nước chảy rì rào và cơn gió dữ gào thét điên cuồng. Tần bị đạp xuống xe tay bị còng nằm lăn như con vật. Nơi giam chàng là căn hầm kín được đào sâu dưới lòng đất, toàn mùi hôi thối ẩm mốc. Thức và Tr. bị nhốt ở một nơi khác, gần đó. Có tiếng chửi thề thô tục của tên vệ binh, cùng âm thanh rổn rẻng của chiếc xích ổ khóa oan nghiệt, trước khi trả lại màn đêm sự cô độc, im lặng hòan tòan Làm sao có thể thản nhiên được trong niềm lo lắng tột cùng nầy, chiếc đũa đã bị tách ra thế nào rồi cũng bị bẻ gãy, bằng cách nầy hay cách khác. Minh và Sang chẳng đã bị xử bắn tận núi rừng Cự Tài khi có lệnh dẫn đi vào buổi sáng đang lao động tại đập Trấm Quảng Trị như vậy đấy sao! Đối với Tần, cái chết chẳng bao giờ đến dễ dàng, bao năm xuôi ngược hành quân, chàng vẫn còn nguyên vẹn. Làm người ai cũng một lần chết, vậy thì cái chết chỉ có ý nghĩa khi ta hãy làm kẻ thù chết với mình càng nhiều càng tốt. Tần ước mơ về những chuyến vượt ngục của người tù Papillion thuở nào. Gà đã gáy sáng và các hồi kẻng báo thức liên hồi vang lên sau một đêm dài trăn trở, lo âu. Mặt trời đã ló dạng bao giờ ở phương Ïông, cố gắng mang đến một vài tia sáng yếu ớt xuyên qua kẽ hở của căn hầm tăm tối. Có tiếng mở cửa lách cách và tên vệ binh dẫn người tù mang thức ăn đến, Tần mới biết đây là phần ăn trưa của ngày đầu năm Tết. Nỗi lo sợ đã tan biến khi xác nhận được mình đang ở phân trại 3 và người mang thức ăn cho mình là Trung úy Ïiểu thuộc đơn vị của Tần. Ïiểu đã ứa lệ khi thấy "ông thầy mình" quá thê thảm trong tình cảnh quá đau lòng nầy.

Thường thì con người hay thương tiếc, thèm khát những gì quý báu nhất mà mình đã đánh mất đi khi chạm trán với thực tế phũ phàng. Tần cũng vậy, cố gắng mà nhớ lại những giờ phút thiêng liêng tuyệt vời với những ngày Xuân nơi đơn vị thắm đượm tình nghĩa thầy trò Những ngày Xuân

đoàn tụ quay quần cùng với gia đình, có pháo nổ đầy hoa và bao lời chúc tụng ngọt ngào. Đêm hôm qua súng đã nổ ròn rã khắp nơi của bọn vô lại, mừng chiến thắng trong giờ phút giao thừa, họ đang ca khúc khải hòan cho một sự ăn cướp trắng trợn. Chiến tranh là thế, cái vẻ vang của phe nầy là sự đại bại của nhóm khác, điều chẳng may lần nầy lại xảy đến với tổ quốc thân yêu của chàng.

Sau cơn mưa trời lại sáng, một ngày mới bình minh lại ló dạng, xua tan những đám mây mờ và những cơn bão quái ác. Giờ chỉ còn lại những nhầy nhụa tang thương, đau khổ tận cùng cho biết bao người dân vô tội. Qua cơn gió thoảng chiều nay, Tần được tin có người chết cùng nhiều nhà cửa bị cuốn sạch vì cơn Sóng Thần dữ dội tràn qua từ một chiếc loa phóng thanh đâu đó trong trại. Lại thêm một đại họa nữa đến cho dân tộc nầy sau cái xiềng xích Cộng Sản. Chàng cảm thấy an tâm hơn vì ít ra mình cũng còn cái hầm để trồi lên, trụt xuống, che nắng đụt mưa, một bữa cơm đói cho sự thèm khát môi ngày.

Lệnh cho Tần lên cơ quan làm việc những ngày sau Tết, đây là lần đầu tiên họ điều tra thẩm cung chàng từ cái đêm khủng khiếp đó, dùng đủ mọi hình thức tra tấn để buộc chàng vào tội âm mưu tổ chức vượt trại, Tần quả quyết với họ rằng chàng chẳng bao giờ có ý nghĩ đó. Biết chẳng có bằng cớ gì để buộc tội chàng, họ quay sang buộc tội Tần cứng đầu không chịu "học tập cải tạo". Bằng những lời lẽ thật dịu ngọt, họ khuyên chàng hãy an tâm cải tạo để hưởng được chính sách "khoan hồng của Ïảng và Nhà nước". Thì ra kẻ giết người cũng biết mặc áo thầy tu khi cần thiết, họ nhân danh nhân đạo để làm chuyện vô nhân đạo, đạo đức của họ là "đạo đức cách mạng bác Hồ", của nền chuyên chính vô sản, của đấu tố dã man và các hầm chôn sống tập thể! Người Cộng Sản hô hào "không gì quý hơn độc lập tự do" để tròng lên cổ người dân thêm cái còng nô lệ, đem địa ngục trần gian để hứa hẹn một thiên đường!

Bộ chỉ huy đoàn 76 nằm trên dãy đồi cao có cờ đỏ sao vàng và đầy những băng roll khẩu hiệu. Thức và Tr. cũng có mặt tại đây từ lúc nào trong phòng chờ đợi, chỉ có Thức và Tần bị còng tay, còn Tr. trông có vẻ thản nhiên thoãi mái. Thức bơ phờ mệt mỏi, mặt bị đánh sưng húp bầm tím, còn Tr. vẫn khỏe mạnh bình thường. Mỗi người được cấp phát giấy viết để làm bản tự kiểm điểm sau khi đón nhận biết bao lời lẽ ngọt mật chết ruồi của tên chính trị viên đoàn.

Thời gian kế tiếp là thời gian thê thảm nhất của Thức và Tần. Bị dẫn độ đi hỏi cung nhiều nơi kể cả đánh đập, xỉ vả. Chiêu bài "thành thật khai báo" để sớm được hưởng lượng khoan hồng không bịp được ai, vì đối với kẻ thù "tự thú là tự sát". Có tin Thức đã mắc bẫy Tr. khi cùng anh ta đào hầm trốn về Huế và bị bắt tại nhà Tr. Thức đã bắt đầu một cuộc đời mới, vất vả khốn đốn hơn trong nhiều xà lim với hình phạt biệt giam vĩnh viễn. Còn Tr. thản nhiên thênh thang với tờ giấy phép 7 ngày rong chơi khắp thành phố Huế, trước khi nhận được giấy ra trại sau khi trại đã chuyển về cho công an Bình Điền. Tr. đã thành công một cách xuất sắc nhiệm vụ của một tên Ăng ten cò mồi. Còn Tần vẫn sống khổ sai đọa đày từ trại nầy sang trại khác với chiếc bánh vẽ "tập trung cải tạo". Tên Trung tá chính ủy đòan 76 tuyên bố "Các anh giải phóng lòng Hồ sông Mực thì lòng Hồ sông Mực sẽ giải phóng các anh." Cả vùng đất trũng bao la hàng chục hecta rừng được khai phá cho công trình dẫn thủy nhập điền tại huyện Ïô Lương, Thanh Hóa. Rất nhiều người tù đã ngã bệnh vì sốt rét rừng, hay bị chết vì đói. Nhưng lời nói đó đã bị phản bội sau ba tháng hoàn thành xong công tác, để rồi tất cả cùng bị lùa lên toa xe bịt bùng hạng bét của chuyến tàu hỏa xuôi Nam về một vùng đất mới xa lạ khủng khiếp hơn. Ở đó có sự canh giữ, kềm kẹp hàng ngày của bọn công an mật vụ. Trại tù "cải tạo Bình Ïiền" với biến cố ngày 20-4-1979 lịch sử, chúng thẳng tay đánh đập người tù mà không cần biết phải trái luật lệ là

gì. Những cái chết thật bất khuất của đại úy Nguyễn Ngọc Báu, Nguyễn Thuận Cát, thiếu uý Nguyễn Thiếu Sơn... đã minh chứng một cách hùng hồn ý chí bất khuất của lớp người sĩ quan trẻ dưới áp lực bạo quyền.

Thời gian là liều thuốc mầu nhiệm dễ làm phôi phai mọi chuyện. Những đau đớn về thể xác rồi sẽ qua đi dễ dàng, nhưng còn nhiều thứ khác mãi mãi vẫn hằn sâu vào tâm trí không thể nào quên được. Đó là sự thù hận, lòng ích kỷ, đê tiện gian ác của con người.

Người Cộng Sản vinh danh chiến thắng mùa Xuân 1975 bằng sức mạnh và chủ thuyết ngoại lai, họ chẳng làm gì được sau gần 37 năm cầm quyền. Có chăng là một đất nước Việt Nam thoái hóa tham nhũng thối nát, một thiểu số giàu sang bên cạnh cả dân tộc vẫn còn nghèo đói, lạc hậu, bưng bít thông tin với thế giới bên ngoài. Chúng thẳng tay chà đạp quyền sống con người, các nhà đấu tranh vẫn còn trong vòng lao lý. Bán đất dâng biển triều cống ngoại bang, mua bán phẩm giá người phụ nữ, kể cả trẻ em. Các phong trào khiếu kiện của Dân oan đang nổi dậy đòi công lý khắp nơi. Liệu họ, hung người Cộng Sản Việt Nam, yêu chủ nghĩa Mác Lênin vô địch, có thể tồn tại được bao lâu, khi mà lòng dân đã đến lúc căm phẫn tột độ và sự tan rã của chủ thuyết Cộng Sản toàn cầu.

Đời người quá ngắn, mới đó mà chuyện cũ đã qua hằng mấy mươi năm thật không ngờ. Chúng ta chưa làm được gì hết thì lại phải sửa soạn cho một chuyến ra đi. Ai cũng vậy, ai cũng có một thời quá khứ đáng yêu, một dĩ vảng đáng nhớ cùng biết bao vất vả của một đời người. Có những giây phút vinh quang và cũng có những giờ phút đau buồn, trong một hoàn cảnh bi thương của đất nước. Những ngày tháng hôm nay, những ngày cuối đời mang thân lưu lạc xứ người, chẳng có gì vui khi nhìn lại biết bao nhọc nhằn của cả một dân tộc đang bị thống khổ đọa đày. Bọn người gian

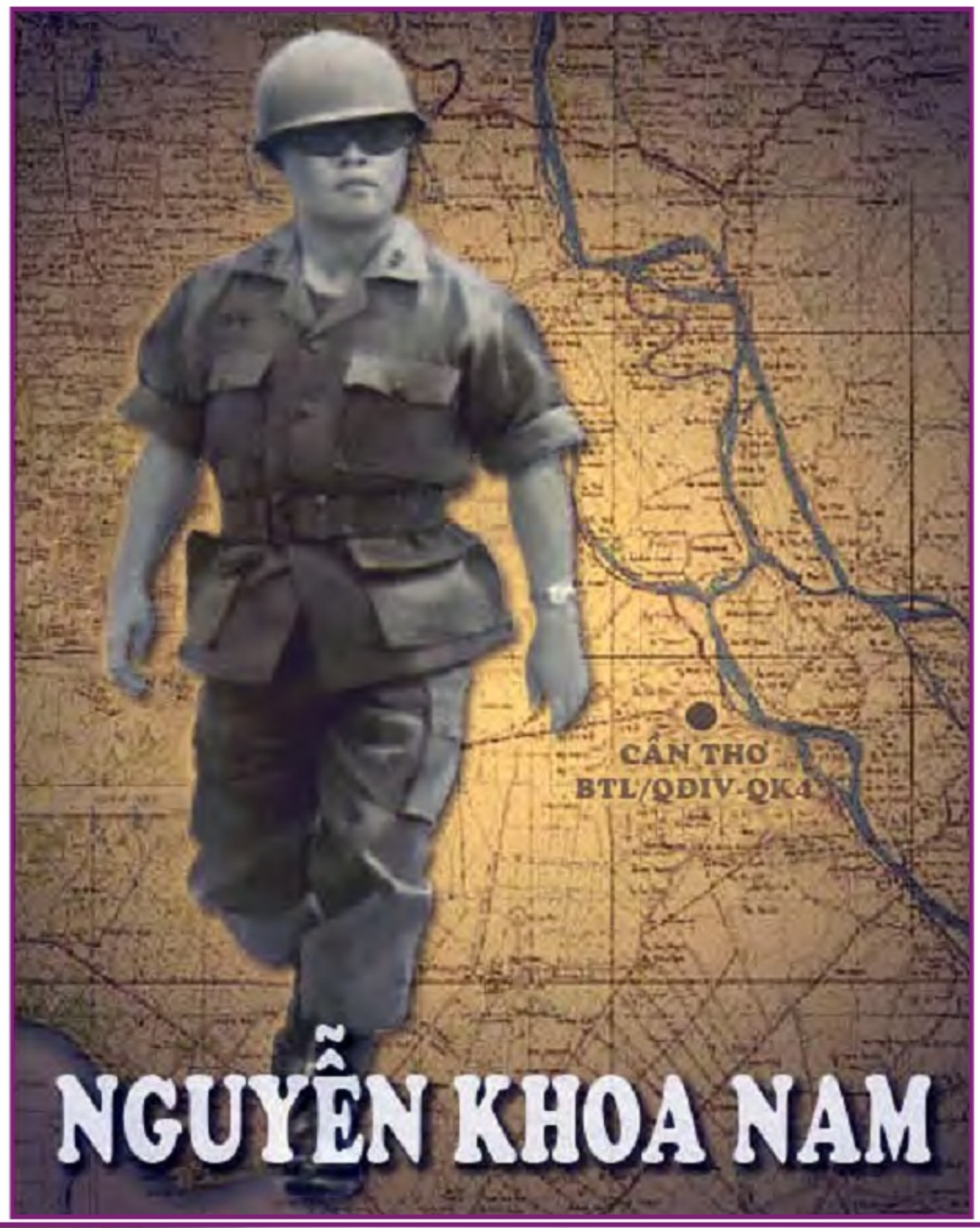
ác vẫn tiếp tục ngự trị và lộng hành trên xương máu của chính đồng loại mình, vẫn mặt trơ mày nhặn đi van xin cầu viện khắp nơi và tuyên bố những điều trơ trẽn. Vẫn những câu nói vô duyên không biết ngượng miệng để bảo vệ và bào chữa cho sự độc tài tàn khốc nhất của mình. Vẫn lên án vu vơ những thế lực thù địch hầu có cái cớ tiếp tục cai trị và đàn áp dân lành. Trên thế giới nầy, chưa bao giờ có một chế độ nào tuyên bố "Do dân và Vì dân" mà hành xử tàn ác với nhân dân mình như vậy. Khúm núm qùy lại van xin với kẻ thù, cắt đất dâng biển cho ngoại bang, dập tắt lòng yêu nước, xuất khẩu lao động để làm nô lệ nước ngoài, dùng cả một lực lượng công an chó săn hùng hậu lợi dụng đêm tối âm u, đem mìn bẩy và chất nổ phá tan tành tượng Đức Mẹ tại Đồng Chiêm, cướp đất giáo dân tại giáo xứ Thái Hà, thuê côn đồ đánh đập đủ thành phần tôn giáo từ Nam ra Bắc. Những nhà trí thức yêu nước lần lượt bị bắt vào tù, bất chấp những tiếng nói lương tâm từ các cộng đồng quốc tế. Càng hung hăng dữ tợn, càng chứng tỏ thế cô lập của mình, sự suy sụp tan rã là điều chắc chắn. Bạo phát rồi sẽ bạo tàn, lịch sử dân tộc trên thế giới cũng đã chứng minh được điều đó qua các cuộc cách mạng " Hoa Lài" gần đây tại các nước Trung Đông.

Chúng ta, những người may mắn bình yên trong cuộc sống hôm nay, hãy hướng về đất mẹ thân yêu cùng chia sẻ những đau thương mất mát của cả dân tộc. Bằng mọi cách, mọi phương tiện với tất cả tấm lòng thành của mình, đoàn kết thương yêu lẫn nhau để chung sức chung lòng diệt trừ đi chế đô bao tàn đó.

Hãy hướng về Việt Nam, tổ quốc thân yêu nhất của chúng ta với lời tâm nguyện đẹp nhất, hy vọng một mùa Xuân đoàn tụ sẽ không còn xa nữa.

Mũ xanh Phạm văn Tiền

Tôi Đi Viếng Tro Cốt
Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam





Hủ đựng tro cốt Tướng Nguyễn Khoa Nam
(Hình: Nguyễn Khoa Danh)

Vào khoảng giữa năm 1993, như các anh em cựu tù Chính Trị, tôi làm thủ tục xuất cảnh cả gia đình theo diện HO (có người nói diện H, không có O) để đi Hoa Kỳ. Ở Miền Tây, chúng tôi phải lặn lội lên Sài Gòn làm giấy tờ, khám sức khỏe... Anh bạn tù rất thân tình là Nguyễn Khoa Phiên, được thả về trước, sống ở Sài Gòn. Anh có họ hàng rất gần với Tướng Quân Nguyễn Khoa Nam, anh cho biết là Tro Cốt Tướng Nam được thân nhân gởi thờ ở Quảng Hương Già Lam. Chúng tôi bàn nhau, tiện dịp sẽ cùng đi viếng Tro Cốt Tướng Nam và chào Tướng Quân trước khi xuất cảnh để Tị Nạn Chính Trị. Và ngày ấy đã tới.

1 - Chùa Quảng Hương Già Lam:

Ngôi chùa lớn, tọa lạc trên đường Lê Quang Định số 498/11 Phường 1, Gò Vấp, Sài Gòn

Sau thời gian khoảng 20 phút bằng Honda dame, xuất phát từ đường Lê Văn Duyệt, anh Phiên lái, chúng tôi đến trước cỗng chùa. Cỗng cao lớn với biển đại tự chữ quốc ngữ: QUẢNG HƯƠNG GIÀ LAM, phía trong là tự viện khang trang, tôn nghiêm với sân rộng. Giữa sân có pho tượng Quán Thế Âm Bồ Tát.

Dắt xe chầm chậm đi vào cỗng, gặp vị sư già, hỏi thăm, chúng tôi được biết gian nhà để Tro Cốt nằm hơi chếch phía trước bên phải ngôi chùa. Hỏi rõ nơi đặt hũ Tro Cốt Tướng Nam, chúng tôi thay nhau, người đi viếng, người giữ xe. Tôi được đi trước.

Nhà Tro Cốt: Đó là ngôi nhà khá lớn, cửa vào nằm ở phía đầu hồi (cánh én). Bước vào, đối diện, phía cuối là bệ thờ đức Địa Tạng Vương Bồ Tát. Hai bên là 2 dãy kệ nhiều tầng chạy dọc để những hũ tro cốt. Có lối đi giữa, từ cửa vào đến bệ thờ Bồ Tát dài khoảng 20m, rộng chừng 2m. Đi thẳng vào, theo lời chỉ của vị sư già, tôi tìm thấy hũ Tro

Cốt của Tướng Quân được đặt tầng số 4 (khoảng 9 tầng), bên trái lối vào, nếu lấy pho tượng Địa Tạng làm chuẩn thì hũ Tro Cốt nằm phía tay phải. Ngoài hũ, có in ảnh Tướng

Nam, ảnh màu, nhỏ, đầu đội bê rê dù nằm trong vòng khung bầu dục tương tợ như trứng ngỏng to, dựng đứng vậy.Dưới di ảnh là biển tên hình chữ nhật nằm theo chiều dài cũng in trên da hũ dài khoảng kém 2 tấc, ngang chừng 1,50 tấc, Khắc 5 dòng chữ, thứ tự từ trên xuống là:

- Ô. NGUYỄN KHOA NAM
- Sanh 1927 Thừa Thiên
- Từ trần 1 - 5 -1975
- (20 - 3 - Ất Mão)
- Cải táng 12 - 2 - Giáp Tí 1984.

Sau khi xác định đúng hũ Tro Cốt Tướng Quân, tôi nghiêm chỉnh đứng chào theo kiểu nhà binh, rồi khoanh tay chiêm bái, nghĩ ngợi một hồi...với nỗi xót xa trong lòng và ngậm ngùi cho những chuyện riêng chung... Xong, tôi chào Tướng Quân lần nữa và buồn bã quay gót trở ra. Đến lượt anh Phiên vào viếng.

2 - Những chuyện bên lề:

a - Trại tù "Cải Tạo" Cần Thơ: là trại Quân Lao cũ Cần thơ, của VNCH:

Sau ngày tang Tổ Quốc VNCH (30 - 4 - 1975), ngày 9 - 5 - 1975, tôi bị VC bắt tại thị xã Châu Đốc, chỉ có bộ đồ dính da. Nửa tháng sau, Nhà tôi tìm khắp và được tin nên mang đến cho tôi vài bộ đồ và các thứ lặt vặt. Ở trại giam Châu Đốc chừng ba tháng, các anh em tù từ cấp Thiếu Tá trở lên, bọn VC chuyển đi xuống giam ở Long Xuyên (An Giang). Rồi sau đó, lại chuyển xuống trại Quân Lao Cần Thơ. Lúc đầu cổng trại có biển đề "Doanh Trại Quân Đội Giải Phóng". Sau ít lâu, VC sửa lại là "Doanh Trại Quân Đội Nhân Dân" Nơi đây có quí tướng lãnh cùng bị giam: Chuẩn Tướng

Huỳnh Văn Lạc (Tư lệnh SĐ 9 BB), C/T Mạch Văn Trường (Tư lệnh SĐ 21 BB), C/T Trần Quang Khôi (Tư lệnh Thiết Đoàn) và quí Đại Tá, Trung tá, Thiếu Tá...

Đường vào Quân Lao Cần Thơ, ngay ngả ba, phía tay trái có Nghĩa Trang Quân Đội với biển vàng chữ đỏ khang trang. Sau 30 - 4 - 1975, VC sửa lại tên biển, với hàng đại tự là: Mồ Chôn Quân Giặc. Từ ngoài đường nhìn vào, thấy có vài ngôi mộ mới đấp, cỏ mọc lơ thơ, đất còn mới với màu vàng vọt hắt hiu. Có người cho biết, trong số các mộ mới, có mộ Tư Lệnh Vùng IV, Tướng Nam.

Ở trại tù Cần Thơ, rất ít khi đi lao động. Thỉnh thoảng VC mới tập hợp một số tù nhân đi làm cỏ, dẹp dọn chung quanh khu trại. Vì Quân Lao liền ranh với Nghĩa Trang Quân Đội, cho nên, môt hôm đi lao động, có dịp ngang qua phần mộ Tướng Nam, tôi đã dừng lại giây phút... ngậm ngùi nghiêm chào trước phần mộ theo kiểu nhà binh, với nỗi xót xa cho Ông và cho chính bản thân mình, rồi bâng khuâng quay gót...

b- Đại Tá Khiếu Hữu Diêu và Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam:

Khoảng cuối năm 1974, Đại Tá Khiếu Hữu Diêu, Trung Đoàn Trưởng Tr/Đ.15, có mấy cuộc họp hành quân bỏ tuí với thuộc cấp. Sau khi họp xong, những phút thoải mái, Đại Tá Diêu hay nhắc về Tướng Nam. Có lần Đại Tá nói với vẻ thích thú:

- Hôm qua, tôi mới gặp Tướng Nam, Tư Lệnh Vùng, cứ mỗi lần tôi gặp Ông, y như rằng Ông đều chào tôi trước. Trong số anh em chúng tôi có người ngạc nhiên hỏi:

- Sao lạ vậy Đại Tá? Đại Tá Diêu có phần hãnh diện đáp:

- Thì có gì đâu, khi tôi là Thiếu Tá làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù khoảng năm 1961,

Ông Nam lúc ấy là Đại Úy làm Trưởng Ban Ba cho Tiểu Đoàn tôi, Ông nghĩ tình nghĩa cũ ấy mà. Ngừng một chút, Đại Tá Diêu lại thêm:

- Mà hồi đó, tôi đã nhận thấy khả năng xuất sắc của Đại Úy Nam rồi. Có khi tôi thầm nghĩ, một ngày nào, Đại

Úy Nam sẽ qua mặt tôi và có thể sẽ là cấp chỉ huy của tôi nữa. Y như bây giờ các anh đã thấy.

Được nghe nói nhiều về vị Tư Lệnh Vùng: tài năng, đức độ liêm khiết, đặc biệt còn độc thân, và ăn chay những ngày sóc vọng nữa, là cấp nhỏ chúng tôi rất hâm mộ. Mong có dịp gặp Ông.

Rồi dịp may đã đến. Số là, khoảng đầu năm 1975, Tư Lệnh Vùng IV, Tướng Nam ban lệnh họp Sư Đoàn 9 Bộ Binh tại Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của S/Đ 9 ở Biệt Khu 44, Cao Lãnh, gồm Tư Lệnh Sư Đoàn 9, Tướng Huỳnh Văn Lạc, các Trung Đoàn Trưởng 14, 15 (Đ/T Diêu), 16, và các cấp: Tiểu Đoàn Trưởng, Chi Đoàn Trưởng, Pháo Binh, Sĩ Quan Tham Mưu, Ban Nghành... Tướng Nam Tư Lệnh Vùng chủ toạ.Đây là lần đầu cũng là lần cuối tôi được thấy Ông. Ngồi cách Ông khoảng 10m, tôi lắng nghe Ông nói, chú ý nhân dạng và cung cách của Ông. Thấy Ông có vẻ chừng mực, nhã nhặn.

Cho đến ngày tang thương của Dân Tộc ập đến, tôi nghe tin Ông đã tự sát. Tự sát một cách hào hùng!! Tôi rất xúc động và bùi ngùi...

Tiếc thương Ông, người Anh Hùng Quân Lực VNCH, người con yêu của dân tộc, sau đây là bài thơ nhỏ, để bày tỏ lòng kính cẩn của một thuộc cấp nhỏ mà Ông chưa hề biết mặt:

TIẾC THƯƠNG TƯỚNG QUÂN
NGUYỄN KHOA NAM

Vận nước nổi trôi đến bước cùng
Tướng Quân thà chết với non sông
Tang bồng xếp lại hoa dù đỏ
Khí tiết vang theo tiếng súng đồng
Núi Ngự xót thương cây rủ lá
Sông Hương tiếc nhớ nước khô dòng

Nghiêng mình kính cẩn trang trung liệt

Gương sáng muôn đời sóng Cửu Long...!!

Nguyễn Minh Thanh

3 - Đời người đo bằng Hành Động, không đo bằng thời gian:

a - Văn Thiên Tường (1236 - 1283), Tể Tướng đời Nam Tống, Trung Hoa, bị quân Nguyên bắt và đày ải cùng cực, thà bi giết, nhứt định không hàng kẻ thù, dù chúng dụ phong y chức Tể Tướng. Vì trải qua qúa nhiều gian khổ trong cơn quốc nạn, Ông có bài thơ "Quá Linh Đinh Dương", mô tả tình cảnh non sông cũng như tình cảnh của riêng ông đang khi sơn hà bị xâm lăng. Trong bài, có 2 câu cuối, bất hủ, rất nhiều người biết qua bài "Chí Nam Nhi" của cụ Nguyễn Công Trứ:

"Nhân sinh tự cổ thùy vô tử

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh"

Dưới đây là nguyên văn toàn bài:

QUÁ LINH ĐINH DƯƠNG

Tân khổ tao phùng khởi nhất kinh

Can qua liêu lạc tứ châu tinh

Sơn hà phá toái phong phiêu nhứ

Thân thế phù trầm vũ đả bình

Hoàng Khủng than đầu thuyết hoàng khủng

Linh Đinh dương lý thán linh đinh

Nhân sinh tự cổ thủy vô tử

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh

QUA BIẾN LINH ĐINH

Cay đắng kinh qua lắm cảnh tình

Bốn năm xiêu lạc lụy đao binh

Tả tơi mành gió đau hồn nước
Tan tác bèo mưa xót phận mình
Ghềnh Khủng Khiếp trập trùng khủng khiếp
Biển Lênh Đênh lai láng lênh đênh
Xưa nay ai sống mà không chết
Để tấm lòng son rạng sử xanh..!!

NGUYÊN MINH THANH dịch

b - Thủ Khoa Huân tức Nguyễn Hữu Huân (1830 - 1875), người Định Tường, sĩ phu yêu nước đã chiêu mộ nghĩa binh kháng Pháp. Binh bại, bị giặc bắt. Giặc dùng bả vinh hoa dụ hàng. Ông khẳng khái từ chối, bị giặc Pháp hành hình .Ông bình thản trước khi mất và đã để lại Tuyệt Mệnh Thi:

TUYỆT MỆNH THI

Hãn mã gian quan vị quốc cừu
Chi nhân binh bại tri thân hưu
Anh hùng mạc bả dinh du luân
Vũ trụ trường khang tiêt nghiã lưu
Vô bố dĩ kinh Hồ Lỗ phách
Bất hàng cam đoạn tướng quân đầu
Đương niên Tho thủy lưu ba huyết
Long đảo Thu phong mộ mộ sầu . T.K HUÂN

THƠ TUYỆT MẠNG

Diệt thù vó ngựa buị mù tung
Chỉ tại thua binh mạng phải cùng
Hãy lắng nghĩa trung lưu vũ trụ
Chớ đem thành bại luận anh hùng
Nổi xung Hồ Lỗ* kinh hồn khắp
Liều thác thân tàn rạng tiếng chung
Sóng nước Mỹ Tho pha máu đỏ
Gío Thu hiu hắt nhuộm cồn Rồng... !!

NGUYỄN MINH THANH cẩn dịch

* Chỉ giặc Pháp

c - Ngư dân Nguyễn Trung Trực (1838 - 1868) người Long An, mộ quân đánh giặc Pháp với Lãnh Binh Trương Công Định, năm 1861 đốt tàu giặc L`espérance trên sông Nhựt Tảo. Năm 1868 Ông đánh úp đồn giặc ở Kiên Giang. Đạo Nghĩa Binh của Ông đã lập được nhiều chiến công hiển hách. Nhưng sau vì binh yếu thế cô, khoảng cuối năm 1868, trong tình thế ngặt nghèo, giặc bắt mẹ của Ông, làm áp lực. Để cứu Mẹ và bảo toàn lực lượng, Ông tự nạp mình. Chúng dụ hàng phong quan. Nguyễn Trung Trực quyết liệt từ chối, và còn dõng dạc nói tạt vào mặt chúng :"Bao giờ Tây nhổ hết cỏ nước Nam, mới hết người Nam đánh Tây". Trước khi bị giặc chém đầu Ông đã để lại:

Tuyệt Mệnh Thi
Thư kiếm tòng nhung tự thiếu niên
Yêu gian đảm khi hữu Long Tuyền
Anh hùng nhược ngộ vô dung địa
Bảo hận thâm cừu bất đái thiên
NGUYỄN TRUNG TRỰC

Thơ Tuyệt Mạng
Trai trẻ binh nhung đã học bàn
Long Tuyền kiếm báu quyết trừ gian
Anh hùng mạt lộ cam đành thác
Thề chẳng chung trời với sói lang
NGUYỄN MINH THANH cẩn dịch

4 - Phần Kết: Trở lại Tướng Quân Nguyễn Khoa Nam, một trong Ngũ Hổ Tướng* VNCH đã lẫm liệt tuẫn tiết, viết trang sử sáng ngời cho Quân Lực VNCH, cho Dân Tộc VN nói chung.

Với Việt Sử, Ông đã:

"Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh".
Với vũ trụ, Ông đã:
"Vũ trụ trường khang tiết nghĩa lưu".
Với quân giặc, Ông đã:
"Anh hùng nhược ngộ vô dung địa
Bảo hận thâm cừu bất đái thiên".

Ôi, hỡi những anh hùng, hỡi những người lẫm liệt của thiên thu, đã để lại cho hậu thế niềm tiếc thương bao la biển cả. Những Võ Tánh, Nguỵ Văn Thà, Nguyễn Khoa Nam, đã: Thành mất, mất theo Thành; Tàu mất, mất theo Tàu; Nước mất, mất theo Nước. Ngạn ngữ Tây phương có câu: Đời người đo bằng hành động, không đo bằng thời gian "Quí anh hùng liệt nữ đều kết thúc đời mình một cách hiên ngang trang trọng và lẫm liệt như thế đó

Sau 36 năm, lưu lạc nơi xứ người, hồi ức lại những chuyện đã ngàn trùng xa cách về thời gian lẫn không gian, mà sao thấy rõ mồn một như mới hôm qua. Đọc bài viết của vị sĩ quan làm tuỳ viên cho Tướng Quân, Trung Úy Lê Ngọc Danh (sách NKN trang 417), mô tả lúc Tướng Quân tới bệnh viện Phan Thanh Giản (Cần Thơ) chiều 30 - 4 - 1975, đi thăm thương binh từng người, từng người... mà ngùi ngùi, ngùi ngùi... (trích):

"... Tư Lệnh đi từ đầu phòng đến cuối phòng hỏi thăm từng bệnh nhân, rồi Tư Lệnh đi qua giãy kế bên và tiếp tục hơn một giờ thăm viếng thương, bệnh binh buồn tẻ và nặng nề. Gần giường một thương binh, anh cụt hai chân, vải băng trắng xoá, máu còn rịn ra lốm đốm đỏ cuối phần chân đã mất. Tư Lệnh đứng sát bên và hỏi:

- Vết thương của em đã lành chưa?

- Thưa Thiếu Tướng, vết thương mới mấy ngày còn ra máu chưa lành.

Với nét mặt buồn buồn, Tư Lệnh nhíu mày lại làm cặp mắt kiếng đen lay động. Tư Lệnh chưa kịp nói thêm thì

anh thương binh này bất chợt chụp tay Tư Lệnh mếu máo:

- Thiếu Tướng đừng bỏ tụi em nhé Thiếu Tướng.

- Qua không bỏ các em đâu! Qua ở lại với các em.

Qua ánh đèn của bệnh viện, tôi thấy Tư Lệnh đưa tay nâng cặp mắt kính đen và hai giọt nước mắt từ từ chảy lăn dài trên khuôn mặt đau thương của ông. Tư Lệnh cố nén xúc động, nhưng người đã khóc, khóc không thành tiếng và những giọt nước mắt tự nhiên tuôn trào. Tư Lệnh vịn vai người thương binh nói trong nghẹn ngào:

- Em cố gắng điều trị... có qua ở đây.

Tư Lệnh bước nhanh ra cửa bệnh viện, khi ra đến ngoài sân Tư Lệnh dừng lại quay mắt nhìn về bệnh viện. Tư Lệnh đứng yên bất động khoảng một phút rồi bước vội ra xe không nói gì nữa cả... "(hết trích)

Tới đoạn Tướng Quân với 2 tùy viên lên sân thượng vào sáng sớm 1 - 5 - 1975 (sách NKN trang 428), rồi 3 Thầy, trò đứng tựa lan can cùng khóc. Người viết càng bùi ngùi... thêm, và không cầm được nước mắt! (trích):

"... Tư Lệnh chầm chậm bước theo nấc thang lên tầng trên, tôi và anh Việt nối bước theo sau. Tư Lệnh ra sân thượng, đứng sát bên lan can, mắt nhìn ra đại lộ Hoà Bình trước cửa dinh, tôi đứng bên tay phải Tư Lệnh, anh Việt đứng bên trái. Trên lộ, chỉ có vài chiếc xe qua lại, người thưa thớt, khung cảnh vắng vẻ như chiều 30 Tết. Bất chợt, Thiếu Tướng bật khóc. Tư Lệnh cố nén không khóc thành tiếng, nhưng những giọt nước mắt tuôn trào chảy dài trên khuôn mặt đau buồn vì nước mất nhà tan. Tôi cũng khóc theo, anh Việt cũng vậy. Ba người đứng trên sân thượng trước mặt tiền dinh, mặc cho

nước mắt tự do tuôn chảy... " (hết trích)

Hôm nay, ngồi viết tiểu truyện này, nhằm: trải tấm lòng trân trọng của tôi đối với thượng cấp kính yêu cao quí Tướng Quân Nguyễn Khoa Nam. Ôi người anh hùng: Ninh thọ tử bất ninh thọ nhục (thà chết quyết không chịu nhục).

Người đã: Sanh vi Tướng tử vi Thần (sống làm Tướng chết làm Thần). Sách xưa nói: "Cánh hoa rụng chọn gì đất sạch". Nhưng, những anh hùng liệt nữ đều chọn những vùng đất sạch trong lịch sử để an giấc ngàn thu.

Danh ngôn có câu: "Người quân tử có một lần để chết, kẻ tiểu nhân có nhiều lần để chết". Quí anh hùng liệt nữ đều kết thúc đời mình một cách hiên ngang trang trọng và lẫm liệt như thế đó!!

Hỡi những anh hùng, liệt nữ chúng tôi xin nghiêng mình: chào kính cẩn tận tâm trung.

Để kết thúc bài biên soạn bi cảm trong niềm đau xót riêng, chung: cá nhân và dân tộc; nơi đây, xin mượn 2 câu thơ xưa: xót xa tưởng niệm Tướng Quân Nguyễn Khoa Nam:

"Giai nhân tự cổ như danh tướng

(Xưa nay mỹ nữ như danh tướng

Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu"
Chẳng muốn cho ai thấy bạc đầu!)

Viễn xứ, mùa Quốc Hận 2011

Trân trọng.

NGUYỄN MINH THANH

*Ngũ hổ tướng: Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai.

Nguồn:

Sách NGUYỄN KHOA NAM, Nguyễn Mạnh Trí tổng hợp

T N ĐT & D N T Đ, GS Trịnh Vân Thanh

HÁN - VIỆT TỪ ĐIỂN, Đào Duy Anh

Các trang Web: VĂN THIÊN TƯỜNG, NGUYỄN HỮU HUÂN, NGUYỄN TRUNG TRỰC...



CON ĐƯỜNG KỶ NIỆM

Ngày đó quen nhau mình quá trẻ
Chưa buồn chưa biết chuyện yêu đương
Những lần tan lớp em nhìn thấy
Anh đứng chờ em trước cổng trường.

Hai đứa đi về chung một lối
Một ngày mưa gió lạnh hoàng hôn
Anh làm tập, sách em rơi hết
Em ngước nhìn anh chẳng giận hờn.

Con đường xưa ấy nhiều kỷ niệm
Mình đã lớn khôn với tháng ngày
Nhìn lá me bay trên áo trắng
Ta cùng mơ ước chuyện tương lai.

Anh ước mai sau thành chú rể
Em cài hoa trắng của cô dâu
Pháo hồng vang nổ trong ngày cưới
Trọn vẹn bên nhau giấc mộng đầu.

Nhưng một ngày kia anh phải đi
Đáp lời sông núi biệt kinh kỳ
Bỏ con đường cũ đầy nhung nhớ
Em đã khóc nhiều buổi biệt ly.

Anh làm lính chiến từ độ đó
Biền biệt trời xa chẳng thấy về
Cô gái năm xưa buồn lặng lẽ
Ôm nỗi hoài mong trong tái tê.

Rồi ba năm chẫn mang tim vỡ
Em giận người xưa sao dối gian
Anh say chinh chiến hay quên lãng?
Một mối tình thơ sớm bẽ bàng.

Bây giờ em phải bước sang ngang
Nghe lòng cay đắng lệ ngàn hàng
Chợt thấy anh về trên nạng gỗ
Trời ơi! Đau đớn buổi ly tan.

Anh trở về đây tình đã lỡ
Chỉ còn anh lại giữa bơ vơ
Con đò năm cũ còn đâu nữa
Nghe gió lao xao lạnh bến bờ.

Thôi nhé từ đây mình xa cách
Anh giùm gom lại những sầu đau
Con đường năm ấy buồn rưng rức
Em đã về theo một ngã nào?

ViVân 20B

South China Sea: Détente vs. Deterrenc

Lâm Quang Thi, K3



Editor's Note: The race to secure natural resources in the South China Sea has only just begun, argues NAM contributor Thi Lam, and long-simmering territorial disputes over the oil-rich Spratly islands between Southeast Asian nations and a newly assertive China are intensifying. Deterrence, he says, may hold the key to resolving the crisis.

When it comes to geopolitics, especially in the South China Sea, there's a time for détente and then there's a time for deterrence.

On May 26, a Chinese vessel, part of that country's Marine Surveillance Unit – an organization created in 1998 to oversee activities within China's self-defined Exclusive Economic Zone – cut the cable of a Vietnamese gas exploration ship operating within Vietnam's territorial waters. This blatant violation of the 1982 United Nations

Charter on the Law of the Seas added to a persistent pattern of Chinese expansionism in the region: occupation of the Paracel Islands in 1974 and of the Spratly archipelago in 1979, as well as the acquisition of 12,000 square kilometers of territorial waters in the Gulf of Tonkin conceded by Hanoi under a pact signed in 2000.

China's claims on the rich gas field near the Natuna Islands, 400 miles northeast of Sumatra, Indonesia, and its dispute with Japan over the Senkaku Islands in the East China Sea, nearly set off a regional crisis in the 1990s.

The Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) is too weak and too divided to present a united front to China's aggressiveness. Vietnam, Cambodia and Laos, for instance, are more or less subservient to China, while the Philippines, Thailand and Indonesia have strong military ties with the United States.

Moreover, China's self-serving dispute settlement policy calls for bilateral negotiations – in which it can bring about its overwhelming power to intimidate and bully weaker negotiating partners. This "divide and conquer" strategy has left ASEAN in the cold and hindered its ability to manage regional disputes involving member states.

The United States, meanwhile, continues to monitor political and military developments in the South China Sea. Secretary of State Hillary Clinton affirmed as much during the ASEAN Regional Forum in Hanoi in July 2010, reiterating America's "national interest" there and calling for a regional solution. On a visit to Beijing on July 10, Joint Chiefs of Staff Chairman Admiral Mike Mullen restated Washington's determination to maintain a long-term presence in the region; he also expressed concern that barring a resolution, the crisis could trigger a regional conflict with

unpredictable consequences.

Backing up these statements have been U.S. naval activities in the area; including joint exercises with the navies of South Korea, Vietnam and the Philippines, the latter two countries being actively involved in territorial disputes with China over the oil-rich Spratly islands.

Naval maneuvers and political posturing, however, will not likely deter China from pursuing its expansionist policy. A strong international organization with the backing of military force might. In the view of certain geopolitical strategists, the resurrection of the now-defunct Southeast Asia Treaty Organization (SEATO) would be required to thwart this new Chinese threat.

Established in 1955 to provide for the collective defense of Southeast Asia and to block communist expansion in the region, SEATO was modeled on the North Atlantic Treaty Organization (NATO), with member states employing their militaries in the defense of fellow SEATO nations. Although SEATO did provide a legal framework for the U.S. intervention in the Vietnam War, historians came to regard it as a failure for its internal disagreements and lack of joint military structure, preventing the group from effectively fulfilling its mission.

A more immediate and viable option is to expand NATO, whose forces were engaged in the Korean War, and are being deployed in Iraq and Afghanistan today. In another context, NATO's successful containment of the Soviet Union during the Cold War bought time for Western powers to bring other assets to bear on the former USSR, liberating millions of people in Eastern Europe from Communist oppression.

The war over natural resources and energy has only just

begun and is predicted to intensify in the coming decades. Countries ill equipped to defend their interests will be at a great disadvantage in the long run.

History teaches that appeasement without teeth only encourages aggression. "Detente without deterrence," wrote President Richard Nixon, who possibly knew China better than any other US president -- "leads to appeasement, and deterrence without detente leads to unnecessary confrontation."

But because China's autocratic communist regime knows only the language of force when it comes to the South China Sea, and because of the high stakes involved in the strategic Western Pacific region, it may be better to threaten deterrence – even at the cost of detente – than to offer detente without the will for deterrence.

Thi Quang Lam is a former general in the South Vietnamese Army and the author of "The Twenty-Five Year Century: A South Vietnamese General Remembers the Indochina War to the Fall of Saigon" and "Hell in An Loc: the 1972 Easter Invasion and the Battle that Saved South Vietnam.

"Chui"
dưới thời Lê Chiêu Thống đỏ!

Kathy Trần.

Trước khi Việt Cộng thống trị miền nam, "Chui" có nghĩa rất giản dị để chỉ một hành động thông thường khi cúi đầu qua một chỗ thấp hay nhỏ hẹp: Chui qua cổng, qua cửa, chui dưới sợi giây phơi quần áo, chui hàng rào vv...

Chỉ sự lén lút: "Chui vào nhà ăn trộm ái tình",

hoặc chê trách: "Trai ở nhà vợ như chó chui gầm chạn"

Khi Việt Cộng đem "Cách mạng" về, chữ với nghiã lộn mèo và người dân miền Nam bắt đầu nếm mùi "độc lập, tự do" để thưởng thức mọi thứ "CHUI" khác!

Cọng rau, hột gạo, con gà, con cá, lá trà vv... đều bị "Nhà nước quản lý" và dĩ nhiên với những đỉnh cao trí tuệ CS cai trị thì toàn dân, người được giao cho cái bánh vẽ "làm chủ đất nước" đều nghèo mạt rệp trừ những ông bà đảng viên cuả "Bác".



Mua bán chui

Bụng đói, đầu gối phải bò. Những người "Chủ đất nước" bắt đầu học hỏi từ các ông bà "quản lý" rằng muốn sống còn thì phải biết Chui:

Mua chui, bán chui, ăn chui, uống chui, chơi chui bởi vì chẳng ai cho phép "ngụy" hoặc dân đen kiếm sống, cứ đợi tiêu chuẩn thì đói nhăn răng nếu không quen biết, không biết chui cửa trước, luồn cửa sau với các "ông bà đầy tớ nhân dân", nắm quyền sinh sát,

quản lý bao tử người dân.

Cũng từ chính sách cai trị hà khắc còn hơn thời Pháp thuộc, dân "Nguỵ" miền Nam phải học chui, làm chui vì không đủ tiêu chuẩn đi học, đi làm. Tức mình, họ bèn đi (vượt biên) chui, sống chết gì cũng được, miễn không còn nhìn thấy... "Bác"!

Sau thời kỳ tem phiếu tới thời kỳ các quan chức đỏ tìm cách hợp thức hoá những cuả cải ăn cướp, tham nhũng được và tìm cách làm giầu cho bõ những ngày nghèo khó. Họ bắt chước quan thầy Trung cộng "XHCN & Kinh tế thị trường" làm giầu lên nhanh chóng.

Thời gian trôi nhanh, thấm thoát đã hơn ba chục năm!

Bề ngoài, người ta thấy những thay đổi hào nhoáng, ngoạn mục vì cán bộ, nhà nước, dân phe phẩy, con ông cháu cha đang hưởng "phồn vinh giả tạo" từ những chương trình viện trợ ngoại quốc, từ tiền bán đất, bán biển, cho thuê tử huyệt, khai thác, phá hoại cùng kiệt tài nguyên và con người đất nước, từ tiền "xây dựng", "quy hoạch công trình", từ cướp ruộng đất cuả dân lành, từ xuất cảng sức lao động nhân công rẻ mạt, từ trá hình bán dâm qua những chương trình gả bán phụ nữ cho ngoại kiều cùng sự cộng tác cuả ngoại kiều đem tiền về cứu... Bác và Đảng.

Có "cứu đói, giảm nghèo" qua chương trình từ thiện cuả East & West; VN help... v.v; "Đem ánh sáng cho người mù"; Đem tiền về làm thương mại, làm nhà băng, chuyển tiền ăn huê hồng, nịnh nọt cán bộ để được cho đất làm nhà, cưới được con gái con ông, cháu cha v.v... thì hãnh diện khoe nhặng cả làng; Làm chính trị, hót véo von khen ngợi "Bác và Đảng", ôm mác triết gia ngồi thiền mà hưởng thụ đủ trò v.v...

Nhiều lắm, thời buổi nào cũng có những con kên kên xúm lại đợi chờ, hy vọng được chia phần xác chết và họ không bao giờ nhớ tới cái gương cuả những đảng phái quốc gia bị Cộng Sản mượn tay Pháp tiêu diệt, không nhớ tới

"Mặt trận giải phóng miền nam" bị Cộng Sản âm thầm giải thể, không nhớ tới tất cả chức vụ béo bở đều do các đảng viên nắm giữ thì còn phần nào cho họ là những kẻ vô liêm sỉ, chân trong, chân ngoài, đón gió, trở cờ? Có niềm tin thật sự vào "Bác và đảng" thì hãy bỏ hẳn cái quốc tịch Mỹ, Pháp... là lá bùa hộ mạng cho họ mà trở về "phục vụ đất nước". Chưa thấy ai "khôn ngoan" làm điều đó. Họ chỉ ca ngợi CS vì... tiền và chửi bới người Việt hải ngoại vì họ biết rằng ở những xứ tự do, họ có quyền chửi người khác mà không vào tù!

Có những con mồi còn sáng giá, huênh hoang nhưng cũng không ít con mồi đã bị "nhà nước" làm thịt gọn gàng hay ôm đầu máu chạy ra khỏi "quê hương là chùm khế... độc", nổi tiếng nhất là anh chàng Trần Trường.

Cán bộ, đảng viên yêu tổ quốc tức yêu... XHCN, tức yêu... "Bác" ngày càng có thật nhiều hột xoàn, vàng cây và đô la. Quả thật, "Bác" phù hộ, "Đảng" yểm trợ cho họ sung sướng, giầu có quá chừng chừng và dĩ nhiên, họ, những người "từ hang Pắc Bó đi ra, vuôn vai một cái rồi ta... đi vào" lấy làm sung sướng ca ngợi "Bác và Đảng" ghê lắm.

Ca ra tiền, hót ra bạc, ai không muốn kià?

Thiểu số tư bản đỏ đi lên trong khi dân nghèo ngày càng nhiều và càng lầm than, khốn khổ. Món bánh vẽ tự do, nhất là tự do tôn giáo chỉ dành cho quốc doanh nên các ni, sư, linh mục, giáo sĩ đành... tu chui! Mới đây, Linh mục Nguyễn Văn Khải đã lớn tiếng tố cáo lại chuyện các vị tu hành của Thiên Chuá Giáo bị đàn áp ráo riết và phải tu chui, ngay tại phòng họp cuả nhật báo Người Việt ở quận cam, nước Mỹ. Qúy vị có thể lên internet coi thoải mái.

Thế kỷ 21, kỷ nguyên điện toán, khi mà trên thế giới người ta đi lên không gian như đi chợ. Người ta lướt trên lưới, trên khắp nơi trong và ngoài thế giới để tiến bộ thì ở một chỗ gọi là VN có những hình ảnh kinh hoàng: Trẻ em đu giây qua suối, lội qua sông để đi học với đôi chân

trần gầy khẳng khiu, không kể nguy hiểm cho tính mạnh. Nhưng các em vẫn còn may mắn vì cũng từ một chỗ gọi là VN, nơi sản xuất ra những công tử, tiểu thư ăn chơi tính bằng cây vàng cũng sản xuất ra những trẻ bị lạm dụng, ấu dâm 5, 7 tuổi được bán qua "làm ăn" trên đất Miên để đài



XHCN, Trẻ em đu dây đi học



Trẻ em lội suối, lội sông đi học

truyền hình Mỹ làm phóng sự, kêu gọi "Nhà nước ta" phải ngăn chặn dịch vụ này.

Chưa kể vì nghèo khó, các cô gái Việt không ngần ngại đi ra ngoại quốc làm gái điếm chỉ mong mỏi có tiền giúp cha mẹ trả một món nợ hay hy vọng một cuộc đời không còn triền miên đói nghèo. Có nên kể là các em bị bán dâm... chui?

Chế độ Cộng Sản Việt Nam thiệt quái đản, tài nguyên, đất nước, liêm sĩ con người đều đem bị nhà nước đem bán lấy tiền cho riêng bọn họ và gia đình, đảng viên!

Thứ nào không bán được thì... CẤM!

Quy luật cuả lịch sử: Chỗ nào có bất công, đàn áp, chỗ đó có nổi dậy. Cấm dữ quá, nổi dậy chưa được thì phải có... CHUI.

Bị cướp bóc đất đai, nhà cửa, người dân nổi dậy chống lại qua phong trào "dân oan khiếu kiện", từ quê lặn lội lên tận thủ đô, tới nhà các quan tư bản đỏ để "kiến nghị". Dĩ nhiên, chính sách cuả nhà nước không cho phép dân chống lại bất công nên dân phải "kiến nghị chui" trên net. Đất nước bị bán, dân muốn lên tiếng chống lại việc dâng đất nước cho giặc thì, dĩ nhiên, cũng phải biểu tình... chui v.v...

Chủ nhật 18 tháng 9, 2011, có 15 người xuống đường biểu tình thầm lặng trong cơn mưa vì lòng yêu nước bây giờ là một điều cấm kỵ, là thử thách gian nan. Càng bị trấn áp thì tình yêu nước trở thành khát vọng và những người thành niên yêu nước Sài Gòn chịu không nổi đã phải nổi dậy đi biểu tình chui.

"Xuất phát

Sáng tạo, khôn ngoan, không vội vàng, đường còn dài phải bắt đầu bằng những bước nhỏ là châm ngôn của các bạn. Những con đường đã được suy nghĩ và quyết định. Nó phải là những trục đường chính. Những chiếc áo mưa đã được chọn với nhiều màu sắc và trên đó những thông điệp bảo vệ đất nước đã được in sẵn. Những lần trao đổi, trò

chuyện, chuẩn bị đã xong.

Khởi hành từ Thanh Đa sang Điện Biên Phủ...,

Vừa diễu hành, vừa phát áo cho người dân đi đường

Họ băng ngang qua Nguyễn Đình Chiểu, rẽ qua đường Bà Huyện Thanh Quan. Con đường trong mưa như bừng sáng lên bởi những chiếc áo mưa nhiều màu sắc mang tính sáng tạo của họ. Với logo No-U, với hàng chữ "XÓA ĐƯỜNG LƯỠI BÒ, BẢO VỆ TỔ QUỐC" các bạn thanh niên Sài Gòn đội mưa trong giá lạnh để mà yêu nước. Thỉnh thoảng, họ dừng lại và hô vang khẩu hiệu yêu nước. Một số người đi đường theo họ hỏi thăm về ý nghĩa của logo và khẩu hiệu. Có người nhìn họ bằng con mắt thương yêu. Có người nắm tay họ bằng sự xúc động. Có người vỗ vai họ như muốn gửi gắm nhiều điều.

Trời mưa rất lớn, rất lạnh. Nhưng các bạn kể lại rằng ai cũng đốt cháy cảm xúc khi hô thật to các khẩu hiệu bảo vệ Tổ Quốc. Có nhiều bạn đã ướt lệ cùng mưa khi hô lên những lời yêu nước, những lời hô đã bị tự nén kín trong những lần lặng lẽ biểu tình ngồi, khi chung quanh là những chiếc áo màu xanh và những đôi mắt cú. Cùng nhau họ phóng xe, giữa cơn mưa, ở những đoạn đông đúc người và xe cộ, họ hô to cảm xúc của mình trên đường phố Sài Gòn.

Đi qua lãnh sự quán Trung Quốc (Những hàng rào chắn vẫn còn để lại như đe dọa). Tiếng hô yêu nước sang đến đoạn đường Nguyễn Thị Minh Khai thì ngừng lại. Mọi người thầm lặng di chuyển. Bên kia đường là Lãnh sự quán của kẻ lạ. Có những công an Việt Nam canh gác cho họ an lành trong giấc mộng bá quyền..."

Phần trong ngoặc kép trên là một bài báo "chui" trên mạng viết về 15 thanh niên Sài Gòn, những người trẻ, lớn lên dưới chế độ XHCN, những người mà dù bị dậy dỗ theo kiểu "Yêu nước tức yêu XHCH" nhưng từ trong tâm tưởng, tình yêu nước vẫn bùng lên, thúc đẩy họ đi biểu tình... Chui, chống lại đường vẽ lưỡi bò trên biển đông! Điều đó có thể

đe doạ tính mạng họ bởi những người cai trị đất nước tuy vô cùng tàn bạo, quỷ quyệt với dân nhưng cũng vô cùng hèn nhát, quỵ luỵ, lén lút, âm thầm bán đứng đất nước, dân tộc cho kẻ thù ngoại bang!

"Một con ngựa đau, cả tầu không ăn cỏ!"

Câu thành ngữ đã thành chuyện cổ. Bọn tư bản đỏ nhắm mắt, bịt tai trước tất cả đau thương, uất hận, tuyệt vọng và khinh bỉ cuả người dân, cuả cả thế giới. Chúng hy sinh tổ quốc, dân tộc, danh dự dân tộc (và danh dự riêng cuả chúng nếu chúng có danh dự), chúng bám vào cái thây khô cuả già Hồ, cái chủ nghiã XHCH đã mốc meo... Tất cả chỉ để bảo vệ tài sản và những chiếc ghế ngồi!

Người Việt Nam trong hay ngoài nước, đều cảm thấy máu trong huyết quản sôi bừng lên vì phẩn nộ, nhục nhã khi nhà nước quỵ luỵ dâng đất, dâng biển hay đứt ruột, đau lòng khi ngư dân bị cướp tầu, bị đánh đập, giết chóc, hạ nhục, bắt đem về Tầu đòi tiền chuộc về tội "Xâm nhập lãnh hải Trung Quốc". Vậy mà trong những thông báo cuả nhà nước, trên những tờ báo dưới sự kìm kẹp cuả nhà nước cứ giả bộ ngây thơ, một điều "tầu lạ" tấn công ngư dân, hai điều "tầu lạ cố ý đe doạ tầu ta"!

Thấy lòng dân uất hận, chúng đóng kịch "Tầu VN đụng độ" tầu TQ!

Đụng độ gì mà thấy "tầu lạ", không cần cảnh cáo, lại nói ỏm tỏi với nhau là "có cả con gái" rồi a vào, đụng người ta! Ra vẻ "Ta đang hăng hái bảo vệ lãnh hải VN đấy nhá!" Diễn y như tuồng ăn cướp! Người làm sao, chiêm bao làm vậy. Mấy trò lừa gạt này ấu trĩ y hệt lúc họ tuyên truyền rằng mắt "Bác" có hai con ngươi! rằng "Người" còn đồng trinh vì "người" mắc lo cho dân, cho nước, xúi cán binh lấy thân chống pháo! Rằng Trung Quốc và ta, sông liền sông, biển liền biển, đất nước ta TQ chỉ giữ hộ, lúc nào muốn lấy lại cũng được. Thế mà lúc bị ép uổng quá, chịu không thấu, định bảo vệ tổ quốc thì nó "cho một bài học" vỡ mặt,

vỡ mày. Vậy mà vì chiếc ghế, vì chương mục bí mật, vì đô la chuyển ngân, chúng cứ trơ mặt làm lơ, lại tiếp tục nịnh hót, buôn bán chui nhủi với kẻ thù... v.v...

Ghê tởm thay miệng lưỡi và tham vọng hèn hạ cuả bọn Lê Chiêu Thống đỏ!!!

Đất nước khốn khổ. Bao máu xương, mồ hôi, nước mắt đã đổ ra để dựng và giữ nước! Bao đau thương tang tóc, nhục nhã trải dài suốt ngàn năm Bắc Thuộc! Bao tàn hại suốt trăm năm đô hộ cuả Tây! Dứt ách đô hộ, tưởng đâu được tự chủ thì Hồ Chí Minh lại cõng chủ nghĩa Cộng sản về tàn phá miền Bắc từ vật chất tới tinh thần và bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lấn miền Nam làm đất nước mất bao cơ hội tiến bước cùng năm châu. Miền Bắc chiến thắng miền Nam càng làm đất nước thêm điêu tàn, dân tình khốn khổ!

Tương lai đất nước trước mặt tối đen, không thấy chút ánh sáng cuối đường hầm! Ta đợi chờ gì trong khi các nước đang đứng lên lật đổ các chế độ độc tài? Bao giờ thì người Việt không còn phải yêu nước chui và can đảm đứng lên lật đổ bạo quyền đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân?

Kathy Trần

THU HOÀI CỐ XỨ

* gởi em ở VN - nđg

Ở đây thu đến, buồn như đã
Chỉ nắng vàng thôi, hiu hắt lòng
Em ở đâu, Sài gòn, Đà nẵng?
Thiếu người tâm sự, có buồn không?

Cũng đây thu lạnh, buồn quá đỗi
Nước Mỹ mênh mang , nắng vàng đường
Còn đâu nữa, "nai vàng ngơ ngác"
Rừng xưa, nai cũ... nghĩ mà thương!

Chiều thu, em thường ru con ngủ
Giọng em Nam bộ, à ơi hời
Em hát ru con, hay em khóc?
Mà buồn não nuột, quá em ơi!

Ở đây lá rụng, mùa thu đã
Dù chết hay chưa, lá cũng vàng
Ra đi đâu biết ngày trở lại
Thu hoài cố xứ, dạ mang mang

Bây giờ Việt Nam, mùa thu chết
Em tiễn dùm ta, những lá vàng
Những chiếc lá, nằm yên trong mộ
Cũng trở mình, theo vận... ly tan

Mùa thu ơi! ta đời viễn xứ
Chút nắng vàng hiu, đủ lạnh lòng
Em ở đâu, sau ngày ly loạn?
Nằm nghe dâu biển, có buồn không?

San jose, Oct 2010 – Nguyễn đông Giang



CÔNG VIÊN LÁ VÀNG

NGÔ KIM THU 20B

Hình như lâu thiệt là lâu em không được hầu chuyện cùng quý vị. Không phải tại em... lười viết hay khoái đeo bình lặn, tập làm người nhái đâu. Thực sự được góp mặt trên tờ báo thân quen này, được hầu chuyện cùng quý vị là môt điệu hân hạnh vô cùng với em. Nhưng (!!!!) càng ngày sao chuyện cầm bút sao càng trở thành... quá nặng nề đối với em. Đầu em ngổn ngang trăm điều muốn nói, nhưng khi ngồi trước keyboard lại chẳng gõ ra được một chữ. Trong khi đó, giở tờ ĐH ra, như số trước chả hạn, quý vị chắc cũng đang thấy như em, các cây viết nữ của VB đang blooming như hoa đào tháng Tết, đông quá! Rồi coi lại lần nữa thì em còn thấy thêm là các cây viết thuộc khóa ông chồng em cũng chiếm... đại đa số trong các bài viết nữa. Nếu bây giờ mà em còn lóc cóc chen thêm vô nữa thì quả là có vẻ hơi... quá dư thiệt! Thành thử với ngần đó lý

do rất ư chính đáng, mỗi lần ngồi trước keyboard là em lại tự nhiên không còn muốn gõ.

Thế nhưng sáng nay trời bỗng nhiên âm u, lạnh lẽo đúng cảnh mùa thu thê lương (lâu thật lâu rồi trời San Jose chỉ thấy toàn là nắng cháy), tự nhiện làm em bổng buồn ghê, bỗng cảm thấy lãng mạn... sảng để nhớ quá những ngày xưa thân ái, những ngày chân chưa bước vào đời thực nên mộng còn ắp đầy trong mắt, mơ còn ủ ngập trong tim, mặc dầu NT chủ nhiệm và cả ông chủ bút "hình như" có nhắc em nhớ viết theo chủ đề của số báo kỳ này. Thôi lâu lâu quý vị cũng xin niệm tình xí xá cho em... mơ mộng tí xíu, không theo chủ đề chi hết với đi, nha.

Quý vị chắc cũng biết ngôi trường em thời xưa, nằm ở cuối con đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, ngay cạnh Sở Thú? Vì ở tận cùng xó kẹt, chẳng ai khác hay xe khác đi tới, qua lại, nên nguyên khúc đường đã trở thành... nhà của tụi em, được lũ TV đặt cho cái tên rất ư thơ mộng là "Công Viên Lá Vàng", vì những ngày cuối năm khi trời vừa bắt đầu trở lạnh, hai hàng cây Nhạc Ngựa bên đường thi nhau rụng lá vàng phủ kín khắp nơi. Tụi nó cũng bắt đầu lôi những tấm áo lạnh của mẹ, của bà ra mặc! Sao kỳ dzậy? Thưa, tại vì đó là những tấm áo khoác, áo ấm mang từ Hà nội, theo chân mẹ chân bà di cư vô Nam. Trưng Vương là trường Bắc kỳ di cư nên mấy chị vẫn cứ mơ mộng tưởng tượng về cái thành phố của mẹ của bà xưa và muốn... ké hơi hoài niệm chút xíu, mặc dầu có chị chỉ biết Hà Nội qua bài địa lý trong sách của bà hiệu trưởng Tăng Xuân An. Nên những ngày cuối năm, trên Công Viên Lá Vàng, trong sân trường, đâu đâu cũng thấy các chị yểu điệu thục nữ như đang đi dạo quanh hồ Hoàn Kiếm để "tóc thề thả gió lê thê, áo (lạnh) màu tung gió chơi vơi" như mẹ như bà xưa vậy.

Em cũng có một cái áo nhung của mẹ em, mỗi cuối năm "diện "vô cho tụi nó... thèm. Bây giờ ở đây trên xứ Mỹ này nhung đầy rẫy chẳng ai buồn nhìn, nhưng ngày xưa thời mẹ em, nhung rất qúy, nên các thiếu nữ Hà nội ai cũng mơ và

sắm cho mình một "tấm áo nhung", thường là màu lam, màu "boọc đô" vì những màu này làm tăng màu trắng của làn da và làm hồng thêm đôi má thiếu nữ những ngày tàn đông. Đó là thời Hà nội thứ thiệt, chứ còn qua tới phiên tụi em thì vì quen cái nắng nóng của Miền Nam, nên cuối năm trời trở lạnh mặt đứa nào cũng thành tái ngắt, xanh lè xanh lét, mặc "áo Hà nội "của mẹ của bà dầy cộp vô cũng vẫn chẳng thấy hồng tí xíu nào hết cả. Nhưng vẫn cứ khoái mặc để tưởng tượng về cái thành phố xưa, có "liễu mềm nhủ gió ngây thơ" như trong chuy ện cổ tích. Nhất là mặc xong rồi đi tới đi lui trong Công Viên Lá Vàng, nghe tiếng lá khô vỡ vụn dưới gót guốc (!!!!), nhìn trời nhìn mây ngó nắng "vấn vương nhẹ gót chân" cho tới lúc giật bắn mình vì bà Tổng kêu đích danh vì vô học rồi mà cứ còn lang thang mơ mộng hão. Em và lũ bạn em, cùng tất cả ai đã từng học qua TV, đều rất yêu bà Tổng, nhưng cũng... sợ bà chẳng kém. Trường ngót hai ngàn học sinh mà không biết sao bà nhớ mặt thuộc tên từng đứa, nên chẳng một đứa nào qua mặt được bà một chuyện gì hết cả. Bà làm Tổng giám thị từ ngày đầu TV vừa di cư vào Nam, cho tới tận ngày tan hàng 30/4, và qua bao nhiêu năm bao nhiêu tháng bà vẫn nhìn y chang không thay đổi tí xíu nào, vẫn đẹp thật đẹp. TV cũng còn có một số chị lớn, là những "con nít Hà Nội" xưa, như Hồng Hảo, đẹp ơi là đẹp mà tụi em cứ đi theo từng đàn để... ngắm và lâu lâu được các chị quay lại... cười cho một nụ cười duyên!!! Nhìn bà Tổng, nhìn các chị, tự nhiên em cứ thấy "nhớ về Hà Nội" ghê. Quý vị có nhớ hai nhạc sĩ tiêu biểu của Hà Nội thời đó, Đoàn Chuẩn Từ Linh? Hầu như tất cả mọi bài hát của hai vị đều là về Hà Nội, cho Hà Nội với những mối tình đẹp và mong manh như sương như khói Em đọc tiểu sử của cả hai mà không thấy ai nhắc chi đến một người đẹp cụ thể nào là nguồn cảm hứng của những tác phẩm bất hủ ấy cả, nhưng nghe kỹ lại từng bản nhạc, "với bao tà áo xanh đây mùa thu", "màu áo xanh là màu anh trót yêu, người mơ không đến bao giờ"... , tự nhiên em cứ đâm nghi ngờ không biết có

phải "người mơ" là một người đẹp TV xưa? TV xưa đồng phục áo dài xanh lam, và mùa thu là mùa tựu trường. Khi "bao tà áo xanh" xuất hiện là mùa hè đã hết, mùa thu đã về, những cô thiếu nữ Hà nội trở lại trường lại lớp, và 36 phố phường rộn rã với những tà áo xanh lam... Có vẻ mối tình của nhị vị nhạc sĩ là một mối tình... mộng thôi, nên dù "trót yêu" một "màu áo xanh", nhị vị cũng ngậm ngùi mà nhận rằng "người mơ không đến" với nhị vị bao giờ hết cả, nên trong tiểu sử chẳng hề nhắc chi chăng?

Nhưng mà dầu sao em thấy là nhạc là thơ thì kết cuộc như thế vẫn... đẹp hơn, thơ mộng hơn là người mơ đến rồi ở lại để rồi sau đó mỗi ngày hoặc sẽ nhìn nhau, cau có, quạu cọ, lục đục vì những chuyện rất trần gian, cơm áo, hay sẽ ngồi cạnh nhau mà đau gần chết cũng chẳng thèm biết chẳng thèm hay. Không biết quý vị có thấy như em?

Em không biết bắt đầu từ hồi nào và cho tới ngày tan hàng, trường Trưng Vương Saigon đã đỡ đầu một đơn vị quân đội là Trung đoàn 48, thời em mới vô đệ thất thì gọi là Trung đoàn 48 Biệt lập, về sau này đổi thành Trung đoàn 48 Sư đoàn 18 BB (Không biết trong quý vị có ai đã ở trung đoàn này?). Bà Hiệu và bà Tổng luôn dùng danh từ "Trường TV" để nói về tình trạng "đỡ đầu" này, nhưng mấy đứa... rắn mắt trong trường cứ mỗi độ Tết đến, khi trường ra thông báo viết thư chúc Tết để gửi các anh chiến sĩ TĐ 48, là tụi nó lại bắt đầu phát ngôn tào lao, rên rỉ sao tao chỉ nghe nói có các "mẹ đỡ đầu" chứ đâu có bao giờ nghe các "em đỡ đầu" đâu, sao cô không cho mình được xưng là "má... nhỏ" ha? Rên thì rên vậy chứ khi thư viết xong, nộp cho giáo sư chính kiểm, em chưa thấy các cô trả để viết lại bao giờ cả, nghĩa là ngoài miệng nói tầm bậy tào lao chứ khi viết thì đứa nào cũng rất là... ngoan ngoãn và... classic: "Thưa các anh, lại một năm mới sắp đến, mùa xuân lại về trên quê hương VN, nhưng chúng em biết giờ này các anh vẩn còn đang phải xa nhà, xa gia đình, cha mẹ, vợ con, đang phải lặn lội tận rừng sâu núi thẳm để chiến đấu bảo vệ cho quê

hương, cho chúng em được yên tâm cắp sách đến trường.... ”

Không biết hai ngàn lá thư gửi đi như thế mỗi độ Xuân về Tết đến, hai ngàn người lính TĐ 48 khi nhận được, có ai... sùng không? Thư gì mà cứ như bài đọc tâm lý chiến ấy, chưa kể có đứa ngồi cắn bút hoài không ra một chữ, còn... cóp pi y chang đứa bên cạnh nữa. Em xin quý vị thông cảm, đừng giận mà... xí xá cho tụi em với, vì thường thường lũ TV tụi em đứa nào mồm miệng cũng tía lia lắm, nhưng khi gặp người lạ, dù không muốn tí xíu nào, bỗng cứ nín khe chẳng nói nên lời (“khôn nhà dại chợ”), nên khi viết thư cho các anh, dù là đã “đỡ đầu“ bao nhiêu năm, rất muốn viết đàng hoàng, nhưng tự nhiên cứ... không biết viết gì hết cả, nên cuối cùng, những câu rất... traditional như vậy cứ gửi đến các anh mỗi lần Tết đến. Tết năm nào cũng nhận những thư “chưa đọc đã biết viết gì” như thế, không biết có ai không thèm mở ra nữa không?

Bẩy năm đi tới đi lui từ Nguyễn Bỉnh Khiêm qua Thống Nhất, khi từ giã TV, em qua Văn Khoa, ngôi trường cách xa trường cũ chỉ mỗi một khúc quẹo, nên em lại tiếp tục chạy tới chạy lui vẫn trên những con đường cũ. Một bữa đứng trên hành lang giảng đường hai nhìn xuống, em thấy bầy đàn em túa ra từ phía ngôi trường xưa, những tà áo



trắng phất phới bay trắng con đường Thống Nhất, dưới những hàng me đang đổ lá, tự nhiên bỗng nhớ thầy nhớ cô nhớ trường cũ quá đỗi. Em viết một bài trên Chính Luận về trường em, Văn Khoa và Trưng Vương, và vì thời đó đang rất thịnh hành bài hát nói về "con đường Duy Tân cây dài bóng mát", cuối bài em có hỏi ông nhạc sĩ tác giả là không biết đến bao giờ tụi em mới có được một bài hát cho riêng mình, không phải đi hát ké với trường Luật như thế. It tuần sau một bữa em bỗng nghe lần đầu tiên một bài hát với những câu rất dễ thương như "Hỡi người tình Văn khoa có buồn ra mà ngắm lá đổ để đưa đường cho người tình Trưng Vương..." Không biết chỉ là một sự ngẫu nhiên trùng hợp, hay vì nghe em rên rỉ sốt ruột qúa nên ông làm một bài cho những tên như em hết rên (thành thử bài hát có đủ cả TV, GL cho hết còn ai khác kêu ca đòi hỏi thêm nữa, mệt quá!!!)

Em thắc mắc thế, nhưng về sau em có dip gặp ông nhac sĩ em lại... quên mất không hỏi, nên thắc mắc vẫn còn cho tới bây giờ (Giờ thì đã nghìn trùng xa cách, cách mặt và cách cả... lòng nữa, nên nếu còn có hân hạnh gặp lại ông nữa chắc em cũng... hết muốn hỏi !!!!). Khi em làm cao học với cha Thanh Lãng, đề tài là Thi ca Miền Nam 1954-1963 mà trung tâm là nhóm Sáng Tạo và những tên tuổi lẫy lừng như Thanh Tâm Tuyền, Mai Trung Tĩnh, Cung Trầm Tưởng, Nguyên Sa, Quách Thoại... Hầu hết các vị này đều đã có thơ in thành sách, trừ mỗi ông Cung Trầm Tưởng. Ông Du Tử Lê giới thiệu em tới gặp ông nhạc sĩ là người có hầu hết các tác phẩm của Cung Trầm Tưởng. Em lóc cóc tới cư xá Chu Mạnh Trinh theo lời dặn, leo tuốt mấy tầng lầu lên tới phòng làm việc gặp ông, và ông đưa em một tập thơ cũng chép tay, chỉ một cái bàn và nói em ngồi xuống đó, chép lại. Ông nói chép nên em chép, không dám hỏi nhưng vẫn cứ thắc mắc là sao không cho em mượn đem đi photocopy có phải mau không? Không biết tại ông nghĩ SV thì nghèo, không có tiền nhiều, copy chi cho tốn, hay tại

ông... sợ mất (em thấy mặt em tuy có vẻ "ngu lắm" nhưng gian thì... không có chút xiú nào hết cả mà!!!). Tập thơ khá dầy nên em phải hì hục leo cầu thang nhà ông cả ba ngày mới xong, vì còn phải tới lớp, đâu có ngồi lì nguyên ngày mà chép được đâu. Ba ngày em ngồi nín khe, chăm chú chép thơ, quên cả mọi chuyện khác thành thử chẳng còn nhớ tí xíu gì điều định hỏi trước về bài hát đã nghe.

Thực ra trước đó một năm, khi vừa xong cử nhân, em đã chọn một đề tài khác làm tiểu luận, "Ngọc Hân, bông hoa đẹp hay bông hồng gai của Nguyễn Quang Bình?" NQB là tên cúng cơm của vua Quang Trung. Đây là một trong những vị anh hùng kiệt xuất nhất của lịch sử Việt nam, mà mối tình với vị công nương triều Lê cũng thật là một mối tình tuyệt vời. Tác phẩm Ai Tư Vãn đã được đề cập khá nhiều trong văn học như là tác phẩm của công chúa Ngọc Hân khóc vua Quang Trung. Em muốn nhìn tác phẩm theo khía cạnh khác, tìm hiểu về tâm tình của một con người tên Ngọc Hân với nhân vật trong Ai Tư Vãn, một con người, một người tình,một người chồng, không phải một vị hoàng đế. Nhưng cha TL nói coi chừng, có giả thuyết nói rằng Ai Tư Vãn không phải là của Ngọc Hân và một giả thuyết khác cho rằng chính công chúa là người đã đầu độc Nguyễn Huệ đó con. Thành thử em chọn cái đề tài như trên với tên NQB thay vì Nguyễn Huệ. Nhưng rồi suốt một năm đi tìm tài liệu, em có cảm tưởng em đang đi điều tra một vụ án... hình sự thay vì một tiểu luận văn chương, và càng ngày thì lại càng đi vào ngõ cụt, mịt mù chẳng thấy lối ra đâu hết vì vụ án hình sự lại còn xảy ra cả gần hai trăm năm trước nữa. Cuối cùng em đành bỏ cuộc và xin cha cho đổi, chọn cái đề tài khác gần gụi hơn là Thi ca Miền Nam 1954-1963, lấy mốc lịch sử là nền Đệ nhất Cộng Hòa còn các nhân vật thì vẫn đang hiện diện đầy đủ, không phải lặn lội xa xôi tận đâu đâu nữa cả.

Đi tìm tài liệu và xin phỏng vấn cũng nhiều chuyện thiệt vui. Em đã viết cho báo Chính Luận đều đều ngay từ

số đầu tiên khi tờ Ngôn Luận bị đóng cửa và ban biên tập chuyền qua tờ báo mới vừa thành lập, Chính Luận. Em gửi bài hàng tuần, nhưng chỉ biết một hai người trong tòa soạn, như ông Tô Ngọc, ông Tâm Chung. Em nghe nói ông CTD phụ trách trang trong, trang em viết bài, nhưng chưa từng gặp bao giờ. Lúc đó, ông vừa ra một cuốn nhận định văn học trong đó có đề cập đến các tác giả của nhóm Sáng Tạo, thành thử em gọi để xin ông một buổi gặp phỏng vấn. Quay số xong, điện thoại cứ a-lô hoài mà chẳng nghe rõ gì hết, thấy tên em em đang đứng cạnh, em đưa máy nhờ nó nói giùm. Và ông cho buổi hẹn tại trung tâm giáo dục Hùng Vương vào cuối tuần đó. Đúng ngày, em lóc cóc chạy xe vô tuốt Chợ Lớn, trung tâm rất lớn nhưng cuối tuần nên cổng đóng im ỉm, em chạy qua chạy lại mãi một hồi mới thấy có cửa bên khép hờ. Đẩy cửa dắt xe vô dựng cẩn thận, sân vắng ngắt. Đi vô một khúc nữa, vào tới giữa sân, em thấy một ông mặc áo thun đang ngồi cho một ông thợ cắt tóc đang cắt nửa chừng. Em nhìn ông, ông nhìn em. Cuối cùng vì chẳng có ai khác trong sân hết cả nên em đành phải hỏi thăm ông là em có hẹn, làm sao gặp được ông CTD. Ông nhìn lại em một lần, rồi hỏi:

- Cô là người xin phỏng vấn để làm bài ở Văn Khoa đấy à?

- Dạ!

- Ố, tôi tưởng cô là con trai chứ. Lúc gọi điện thoại đâu phải cô đâu.

Và ông bảo em thôi cô về đi, thứ hai lại toà soạn CL tôi sẽ đưa cô cuốn sách của tôi trong đó có đủ tất cả rồi, cô không phải cần thêm gì đâu.

Em cũng đành phải về thôi chứ biết nói sao giờ. Có điều em thắc mắc là tại sao nếu là con trai thì ông cho "diện kiến" và phỏng vấn, còn con gái thì thôi? Nếu chỉ cần cuốn sách là đủ thì em ra Khai Trí là có ngay, đâu cần phải chạy tuốt vô Chợ Lớn xa tít mù, suýt lạc thế chứ.

Nhà thơ Nguyên Sa thì gặp dễ hơn vì thầy là phu quân của cô Thuý Nga, giáo sư của em ở TV xưa. Cô dạy tụi em môn Công dân, và giờ của cô là một trong những giờ mà tụi em khoái nhất vì công dân tuy là môn phụ nhưng bài lại thường rất là dài, học thuộc cũng mất thật nhiều giờ, thế nhưng mỗi ngày cô chỉ gọi đọc bài có hai đứa, và khi vừa hỏi xong câu hỏi, tên được hỏi còn đang ấp úng chưa trả lời được thì cô đã không những trả lời luôn mà còn giảng thêm những điều liên quan cho lũ học trò hiểu thêm. Tên được gọi trả bài chỉ đứng ngỏn nghẻn cười nghe cô giảng 10 phút xong về chỗ và ẵm điểm 16 là điểm tối đa (em không biết tại sao,trừ toán lý hóa vạn vật, các môn khác không bao giờ có điểm 20 hết cả). Cô vừa du học ở Pháp về nên tụi nó bảo cô quen với cách giáo dục phóng khoáng bên đó, cần hiểu bài và biết suy nghĩ chứ không cần thuộc lòng như cháo một bài học. Cô lại hơi hơi giống nữ tài tử BB nên tụi nó đặt cô là Cô Nga BB, để phân biệt với cô Thuý Nga dạy toán. Cô còn nổi tiếng vì bài thơ của thầy "Hôm nay Nga buồn như con chó ốm, như con mèo ngái ngủ trên tay anh" mà học trò cô đứa nào cũng thuộc hết nữa. Khi nghe em xin xỏ vụ phỏng vấn, thầy vừa đẩy đĩa khoai lang luộc đã cắt sẵn trên bàn bảo em ăn, vừa phán:

- Làm gì mà tới 2 năm dữ vậy. Về nói cha Thanh Lãng đề tài này viết chỉ một tuần là xong

Tuy nhiên, học tài thi phận! Em chọn cái đề tài có tài liệu phong phú như thế nhưng rồi kết cuộc lại cũng vẫn thành con số không, vì 30/4 đã ập xuống trước ngày em trình tiểu luận vào hè 1975. Cả hai trường em học, Văn Khoa và Chính trị Kinh doanh, ban cao học đều cùng bị xóa sổ hết. Còn các ông Thanh Tâm Tuyền, Mai Trung Tĩnh thì lại ra sống cùng với ông chồng em tuốt tận núi rừng Việt Bắc xa xôi mịt mù những ngày đen tối nhất.

Sau 30 tháng 4, cha Thanh Lãng không chỉ thôi dậy ở VK, mà trường trung học Lê Bảo Tịnh của cha, như tất cả các cơ sở giáo dục khác, cũng bị nhà nước mới trưng thu.

Trong năm đầu, tuy trường đã bị lấy nhưng cha vẩn còn được ở lại trong ngôi nhà nhỏ cạnh trường. Ngày Tết, em đến chúc Tết cha và cha chỉ cho coi giàn mướp cha trồng trong sân, để hái trái đem bán! Trong phòng cha là bàn thờ mẹ của cha với bát nhang và nén hương thắp sáng! Qua năm sau, ngôi nhà bị nhà nước lấy nốt và cha đi đến sống tại nhà một người bà con ở đường Mai Khôi, gần ngã tư Bẩy Hiền. Khi lại một Tết nữa đến và em lại đến thăm cha ở ngôi nhà cửa đóng kín mít, gõ thật lâu mới thấy cha ra mở, cha tiếp em trong phòng khách tối thui và bảo giờ cha chẳng còn gặp ai nữa cả, chỉ mỗi tuần một lần gặp bà mua ve chai quen, cha cân ký bán dần tủ sách cũ, vì... chẳng còn mướp để bán như trước nữa! Và như thế, tủ sách với hàng ngàn cuốn sách quý hiếm được giữ gìn bao nhiêu năm của vị giáo sư tiến sĩ, trưởng ban văn chương đại học Văn khoa Saigon, đã lần lượt trở thành giấy gói xôi, gói đủ thứ, và thành thực phẩm để nuôi Người những ngày tháng cuối.

Khi ba em mất, đúng ngày đưa ba em đi, cha xuất hiện bên cạnh quan tài, trách:

- Con Thu, sao ba mất mà không cho cha biết hả?

Và cha nói cha sẽ cùng các cha khác dâng lễ cầu cho ba em trong suốt một tháng.

Ba em mất, nhà bận đủ thứ, tết đó em không đi tết cha được như những năm trước, nên sau tết em rủ Minh Cao, tên bạn thân ở VK cũ, đi thăm cha với em. Nó trợn mắt:

- Ủa, ta nghe nói cha mất rồi mà.

Em sững sờ. Em đúng là một đứa học trò, một tên sinh viên bội bạc. Cho tới giờ em vẫn chưa biết cha mất ngày nào, tại sao, và chôn cất nơi đâu. Em nhờ Minh tìm giùm mà nó cũng đi hỏi chẳng ra. Ngôi nhà cha ở trước ở Mai Khôi thì cửa đóng im ỉm... Bao nhiêu năm đã trôi qua, mỗi tối trước khi ngủ em vẩn cầu nguyện cho cha, nhưng biết có ngày nào em được đứng trước bàn thờ cha và thắp một nén hương cho cha như cha vẫn thắp cho mẹ cha ngày xưa?

***

Trong đám bạn bè của thời mới lớn, ngoài lũ bạn trong trường, em có hai cô bạn văn nghệ thật thân thiết là Lệ Khánh và MH Hoài Linh Phương. Khánh ở Đà Lạt. Mỗi năm em lên Đà Lạt hai kỳ, hè và Noel, ở với Khánh, chiều chiều Khánh rủ ra Thuỷ tạ ngồi ngắm sương mù lãng đãng trên mặt nước, ngắm núi đồi. Với Phương thì mặc dầu cùng ở Sàigon, đứa Trần Hưng Đạo đứa Yên Đổ chẳng xa bao nhiêu, nhưng tụi em viết thư nhiều hơn gặp mặt. Chỉ mỗi năm một lần, đúng sáng mùng hai Tết em chạy tới Phương, không biết ngồi nói những chuyện chi mà năm nào nó và em cũng cắn hết cả một bịch bự hạt dưa, vỏ vất ngập chân. Điều chung của hai cô bạn em là cả hai đều làm thơ và làm thơ rất hay về alfa đỏ. Khánh cứ rên rỉ "Em là gái trời bắt xấu" nhưng thực sự Khánh không xấu. Đôi mắt to mầu nâu rất đẹp. Khánh tự in mấy tập thơ đầu, sau đó ông Khai Trí in lại toàn bộ thơ Khánh 6 tập. Mỗi ngày ông đưa thư đi qua, thư của Khánh chắc nhiều nhất phố, mấy chục lá của đọc giả khắp nơi gửi về, từ cô học trò nhỏ ít tận Cần Thơ, Vĩng Long, đến người lính đang đóng đồn tuốt ngoài Quảng Trị, trên Dakto, Daklac...

Một buổi tối, em nghe trong radio người ca sĩ hát một bài hát thật buồn:

Người ơi, tôi lắng dòng tâm tư
Nghe chuyện tình người em gái mắt vương khói lam chiều
Ngày xưa tóc ngang vai đến trường nắng ban mai
Hoa tím hay cài lên nếp áo xanh

Thời gian tô thắm hồng lên môi
Thương đời gặp người chiến sĩ áo xanh lá cây rừng
Cùng mơ lúc thanh bình nắng vàng sáng lung linh
Chung đắp xây đời đẹp như hoa đầu xuân...

Người đi như cánh chim bay chiều vắng
Buồn nhớ mái tóc hoa duyên cài nắng

Hậu phương ai ngóng tin nơi chiến trường
Tình thương như sương núi mẹ bồng con...

Em đi tìm bài hát của Thục Vũ, "Tình Mùa Chinh Chiến" và chép gửi cho Khánh. Em không ngờ mình vừa thắt một sợi dây định mênh, không biết là hạnh phúc hay khổ đau, cho cô bạn thân thiết của mình. Vì chỉ ít lâu sau, trong đám thư nhận được mỗi ngày, Khánh nhận ra tên của tác giả bài hát em mới gửi. Khánh hồi âm, và rồi thư đi thư lại đã kết thúc bằng một mối tình đắng cay nhiều hơn mật ngọt...

Nhạc sĩ Thục Vũ, ba của cháu Khánh-Thục, mất tại trại tù Hoàng Liên Sơn ngay những ngày đầu khi ra Bắc chưa lâu. Trong bài hát em chép gửi cho Khánh ngày đó, câu cuối cùng nghe âm vang như một lời tiên tri định mệnh:

Người ơi, tôi chép vào tâm tư
Câu chuyện tình mùa chinh chiến để thâm oán quân thù
Rồi đây sử xanh ghi những người đã hy sinh
Dâng hiến thân mình để đắp xây ngày mai"

(Tình mùa chinh chiến", Thục Vũ)

Cuộc chiến đã tàn hơn 30 năm, nhưng những câu chuyện tình mùa chinh chiến ấy không phải đã hoàn toàn đóng lại, vì rất nhiều người như Khánh, như cháu Khánh-Thục vẫn còn đang phải tiếp tục sống, không phải một cuộc sống "đẹp như hoa đầu xuân" như từng mơ mộng... Và cũng không phải chỉ có những người vợ, người con như thế, mà còn cả những người cha, người mẹ già, ngày cuối đời vẫn còn khóc những đứa con xưa đã nằm xuống đâu đó suốt dọc dài quê hương, từ đồng bằng sông Cửu, rừng núi cao nguyên, tới tận núi rừng Việt Bắc... Những cánh chim đã bay không phải trong chiều vắng, nhưng vào cõi vô minh, không bao giờ trở lại... Trong khóa ông chồng em (em chắc các khoá khác cũng vậy) khi mùa xuân về, những người còn hiện diện vẫn gửi một cánh thiệp, một chút quà về cho mỗi người thân của bạn cũ, không biết có làm ấm lòng chút

nào những người còn lại?

***

Thế nhưng những con đường tình mơ mộng của Saigon năm xưa thì giờ chỉ còn trong ký ức của những người một thời đã đến. Và đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Công Viên Lá Vàng ngày nào giờ đang là chợ tình của giới gay thành phố HCM. Ngày xưa đi học ra tụi em còn lanh chanh quanh hàng đậu đỏ, bò khô, bây giờ các cô em cậu em chuông vừa tan chắc đã phải chạy xa trường thật lẹ kẻo đụng giờ chợ họp...

Công viên lá vàng của khung cửa mùa thu xưa của em thực đã chết.

NGÔ KIM THU 20B



Trường Trưng Vương

HỘI HAI BÀ TRƯNG

NGÀY TRUYỀN THỐNG TRƯNG VƯƠNG

Nếu thu này



Mạ ơi!

Con nhận được thư chị Quyên hôm qua, chị kể cây hoa phù dung trồng ở chân mộ của mạ nay lớn và hoa nở rất nhiều. Con hình dung được những bông hoa màu đỏ, giữa những ngôi mộ trắng, chắc đẹp lắm và điều này làm con tự nhiên thấy ấm lòng. Con tưởng tượng mạ cũng mỉm cười nhìn những bông hoa đã làm cho mộ mạ đỡ quạnh hiu, buồn bã phải không mạ? Nhưng đọc tới cuối thơ, lòng con đau thắt lại, chị Quyên nói, con chó của anh Quang đã chết và cái chết của nó làm con bàng hoàng, thương xót... Con thương con chó của anh Quang và... con thương con chó của con... vì mạ ơi, con chó của con cũng vừa mới chết đêm kia! Con bước ra sân với lá thơ của chị trên tay, không biết mắt con mờ đi vì lệ hay vì sương đã bắt đầu rơi khi bóng chiều đang chụp xuống.

Mùa thu thật sự đã về với những lá vàng rơi đầy sân trước sân sau, lá vàng rơi xuống hồ cá, lá vàng bị gió thổi đầy ắp trong patio. Lá vàng từ những cây cối rậm rạp ở nhà mình bay sang cả nhà hàng xóm, rơi xuống mặt hồ đang tĩnh lặng. Rồi những lá vàng của nhà bên cạnh cũng theo

cơn gió, thổi sang nhà mình khi cửa ngỏ vừa mới quét xong!

Lá vàng lả tả trên thềm cũ

Kỷ niệm rơi dài trên lối xưa

Thời gian trôi nhanh quá mạ, mới đó mà thu lại về nữa. Bầu trời hình như xuống thấp hơn. Những đám mây khi thì có hình dạng người, lúc khác có hình dạng của những con thú kỳ dị. Đôi khi vừa lái xe, con vừa để trí óc tìm đám mây nào có hình con chó như câu "bức tranh vân cẩu" hay không, nhưng chưa hề thấy. Hôm qua, sau ngày con chó tên Baby của con chết, con tìm hoài hủy trên đám mây nhưng



không thấy hình của nó đâu cả. Con thấy mùa thu buồn hiu ngoài kia đang kéo chiều về. Con cứ ân hận, giá mình đừng đi đâu hết, ở nhà, biết đâu con chó không chết?! Con buồn khóc nguyên cả buổi sáng, không làm gì được. Con khóc vì thương con chó, hay con khóc vì hối hận đã bỏ bê nó trong một thời gian quá dài? Cũng như cách đây 3 năm và tới bây giờ con vẫn còn khóc vì đã không về thăm anh con trước khi anh nhắm mắt. Nỗi ân hận không ở gần những người thân yêu của mình trong giờ phút cuối cùng, chắc có lẽ là thân phận của đời con!

Con ngồi bên hồ cá, nhìn những con cá quẫy đuôi bơi lội một hồi, những con cá lại biến thể thành con chó màu đen kêu ăng ẳng đòi ra ngoài chạy nhẩy... Mắt con hoa lên, con phải dụi mắt, định thần để thấy những con cá vẫn là những con cá... Những con cá không biết con đang buồn, vẫn nhởn nhơ lượn qua, lượn lại dưới gốc cây thủy trúc.

Con nhớ mình đã đọc đâu đó là muốn trị bệnh buồn, ta hãy nghĩ đến những chuyện vui. Con để trí óc mình tìm tòi

những kỷ niệm đẹp để quên đi cái thiếu vắng của con chó. Không cần tìm chi xa xôi, con nhớ lại ngay, mới buổi tối thứ sáu, con đã gặp, đã nói chuyện, đã nghe những người bạn thân hát, ngâm thơ, nói cười đùa giỡn. Ôi những tình bạn văn nghệ thắm thiết đã để lại trong con những kỷ niệm thật đẹp. Ngồi điểm lại những gương mặt bạn bè mình mới gặp, chợt con nhớ đến gương mặt khả ái của Kim Anh. Mỗi lần họp mặt, Kim Anh ít nói, hay ngồi chơi, nói chuyện với con chó của con. Chị rất thương chó. Ở nhà chị có tới 3 con. Mỗi khi thấy con chó nào không nhà, không cửa, chị đem về săn sóc, tìm chỗ tốt cho nó ở, nếu không ai nuôi, chị nuôi hết. Tối nay chị cũng âu yếm, vuốt ve nó như mọi khi chị tới chơi. Con Baby rất khôn, nó biết chị thương nó, nên nó hay quấn quýt bên chị xin ăn.

Mạ ơi! sáng nay khi nghe con nói chuyện con Baby đã bỏ con ra đi trên đài phát thanh trong một phút tản mạn buổi sáng, Kim Anh đã gọi lại chia buồn. Chị khóc sụt sùi khi nghe con kể chuyện. Chị lại nói, may quá, chị đã gặp và vuốt ve, nói chuyện với nó lần cuối. Chị cũng nhắc lại những giây phút vui đùa bên nhau trong tiếng thơ, tiếng nhạc, chị nói con Baby có party rồi mới chết, vậy cũng được. Con chợt nhớ ra rằng, ở đời hợp tan là chuyện thường "hoa nở để tàn, người gần để ly biệt". Người hay vật tới lúc ly biệt là phải biệt ly thôi. Câu thơ của anh Vũ Hối chợt vang vang:

"Đời ta nửa tỉnh nửa say
Nửa đen, nửa trắng, nửa ngày, nửa đêm
Nửa vui với nửa ưu phiền
Nửa sông cồn cát, nửa triền núi cao
Nửa thương, nửa nhớ nghẹn ngào
Nửa cười tha thiết, nửa ngao ngán tình
Nửa hồn đau kiếp phù sinh..."

Phải! trên cuộc đời này, không có gì tuyệt đối cả phải không mạ? Nửa vui thì sẽ có nửa buồn. Con ngó chăm chú vào từng gốc cây, từng góc hè thấy trong đầu hình ảnh thân yêu của con Baby, con chó con đã nuôi hơn 15 năm! Con

tưởng tượng thấy hình dáng quen thuộc màu đen di chuyển từ chỗ này sang chỗ kia, cái đầu cúi xuống đất, chiếc mũi hít hít đánh hơi, thỉnh thoảng nó lại gặm một nhúm cỏ, nhai lia lịa. Con nghe nói, mỗi lần cảm thấy trong mình không được khỏe, chó tự chữa bệnh cho mình bằng cách ăn cỏ để rồi sau đó tự nôn ra để tẩy sạch đường ruột, chả biết có đúng không. Tuy nhiên mỗi lần thấy nó ăn cỏ, con hay lấy tay đẩy nó đi không cho ăn vì sợ nó bị bệnh. Sau khi nó chết, con thơ thẩn đi lên đi xuống cầu thang hoài như cố ý tìm kiếm nó. Ïi ngang chỗ con Babay nằm chết tối qua, con lại rơm rớm nước mắt. Hàng ngày, từ lúc già yếu, con Baby hay nằm ngay chỗ cửa phòng trước khi bước xuống bậc thang đầu tiên. Đôi lúc, nó nghe tiếng động, hay thấy có vật gì di chuyển ngoài đường, nó tỉnh dậy và sủa inh ỏi. Có khi có lẽ ngủ đã đầy, hay không ngủ được, nó đi lững thững từ phòng này sang phòng khác, ngửi cái này, quèo cái kia như tìm kiếm cái gì nó đã giấu nhưng quên không biết để đâu. Nó làm con nhớ ra mình cũng có nhiều khi nghễnh ngãng như vậy, mỗi lần cất một món gì ở đâu không tìm ra. Khôi hài một cái là có những chuyện muốn quên thì cứ nhớ, những chuyện cần nhớ thì lại quên. Mạ đâu ngờ đứa con út nhỏ bé của mạ đã có một ngày như bây giờ phải không? Con thật sự đã già và đã mệt mỏi rất nhiều theo năm tháng dần trôi.

Mạ, nhìn vết máu của Baby để lại trên thảm con không khỏi ngậm ngùi và thương nhớ con vật thân yêu. Con chó đã chia xẻ ngọt bùi với gia đình con từ khi mới 4 tháng rưỡi. Con thắc mắc không biết tại sao miệng nó lại ứa máu khi chết. Trong tiếng khóc sụt sùi của mình, con nghe tiếng cháu Nhân của mạ ở California giải thích có lẽ con chó bị động kinh trước khi nó chết và chắc nó đã cắn vào lưỡi. Cách đây 15 năm, cháu Loan đã nằng nặc đòi nuôi một con chó và 2 mẹ con tụi con đã đem nó về từ một người đàn ông có một đàn chó chạy ra, chạy vào một cách thoải mái trong một căn nhà ngập đầy mùi chó. Con Baby lúc đó, nhỏ nhất

trong đám chị em của nó và thân thể đầy bọ chét. Những năm đầu, khi Loan còn ở trung học, nó săn sóc và chơi đùa với con chó; đến khi nó lên đại học, con Baby được thằng út Thuận lo lắng dùm cho tới khi thằng út cũng rời tổ ấm, đi học xa, con chó được giao lại cho cho nhà con chăm lo.

Qua 3 "trào"cha con, lúc nào Baby cũng được nằm trên chăn ấm, nệm êm, không bao giờ chịu ngủ dưới đất. Con cũng cưng nó, nhưng từ khi có cháu nội, ngoại, con hình như không còn chơi đùa với nó nhiều nữa, nhưng nó vẫn thương con nhất nhà, lúc nào cũng quấn quýt bên chân con, đôi khi con phải gạt nó ra vì mắc chăm lo những công chuyện khác. Con Baby rất khôn, những đứa trẻ lạ mà chọc nó, nó nổi giận hầm hè, nhưng với mấy đứa chắt của mạ, thì nó lại nhường nhịn hết mực, không bao giờ tỏ ý gì bực bội cả. Hễ đứa cháu nằm ngủ thì nó nằm dưới chân như canh giữ.

Mạ ơi! Mấy tháng trước đây, Baby không thể đi bộ được nữa. Trước đó, mỗi lần đi bộ, nhà con phải bồng nó lên tay một đoạn dài rồi lại thả xuống đi một đoạn, rồi lại bồng nó, nhưng lúc sau này, nó đi chậm chạp, mắt mờ, tai nghễnh ngãng nên không dắt nó đi bộ được nữa. Nó cũng không còn leo lên ghế được nữa, tối ngủ phải bồng nó lên giường. Nhớ khi còn trẻ, nó có thể nhảy lên chiếc giường, hay cái ghế rất cao. Bây giờ ban ngày nó hay nằm ngủ trên tấm thảm, ở phòng "Den", nếu có người ở nhà. Khi không có ai ở nhà, nó nằm trên lầu, đầu gác lên hai chân trước. Có khi đi đâu về, kêu hoài kêu mãi cũng không thấy nó xuống vì nó bị lãng tai nặng. Khi nào con ngồi bên hồ cá, nó chạy ra lẩn quẩn bên chân. Khi con làm việc, nó nằm bên cạnh. Con trang điểm trong phòng tắm, nó nằm ngay ở cửa để đợi. Nó thật sự như cái bóng của con. Dạo sau này trong khi ngủ nó ngáy có vẻ mệt nhọc, đôi lúc như rên rỉ.

Thấy con lại sắp khóc khi nói chuyện, mấy người bạn an ủi, con chó chết, nó sẽ hoá kiếp làm người, kiếp sau không làm chó nữa. Con nhớ mạ cũng đã nói như vậy, đúng không mạ? Có thật sự nó sẽ đi đầu thai làm người hay

không? Ïầu con lại lẩn quẩn với chữ "nếu". Nếu con bỏ bàn tiệc về sớm hơn một tí thì có cứu nó được không? Có thể. Chữ "nếu" này đã ám ảnh con hoài, và thỉnh thoảng vẫn về ám ảnh con khi con tự hỏi "nếu" thời gian có thể xoay ngược trở lại, "nếu" thu này có thể đổi thành cái mùa thu trước khi anh con chết.... con sẽ tìm đủ mọi cách để được gần anh, dầu bất cứ giá nào.... Lòng con lại nghẹn ngào nhớ đến hình ảnh ốm yếu của anh trong tấm hình đám tang mà mấy đứa cháu đã gởi cho con. Cuộc đời của anh đã trải qua bao nhiêu truân chuyên, gian khổ. Lúc trai trẻ đi lính, chiến cuộc tàn đi tù, vợ con nheo nhóc, rồi đi kinh tế mới, sống một cuộc đời lam lũ, chịu đựng, rồi chết trong đau buồn mà ước nguyện nhỏ nhoi nhìn lại mặt đứa em thân yêu cũng không được.

Mạ ơi! Lòng con chợt nhói đau khi nhớ đến con chó của anh. Con chó trung thành nằm dưới giường, không chịu đi đâu khi anh chết và nó đã đi bộ suốt quãng đường dài cùng với đám tang đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng. Con nhớ đến đôi mắt u buồn khi nó nhìn con. Từ khi anh chết, nó bỏ ăn, nằm hướng ra cửa như chờ đợi chủ về, trong sự mỏi mòn.

Con lại nhớ mùa thu năm nào, khi con từ Sài Gòn về thăm anh, anh mặc đồ trận, đội nón sắt, dáng anh gầy, cao, gương mặt rạm đen vì nắng gió. Anh ngồi uống rượu với những người lính thuộc cấp của anh. Chị Quyên cằn nhằn anh uống rượu nhiều quá, anh làm lơ vẫn cứ tiếp tục uống cho tới một ngày cũng vào mùa thu, anh vào Sài Gòn chữa bệnh. Anh ốm đi nhiều, bộ đồ trận sau khi anh trở lại chiến trường rộng thùng thình. Anh vẫn miệt mài đi đánh giặc, mỗi lần về lại miệt mài uống rượu như để quên đi gian khổ của trận hành quân mà khoảng cách giữa sự chết và sự sống chỉ bằng đường tơ kẽ tóc. Mạ chỉ có một mình anh là con trai nên mạ cầu khẩn Phật trời hàng đêm để đứa con trai cầu tự của mạ được bình yên trở về từ chiến trận. Nhưng súng đạn không cướp mất người trai khói lửa... mà, hai mươi lăm năm sau, khi con rời quê hương, con lại nhận được tin anh

đã vĩnh viễn rời cõi đời, con ngẫm nghĩ có lẽ con sâu rượu nằm trong mình anh mấy chục năm nổi dậy đã góp công sức cùng Cộng Sản cướp đi sinh mạng anh, mạ ơi!

Mạ biết không, có người thắc mắc tại sao con đi dự Đại Hội Toàn Quân, tại sao con say mê làm chương trình "Cùng chung chiến tuyến", tại sao con hay phát nhạc lính, tại sao con thương màu áo trận và tại sao con giận, ghét những kẻ "đâm sau lưng chiến sĩ"... Rất dễ hiểu! Con cảm phục sự hy sinh của họ, như anh con, một thời dài niên thiếu, khi mắt còn trong, tóc còn xanh họ đã hy sinh quãng đời thơ mộng, nhập ngũ, giữ gìn bờ cõi cho bà con có dịp ăn chơi, du hí nơi chốn thị thành. Khi CS cưỡng chiếm miền nam, họ phải buông súng và bị lùa vào cái nhà tù mà chúng gọi một cách xách mé là "trại cải tạo", vợ con họ đói khổ, bị lùa đi vùng kinh tế mới, không có cơm ăn.

Con nhớ đến những đứa cháu tội nghiệp đã kể rằng, nó sinh ra, mẹ nó không có sữa cho bú, nuôi bằng nước cháo, nước cơm, lớn lên ăn củ mì thay gạo. Cha ăn củ mì trong tù, con ăn củ mì nơi vùng đất cày lên sỏi đá mà bọn CS rêu rao tuyên truyền: "với sức người sỏi đá cũng thành cơm". Sỏi đá không biến thành cơm cho người "tù cải tạo" mà sỏi đá lần lần đi vào dạ dày anh con, đi vào dạ dày của những người chiến sĩ... và đã giết chết họ. Nếu CS không giết nổi những chiến sĩ can trường thì chúng cũng làm thui chột họ đi, như chúng đã làm thui chột - cả nghĩa đen, lẫn nghĩa bóng - nhà danh hoạ và cũng là một chiến sĩ, Vũ Hối. CS đã cố diệt biết bao nhiêu tinh hoa của đất nước, mà ông là một điển hình. Họ hành hạ, đánh đập ông đến mù một con mắt chỉ vì ông không chịu phản bội lời thề sông núi, ông hiên ngang, bất khuất trước bạo lực, cùm gông - và khi ông mù một con mắt, ông không còn có thể vẽ chân dung được nữa, nhưng cũng may, nét thư họa như phượng múa rồng bay của ông vẫn còn tồn tại. Con đã thấy, đã gặp, đã nghe rất nhiều chiến sĩ can trường vẫn vươn lên sau những năm tháng dài đằng đẵng trong lao tù CS, sức lực họ tuy

có hao mòn nhưng tim óc họ vẫn còn bừng bừng khí huyết của Quang Trung, Lê Lợi... Con kính phục những vị "sinh vi tướng, tử vi thần" như các bậc tướng lãnh Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai... đã tuẫn tiết theo thành theo gương Hoàng Diệu, Võ Tánh... Con ngưỡng mộ những anh hùng dầu không thành công cũng thành nhân như Lý Tống... đã nêu gương can đảm của Nguyễn Thái Học... Con thương xót và ngậm ngùi khi nghĩ đến hàng hàng, lớp lớp mộ bia chiến sĩ QLVNCH nằm cô đơn trong nghĩa trang quân đội và rồi mồ mả của họ đã bị cày nát, đào xới bởi bọn VC vô thần:

"Ta như người lính vừa thua trận
Nằm giữa sa trường nát gió mưa
Nhắm mắt cố quên đời chiến sĩ
Làm thân cây cỏ gục ven bờ
Chợt nghe từ đáy hồn thương tích
Vẳng tiếng kèn truy điệu mộng xưa"

(thơ Thanh Nam)

Và mạ ơi! Con hận những kẻ phản bội, vong ơn, hình như họ nghĩ rằng chuyện gìn giữ nước non là chuyện tất nhiên của những người lính và chuyện CS bắt lính cầm tù, hành hạ, giết chết... cũng chỉ là chuyện tự nhiên.

Mạ ơi! mổi khi đi dự những buổi gặp gỡ, đại hội với các hội đoàn Cựu Quân Nhân, con đã thấy những vị tướng già cầm gậy chống, những chiến sĩ đi xe lăn, những anh hùng lưng oằn xuống, bệnh tật sau những tháng ngày bị đầy ải trong tù. Họ gặp gỡ nhau để hâm nóng tình đồng đội chi binh, để tưởng nhớ lại những người bạn, những đồng đội đã nằm xuống, những người đã một thời ngang dọc, không chịu đựng nổi những nghiệt ngã của lịch sử "Chí còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường", họ tìm về với nhau để tưởng niệm

"...hồn tử sĩ về trong hơi gió
Sóng oan khiên còn trắng biển đông"

(thơ Hà Huyền Chi)

Con xót xa nhớ đến ngôi mộ của anh con nằm chơ vơ trong nắng quái chiều hôm. Mấy đứa cháu con hay đem cả con chó trung thành ra thăm mộ. Con chó nằm phủ phục trước mộ, không chịu về. Cho đến một ngày chị Quyên đem cơm ra cúng, chị thấy nó đã chết! Đầu nó hướng về tấm bia có khắc tên của chủ, mạ ơi!

Con đi qua, đi lại không biết bao nhiêu lần nơi con Baby nằm chết. Con lại ân hận, giá biết nó sắp chết như vậy, con sẽ chơi đùa, vuốt ve nó nhiều hơn. Dạo sau này bận quá, đôi khi thấy nó ngước đôi mắt buồn bã già nua nhìn con, con cũng không có thì giờ mà cúi xuống vuốt đầu nó như con hay làm. Nếu con biết đêm hôm đó nó ra đi, con sẽ ở nhà ngồi bên nó, và dầu con có bận rộn trên computer, con cũng sẽ thấy được nó nằm bên cạnh, thở mệt nhọc nhưng ít ra con cũng biết nó hiện hữu rất thân thương, rất gần gũi; hay ít ra trước giây phút lìa đời, nó cũng cảm thấy an ủi hơn khi có chủ bên cạnh. Con Baby đã để cả đời sống của nó vào bàn tay con cho đến khi nó buông xuôi, ra đi vĩnh viễn... Mạ ơi! mắt con cay xè, trong làn khói mỏng, con thấy cây hoa phù dung đang nở hoa ở góc vườn, con sẽ đem tro của Baby chôn ở dưới gốc phù dung, để Baby nhìn hoa nở mà sủa bâng quơ.

Con chợt cảm thấy bàn chân nhỏ xíu đang quào quào vào chiếc dép của con như muốn con ban cho một sự âu yếm... Con cúi xuống, chỉ thấy một chiếc lá vàng bị gió thổi tạt vào chân... Con bỗng quay quắt với niềm ước mơ: Nếu con có thể quay thời gian lại! Nếu mùa thu này là mùa thu năm cũ!?

Thu Nga 18B

Vương Kiếm – Hoa Đào

Để nhớ Lâm Viên, Bạn cũ, Trường xưa



Lửa cháy đến kinh thành, giặc Cờ Đỏ từ núi rừng Việt Bắc như nước vỡ bờ tràn về tận kinh đô.

Vó ngựa chiến chinh giẫy xéo quê hương. Văn miếu đền đài, non sông quằn quại, giặc Đỏ chém giết dân lành, máu chảy thành sông, phơi thây thành núi.

Tiếng rên xiết, khóc than của trăm họ lầm than, ai oán trong khói lửa mịt mù từ kinh thành rực lửa, bốc thấu tận trời xanh, phủ mờ vầng nhật nguyệt.

Cả triệu lê dân đổ xô ra biển, vượt thoát Trường Sơn kéo về phương Nam lánh nạn. Huy theo gia đình vào tận đất Sài Côn.

Yên ổn, thanh bình trong vùng đất trù phú phương Nam được mươi năm, thì giặc Cờ Đỏ lại được trợ giúp của lũ rợ Bắc phương, vượt Trường Sơn kéo quân vào phương Nam gây hấn.

Sơn hà trong cơn nguy biến, hịch tướng sĩ, trống Diên Hồng vang dội khắp non sông. Bá tánh lê dân trăm người như một, khí thế như lấp biển vá trời, thề một lòng tử chiến với giặc để giữ vững quê hương.

Huy quặn đau theo niềm đau dân tộc. Lửa căm hờn bốc cháy trong tim, chàng tạm xếp bút nghiên theo nghiệp cung kiếm, mong thỏa mộng lấp biển vá trời, diệt loài quỷ Đỏ để mang an bình về cho thiên hạ.

Từ lâu, Huy đã nghe các bậc thức giả, cha ông, đồn về văn tài và võ học uyên bác cao thâm của "Xích Diện Thiền Sư" trên vùng cao nguyên Lâm Viên, thâm sơn cùng cốc, núi cao suối thẳm, bát ngát thông xanh.

Chàng đến cao nguyên vào cuối thu khi cây rừng đang ở muà lá rụng.

Nhìn từng đàn chim én vỗ cánh về Nam tìm nơi nắng ấm, Huy biết mình sắp trải qua những năm tháng học hỏi đầy cam go, thử thách trên đường tầm sư học đạo.

Mãi bước bôn ba, Huy lạc vào khu rừng đầy kỳ hoa dị thảo. Say mê trước cảnh hùng vĩ của thiên nhiên, chàng mải mê trong rừng phong lan muôn mầu, muôn sắc ngào ngạt hương thơm, đến quên cả thời gian, lạc nẻo đường về.

Trời tối dần, đột nhiên mây đen ào ào kéo đến, gió rít từng cơn, đồi núi cây rừng đắm mình trong giông bão.

Qua màn mưa, Huy chợt thấy thấp thoáng ngôi chùa cổ, ẩn hiện dưới lưng đồi.

Ngoằn ngòeo theo sườn núi, chàng băng mình trong gió, trong mưa, theo con đường trơn trượt quanh co trên những bậc đá xanh tới trú sau lưng hai pho tượng Thiện, Ác to lớn ngay cổng tam quan.

Mưa nhỏ dần, Huy bước lần theo anh đèn tới căn nhà phía trái ngôi chùa.

Chàng gõ cửa, chắp tay trước ngực khi thấy một vị sư ông đang khoan thai bước ra trong bộ áo nâu sòng.

Bên bếp lửa bập bùng, Huy hỏi thăm sư ông đường lên non tìm thầy học đạo.

Sư ông dẫn chàng vào gặp sư cụ chủ trì.

Một già một trẻ đối ẩm, mạn đàm bên ấm trà. Bóng phương trượng và bóng Huy chập chờn trên vách.

Chàng trình bày hoài bão, mong muốn được thụ giáo về võ thuật, binh thư, để góp sức cùng anh hùng, hào kiệt trong thiên hạ diệt trừ giặc cờ đỏ đang xâm lấn phương Nam.

Sư cụ lim dim đôi mắt, ngài đang nhớ về quãng đời trai trẻ hào hùng, lòng quặn đau trước lửa trần gian khi giặc đỏ tràn về, thiêu rụi ngôi chính điện trên chùa Liên Phái năm xưa.

Tiếng thạch sùng bắt muỗi trong đêm, tiếng mưa rơi nhẹ hạt ngòai trời, bên sợi khói mỏng manh ấm áp từ bộ chén gan gà sóng sánh mầu trà xanh đậm đang sưởi ấm bàn tay khô héo của sư cụ và làm ấm lòng khách lãng du.

Chủ trì đưa Huy về trai phòng.

Giấc mộng đổi đời năm xưa chập chờn trong trí nhớ. Cả thời tuổi trẻ đầy giông bão trên vùng núi rừng Việt Bắc năm xưa như thôi thúc sống lại trong óc, trong tim, bên những khuôn mặt thân yêu qua bao công tác hiểm nghèo vào sinh ra tử. Sư cụ không thể nào quên chuyến công tác đẫm máu bên bờ sông Đáy, bên tiếng gào ai oán của quân thù khi sa bẫy, và sự ra đi vĩnh viễn oai hùng của người nữ đảng viên trên tay sư cụ khi nàng hứng trọn mũi tên để cứu người mình yêu!

Mô Phật, tuổi trẻ nào mà chả có những hoài bão thênh thang!

Tiếng mõ và chuỗi kinh cứu độ đều đều trong đêm vắng.

Trời vẫn đổ mưa ngoài núi, ngoài rừng.

Huy đi vào giấc ngủ với lời dạy nhập thế khi mạn đàm học hỏi cùng sư cụ hồi đêm.

Chàng tỉnh giấc theo tiếng chim hót, tiếng suối reo, chóa

mắt với ánh nắng rực rỡ ban mai trước cảnh hùng vĩ của ngôi chùa ngói đỏ đứng chênh vênh trên triền núi, dưới bóng những cây đại thụ, tùng, bách, già cả trăm năm.

Cách đó không xa thác nước hùng vĩ từ đỉnh núi cao đang ào ào đổ những khối nước khổng lồ xuống những triền đá và hang động dưới chân.

Bạch thầy thảo một nét cơ duyên rồi tiễn đưa Huy đi tầm sư học đạo..

Chàng chắp tay trước ngực giã từ phương trượng chủ trì.

Sau mấy ngày trèo non lội suối, Huy đến "Cao nguyên Võ Đạo" yết kiến Thiền Sư với nét thảo của sư cụ trên thư.

Nhìn về Lâm Viên đỉnh, hùng vĩ cao ngất trời xanh, " Xích Diện Thiền Sư" trầm ngâm:

- Ta hiểu được chí hướng của con, chí của người trai thời loạn, nên ta sẽ truyền dạy cho con võ nghệ, binh thư, với thập bát ban quyền cước kiếm cung.

Nhưng... Nếu chỉ có thế thì con có khác gì bọn mãi võ Sơn đông, mang võ thuật giang hồ nay đây mai đó độ nhật qua ngày. Đó là chí của kẻ tầm thường, kẻ an phận trong thiên hạ, nhờ nghề võ kiếm kế sinh nhai!

- Thưa sư phu đệ tử phải học hỏi ra sao?

- Ta muốn con trở nên người văn võ toàn tài, tế thế an bang. Con phải học cách "Tề Gia Trị Quốc", phải học thuật "Lãnh Đạo Chỉ Huy" và nhất là con phải thấu hiểu triết lý "Tự thắng" để thắng và chế ngự chính bản thân con.

Con phải lấy Văn điểm phát cho Võ, và phải lấy Võ điền khuyết cho Văn.

- Thưa thầy, con vẫn chưa lãnh hội được hết ý của thầy!

- Lã Bố, Trương Phi hay đến như Hạng Võ đời xưa, kể về võ học thì đã đến mức siêu phàm, nhưng kém mưu, thiếu chí, thì chỉ là tướng hữu dõng vô mưu.

Gia Cát, Chu Du, mưu lược hơn người, tinh thông kỳ môn độn giáp, nhưng luận về võ học thì vẫn chưa đạt đến

mức siêu thâm!

Thời thế nay đã đổi thay, đại dương sóng sau dồn sóng trước.

Ý của ta, với thời thế bây giờ thì con phải bao gồm võ học của Hạng Võ, Quan Công, hợp với mưu sâu kế giỏi của Gia Cát, Chu Du, thêm Đức độ Nhân hòa của vua Nghiêu vua Thuấn. Được như thế thì con mới mong cứu giúp được bá tánh lê dân, đưa sơn hà xã tắc tới thịnh vượng ấm no.

- Con xin khắc ghi lời Sư phụ.

- Nhưng con luôn luôn phải nhớ nằm lòng, phải coi như kinh nhật tụng. Khi đã quán Văn thông Võ thì phải biết "Tự Thắng" chính bản thân mình, phải thắng tính kiêu căng, tự phụ, phải chế ngự lòng ích kỷ tham lam.

Khi "Tâm" con thanh thản, "Lòng" con không "Động", khi đó tự nhiên con sẽ có lòng nhân ái.

Ta kỳ vọng ở con, con phải hơn ta, đó mới là cái Phước cho thiên ha.

Tâm nguyện của ta là muốn đào luyện các con thành những bậc lãnh đạo nhân tài.

Các đại sư huynh của con ở ngoài đời, nay đã là Tể Tướng Nguyên Nhung, nắm cả sơn hà xã tắc trong tay.

Rồi con sẽ học, sẽ hiểu, sẽ thấm nhuần những đạo lý ta đã dạy cho con. Mai này trời đất thênh thang, với hoài bão tuổi trẻ vào đời con sẽ mang hết sở học để cứu thế an dân.

Huy bắt đầu quên thế sự, ngày ngày cùng các sư huyng đệ và các bạn đồng môn khổ công thao luyện về võ học, văn tài.

"Cao nguyên Võ đạo" nằm trên đỉnh một ngọn đồi trong núi rừng bát ngát thông xanh, với Thanh long núi Bắc, Bạch hổ núi Nam, Chi Lăng, Quang Trung thành hai mạn Đông Tây, lại có Mê linh, ThanThở hồ bao quanh võ quán.

Ẩn hiện xa xa chân núi là Thái Phiên, Hà Đông, Đa Thiện, đầy rau cỏ, cây trái xanh tươi, dân chúng sống hiền

hòa sung túc quanh năm.

Xa xa phía Bắc, "Lâm Viên" sơn ngạo nghễ, hùng vĩ, sừng sững bao quát bầu trời, kề bên là "Trinh Nữ" đỉnh hiền dịu như thiếu nữ xõa tóc, e thẹn nghiêng mình đứng tựa Lâm Viên.

Đúng là thế đất đào tạo anh tài, địa linh nhân kiệt.

Huy bắt đầu thao luyện võ công, sáng sớm tinh sương chàng tỉnh thức theo tiếng chim hót, hít thở tinh hoa của đất trời trong buổi sớm mai, lao mình xuống núi với áo bào cung kiếm trên tay. Chàng thao luyện khinh công lên núi đổ đèo, lướt trên thảo nguyên xanh ngắt ướt đẫm sương mai để nghe gió lùa trên cước, trên mặt, trên tay.

Huy tập kiếm, tập cung ngoài xạ trường, tập ngắm sao định hướng, nghiên cứu thiên văn, suy ngẫm dịch lý xoay vần của vũ trụ qua các thiên hà, tinh tú về đêm.

Ngòai những buổi kiếm cung, Huy mải mê nghiên cứu cách bày binh bố trận qua binh thư của các bậc vua chúa, tiền nhân như Hưng Đạo Vương, Quang Trung, Lê Lợi... Tài trị quốc an dân, kinh bang tế thế qua các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, trong dòng lịch sử giống nòi.

Mải mê thao luyện, mùa Đông trôi qua lúc nào Huy cũng chẳng hay.

Một buổi sáng đầu Xuân, Huy tung mình trên lưng tuấn mã trong rừng đào rực rỡ dẫn ra Xuân Hương trấn.

Áo bào phất phới bay theo gió, ngựa soải như chim bay, thông rừng nghiêng ngả tỏa hương thơm của nhựa và phấn hoa phảng phất trong gió sớm.

Sương mai còn đọng trên cỏ non, lóng lánh như những hạt kim cương, tung tóe, vỡ tan khi vó ngựa lướt qua, bên ngàn vạn cánh đào tung bay trong gió.

Huy thúc gót chân cho vó ngựa đổ đèo, tuấn mã hí vang rừng, cất cao vó câu như say mê với chủ. Người và ngựa thấm đậm mồ hôi. Chàng nới lỏng dây cương cho ngựa

xuống ven hồ.

Bên mặt hồ phẳng lặng trong xanh, Huy gặp người con gái đẹp như trời biển, tóc như suối nước, da ửng hồng như nắng ban mai, tiếng nói làn hơi êm như chim hót... Còn đôi mắt, ôi đôi mắt đen sâu thăm thẳm, sao đẹp đến não nùng!

Huy đến với nàng như hoa cần nắng, như trời cần mây, như Huy và nàng đều cần hơi thở.

Ở đôi mắt đen mênh mông đó, chàng chợt tìm thấy ấm êm, dù chỉ mới lần đầu gặp gỡ.

Mùa xuân vừa đến với nàng, với Huy.

Rồi từ đây, thời gian sẽ không còn là một, mà sẽ là ấm êm, ôm ấp tình yêu, của Huy, của nàng, của lứa đôi, của hẹn hò mê đắm.

Ngoài những ngày tập kiếm luyện cung. Huy và nàng mê mải bên nhau, bỏ quên mùa Xuân, mùa Thu ở đàng sau, không gian, thời gian như ngưng đọng.

Trong ánh mắt, trái tim, Huy chỉ thấy có nàng, và với nàng, tất cả đều vô nghĩa khi họ đến bên nhau.

Mùa Hạ đến thật nhẹ nhàng, chỉ đến khi rừng đào xanh lá, phượng đỏ phủ ngập đường đi, nắng ấm khiến da nàng ửng hồng vương một chút mồ hôi thật nhẹ rịn trên vầng trán thanh tao, trên làn da ngà ngọc, đậu trên môi, hôn trên má, trên đôi mắt đen sâu đẹp của nàng. Lúc đó cả hai mới biết thời gian hạnh phúc đã gần trọn một năm...

Rồi một sáng ban mai khi hừng đông vừa hé rạng, sư phụ hẹn chàng bên ghềnh thác và cao giọng:

- Ta muốn coi sở học của con sau gần hai năm trời thao luyện, con hãy cho ta coi tài xạ tiễn của con.

Huy bái bộ chào sư phụ, rồi hơi nghiêng cánh cung, chàng đã liên tiếp buông một loạt hàng chục mũi tên nối đuôi nhau trúng giữa hồng tâm trên bảng bia xa hàng trăm thước.

- "Liên tiễn xuyên tâm" của con qủa đã có nhiều tiến bộ.

Huy chợt tung mình lên cao, nghiêng mình như én liệng bắn thêm mười mũi tên khác về phía mục tiêu.

- Thưa thầy chỉ một chút gió nhẹ thổi ngang nên mũi tên thứ mười đã không chẻ đúng đuôi của mũi tên thứ chín, trong khi cả chín mũi kia đều chẻ lên nhau tới giữa hồng tâm.

Huy nhún chân bay theo gío, "Thập tiễn xuyên tâm" loáng như ánh nắng hái đủ mười nhánh hoa đào còn sót lại trên cây. Chàng đưa cánh cung đỡ gọn và trải đều hoa theo chiều cong của cánh cung.

Huy lượn mình qùy trước chân thầy, cung dâng ngang tầm mắt, mười nhánh hoa đỏ rực trải đều như món qùa dâng lên sư phụ trong buổi sớm mai.

Thiền sư vuốt nhẹ chòm râu bạc, mắt thoáng niềm vui.

- Con hãy cho ta coi đường kiếm nào mà con ưng ý nhất.

Huy trụ thân mình, kéo nhanh giải áo bào rung tay thành kiếm, rồi nương theo kiếm mà bay, lao mình vào trong khối nước từ đỉnh thác trên cao. Kiếm tỏa ngân quang, chàng rẽ nước nương mình theo kiếm hái trăm đóa hoa bên ghềnh thác mà không hề rung động đến cuốn hoa.

Kiếm gào như thác lũ, thế mạnh như cuồng phong, nhưng áo bào không hề vương một giọt nước. Huy nương mình theo kiếm bay lượn trong ánh nắng rực rỡ ban mai, kiếm lóng lánh như một vừng mây bạc không thấy thân người.

Huy thu kiếm qùy dưới chân thầy.

- Thưa thầy con đã đi bài “Liên hoa kiếm” với tất cả tâm thành.

- Cung bay, kiếm thế, giờ ta muốn nhìn lại quyền cước của con.

Huy lấy tấn vững như đồng trụ, chàng thu hớp tinh anh nhật nguyệt vào đan điền, dồn lực vào tay quyền, đôi cước đi hết bài Hổ quyền rồi đổi sang Liên cước.

Chàng dùng tuyệt kỹ khinh công nhảy nhót trên các mỏm đá bên thác nước, quyền cước tới đâu vách đá vỡ

vụn tung bay tới đó.

Đột nhiên Huy hú vang trời, chàng tụ quyền đưa cả khối nước vĩ đại đập vào vách núi khiến những phiến đá vỡ vụn tung lên cao từng mảnh.

Núi rừng như vừa trải qua cơn địa chấn, chim rừng nhớn nhác bay khỏi tổ, muông thú hốt hoảng náo loạn cả khu rừng.

Huy tung mình thu quyền bái tổ mặt không hề đổi sắc, hơi thở vẫn đều hòa qùy dưới chân thầy. Huy nhếch mép mỉm cười, trong ánh mắt đã ra chiều kiêu hãnh.

Thiền sư vỗ tay nở nụ cười thân ái.

- Con đã nhiều công khổ luyện, đã đạt được thuật quyền, thuật kiếm. Võ thuật của con đã đạt đến mức siêu phàm, nhưng vẫn chưa chứa võ đạo trong tâm, trong đó bao gồm quyền đạo và kiếm đạo.

Con đã biết phát chiêu, nhưng đường quyền thế kiếm chưa phát hết tinh anh, chiêu thức hãy còn rụt rè chưa theo tâm ý, hãy còn thiên về đỡ gạt mà chưa dùng hết thế tiến công.

Đỡ chỉ một chiêu để hiểu đối phương, sau đó phải chuyển sang công.

Vào đời mà chỉ lo đỡ gạt thì sao dành được thế tiên phong.

Ta muốn con khi ra tay thì chỉ một chiêu là phải đạt được tiên cơ.

Con phải nhìn ra yếu điểm của đối phương ngay lúc bắt đầu để chiếm thế thượng phong khi con ra quyền xuất kiếm.

Con phải hiểu về đạo dùng kiếm, dùng quyền, phải biết khi nào kiếm cần tuốt khỏi bao, khi nào quyền cần phải bay trong gió.

- Thưa thầy con phải làm sao, tập luyện thế nào để đạt thành võ đạo.

- Khi con múa xong quyền, đi xong kiếm, thi thố tài

"Liên tiễn xuyên tâm" thì ta thấy trong mắt con đã nhuốm màu kiêu hãnh.

Như thế, con vẫn chưa thấu hiểu triết lý "Tự Thắng". Khi nào con thấy lòng thanh thản, tâm không réo gọi, mắt không rực lên ánh tự kiêu, thì lúc bấy giờ con sẽ bắt đầu hiểu thế nào là võ đạo.

Nói tóm lại võ đạo là cách dùng võ, dùng kiếm trong thiên hạ, cách dùng kiếm trên tay, cách biến mình thành kiếm thành quyền để tùy cơ xử dụng.

Võ không thể đi một mình, mà phải đi với lòng nhân ái, tính vị tha, và phải biết lúc nào xuất kiếm và lúc nào thâu kiếm.

Kẻ có kiếm thuật mà không có kiếm đạo thì chỉ gieo rắc máu xương và làm loạn sơn hà xã tắc.

Có thụât mà thiếu đạo, thiếu đức, như Kiệt, Trụ vương thì chỉ làm dân chúng đói khổ lầm than.

Thấu hiểu đạo và đức như vua Nghiêu vua Thuấn thì đất nước an khang, nhân dân no ấm.

Bởi thế võ đạo chính là đạo làm người, là phải biết quên mình, là lấy võ học hòa với đạo đức để lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của bá tánh lê dân.

- Con xin ghi nhớ lời thầy dạy, quả trong lòng con đã có chút kiêu căng.

Con cứ tưởng con đã đạt được gần hết tinh hoa của võ học, và với tài võ lệch đất nghiêng trời thì dùng mũi kiếm đường quyền sai bảo ai cũng phải nghe theo!

- Trường giang sóng sau dồn sóng trước, cao nhân tắc hữu cao nhân trị, con phải chuẩn bị từ bây giồ để hiểu rằng, một ngày nào đó con sẽ gặp người tài giỏi hơn con.

Ta tu luyện nhiều năm, nhưng tuyệt nhiên vẫn cho mình là nhỏ bé, vẫn "Diện bích" hàng đêm để tu thân sửa tính và nghiên cứu học hỏi đủ điều.

Từ đấy Huy dốc tâm suy nghiệm về Tâm, Kiếm, Quyền,

Cung.

Có những đêm trăng, chàng trụ kiếm nhìn sao trời suốt đêm để suy ngẫm về lời thầy dạy, đắm chìm trong võ đạo mênh mông.

Huy dần dần quên cả người yêu, chàng đã lỗi hẹn với nàng trong nhiều khoảng thời gian hò hẹn.

Trong ánh mắt đẹp não nùng kia, nàng đã nhuốm nhiều hệ lụy!!

- Anh luôn luôn nói về hoài bão, sẽ mang ấm êm hạnh phúc cho bá tánh lê dân! Nhưng thiên hạ ở khắp bốn phương, còn em thì lại thật gần. Thử hỏi có ai yêu anh bằng em yêu anh!

Sao anh nỡ đi tìm ở chốn xa xôi mà không níu giữ những cái gần kề!

Sao anh không cầm giữ hạnh phúc đang có mà đi tìm những điều không tưởng vuột khỏi tầm tay!

- Anh muốn mang hạnh phúc cho em và cho cả toàn dân. Em còn có mái ấm gia đình, còn có một chỗn thanh bình để ở, còn có tình yêu của anh dành cho em.

Chúng ta hãy hy sinh một chút ấm êm để san sẻ cho những dân lành bất hạnh.

Cuối năm nay sư phụ cho anh hạ sơn, anh sẽ nhập thế để cùng các sư huynh đệ góp tay chung sức gánh vác sơn hà.

- Đã có bao người mang hoài bão giống anh, nhưng sao thiên hả vẫn lầm than?

Yên nơi này thi lại loạn nơi kia, cứu lửa góc rừng thì lửa kinh thành lại bắt đầu bùng cháy. Từ cổ chí kim loài người có bao giờ ngưng tranh dành chém giết lẫn nhau!

Anh hãy lật lại trang sử giống nòi, hết huynh đệ tương tàn thì lại đến tôn giáo và ý thức hệ chiến tranh.

Đến bao giờ thì chí hướng của anh mới đạt thành. Và cho đến bao giờ thì những lê dân như em mới có hạnh phúc!

Và còn em thì sao, em còn phải chờ đợi anh cho đến bao giờ. Tuổi xuân của em sẽ tàn, sẽ héo trong tình yêu và trong chờ đợi!

- Anh xin lỗi hẹn cùng em, nước mất hì nhà tan, vì thế nên anh phải ra đi khi sở học đã thành với hoài bão bảo quốc an dân.

- Anh hùng thức giả vẫn có đời sống gia đình, có tề gia thì mới có trị quốc. Sao anh không như họ, chung sống với em?

- Anh hứa, chúng mình sẽ có một mái ấm gia đình, có hạnh phúc lứa đôi. Nhưng bây giớ thì anh phải đi, anh đang khao khát gió mưa cùng nguy hiểm, giấc mộng vá trời yên bình thiên hạ, đang hừng hực bừng cháy trong anh.

Em có biết không, nếu anh không ra đi hôm nay, thì mai đây anh sợ, anh sẽ lụy trong đáy mắt, trong tiếng cười, trong tình yêu của em. Khi đó thì anh không còn can đảm, tình yêu sẽ níu kéo chân anh, em hãy để anh có dịp thỏa mộng hải hồ.

Mai này thiên hạ phúc lợi thanh bình anh sẽ về vĩnh viễn bên em.

Nàng ngước mắt nhìn Huy với những giọt lệ tinh khôi lăn trên gò má từ đôi mắt đẹp đầy oán trách và buồn đến não nùng.

Lòng Huy rung động khi nàng gục xuống thấm ướt vai anh.

Huy cảm như trời đất quay cuồng, tình yêu như réo gọi, chàng nghe như có tiếng nức nở của nàng hay như tiếng níu giữ, cào xé của con tim.

Ngày hạ san đã gần kề.

Thiền sư gửi Huy và bạn đồng môn tới thụ giáo mấy môn kỳ học võ công với các sư bác ở vùng Lam Sơn, Dục Mỹ trên Chu Dung đỉnh trong giẫy Trường Sơn.

Mùa Đông cuối cùng trước khi xuống núi Huy đã ít dùng kiếm dùng quyền.

Chàng đã đi vào giai đọan tối cao của võ học, đang "ngộ" ra những điều linh diệu giữa võ đạo và bản thể.

Trong những ngày luận võ cuối cùng với sư phụ, chàng đã thi triển đến tuyệt kỹ của quyền và kiếm đạo trong bể học mênh mang cao sâu tột cùng của võ học.

- Ta rất hài lòng về văn tài và võ học của con. Từ nay con đã thấu hiểu và thấm truyền thế nào là võ đạo.

Với kinh nghiệm và với thời gian con sẽ khai triển học hỏi và phát huy thêm. Ta đã truyền dạy cho con tất cả những điều ta có.

Con hẫy hòa mình với các sư huynh đệ và các bạn đồng môn để diệt cho sạch giặc Cờ đỏ đang xâm lấn Nam phương.

Ngày các con hạ san, "Thiên tử" và các quan "Đại thần " trong triều sẽ đến chứng giám lời thề sắt son nhập thế cứu giúp sơn hà của các con.

Ngài sẽ ban "Vương kiếm" để các con ra sức giúp đời.

Đây là truyền thống của môn phái “Lâm Viên” mỗi khi có các đệ tự hạ san.

Đứng trước "Vũ đình trường", trước mặt văn võ bá quan và dân chúng quanh vùng. Trong tiếng hò reo cớ xí rợp trời, Huy tung mình trên lưng chiến mã thi thố tài xạ tiễn và quyền kiếm sau bao ngày dày công khổ luyện.

Huy dùng "Vương tiễn" đứng trên lưng tuấn mã bắn tên đi bốn phương trời để nói lên chí "tang bồng hồ thỉ" của người trai thời loạn.

Chàng vung "Vương kiếm" thi thố tài năng tuyệt thế của kiếm pháp trấn sơn giữa tiếng reo hò vang vọng của quân sĩ và dân chúng.

Mai mốt cung kiếm ra đi, thế kiếm đường cung sẽ an bình thiên hạ.

Chàng và các bạn đồng môn quỳ xuống nhận trách nhiệm, vung tay hô vang lới thề nhập thế.

Cách đó không xa, hòa trong đám thứ dân. Nàng gập

người thổn thức khi nhìn Huy rạp mình trên lưng tuấn mã giữa tiếng ngựa hí cớ bay.

Huy đến tìm nàng...

Kiếm đã đi đến tuyệt đỉnh cao siêu, nhưng kiếm cũng vô tình cắt đứt sự ngây thơ trong trắng và tình yêu đầu đời, đợi chờ của người thiếu nữ.

Huy tưởng như có trời đất trong tay, chàng nghe sông núi cựa mình réo gọi.

Thiên hạ tứ bề loạn lạc, Huy mang lý tưởng Võ đạo và Vương kiếm vào đời, xuôi ngược bốn phương.

Ở một nơi thật xa, người con gái vẫn mỏi mòn chờ đợi.

Lửa nhân gian bùng cháy khắp nơi, thổi về thiêu đốt rừng đào năm cũ.

Nàng như cánh hoa tan tác trong trời bão loạn.

Quê hương như tấm tranh loang lổ, yên ổn ở vùng này thì loạn lạc ở vùng kia.

Bả lợi danh, tranh quyền dành chức đầy dẫy trong xã hội.

Huy xót xa cho lý tưởng khi va chạm với thực tế cuộc đời.

Trong lúc chàng mải mê giết giặc ở biên cương, thì ở hậu phương các quan trong triều kết bè chia phái, tranh giành ngôi vị, hạ bệ thanh toán lẫn nhau. Nạn buôn quan bán chức tràn ngập cung đình, triều chính thối nát, mặc cho sơn hà xã tắc, bá tánh lê dân trăm họ lầm than trong bão lửa chiến tranh!

Giặc Cờ đỏ lợi dụng tình thế mang binh đao vào tận kinh thành.

Thời gian nhanh tựa tên bay, nét thời gian đã trụ đầy trên khuôn mặt, hoài bão vào đời của Huy đã không còn hừng hực lửa như lúc hạ sơn.

Văn võ bá quan quyền cao chức trọng trong triều có mấy ai mang lý tưởng vào đời để trị quốc an dân!

Huy thấy cô đơn, lạc lõng và bị ghen ghét khi mang võ

đạo vào đời!

Vương kiếm không còn sắc bén tung hoành như mộng ước năm xưa.

Lời thày dạy hãy còn văng vẳng đâu đây!

Huy quay về rừng đào năm cũ.

Rừng xưa hoang tàn với khói lửa nhân gian.

Cảnh vật đã đổi thay, người yêu của chàng không còn nơi chốn cũ.

Huy tuốt kiếm bay lượn trong rừng hoa, chàng đưa kiếm hái ngàn vạn cánh đào kết thành chuỗi hoa đeo cổ... nhưng không còn biết tặng cho ai,

Cảnh cũ đổi thay, người xưa vắng bóng!!!

- "Sao anh chối bỏ những gì đang có để đuổi bắt những cái không cùng!

- Đã có bao người mang hoài bão giống anh, nhưng sao thiên hạ vẫn lầm than!!

- Anh sẽ cô đơn khi mang võ đạo vào đời!!"

Câu nói năm nào còn văng vẳng bên tai.

Huy tung kiếm bỏ đi, bóng chàng mờ khuất trong rừng đào năm cũ!

Đoàn phương Hải
Ngày Hè họp mặt Cali

**** "Vương Kiếm" hoàn toàn là một câu chuyện tưởng tượng, ngươí viết vì nhớ bạn cũ, trường xưa nên đã mượn một vài địa danh để phong phú hoá câu chuyện, hầu mua vui cho bạn đọc trong đôi phút thư nhàn ****



NGƯỜI NIÊN TRƯỞNG

Nhóm học chung của chúng tôi gồm có Huy, Châu, V. Lộc và tôi.

Bốn chúng tôi cùng học chung lớp đệ nhất B trường Quốc Học và đang chuẩn bị cho kỳ thi tú tài cuối năm. Ngoài những lúc miệt mài sách vở, chúng tôi cũng thỉnh thoảng họp mặt để giải trí vui chơi, nay tại

nhà đứa này, kỳ sau tại nhà đứa khác. Nhưng nơi chúng tôi họp mặt nhiều nhất là tại nhà của V.Lộc. Đó là ngôi nhà to lớn, rất khang trang, kiến trúc kiểu Pháp, quay mặt ra bờ sông An Cựu "nắng đục mưa trong". Bố Lộc làm việc tại tòa đại sứ VNCH ở Lào nên thường vắng nhà. Mẹ Lộc quả là bà mẹ Việt Nam, rất gần gũi và thương mến lũ bạn thân của thằng quý tử. Bà thường cho chúng tôi những món ăn rất độc đáo. Đó cũng là lý do chúng tôi thích tụ tập tại đây.

Lộc là con trai duy nhất và là anh cả của hai cô em gái: B.TH sau chúng tôi hai lớp và C.NH thì nhỏ hơn nhiều.

Và anh Khôi chính là "gia sư", là người dạy kèm cho B.Th và C Nh. Năm ấy anh đang theo học chứng chỉ SPCN tại Đại học Huế.

Có những người ngay từ lúc gặp gỡ lần đầu đã khiến cho mình có nhiều thiện cảm, và Khôi là một trong số những con người ấy.

Khôi cùng cỡ tuổi với chúng tôi, vóc người tầm thước, khuôn mặt thanh tú khôi ngô như tên gọi. Anh có cái nhìn ấm áp dịu dàng và nhất là giọng nói trầm ấm miền Bắc pha lẫn âm hưởng xứ Quảng miền Trung.

Chúng tôi lờ mờ phỏng đoán rằng anh gốc Bắc, di cư vào nam, gia đình ở đâu đó tại Hội An và anh về đây theo học đại học Huế.

Tính tình Khôi rất khiêm nhường, dễ hòa đồng và chúng tôi ai cũng quý mến anh. Hầu như anh có mặt trong tất cả những dịp chúng tôi giải trí vui chơi. Có lần cao hứng anh nói nhẹ nhàng "Mình hát tặng các bạn một bài, nếu có dở xin cứ chê đi nhé! "Rồi tay ôm guitar lướt trên phím đàn, mái tóc bồng bềnh nghệ sĩ, mắt mơ màng như sống về qúa khứ đất Bắc xa xôi, anh cất giọng thật trầm ấm, thật ngọt ngào: "Tôi xa Hà Nội năm lên mười sáu khi vừa biết yêu..." Chúng tôi lặng người, uống theo từng lời hát. Không ngờ anh hát hay và truyền cảm đến như thế. Những lúc ấy tôi thầm nghĩ chắc sẽ có rất nhiều cô gái Huế "mềm lòng" vì chàng trai trẻ hào hoa lãng mạn này!

Vậy mà, một ngày mùa đông năm ấy, khi chúng tôi vừa đỗ xong tú tài chuẩn bị vào đại học, anh đột ngột thông báo đã nộp đơn tình nguyện vào trường Võ Bị Đalạt. Chúng tôi đều thực sự ngỡ ngàng. Đêm chia tay, anh còn xác quyết:

- Moa phải đi thôi. Phải sống cho ngon lành chứ. Mà moa biết sẽ có người theo con đường này của moa. Sang năm ai vào khóa sau nếu bị VC chặn đường đừng sợ. Sẽ

có thiếu úy Khôi đến giải cứu!

Quả đúng như Khôi dự đoán, có người đi theo đường của anh. Người đó chính là tôi. Có điều không phải thiếu úy Khôi giải cứu mà là SVSQ niên trưởng Khôi đã lo cho tôi mọi chuyện ngay từ lúc tôi vừa đặt chân xuống ga Dalat!

Khôi là cán bộ Tân khóa sinh đợt đầu tiên. Anh đón và đưa chúng tôi về trường, thu xếp để tôi về cùng đại đội với anh. Từ đó anh thường xuyên có mặt để giúp đỡ, khuyến khích và chia sẻ cùng tôi những lúc khó khăn cũng như những phút giây hoan lạc.

Tám tuần sơ khởi rồi cũng qua đi. Nhìn lại những bước đầu đời quân ngũ nơi quân trường này gian khổ nhất, dễ bỏ cuộc nhất chính là một hai tuần lễ đầu tiên. Bởi lẽ, mọi chuyện đều rất mới lạ, nếp sống thay đổi hoàn toàn. Hụt hẫng, thất vọng, chán nản về tinh thần và rã rời thân xác là điều tất nhiên. Nhưng vượt qua được rồi thì mình là người chiến thắng.

Ngày được gắn alpha trở thành SVSQ hồi tưởng lại mới thấy trân quý những kỷ niệm đầu đời tập tễnh làm... quan. Quên sao được những màn hành xác tới tấp ngay khi vừa bước chân qua khỏi cổng trường, Làm sao quên được những vòng sân muốn tắt thở với sac marin đầy ấp quân trang quân dụng trên vai... Ôi phòng ăn. Ôi phạn điếm nơi dễ dàng đổ lệ vì Thanh Thúy nỉ non rên rỉ lời ca mùi gợi nhớ quê nhà!

Những kỷ niệm ghi nhớ suốt đời là sau khi được "thí phát quy y" nhìn vào gương chẳng thấy mình mà chỉ thấy một tên lính "cà" đầu tóc trắng hếu, có nét quen quen đang giương mắt nhìn mình. Ơi má ơi, sao con ra nông nỗi này, sao dung nhan con tàn tạ thế này? Sao con tự nguyện đem thân vô chốn hang hùm, rồi liệu con có qua được đọan trường nầy chăng? Má ơi, Má ơi!

Những đoạn trường này, cuối cùng tôi cũng qua được nhờ quyết tâm với sự trợ giúp của người niên trưởng thân thương.

Một đêm Khôi đến phòng rủ tôi trốn phố. Tôi ngại ngần: "Ớn quá anh ơi! Người yêu tôi chắc không khoái món cánh gà chiên bơ đâu anh ơi!" Anh cười thật dễ thương: "Đừng sợ, mình liệu cho" Rồi anh lấy mền gối ngụy trang thành một người nằm ngủ trên giường. "Khỏi lo Xong rồi. Dọt!"

Đêm ấy trời rất lạnh, sương mù trắng xóa Dalat. Trong quán Tùng ấm áp, bên tách cà phê bốc khói, Khôi mơ màng tâm sự:

- T, chắc Đà lạt giữ chân mình rồi!

- Chúc mừng anh. Nhưng anh chưa nói đúng. Đalat không giữ chân anh được mà chính cô nàng Tuyết Lê mới giữ được chân anh. Có đúng không?

- Vậy ra T biết rồi sao? Sao nhanh quá vậy?

- Nhanh chi đâu anh ơi! Biết lâu rồi nhưng chờ anh tự thú đó. Bọn nó kháo nhau rầm trời. Có ai còn không biết!

Quả là bọn khóa đàn em chúng tôi kháo nhau ông Khôi "rù" được hoa hậu Dalạt Tuyết Lê. Tôi chưa thấy cô nàng này lần nào nhưng tôi vẫn chắc là đẹp lắm, vì không đẹp thì làm sao được phong làm hoa hậu. Tin này không làm tôi ngạc nhiên vì người đẹp tất sẽ chọn người tình hào hoa phong nhã như Khôi. Tôi là đàn ông con trai mà còn ngưỡng mộ ảnh nữa là!

Ngày mãn khóa của anh là một ngày cuối đông tưng bừng nhộn nhịp. Anh trông sạm nắng và gầy hơn đôi chút vì vừa trở về từ khóa học Rừng Núi Sình Lầy ở nơi được mệnh danh là "Trung tâm tàn phá sắc đẹp"

Anh hiên ngang trong quân phục tác chiến, hoa mai lấp lánh trên cổ áo, siết chặt tay tôi nói lời từ biệt:

- Mình về SĐ2 để bảo vệ quê mình và quê nàng.

T ở lại cố gắng. Chúc may mắn. Mình đi đây. Tạm biệt!

Rồi anh lên đường...

KBC... Ngày.... tháng... năm 1965

T thân mến,

Ăn tết xong sau 15 ngày phép mình đã ra nhận đơn vị: Trung đội trưởng, Tiểu đoàn tác chiến.

Bắt đầu đi hành quân... Nhiều cái mới lạ thú vị lắm. Đây là chiến trường thật sự, không còn là quân trường nữa.

Hết bắn đạn mã tử, giờ đạn đồng rồi. Tình hình có vẻ bắt đầu nặng hơn. Mình như đang làm quen môi trường mới và thực tập bài học chiến thuật ngày nào!

Quên kể T biết, mình gặp niên trưởng làm tiểu đoàn trưởng. Anh em gặp nhau mừng lắm. Tình đồng môn Võ Bị luôn làm người ta kinh ngạc!

Vẫn nhớ Đalạt lắm. Viết cho mình nghe. Thân ái.

Thư ngắn gọn, có vẻ như anh bận rộn vì nhiều việc phải làm.

Tôi hồi âm cho anh ngay. Sợ anh trông. Anh đang xa lạ với môi trường mới. Anh cần sự chia sẻ.

Thư đi rồi, tôi bắt đầu chờ đợi...

Hai tuần, rồi bốn tuần, sáu tuần lễ qua đi chẳng thấy tin anh!

Rồi một buổi chiều từ bãi tập trở về, một phong thư nằm lặng lẽ trên giường. Mừng qúa sức! Thư của Th. từ trường ĐK? Của gia đình từ Huế hay của bạn bè? Dù thư của ai đi nữa cũng hạnh phúc cho kẻ ở quân trường. Tôi vội vàng cầm lên toan bóc ra, nhưng ủa, sao thế này, đó chính là thư tôi gởi cho anh Khôi hai tháng trước với hàng chữ "Trả lại người gởi" và hàng chữ đỏ bên dưới của quân bưu “Sĩ quan đương sự đã tử trận."

Một luồng điện chạy khắp người, tôi chợt hiểu hết mọi chuyện. Bàng hoàng, hụt hẫng, tôi buông vội phong thư nằm vật xuống giường.

Trời ơi, sự thật đây chăng? Sao có thể đột ngột và phũ phàng tàn nhẫn như thế này? Vậy là Khôi đã vĩnh viễn ra đi? Vậy là anh đã nằm yên trong lòng đất lạnh? Mới hôm nào chia tay anh còn hứa hẹn tin vui. Tin vui đây sao?

Bao nhiêu kỷ niệm thân thương với anh bỗng hiện ra rõ ràng, sắc nét: chàng thư sinh say sưa thả hồn theo tiếng nhạc, vòng tay ôm thân thiết khi hội ngộ ở sân ga... Những lúc vừa cười vừa phạt đàn em... Những đêm sương mù cùng nhau trốn phố...

Anh Khôi ơi, Làm sao quên gói kẹo Nougat hay lon sữa đặc đầy ấp ân tình anh tặng cho người đàn em đang rất cần chất ngọt. Còn đâu nữa người cán bộ giữa đêm khuya vào phòng nhẹ nhàng đắp lại tấm mền cho đàn em đang say ngủ?

Cuộc đời quả thực vô thường nhưng số mạng quá nghiệt ngã cũng gây nên nhiều tiếc nuối thương đau!

Trong nỗi xót xa vô hạn, tôi thầm gọi tên anh và thấy mắt mình bỗng cay nồng. Rồi không còn kìm được nữa, tôi đã để giòng lệ lăn dài trên má... Anh Khôi ơi, anh Khôi ơi, lần đầu trong đời tôi đã... khóc!

Kính dâng hương hồn anh Nguyễn Đăng Khôi A19
Kính tặng chị Tuyết Lê, người tình chung thủy của anh K.

Vi Tiểu Bảo A20

TỔ QUỐC ƠI TÔI YÊU NGƯỜI MÃI MÃI

*Ký

Mũ nâu Nguyễn Phán K24



Đã nhiều lần, tôi tự hỏi mình, tôi biết yêu Tổ Quốc tôi từ lúc nào? Có đúng như lời của bài Tình Ca *"Tôi yêu tiếng Nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi, tiếng mẹ ru... à ơi, tiếng ru muôn đời,... "*. Thế nhưng tôi biết rõ, như trong Tình Ca, đó là tôi đã yêu Đất Nước tôi từ thời còn rất nhỏ, qua lời ru của mẹ thấm ướt vào tận tâm hồn ấu thơ... Tôi thật sự biết cảm nhận lời ru con của mẹ tôi qua lần cha mẹ tôi có đứa em thứ tư... Mỗi lần mẹ đong đưa chiếc nôi hay chiếc võng, ru em tôi ngủ, tôi đều đến nằm bên cạnh mẹ để mong uống cho hết; uống cho cạn lời ru ngọt ngào đầy vơi tình nước tình quê của mẹ... và mỗi lần như thế, tôi đã ngủ thiếp đi tự lúc nào nhưng vẫn còn vang vọng bên tai âm vang lời hát ru con của mẹ...

"ầu ơ, dí dầu cầu dán(ván) đóng đinh
cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi,
khó đi mẹ dắt con đi
con đi trường học, mẹ đi trường đời,... "

Có khi là,

"yêu em, anh cũng muốn vô
sợ truông nhà Hồ, sợ Phá Tam Giang,..."

Có lần nghe mẹ hát ru em tôi ngủ, tôi hỏi mẹ: "thế khi con còn bé như em, mẹ có hát ru con ngủ như rứa hay không?". Mẹ gật đầu. Và tôi biết, những bài hát ru con theo thể hò, hay vè của mẹ mang đậm nét tình quê hương, mượt mà nhung lụa về tình người, tôn vinh những anh hùng liệt nữ... Những ngôn ngữ bình dị như thế đã thấm vào tận tâm hồn của tôi từ những ngày còn măng sữa,... Vào thời điểm nầy, đất nước đang ở vào thời chiến, cho nên những bài hát ru con thường mang đậm tình yêu nước non, tình yêu dành cho những anh hùng liệt nữ qua giòng sử Việt như hai bà Trưng, Quang Trung, Lê Lợi, ... Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thái Học, Cô Giang, ..."

... ngồi nhớ lại anh tài như Lê Lợi
chí quật cường vạn đại cũng chẳng quên
đấng anh hùng đã có tuổi tên
ghi thêm nét son vào nghìn trang sử Việt
....."

Lớn lên một chút, biết chạy chơi quanh nhà, tôi yêu quê hương ở một góc hẹp từ hình ảnh khu vườn rộng của bà nội, qua những hàng cau với tổ chim tồng giộc đong đưa theo gió trên những cành cau cao vút. Tôi yêu những buồng chuối chín trên cây. Hương thơm ngào ngạt của mít nghệ, của thơm, dù có đi xa vẫn còn nhớ mãi. Lớn thêm một chút, tôi yêu những mùi hoa khế, hoa cau, hương thơm hoa bưởi... biết thương, biết nhớ vu vơ...

"Em còn yêu mùi hoa bưởi hoa ngâu
Em còn yêu dàn bí dàn bầu
Quê ta đó, thơm vườn dừa vườn mía
Tình quê hương xin giữ trọn bền lâu,... "

Và đến tuổi cắp sách đến trường, tôi yêu quê hương qua từng trang sách vở như nhà thơ Phùng Quán đã từng viết:

"tuổi ấu thơ ngày hai buổi đến trường
Yêu quê hương qua từng trang sách vở,... "
(Lời mẹ dạy–Phùng Quán/Nhân Văn Giai Phẩm)

Lớn thêm lên, tôi yêu Tổ Quốc ở một góc nhìn rõ hơn, qua những nét đẹp của quê hương thu hẹp từ một miền của đất nước.

"Khi em xa Miền Trung, em có nhớ
sương khói mùa thu trên đầm nước lợ
từng đợt gió Lào với cả nắng hanh
làng mạc uốn quanh dọc theo quốc lộ
dải cát vàng nuôi em ngày tuổi hồng
trường yêu phượng thắm chiều về trên sông
hàng thông reo ngàn năm bên thành cũ
đồng lúa xanh rờn vươn tận biển Đông
ngày xa xưa nghe quen tiếng tàu chợ
đường Bắc Nam về đây gặp gỡ
bao lâu rồi hỡi người tình Miền Trung
nơi đất lạ làm sao không tưởng nhớ!
(khi em xa Miền Trung)

Đó là lúc tôi theo gia đình xuôi về Miền Nam khi vừa xong bậc tiểu học. Chuyến đi xa, thật xa, đầu tiên trong đời từ Trung vô Nam đã mở to tầm mắt, mở rộng tầm nhìn và để lại trong tim tôi những hình ảnh thật đẹp của quê hương qua từng xóm làng, qua từng thành phố, qua từng địa danh nghe rất lạ như Trà Khúc, Tam Quan, Phan Rang, Phan Rí, Hàm Tân, Cái Bè, Cai Lậy,... Những con đường chạy vòng theo bờ biển thật nên thơ, thật quyến rũ. Những con đèo uốn mình theo đường dốc núi đẹp vô cùng. Cái hùng vĩ của "đèo Mụ Già", không thể nào vẽ ra cho được, cho dù hơn 50 năm qua, nó vẫn còn hiện rõ trong trí nhớ... Quê hương tôi đẹp quá! Quê hương tôi đẹp như một bức tranh thủy mạc!

Càng ngày lớn khôn theo tuổi học trò, thì tình yêu quê hương, tình yêu tổ quốc càng lớn dần trong tôi qua từng trang sử ký... Ở cái tuổi bé thơ, tôi tưởng tượng ra vẻ đẹp khả ái

nhưng không thiếu nét cương nghị của hai bà Trưng, cùng lúc tôi cũng đã hình dung ra cái gương mặt hung ác của tên thái thú Tô Định đứng bên cạnh cột trụ bằng đồng khắc ghi hình viên tướng Mã Viện và lời hăm dọa: "đồng trụ biến, Giao Chỉ diệt". Cột đồng được Tô Định dựng lên nhằm để đe đoạ dân ta: "nếu cột đồng nầy bị lấy đi thì dân Giao Chỉ cũng sẽ bị tiêu diệt". Ở tuổi ấu thơ, chúng tôi biết buồn khi thầy giáo đọc đến đoạn kết bi thảm của cuộc chiến không cân sức nầy, nhất là ở trang cuối của cuộc khởi nghĩa, khi hai bà Trưng nhảy xuống giòng sông Hát (Hát giang) tuẫn tiết, quyết không để sa vào tay quân Nam Hán bạo tàn. Cuộc khởi nghĩa của hai bà Trưng được xem như cuộc kháng chiến đầu tiên của dân Lạc Việt chống lại chính sách Đại Hán của Phương Bắc. Và tiếp theo sau thất bại của hai Bà, là đất nước ta cam chịu gần ngàn năm Bắc thuộc. Vào những năm ở bậc trung học, tôi càng học lịch sử, càng yêu, càng hãnh diện qua từng trang sử hào hùng của cha ông: khi phá Tống để giữ yên bờ cõi, lúc bình Chiêm mở đường Nam tiến, lúc kháng Nguyên để bảo vệ nền độc lập tự chủ, lúc diệt quân Thanh để đốt thành than giấc mơ Đại Hán cố hữu của Phương Bắc. Lịch sử Việt Nam không chỉ thể hiện những nét hào hùng qua trường ca dựng Nước và giữ Nước, mà có lần, đã chứng tỏ tinh thần đại nghị được thể hiện khi sơn hà gặp nguy biến! Những lúc như thế, vua biết lắng nghe và tôn trọng ý dân (đúng theo học thuyết "dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh"). Qua đó, vua làm theo ý dân, thể hiện rõ nét nhất qua hội nghị Diên Hồng ở đời nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ 2. Ở



Đẹp quá! Quê Hương ơi!

cái thời mà vua muốn các triều thần chết, thì các quan phải chết (quân xử thần tử thần bất tử bất trung). Ân huệ lắm là được chọn một trong ba cách chết mà vua ban cho (tam ban triều điển). Ở cái thời mà nhà vua có quyền ra lệnh giết cả ba giòng họ của một người nào đó được cho là có tội nặng, hay bị ghép tội phản nghịch như trường hợp đại thần Nguyễn Trãi (dù sau nầy các vua kế tiếp của nhà Lê đã giải oan cho Ngài), hay như trường hợp của nhà thơ Cao Bá Quát, quân sư của một tổ chức nổi lên chống lại triều đình nhà Nguyễn (được triều đình gọi là "giặc", như "giặc Cỏ", "giặc Cờ Đen"). Trong thời đại mà ý vua là ý trời mà vua nhà Trần đã mở ra hội nghị Diên Hồng để hỏi ý kiến toàn dân là nên hòa hay nên chiến với quân Nguyên hùng mạnh đang tiến chiếm nước Nam ta. Điều đó đã thể hiện tinh thần đại nghị như dân chủ của Hy Lạp thời cổ đại, mặc dầu ông cha ta vào thời đó không hề có được một liên hệ nào với thế giới bên ngoài, không biết gì về khái niệm dân chủ, hay các nền dân chủ của Hy Lạp, La Mã thời cổ đại. Lúc bấy giờ, vua tôi hay dân thứ đều chịu ảnh hưởng sâu đậm nền văn hóa Trung Hoa (văn hoá Khổng Mạnh), mà trong đó, phải kể đến kiểu quân chủ độc đoán theo cái "thuyết mị dân" của nền văn hóa nầy. Theo đó, vua được coi như là con trời (thiên tử) được đưa xuống thế gian để cai trị thiên hạ, cho nên vua muốn hành xử theo kiểu gì cũng được!

Cùng lúc đó, ở cái tuổi nầy, tôi cũng biết yêu quê hương tổ quốc qua ngôi đình làng, những ngày tế lễ, những buổi hội làng ở đầu Năm hay cuối mùa gặt, với ban ngày có đua ghe, chơi bài chòi, leo cột mỡ, nhảy bao bố, trò chơi đại chúng như bịt mắt bắt dê, kéo dây.... Đêm đến, dân làng nô nức đi xem hát bội, ca kịch. Tôi yêu giòng sông Thu Bồn một màu nước xanh biếc, hiền hòa trong mùa hạ và đục ngầu đầy cuồng nộ trong mùa mưa lũ. Giòng sông chia đôi hai bên nội ngoại. Và vì thế, ở cái tuổi ấu thơ, trước khi theo gia đình xuôi về Miền Nam, tôi đã theo mẹ qua lại không biết bao nhiêu lần hai bên bến bờ nầy... Tôi yêu quê hương qua

những nương dâu xanh màu xanh hy vọng, qua lũy tre bọc quanh làng như một chở che, như một bờ cõi riêng,... Dường như ở Miền Trung hay ở Miền Bắc, mỗi làng đều có những luật lệ riêng của mình. Bởi thế, mới có câu "phép vua thua lệ làng". Ở Miền Nam có lẽ ruộng đất bao la cò bay thẳng cánh, vì vậy ai muốn sống đâu cũng được, nên không có xóm thôn riêng lẻ, nên không có cái "bờ cõi riêng" (làng) như ở Miền Bắc hay Miền Trung. Khi vào Nam, tầm nhìn của tôi về quê hương mới đủ bề rộng. Tôi không chỉ yêu quê hương qua khu vườn riêng của bà nội, qua xóm làng tôi, qua một miền Trung nghèo khó, mà yêu quê hương qua cả bề rộng của nửa miền đất Nước. Chỗ dừng chân đầu tiên của gia đình tôi ở Miền Nam vào năm 1959 là Cai Lậy, một quận của Miền Lục Tỉnh. Trong thời điểm nầy, cha tôi là quận đoàn trưởng công dân vụ. Gần một năm ở đây, tôi chưa kịp quen với mùi sông nước, chưa quen với kinh rạch (rất lạ đối với một thằng bé Miền Trung như tôi), chưa ăn hết trái cây bốn mùa của khu vườn (phải nói là đồn điền mới đúng) của ông đại điền chủ Huỳnh Công Đương (sau nầy ông đứng Phó trong liên danh ứng cử Tổng Thống với ông Trần Văn Lý thụ ủy liên danh). Gần một năm sau, gia đình tôi theo cha ngược lên tỉnh Kiến Tường; một tỉnh vừa mới được tân lập. Cha tôi lúc bấy giờ là tỉnh đoàn trưởng công dân vụ, phó giám đốc Trung Tâm Rèn Cán (trung tâm huấn luyện Cán Bộ của tỉnh) mà giám đốc trung tâm chính là Đại Uý Nguyễn Bé, Phó Tỉnh Trưởng nội an. Sau nầy là Đại tá Nguyễn Bé, Chỉ huy trưởng trung tâm huấn luyện cán bộ quốc gia (xây dựng nông thôn) ở Vũng Tàu. Tôi yêu Đồng Tháp Mười đất đai mênh mông, cuộc sống trù phú, dân tình hiền hòa:

"Đây Tháp Mười phương Nam tôi thân yêu
có những chiều trồng dâu, ta nuôi tằm
có những chiều trông khoai, ta hái cà
.....
Tháp Mười ơi! Đây Miền Nam, đây tự do"
Sau nầy, tôi càng yêu:

"Đây phương Nam, đây tỉnh Cần Thơ êm đềm
Có tiếng hát, câu hò trong suốt đêm thanh,... "

Và đến tuổi đôi mươi tôi mới thật sự biết thế nào là tình yêu tổ quốc, khi có đủ nhận thức, nhận biết rõ công lao, những hy sinh to lớn của tiền nhân trong suốt mấy ngàn năm dựng Nước và giữ Nước. Có những đêm nằm đọc những trang sữ mà thấy lòng bồi hồi, xao động, tưởng như mình đang nổi trôi theo từng thời hưng thịnh, từng lúc suy vong của dân tộc,... Và từ đó, tôi lớn khôn lên. Và từ đó, tôi cảm nhận được niềm tủi nhục mà tiền nhân chúng tôi phải cam chịu qua gần một ngàn năm Bắc thuộc và gần trăm năm Pháp thuộc! Làm sao tôi biết được có bao nhiêu những anh hùng, liệt nữ đã hy sinh cho Tổ Quốc trường tồn,... mà tuyệt đại đa số đã trở thành những anh hùng vô danh như Đằng Phương đã viết:

"họ là những anh hùng không tên tuổi
sống âm thầm trong bóng tối mênh mông,... "

(anh hùng vô danh-Đằng Phương)

Chúng ta ngưỡng phục Ngô Quyền, vị vua đã khai sáng nền độc lập tự chủ của Đại Việt (939), qua chiến thắng vang lừng tại Bạch Đằng giang phá tan đoàn quân xâm lược Nam Hán do Thủy sư đô đốc Hoàng Thao thống lĩnh. Chiến thắng đó đã đặt dấu chấm hết của gần một ngàn năm Bắc thuộc. Chiến thắng đó cũng đã viết nên những trang sử độc lập đầu tiên của Việt Nam. Chúng ta tạc dạ ghi ơn các vì vua như Lê Lợi, Quang Trung. Hãnh diện khi biết tài dụng binh của Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ, Hưng Đạo đại vương, tướng quân Lý Thường Kiệt,... của lịch sử Việt Nam không thua gì các danh tướng của những nước lớn khác ở cả Đông-Tây từ cổ chí kim. Nhưng bên cạnh các vua, các danh tướng đó là hàng hàng lớp lớp những anh hùng vô danh khác trong suốt chiều dài của lịch sử Việt Nam...

Bởi thế, nay nghe tin Tàu cộng hung hãn, vẽ đường cong lưỡi bò, trong dã tâm nhằm sát nhập cả vùng biển Đông vào giang sơn của Trung Quốc theo chính sách Đại Hán từ

ngàn xưa của họ. Báo chí "của nhà Nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa" đua nhau phụ họa luận điểm: "biển Đông là của riêng Trung Hoa" (đúng là "ngôn ngữ bá quyền" của các con Trời!). Mở đường cho chính sách đó, là Trung cộng đã cưỡng chiếm Hoàng Sa của Việt Nam (dưới thời Việt Nam Cộng Hòa). Sau hơn 37 năm câm nín, "ngậm bồ hòn", chịu nhục để được Tàu cộng "chở che cho đảng", nay chính thủ tướng của nhà nước cộng sản Việt Nam, Nguyễn Tấn Dũng, cũng đã phải "cung kính" gọi là Chính Phủ Sài Gòn, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa chứ không gọi xích mé như kiểu cộng sản vẫn thường gọi Việt Nam Cộng Hòa là "Ngụy quyền". Nguyễn Tấn Dũng, Thủ Tướng của nhà cầm quyền VN, trong một cuộc tường trình tại quốc hội về tình hình biển Đông, đã chính thức công nhận chủ quyền của Việt Nam về Hoàng Sa và Trường Sa. Trong đó có đoạn, ông ta nói: "Việt Nam hiện diện trên các hải đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ thế kỷ 17. Vào lúc đó, chưa có một dân tộc nào có sự hiện diện trên đó. Vào năm 1956, Trung Quốc đã đem quấn lấn chiếm một phần của Hoàng Sa. Và năm 1974, một lần nữa, Trung Quốc dùng vủ lực để đánh chiếm toàn bộ Hoàng Sa. Mà vào thời điển hiện tại, Hoàng Sa thuộc quyền quản lý của chính quyền Sài Gòn, tức chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Ông ta nói tiếp: "Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã gởi công hàm lên Liên Hiệp Quốc để phản đối và nhờ quốc tế can thiệp". Ông ta cũng nói thêm: (để vớt vác) "Lúc đó, chính phủ lâm thời của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cũng đã ra công hàm phản đối sự lấn chiếm nầy" (theo bản tin của đài BBC và của Little Sàigòn/Hồn Việt TV vào sáng ngày 28/11/2011). Ngoài ra, Trung Quốc đã từng bước lấn chiếm một phần của Trường Sa. Chúng đã ngang nhiên, theo "kiểu bá quyền nước lớn", sát nhập thác Bản Giốc, Ải Nam Quan vào bản đồ Trung Quốc theo chính sách "bá quyền nước lớn kiểu Trung Quốc", bất chấp công ước quốc tế về luật biển, hay các sự kiện lịch sử đã được xác lập. Hoàng Sa, Trường Sa, thác Bản Giốc, Ải Nam Quan chính là một phần máu thịt

của quê hương ta! Lòng người dân Việt sao không khỏi lo lắng, suy tư cho tương lai, cho sự tồn vong của dân tộc! Nhất là trong giai đoạn của lịch sử hiện đại, nhà cầm quyền Hà Nội lại không có tấm lòng vì dân vì Nước như các thời





"Theo bước chân của tiền nhân, thế hệ chúng tôi lên đường để bảo vệ Miền Nam Tự Do trước hiểm họa của cộng sản"

Đinh Lê Lý Trần, Nguyễn. Đám "vô sản trong lý thuyết" ở Hà Nội không có được một chút hào khí; dù chỉ một phần ngàn cái hào khí của quân dân Miền Nam! Cái hào khí của quân dân Miền Nam đã tỏ rõ qua cuộc chiến không cân sức ở Hoàng Sa năm nào!... Làm sao có lại một hội nghị Diên Hồng khi nhà nước độc tài nầy đang qùy gối, cúi đầu, theo lệnh của "đàn anh Đại Hán mới", để bóp nghẹt những tiếng nói yêu Nước của đồng bào; nhất là của lớp trẻ ở trong Nước trong những lần tuần hành trong hòa bình để phản đối "bá quyền Trung Quốc". Tiếng nói đơn độc mới nghe lần đầu của Nguyễn Tấn Dũng không làm cho chúng ta tin tưởng hay an tâm. Nhất là bọn chúng đã từng bao phen nuốt nhục, "ngậm bồ hòn" trước việc Tàu cộng lấn chiếm từng thước đất, từng vùng nước của quê hương! Còn chúng ta ở hải ngoại sẽ phải chọn cho mình một hướng đi như thế nào đây, nếu một mai Phương Bắc, một lần nữa, trong giấc mộng Đại Hán, xua quân xâm lăng Việt Nam? Chúng ta sẽ hành xử ra sao? Chúng ta tạm quên "nội thù cộng sản" để cùng chung đánh đuổi giặc từ phương Bắc tràn qua? Ai lựa chọn cách nầy, cũng xin đừng quên bài học cay đắng trong lịch sử cận đại của chúng ta. Đã có lần, cộng sản xử dụng " chiêu bài đánh Pháp", lợi dụng khẩu hiệu "toàn dân kháng chiến" sau năm 1946, để thành lập cái gọi là "Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội", gọi tắt là "Mặt Trận Việt Minh". Núp dưới chiêu bài nầy, cộng sản đã hô hào toàn dân tham gia kháng chiến. Đặc biệt, "quyến dụ" các đảng phái quốc gia tham gia vào Mặt Trận để cùng nhau chống Pháp. Thoạt đầu, chiêu bài nầy có sức thu hút; ngay cả một số các đảng phái quốc gia cũng có chân trong đó. Thế rồi, chúng phản bội (theo cách của cộng sản quốc tế), khi chúng đủ mạnh. Biết bao nhiêu người Việt Quốc Gia, kể cả các đảng viên ưu tú của Việt Nam Quốc Dân Đảng, vì tình yêu nước, đã gia nhập Mặt Trận nầy. Nhưng một số không nhỏ những người con yêu của Tổ Quốc trong các đảng phái quốc gia đã bị cộng sản thủ tiêu hay chỉ điểm cho Pháp bắt bớ, giam cầm. Họ biến thành qủa cuộc kháng

chiến chống Pháp của toàn dân thành của riêng họ! Hãy nhớ, với cộng sản, các cụm từ như "liên hiệp", "liên kết", "đoàn kết", "mặt trận",... chỉ được dùng trong một giai đoạn, khi họ đang ở thế yếu. Hay chọn một cách khác? Chờ đến khi Tàu cộng xoá sổ Việt cộng thì chúng ta sẽ cùng toàn dân kháng chiến chống ngoại xâm như Lê Lợi đã phất cờ nghĩa khí tại đất Lam Sơn? Chúng ta chọn hướng đi nào? Hay cho đến bây giờ, chúng ta chưa chọn cho mình một lựa chọn nào cả? Có lẽ, cách tốt nhất mà mọi con dân Việt (trong hay ngoài nước) hằng mong đợi; đó là Việt Nam cũng sẽ có một cuộc Cách Mạng của toàn dân để cáo chung đảng cộng sản và chế độ độc tài toàn trị nầy, theo kiểu "Cách Mạng Nhung" khởi đi từ "Mùa Xuân Pravha" như ở Đông Âu, hay "Cách Mạng Hoa Lài" vừa nở hoa ở Bắc Phi. Và lúc đó, nếu có cuộc xâm lăng của Phương Bắc, thì sẽ lại có hội nghị Diên Hồng mới tại Sài Gòn hay Hà Nội. Và cuộc kháng chiến của toàn dân sẽ là điều chắc chắn xảy ra, như đã từng xảy ra nhiều lần trong lịch sử, mỗi khi đất nước bị hiểm họa ngoại xâm, mỗi khi Tổ Quốc lâm Nguy.

"Đáp lời sông núi
Anh em ta đáp lời sông núi
tổ quốc lâm nguy, xương máu nầy ta nguyện hiến dâng.
Đáp lời sông núi
Anh em ta đáp lời ông núi
Quyết bảo vệ giang sơn ta thề chết cho quê hương".

.....

(Đáp lời sông núi -Trúc Hồ)

Đây không chỉ là niềm riêng của nhạc sĩ Trúc Hồ; tôi nghĩ, mà đó cũng là nỗi niềm chung của những con người Việt Nam khi nhìn thấy Tổ Quốc lâm nguy trước giấc mộng Đại Hán của hàng ngàn năm trước đang hồi sinh.

Tổ Quốc ơi, dù tôi có thế nào, dù nổi trôi nơi đâu, tôi vẫn yêu Người mãi mãi...

(Cali., một chiều Đông, 11/2011)

Một Chuyến Đi...

Phạm Văn Hòa K18



Seattle, thành phố buồn muôn thuơ. Sáng nay trời Seattle thật âm u, chẳng bằng mấy hôm rày nắng ráo. Dù vậy nhiệt độ thật dễ chịu. Tôi có cảm tưởng như mình trở về ngôi trường cũ ở vùng Đà Lạt. Sương mù bao phủ. Mây chùng xuống thấp. Chập chùng đồi núi còn chìm trong sương mai. Không gian thật yên tĩnh. Thời gian thích hợp cho tôi đang trốn cái nắng oi bức ở Houston. Cơ hội thật hãn hữu gặp lại các người bạn... bô lão (xin lỗi các bạn già, hổn danh này nghe cũng hay hay) từ các nơi đến thành phố sương mù buồn muôn thuở này tham dự đám cưới con người bạn.

Thời gian qua, có đứa gần nửa thế kỷ mới gặp lại, ú ớ khi vừa nhận ra nhau vì mái tóc được tuổi đời nhuộm trắng. Gặp anh em Võ Bị thật vui đàn anh đàn em. Truyền thống huynh đệ Võ Bị dù không được viết thành văn, không được đặt dưới một khuôn phép nào của quân đội, không có một kỷ luật nào phải tuân theo, nhưng lúc nào cũng sâu đậm. Không gian ở đây, gợi nhớ lại mái trường ở miền Cao Nguyên Việt Nam, cũng đồi núi, cũng hoa đủ sắc thắm trang điểm cho phần đất quê hương tôi thêm thơ mộng. Cơ hội ngàn năm này biết bao giờ có được lần thêm lần thứ hai vì

tuổi đời và... biết mai này sẽ ra sao, khi mặt trời thức giấc!

Sau đám cưới, chúng tôi gồm bốn "bô lão" và một Bà Đầm nhân quyết định làm một chuyến du ngoạn bỏ túi đến thành phố Vancouver-Victoria, Canada, nhưng giờ chót thời tiết và thời gian không cho phép nên chúng tôi chỉ ghé qua Vancouver thôi. Trời mưa rấm rứt khi đến biên giới. Chúng tôi trình passport, người cảnh sát biên phòng Canada thật trẻ tò mò nhìn chúng tôi:

- Mấy ông bà từ đâu đến, đi đâu và chừng nào về?

Tôi thay mọi người trả lời:

- Tôi ở Texas, còn các người này ở California.

- Chúng tôi đi Vancouver, sẽ trở về trong ngày. Một người trong đám thêm vào.

- Mấy ông bà có biết là, không make sense chút nào? Như ông này ở tận Texas mà chỉ viếng Canada có từng ấy thời gian? Người cảnh sát biên phòng vừa nói vừa chỉ vào tôi.

- Nhưng nếu tôi kể hết, thì ông sẽ thấy make sense! Tôi lững lờ đáp.

- Chúng tôi đến Seattle dự đám cưới con người bạn "già", và nay thì muốn đến Vancouver, thành phố nổi tiếng này để "hít thở không khí", xong trở về ngay. Như vậy ông thấy có make sense không?

Người cảnh sát biên phòng cười xòa. Nhìn chúng tôi xong ra hiệu cho đi và chúc have a good trip.

Ngoài trời mưa lất phất.

Trong này chúng tôi cảm thấy ấm cúng vô cùng.

Những tiếng cười và những câu chuyện không đầu không đuôi lại tiếp tục. Những mẫu đối thoại giữa anh em, rất dễ bắt đầu trong không khí thoái mái. Đôi lúc mọi người cùng tranh nói, nhưng rồi câu chuyện không đâu vào đâu được chấm dứt và lại bắt đầu bằng những trận cười bất tận.

Đường đi càng sâu vào nội địa Canada, mưa càng dai

dẳng hơn. Chúng tôi có người bạn cùng khóa ở đây nhưng anh dời đi cách Vancouver cả ngàn cây số mà lại lo chúng tôi đi lạc, nên thường xuyên điện thoại để chỉ đường. Anh chỉ cho vài chỗ ăn ngon. Ông trưởng xa kiêm tài xế, tục danh là Ông Tây Già, cùng tôi chia nhau lái xe vừa nghe điện thoại vừa kiểm chứng trên GPS. Theo lời chỉ của người bạn, chúng tôi đến quán "Bon Caphê" ở góc đường 33th và đường Main tại thành phố này vừa đúng lúc ăn trưa. Người chủ quán còn trẻ, hiếu khách cho chúng tôi một bữa ăn trưa thật ngon miệng. Quán ăn nhỏ nhắn, nhưng sạch sẽ, trang hoàng mỹ thuật. Chung chung, người Việt chúng ta bây giờ rất thành công ở xứ người. Mọi người tùy theo hoàn cảnh đã có mặt trong mọi sinh hoạt. Chỗ nào có chân của người Việt là có những mẫu chuyện thành công, con cái thành đạt. Nhờ vậy, người địa phương và các cộng đồng bạn có cái nhìn khác đối với người Việt chúng ta hơn lúc ban đầu vừa định cư. Đâu đâu tôi đi qua đều nhận được sự đãi ngộ nồng ấm. Người dân Vancouver thật hiếu khách. Họ thấy bảng số xe California của chúng tôi có vẽ lớ ngớ là họ khoác tay hay signal đèn ra dấu nhường lối.

Dù trời mưa, nhưng chúng tôi cũng... tới bờ hồ, cũng lên xuống... xa lộ, cũng đến được khu Chinatown, cũng viếng tiệm bán thực phẩm Việt Nam của người Việt và cũng đã... "hít thở được không khí Canada" như tôi đã nói với người cảnh sát biên phòng. Các tiệm bán thực phẩm ở đây, không thể nào so với các tiệm ở Hoa Kỳ như khu Phước Lộc Thọ ở Nam Cali, ở Seattle, hay khu Bellaire sầm uất đông người Việt ở Houston.



- Không đâu bằng ở Hoa Kỳ.

Một người trong đám buột miệng nhận xét.

Quá chiều, chúng tôi trở về lại Seattle tránh giờ kẹt xe khi tan sở, thế mà cũng lạc đường đến một nơi khá đẹp khu Bellevue bên kia bờ hồ thành phố. Vợ chồng người bạn tại đây đã sắp xếp cho chúng tôi có bữa ăn chiều thật ngon thật vui. Nhìn người bạn khệnh khạng đón chúng tôi ở bãi đậu xe, tôi châm chọc thay vì cám ơn:

- Cám ơn toa đã đứng choán chỗ này, để chờ anh em tới. Thằng bạn cười khè khè, khoác vai tôi:

- Mấy toa tới, moa lo, miễn sao anh em thoải mái.

Anh đã về hưu, dù vậy cũng bỏ mọi chuyện thường nhật, để lo cho anh em chúng tôi. Thật cảm động và không còn viết sao diễn tả hết. Bao nhiêu năm rồi mới gặp lại nhau, tình cảm anh em không thuyên giảm mà lại tăng theo tuổi thọ! Cám ơn tình bạn mà anh đã giành cho chúng tôi.

Chúng tôi cũng được dịp viếng công viên thành phố vào một sáng trời thật quang đãng.

Công viên Hiram M.Chittenden Locks (Ballard Locks), 3015 54th st nw, Seattle, WA 98107 (206) 783-7059.

Nơi đây thật khó tìm chỗ đậu xe. Tôi phải lái xe đi mấy block tìm chỗ sau khi bỏ mấy bô lão tại cổng công viên. Công viên thật đẹp, nhàn tản, hoa đủ màu đủ sắc, cỏ xanh mướt. Ban nhạc của thành phố đang hòa tấu những bản nhạc thật vui tươi chào đón một sáng mai yên bình. Công viên này ăn liền với con kênh (canal) nơi thông thương giữa Union Lake và biển. Tại đây tàu bè và du thuyền sắp theo thứ tự vào canal đợi đến giờ thì các máy bơm cho mực nước thăng bằng, chừng đó, cổng canal (water gate) mở để tàu bè qua lại. Tại đây du khách còn có thể băng qua kênh trên những cầu ngang dẫn đến khu cá hồi trở về nơi sanh sản để đẻ trứng và chết tại đây. Cá hồi (salmon) qua một khe rãnh nhân tạo gọi là "Ballard Locks Fish Ladder" mà du khách có thể thấy từng đàn cá qua khung cửa kính. Đặc biệt cá chỉ xếp hàng một chiều như các tàu bè trên kênh và không trở đầu quay lại. Tại đây không riêng gì

cá hồi mà còn các thứ cá khác cũng tìm đường về nguồn vùng nước ngọt.



Đến gần trưa, nhiệt độ thật dễ chịu, nắng lên cao lành lạnh. Hai ông bạn của chúng tôi không đi dạo mà "tình nguyện" ngồi ở băng đá chờ chúng tôi lang thang trong công viên. Đôi chân của các bạn tôi ngồi trên băng đá kia, đã một thời ngang dọc khắp nẽo đường Việt Nam, một đứa đã bỏ lại một chân trên mảnh đất quê hương. Ngày nay, chúng tôi không còn lành lặn như xưa. Đôi chân cũng như thân xác mỏi mệt, cho dù chỉ cần những bước nhỏ dạo quanh công viên yên bình này mà cũng thấy khó khăn. Tuổi đời đã làm hao mòn thể chất. Chiến tranh đã



cướp mất tuổi thanh xuân. Vận nước đã đưa đẩy chúng tôi đến nơi này như những con cá hồi lang thang khắp cùng thế giới vùng biển mặn. Biết có ngày nào được trở về nơi chôn nhau cắt rún như đàn cá hồi kia, để tái ngộ cùng những gì mình đã bỏ lại nơi quê hương thân yêu!

Ngày Trở Về

Sau gần nửa tháng xa nhà, dong ruổi với bè bạn gần 50 năm xa cách, hôm nay ngồi trên phi cơ trở về Houston, quê hương thứ hai của tôi. Phi cơ lên cao, cao dần để lại bên dưới những con đường giờ như những sợi chỉ mong manh trong đám rừng một màu xanh um. Những tòa nhà cao, những hồ rộng mênh mông dưới kia giờ đây nằm gọn dưới đầu ngón tay. Cuộc sống của tôi cũng lọt gọn trong xã hội loài người, cơ thể này mất hút và bé bỏng trong miền đất bên dưới mà giờ đây tất cả trở thành nhỏ bé như tôi, và cao, cao hơn nữa từ không gian thăm thẳm kia, quả địa cầu thân yêu này chỉ là một quả bóng nhỏ màu xanh biếc. Cái tương đối của sự sống con người, của vũ trụ càng nghĩ tôi càng cảm thấy mình không bằng hạt bụi trong gió. Tôi mơ màng bay bổng theo từng kỷ niệm vừa mới du nhập vào mình sau mấy ngày sống với bè bạn.

Nhớ lại hôm đi thăm đứa bạn đang ở nursing home. Tôi nói là ở Texas nhân dịp ghé qua thăm. "NÓ"! Phải tôi gọi bạn tôi là NÓ, nhìn tôi ra chiều suy nghĩ và qua cử chỉ tôi nghĩ là NÓ bực bội vì không biết tôi là ai. Tay NÓ bức rức lên tấm drap trải giường. Tôi đưa tay cầm tay an ủi thì bị NÓ bấu vào thật đau, với sức mạnh thật không ngờ. NÓ nằm một chỗ, mang tã và sống nhờ thức ăn cho vào người qua ống dẩn từ năm nay. Người bạn cùng đi với tôi cho biết là tình trạng của NÓ có vẽ tồi tệ thêm từ khi gia đình không ai vào thăm nom. Đời sao tệ bạc! Bộ quần áo đen của nhà thương dơ bẩn, có lẽ chưa được thay. Đôi ống chân lỏng thỏng vì thiếu vận động. Hình ảnh tôi bắt gặp hôm nay khác hẳn đứa bạn mà tôi đã cùng sống mấy năm trời trong trường, khác hẳn hình ảnh mà bạn bè tôi thường gởi qua diễn đàn anh em cùng khóa mỗi khi đến thăm. Bức ảnh thì làm sao diễn tả được những gì tiềm ẩn trong người qua đôi mắt! Khi từ giã, tôi đọc được trong ánh mắt thật buồn của người bạn bất hạnh. Tôi như cảm được những ý nghĩ thầm kín mà người bạn bất hạnh muốn nói với mình hôm nay. Ngồi đây trong lòng phi cơ ở cao độ, bên

dưới những tảng mây lơ lững lặng lờ, tôi chạnh nghĩ đến số phận con người, số phận mà người bạn tôi hứng chịu không có lối thoát. Trước mặt anh là con đường một chiều độc đạo. Tôi thầm nguyện là đứa bạn không còn cảm nhận được gì nữa để đở cảm thấy buồn khổ. Tôi thầm mong bạn tôi không có khả năng nhận thức và đừng nhìn thấy những diễn biến xung quanh để khỏi bị ray rứt như tôi chứng kiến. Tôi mong bạn tôi đừng nhớ gì đến quá khứ để tâm hồn khỏi bị gậm nhấm bởi những kỷ niệm. Tôi mong bạn tôi không nhớ gì đến gia đình để đừng cảm thấy cuộc đời bội bạc, bất nhân, bất nghĩa. Tôi mong bạn tôi đừng nhớ đến công hầu khanh tướng để đừng phải buồn lòng. . . và tôi thầm cầu nguyện cho bạn được bình an trong tâm hồn, không đau đớn về thể xác để ra đi được bình yên thư thái. NÓ cũng như TÔI, cũng như bè bạn của chúng tôi rồi cũng sẽ đến đích điểm, nơi mà mình khởi đầu cuộc đời.

Nhớ lại ngày họp mặt anh em cách nay hơn một năm ở Houston. Tôi được đề cử viết lại tiểu sử của chúng tôi. Viết lại ngày nhập khóa, khi mà anh em còn không phân biệt kẻ Trung, đứa Nam, người Bắc; không phân biệt tuổi tác; không phân biệt gia phả; không phân biệt tôn giáo; không phân biệt ngày và nơi sanh. Bởi, vào ngày này là bắt đầu cuộc đời mới, chúng tôi sẽ có cùng giấy khai sinh với tên cha là Việt Nam, tên mẹ là Mẹ Võ Bị và ngày sanh là ngày nhập khóa. Kể từ đó dù vạn nẽo đất nước, mỗi đứa có một trách vụ phải chu toàn. Có đứa đã hy sinh lúc còn rất trẻ. Hầu hết những đứa còn lại đã hy sinh phần thân thể, phần xương máu cho tổ quốc Việt Nam. Ngày nay anh em gặp lại khắp năm châu, mái tóc không còn xanh như ngày nào, cuộc sống thay đổi qua bao biến cố thăng trầm. . . nhưng chúng tôi vẫn còn giữ lại được mối tình của những người anh em như trong truyện xưa được sanh bởi người mẹ trăm trứng. Đặc biệt trong số anh em gặp lại trong chuyến đi này, có hai đứa bạn của tôi đã để lại một chân cho quê hương. Bệnh tật cả hai cũng tương tợ như nhau, nhưng một người

chọn con đường tu tập giúp đời qua đời sống tâm linh, một đứa nhập thế làm việc rất hăng say, năng động trong sinh hoạt tập thể. Hai con đường của hai người bạn thật hoàn toàn trái ngược nhưng cùng đạt mục đích giúp ích cho xã hội. Tôi ngả nón chào và kính phục con đường mà hai bạn lựa chọn. Tôi có dịp sống với hai bạn trong những ngày qua trên chuyến đi này, còn làm tôi cảm phục hơn nữa. Những gì mà các bạn đã gặp phải trong bước đường binh nghiệp và những thay đổi thích nghi để luôn là người "Đa Năng Đa Hiệu" như chúng ta đã từng được dạy dổ ngày xưa. Còn các bạn khác, dù không nói, dù không biểu lộ ra ngoài... nhưng ai ai cũng đều có những vết thương về thể chất, đau khổ tinh thần và những mất mát do chiến tranh gây ra. Phi cơ hạ dần, đáp xuống phần đất đã cưu mang tôi bao nhiêu năm nay. Bánh phi cơ chạm đất đưa tôi về thực tại.

Houston!

Không khí oi ả làm tôi chợt nhớ đến quê hương Việt Nam, dù thật xa bên kia nửa vòng địa cầu, nhưng tình yêu quê hương không bao giờ nhòa nhạt. Trong cuộc sống con người, tôi đã mong đủ thứ, tôi đã ước đủ thứ và cũng được toại nguyện phần nào những ước nguyện. Tôi có được một mái nhà đầm ấm, những kỷ niệm đẹp, những mối tình tuyệt vời, và tình bằng hữu trong chuyến đi này làm tôi như sống lại thời trai trẻ, bên cạnh đó, có những bất hạnh, những bước thăng trầm... nhưng giờ đây hình ảnh những con cá hồi trở về nơi sinh quán, hình ảnh tiều tụy và ánh mắt thiết tha của người bạn bất hạnh ở nursing home sẽ mãi mãi làm lòng tôi ray rứt và tự hỏi:

Bao giờ đàn cá hồi ly hương xứ Việt trở về quê cha đất tổ?

Bao giờ những người chiến sĩ VNCH được đãi ngộ xứng đáng nơi quê hương mà họ đã dâng hiến trọn đời thanh xuân?

Houston, Hè 2011

Những vần thơ Alpha Đỏ

* Bài của Đông Anh Nguyễn Đình Tạo



LTS.- *Cựu Trung Tá Nguyễn Đình Tạo là một Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội Trưởng SVSQ ĐĐ-H Liên Đoàn SVSQ Khóa 22, và Huấn Luyện Viên của TVBQGVN suốt 7 năm, từ năm 1961. Ông tốt nghiệp khóa sĩ quan trừ bị Cương Quyết thụ huấn tại quân trường Đà-Lạt (cùng thời gian với khóa 10 Võ Bị). Ông làm thơ viết văn với bút hiệu Đông Anh. Ông là Chủ Tịch sáng lập Cơ Sở Văn Thơ Lạc-Việt ở Thung Lũng Hoa Vàng San Jose, California. Sau đây là bài của vị Cán Bộ SVSQ Võ Bị này viết về một SVSQ Khóa 22 đã yêu "Alpha Đỏ" 46 năm qua:*

***

Người ta thường coi Alpha là biểu tượng của khởi đầu, của tiên phong, của đứng trước. Các trường quân sự đào tạo sĩ quan cho Quân Lực VNCH cũng thường lấy alpha là dấu hiệu, là cấp bậc cho sinh viên sĩ quan. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cũng tổ chức Lễ Gắn Alpha trang trọng cho sinh viên sĩ quan đã qua kỳ sát hạch giai đoạn đầu rất gay go.

Ca tụng đời quân ngũ, trong đó viết về Alpha cũng nhiều. Đời sống quân trường là thời gian lãng mạn nhất cho những chàng trai mới xếp bút nghiên theo việc binh đao. Tuổi trẻ coi thường mọi sự, cho nên tuổi trẻ rất dễ trở nên anh hùng, anh hùng cá nhân, anh hùng với đồng phái và nhất là anh hùng với người khác phái. Đeo alpha trên vai,

quần áo thẳng nếp, cử chỉ đường hoàng, đẹp trai, còn trẻ, thường dạo phố với giai nhân. Hình ảnh đó đã làm mê mệt những chàng trai chưa tốt nghiệp tú tài và làm bồn chồn bao nữ sinh trung học.

Người ta ca tụng Alpha rất nhiều, nhưng chỉ mình Quốc Nam đã đưa Alpha lên hàng tôn giáo. Mới vào trường nhìn lên đỉnh Lâm Viên đã thấy ý chí của mình cao vời vợi. Suốt trong 8 tuần sơ khởi, mỗi khi nhìn ánh trăng lạnh lẽo nơi quân trường, nghe gió vi vu bên hồ Than Thở, người trai Võ Bị có những niềm mơ, mơ thấy Alpha chờn vờn trước mặt. Nhìn các khóa niên trưởng oai nghiêm trong bộ đồ dạo phố với Alpha Đỏ rực trên cầu vai mà náo nức lạ thường. Mai này cũng đến ta!

Alpha của Quốc Nam là Alpha Đỏ. Ngày xưa tôi vào học trường Võ Bị mang Alpha Đen. Trường lúc đó cũng có tên khác: Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Hai mẫu alpha để chỉ rõ sinh viên sĩ quan thuộc ngành hiện dịch hay trừ bị. Khóa 10 hiện dịch, sinh viên sĩ quan mang alpha trên nền đen có thêm huy hiệu con rồng. Khóa 4 phụ trừ bị đeo alpha trên nền đen không huy hiệu. Trống trơn. Các sinh viên sĩ quan thời ấy thường hay đùa rằng: người tình nguyện nên alpha rồng lộn, alpha trơ trụi với kẻ động viên. Alpha màu đồng vàng, thường thêu bằng chỉ kim tuyến.

Sau này quân trường Đà Lạt được đổi tên thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Alpha cũng đổi màu. Từ màu đen thành màu đỏ. Các quân trường khác vẫn giữ màu đen hoặc màu riêng quân chủng của mình.

Chương trình học của Trường Võ Bị Quốc Gia ấn định các sinh viên phải theo học 4 năm gồm cả quân sự và văn hóa, để giúp cho người sĩ quan tốt nghiệp được toàn hảo về quân sự và có kiến thức. Alpha cũng theo thâm niên của sinh viên sĩ quan, Năm đầu tiên chỉ có alpha trên nền đỏ. Năm thứ hai thêm một vạch vàng nơi cuối alpha. Năm thứ

ba thêm hai vạch, và năm thứ tư cuối cùng thêm 3 vạch. Nhiều vạch trông nặng nề như trách nhiệm của người sinh viên chồng chất lên vai.

Lễ gắn alpha thưởng tổ chức ban đêm, nên alpha càng đượm màu huyền bí. Trong đời người sinh viên có hai lễ chính là đêm gắn alpha và ngày lễ mãn khóa. Ánh đuốc lung linh quanh vũ đình trường, ngọn lửa hồng chập chờn trước đài tử sĩ. Hàng trăm tân khóa sinh quỳ trước khán đài sẵn sàng nhận huy hiệu mới trên vai. Tiếng hô dõng dạc: "Đứng dậy Sinh Viên Sĩ Quan". Cầu vai mọi người đã lấp lánh alpha kim tuyến vàng trên nền đỏ. Tân khóa sinh đã trở thành sinh viên sĩ quan. Binh nghiệp mới bắt đầu.

Quốc Nam thuộc khóa 22 trường Võ Bị vào cuối năm 1965. Phải có một nỗi đam mê ghê gớm, người sinh viên Quốc Nam mới có những câu thơ đầu đời Võ Bị về alpha như sau:

"Ta bỏ lại đời sinh viên mộng mị,
Nhìn đỉnh Lâm Viên nghiêng bóng quân trường.
Alpha ơi! Màu Đỏ đẹp vô cùng,
Chiều doanh trại nhớ về em bất tận..."

Quốc Nam yêu alpha, yêu màu đỏ, cho nên qua alpha để nhớ về em bất tận. Những phút giây lãng mạn đó hình như theo bước chân chàng trai võ bị đi khắp mọi nẻo đường. Theo hết cả cuộc đời!

Đến năm 1966 những câu thơ trong Tập "Tình Ca Lính Alpha Đỏ" nói về người yêu, về nỗi mong đợi và những cánh thư nàng gửi:

"Một hồi âm một tim trần dấy động,
em về đây trang giấy trắng nguyên màu.
tháng năm dài anh vào mộng chiều sâu,
nghe tất cả chừng xuyên trời tuổi nhỏ.
Ồ! Thư em, chim sơn ca thành phố,
đến với người trai Võ Bị cô đơn.

vào từng khuya tưởng nũng nịu giận hờn,
em đứng đó trăng sao nào rực rỡ..."

Chinh phục đỉnh Lâm Viên mà tưởng như chinh phục nàng trinh nữ. Có chế ngự Lâm Viên mới được mang alpha đỏ. Có alpha đỏ mới mong dạo phố với giai nhân.

"Em sẽ mùa xuân đôi ta miên viễn.
Khi chạy vòng núi Lâm Viên một chuyến.
Ta mang hình em lồng lộng gió sương.
Lời ca nào vang lên khung trời hồng,
Ta chinh phục đỉnh nữ-trinh Dalat."

Quốc Nam viết về alpha, viết về thuở đầu đời Võ Bị, viết về đồng đội, viết cả tới quân trường. Lời thơ thiết tha mà hùng tráng, lãng mạn nhưng oai phong. Anh trải tình yêu từ thời niên thiếu, qua đời sinh viên sĩ quan đến người lính Việt Nam Cộng Hòa, từ thành phố thân yêu Đà Lạt đến toàn đất nước quê hương. Lời thơ nào cũng mượt mà tình tứ.

Khi gặp lại nhau ở San Jose năm 2008, vào dịp họp khóa 22, Quốc Nam khoe với tôi về bài thơ "Bản Thánh Ca Alpha Đỏ" khiến tôi chợt nghĩ rằng chàng trai võ bị này đem alpha đi bốn phương trời. Thật vậy, bất cứ trong câu chuyện nào với ai thì alpha đỏ cũng được đề cập đến. Anh say mê kể về thời sinh viên sĩ quan, về quân trường, về alpha đỏ. Ra trường, anh đã ấn hành hai tập thơ liên tiếp trong hai năm: Tình Ca Lính Alpha Đỏ (xuất bản năm 1968), Người Vào Cuộc Chiến (xuất bản năm 1969)...

Nay tại hải ngoại, Quốc Nam hoạt động về văn hóa cũng rất thành công. Anh sáng lập ra Cơ Sở Văn Hóa Đông Phương hay còn gọi là Dong Phuong Foundation. Năm 1987 sáng lập và tổ chức Giải Quốc Tế Tượng Vàng Việt Nam để khuyến khích và tuyển lựa ca sĩ trẻ tại hải ngoại. Năm 1991 Quốc Nam cùng ba thi sĩ Hà Thượng Nhân, Nguyên Sa, Hoàng Anh Tuấn thực hiện chương trình thơ nhạc với



chủ đề "Ngày Thi Ca Việt Nam" tại hội trường Call Me Dragon ở San Jose. Người yêu thơ và nhạc tham dự rất đông. Nhà thơ Nguyên Sa cảm nhận sự yêu nhạc và thơ của quần chúng, nên đã gọi San Jose là "Thủ Đô Văn Hóa của Người Việt Tỵ Nạn".

Trong suốt ba mươi năm Đông Phương Foundation đã thành công rất nhiều trên lãnh vực văn hóa. Khi di chuyển tới Seattle, tiểu bang Washington, Quốc Nam mở đài phát thanh lấy tên là Đài Phát Thanh Sài Gòn (SRBS) nằm bên cạnh khu vườn văn hóa với tên "Công Viên Tượng Vàng Việt Nam"

Từ Seattle mà anh đặt tên là "Cao Nguyên Tình Xanh" tiếng nói của Đài Phát Thanh Sài-Gòn véo von làm vui người tỵ nạn. Tạp chí Đông Phương nối kết những tin tức từ bốn phương trời làm ấm lòng kẻ lưu vong.

Lại trở về Alpha Đỏ. Alpha đỏ đã làm hãnh diện cho lớp người trẻ đầy lý tưởng, muốn đem máu xương đáp đền tổ quốc, lấy can trường trả nợ quê hương. Quốc Nam đã đưa huy hiệu sinh viên của anh trở thành bất tử. Anh thần thánh hóa biểu tượng này, từ những tầm thường trở nên thiêng liêng thần tượng. Anh đã đặt tên cho bài thơ của mình là "Bản Thánh Ca Alpha Đỏ".

Ngày hội ngộ, ta thương về trường mẹ,
Cổng Nam Quan sừng sững đẹp lạ thường.
Những chàng trai Võ Bị vẫn hiên ngang,
Trong đồng phục Jaspé, Alpha Đỏ.
Bên những tà áo màu xanh nở rộ,
Cuộc tình nào lãng mạn tới muôn năm.
Ta nhớ em, má môi hồng mỹ nhân,
Đã cùng ta sớt chia bao kỷ niệm.

Nhớ về trường, nhớ về em, nhớ về những lời tỏ tình từ ven đường góc phố của khung trời Đà Lạt đầy hoa:

Phố Hòa Bình, tay đan tay mầu nhiệm,
Núi giấc thơm nồng vào cõi thiên thai.
Sáng Chủ Nhật, trời Dalat xuân phai,
Hoa mimosa mỉm cười đồng lõa.

Gợi về kỷ niệm trong đời sống sinh viên sĩ quan, anh nhớ đến Đồi 1515, Đồi Bắc, đến hồ Than Thở, đến đỉnh Lâm Viên;

Khi trở lại quân trường rèn cung kiếm,
Súng ta ôm trên Đồi Bắc. Nhớ em.
"Công Chúa Mimosa" thầm gọi tên.

Chàng sinh viên sĩ quan quân phục Jaspé, dạo phố mùa đông, leo dốc nhà thờ để cầu nguyện cho mình sớm đẹp đôi:

Hồ Xuân Hương trải màu sương khói tỏa,
Ta dìu em lên dốc phố Giáo Đường.
Qùy bên nhau, đôi ta khấn nguyện rằng:
"Xin Thiên Chúa cho duyên mình bền chặt".
Lời thánh ca rót vào tình chân thật,
Ta yêu em bằng trái tim thanh tân.
Alpha Đỏ là sính lễ chứng nhân,
Trăm năm vẫn không nhạt nhòa tận hiến.

Tình em với tình alpha tận hiến. Nghe mà lãng mạn vô chừng. Nghe mà thấy cả trăm năm gắn bó!

Vận nước đổi thay, mỗi người mỗi ngả. Có những alpha

xưa đang lầm lũi tại quê nhà. Có những alpha đang nổi trôi trên xứ lạ. Alpha trên nền đỏ tưởng rằng đi vào chốn lãng quên. Bốn chục năm sau, nàng vẫn không quên. Bài thánh ca alpha đỏ đi vào đoạn cuối:

Ta nhận tin em phía Đại Tây Dương.
Hơn 40 năm xa cách muôn trùng,
Em email "vẫn yêu anh suốt kiếp".
Trời Tây Bắc, ta lên cơn đồng thiếp,

Bản thánh ca Alpha Đỏ rộn ràng,
Bỗng sống dậy trong tim ta mênh mang,
Những hò hẹn đêm Cao Nguyên huyền diệu.
Nhớ em đã cùng bên ta, vũ điệu,
Mối tình đầu nào ngờ chỉ mộng mơ.
Em thì thầm yêu màu Đỏ Alpha,
Quỳ bên nhau giáo đường cao Thánh Giá.

Bốn chục năm cuộc đời chia nhiều nhánh. Nhánh Nam, nhánh Bắc. Khi lạc lõng quê người cũng nhánh Đông nhánh Tây. Nghĩ đến nhau mà khó sống gần nhau. Hãy an phận cho cuộc đời để giữ gìn tình cảm đến muôn năm:

Nhưng em ơi! Đôi ta đâu còn nữa,
Tuổi trẻ xuân xanh đã bay mất rồi.
Hãy ngậm ngùi tưởng niệm cuộc chia phôi,
Là hành trang vào đời, cơn bão nổi.

Cuộc thế có đổi thay, tình ta có xa cách, nhưng những kỷ niệm xưa vẫn còn đó, vẫn không hề thay đổi mà cũng chẳng cách xa. Alpha Đỏ vẫn là bản thánh ca huyền diệu:

"Cho dù vậy, bản thánh ca bất diệt,
Alpha Đỏ vẫn vang vọng trong tâm".

Người sinh viên sĩ quan khóa 22 trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, Quốc Nam, vẫn đem chí hướng của mình đi quảng bá bốn phương. Ngày xưa nơi vũ đình trường trong ngày mãn khóa, bốn mũi tên bay bốn phương trời như chí tang

bồng hồ thỉ. Người sĩ quan Võ Bị luôn nuôi chí hiên ngang, không nề nguy khốn, không màng hiển vinh. Trên mọi môi trường, trong mọi hoàn cảnh, thì Alpha Đỏ vẫn là niềm tin và giữ vững niềm tin cho con người đôi lúc yếu mềm.

ĐÔNG ANH Nguyễn Đình Tạo, K10P

(Nguyên Sĩ Quan Cán Bộ ĐĐT Đại Đội H Khóa 22/ TVBQGVN)

Chú thích 2 tấm hình:

- Thi sĩ Đông Anh, nguyên Sĩ Quan Cán Bộ ĐĐT H22.

- Tác giả "Tình Ca Lính Alpha Đỏ" cùng 3 nhà thơ lớn trong "Ngày Thi Ca Việt Nam" năm 1991 tại Thung Lũng Hoa Vàng SJ. Hình từ trái qua phải: Quốc Nam, Nguyên Sa, Hoàng Anh Tuấn & Hà Thượng Nhân. Photo by Quang Lộc.



Đà Lạt thập niên 1960-1970



Vùng đất chết

Trần Ngọc Toàn K16

Từ nhỏ đến lớn tôi nghe nhiều chuyện ma.Thực sự, tôi không tin có ma và chắc chắn không sợ ma. Vào thập niên 1940, chúng tôi ở trong mấy mẩu đất của ông Nội tôi, tại Ấp số 4, mặt nhà nhìn về hướng Đông là khu Mã Thánh. Từ đó, tôi đến trường Sơ Cấp Đa Nghĩa trên đường Hai Bà Trưng. Sau ngày mẹ tôi đột ngột qua đời, năm 1949, ba tôi giao 4 anh em tôi cho người cậu ruột của tôi đang làm việc và có căn cư xá ở Ty Quan Thuế Đà Lạt, nằm trên đỉnh núi nhìn về xóm Lò Gạch ở phía Nam, trên đường Yagout ở phía Tây. Khu Domaine De Marie nằm ở phí Đông Bắc. Từ đó, khi dời qua trường Tiểu Học Dalat, tôi phải đi ngang ngôi nhà lầu bệnh viện cao hai tầng, qua cửa Nhà Xác có khi còn thấy chân người chết qua khe hở cánh cửa, rồi lội tắt xuống đường Hai Bà Trưng, qua cầu đúc rồi lội bộ lên

dốc Nhà Làng. Tuy mới 10 tuổi nhưng vào ngày nghỉ học tôi cứ một mình lội bộ xuyên qua khu Nhà Thương Thí, băng qua đường Phan Đình Phùng rồi băng núi qua những nấm mộ trên khu Mã Thánh để thăm mộ Mẹ tôi. Khi về ở đầu dốc Prenn, ngày nghỉ tôi thường lang thang một mình trong khu rừng, giáp với trường Adran sau này là Taberd. Không những thế tôi còn một mình đi sục sạo vào những ngôi biệt thự bề thế bỏ hoang trên khu rừng núi vắng không một bóng người.Tôi kể dài dòng như thế để nhấn mạnh rằng tôi không sợ ma, ngay cả ban đêm. Cho đến một ngày...

Từ sau ngày Tiểu Đoàn 6 TQLC dựng ngọn cờ vàng ba sọc đỏ lên Kỳ Đài Cổ Thành Quãng Trị đổ nát, suốt mảnh đất cằn cỗi từ phía Bắc song Mỹ Chánh lên đến La Vang, xác chết và tử thi của hai bên chiến tuyến rải rác la liệt và lẫn lộn. Trên một ngọn đồi thấp, dưới chân rặng núi Trường Sơn phía Đông, giữa lùm cỏ tranh cao ngang ngực người, nguyên một Tiểu đội CS Miền Bắc chết gục ngay tại chổ với đội hình bố trí vòng tròn. Các xác chết đã rữa nát, nhưng thoạt trông quân phục và vũ khí như còn nguyên, nhưng khi dùng đấu cây thọt vào tất cả xụp đổ xuống thành một đống tro xám xịt.

Rải rác trên con lộ đá, từ ngoài Quốc lộ 1, Bắc Mỹ Chánh dẫn vào Trường Sơn, trên những cánh đồng cỏ tranh và đồi Sim, lúp xúp chạy lên tận Động Ông Đô, hàng trăm chiến sĩ vô danh của lực lượng Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến ngả xuống trên đường tiến quân ồ ạt, đẩy lui quân CS xâm lăng từ bên kia song Bến Hải. Trận đánh dữ dộingày đêm với bom đạn, hỏa tiển từ cả hai bên, từ trên núi, Đại pháo 130 ly, 122 ly, 100 ly, từ ngoài biển với hải pháo đủ tầm cở của Đệ Thất Hạm đội Hoa Kỳ dội vào, và Từ các Pháo Đội 155 đến 175 ly ở các vị trí tác xạ phía Nam Mỹ Chánh, từ trên không trung, các phi tuần chiến đấu cơ ngoài biển bay vào và từ Đà Nẵng bay lên., các Trực thăng võ trang với những ổ Đại liên khạc đạn như Rồng, Phóng Lựu đạn bấm nổ từng tràng bằng điện, suốt cả tháng ngày dài,

xen với từng loạt bom nổ không ngừng từ các Pháo đài bay B52 dội xuống.

Bây giờ, cây rừng trên các ngọn núi phía Đông Trường Sơn đã trơ trụi, tan tác do bom đạn và thuốc khai quang màu vàng. Buổi sáng, giữa cảnh núi rừng u tịch, không ai còn nghe tiếng chim kêu hót ríu rít và cả tiếng côn trùng rả rich quen thuộc cũng không còn nửa. Chỉ còn lại không gian lặng thinh, chết đứng. Có người cố đứng im hàng giờ để nghe ngóng. Hình như chỉ còn tiếng gió rung là cỏ Tranh xào xạc khô khan và ngột ngạt. Vùng đất chết ngập tràn mùi tử khí như đang nằm im lặng chờ bom đạn tiếp tục dội xuống, từ một nơi nào đó bay tới, làm loang lổ thêm mảnh đất khô cằn sỏi đá. Bom đạn sẽ bật lên từng gốc cây, chém gảy từng cành lá khẳng khiu. Ác quỹ chiến tranh đã có mặt nơi đây, đang quay cuồng múa may trên một diện tích nhỏ hẹp, suốt một khoảng thời gian dài.

Cỏ cây và sinh vật quanh đây đều như nín thở nghe ngóng, chờ đợi. Khi mảnh đất khô cằn này được cuốc lên, lẩn trong sỏi đá nay còn mảnh bom đầu đạn và hàng vạn mủi tên thép nhỏ xíu bắn xuống từ quả bom nổ lưng chừng trên không, mở nắp.

Từ ngày ngừng bắn, do Hiệp định Paris năm 1973, Tiểu Đoàn 4 TQLC được điều động chuyển vị trí phòng ngự ở phía Nam sông Thạch Hãn, Quãng Trị, từ mặt biển ở Chợ Cạn qua bến Mỹ Thủy, rồi lên vùng núi ở La Vang, lui đến căn cứ trên các ngọn đồi cỏ trọc, phía Đông sông Mỹ Chánh vào sâu tận chân dãy núi Trường Sơn. Tiểu đoàn phải rải cả 4 Đại đội tác chiến, với quân số tham chiến bắt buộc phải trên 750 tay súng, suốt dọc phòng tuyến giáp ngay với quân CS Bắc Việt. Thực ra, phòng tuyến đã thành hình từ lúc có lệnh ngưng bắn thực thi Hiệp định năm 1972. Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 147 TQLC được tăng cường một Đại đội Địa phươơng quân 1010 từ Huế lên. Quân số không hơn 60 người do tình trạng tham ô nhũng lạm.Tôi buộc lòng phải sử dụng đơn vị tăng phái này để bảo vệ trục lộ rải đá từ

Quốc Lộ 1 vào chân núi, do quân du kích CS trở lại hoạt động, Không ai mong mỏi gì hơn từ một Đại đội ĐPQ Biệt Lập từ Huế lên. Vào giữa năm 1973, lợi dụng tinh thế đình chiến, Việt Cộng đã khai mào trở iại các hoạt động du kích phá hoại sau lưng phòng tuyến của TQLC ở Quãng Trị. Ban đêm chúng luồn các tổ Tiền sát viên Pháo binh vào sâu và ém dấu trên một vài đỉnh núi cỏ trọc để theo dỏi hoạt động của TQLC cũng như gọi Pháo bắn phá gây xáo trộn. Những khẩu Pháo 130 ly của VC kéo vào từ Miền Bắc được đấu kín trong hầm đào sâu vào chân núi. Vài quả Pháo cũng đủ làm cho xáo trộn đời sống vốn chưa bình thường của dân hồi cư và gây hoang mang, lo sợ lên vùng giới tuyến. Các toán Viễn Thám của TQLC được gởi lên vùng nuí sục sạo tìm kiếm, đã bắn hạ cả toán Tiền Sát Pháo VC nằm trên một đỉnh núi. Ngoài ra, chúng còn dùng dân chúng địa phương gài mìn và lựu đạn trên trục lộ tiếp tế của TQLC từ QL1 vào căn cứ Barbara ở phía Đông Trường Sơn.

Phía Hoa Kỳ, ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, chính quyền Mỹ đã xoa tay thỏa mãn với số tù binh được trao trả cuối năm 1972. Báo chí truyền thông lăng xăng vui vẻ với các bài tường thuật, hình ảnh tạo xúc động, gây nước mắt cho quần chúng Mỹ. Một thứ quần chúng đã quá mệt mỏi, chán ngán về cuộc chiến tranh Việt Nam, kéo dài lê thê, không lối thoát và không chiến thắng. Những anh hùng mệt mỏi của chiến tranh đã quay về với gia đình và quê hương, còn lúng túng trong bộ quân phục mới nguyên và cấp bậc mới truy thăng . Thế là xong rồi. Hết chiến chinh!

Từ bờ biển Mỹ Thủy, TĐ4TQLC được điều động về khu nhà lợp lá trên cánh đồng hẹp, ngay phía Đông QL 1, dưới Hải Lăng, để tạm nghỉ dưởng quân, chờ lên núi. Đêm hôm ấy, người lính gác ngoài chổ ngủ cuả Tiểu Đoàn Trưởng, giữa khuya tịch, nghe tiếng cấp chỉ huy nói từng câu tiếng Anh rỏ mồn một.Anh không hiểu gì nhưng biết là tiếng Mỹ. Được biết cấp chỉ huy mới du học Mỹ về từ năm ngoái nhưng anh ta lấy làm lạ sau ông lại nói tiếng Mỹ khi

nằm mơ. Trong buổi nhậu nhẹt khô nướng, Trung sĩ Nhất Quân nói khề khà : Tụi mầy bù trất. Đại Bàng ổng nói ổng gặp thằng Phi công Mỹ tên là White. Hai người nói qua lại mấy câu thì nó biến mất". Quân chặc lưỡi nhìn quanh, nói "ĐM quanh đây cũng đầy máy bay Mỹ bị bắn rớt trong Mùa Hè Đỏ Lửa năm 72 đó" Đêm ấy, khi vừa nhắm mắt ngủ, tôi chợt thấy xuất hiện một ngươì lính Mỹ mặc đồ bay màu xám, mang cấp bậc Thiếu Tá và bảng tên White.Chỉ vài câu hỏi qua lại chợt người Sĩ Quan Phi công Mỹ này biến mất. Sau này, khi lên thăm Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, từ Quantico, đến Bức Tường Đá Đen tôi đã tìm thấy tên Thiếu Tá Lục Quân James White trên bảng khắc 58 ngàn chiến binh Mỹ tử trận và mất tích tại cuộc chiến Việt Nam. Mấy ngày sau, Tiểu đoàn tôi được lệnh lên núi bàn giao vị trí cho Tiểu Đoàn Trâu Điên do Thiếu Tá Trần Văn Hợp chỉ huy. Thiếu Tá Hợp nguyên gốc dân làng Dâu Tây, Nghệ An Hà Tĩnh ở Dalat, xuất thân từ trung học Trần Hưng Đạo năm 1963 và theo học khóa 19 Võ Bị .Tôi rất quý mến Hợp do tình thân từ Đà Lạt và cùng trường Võ Bị Đà Lạt. Hợp cầm quân chiến đấu từ chức vụ Trung đội trưởng lên đến Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2Trâu Điên vào năm 1972. Tuy là khóa đàn em nhưng Hợp khoá 19 và Đinh Xuân Lãm Khoá 17 Võ Bị, cùng được thăng cấp Trung Tá cùng ngày 1/1/1975 với tôi. Sau ngày mất nước, Hợp bị tù đưa ra Bắc và chết ở Hoàng Liên Sơn năm 1979. TĐ4/TQLC lên bàn giao với hai cánh quân chiến thuật. Cánh B với hai Đại đội và Bộ Chỉ Huy nhẹ do Thiếu Tá Phạm Văn Tiền Tiểu Đoàn Phó dàn quân hai bên ngọn núi cao dựng đứng là một căn cứ cũ của Mỹ lấy tên là Barbara. Người ta bây giờ, có thể thấy rõ trục lộ bằng đất quanh co của Đường mòn HCM, với xe và Pháo với quân lính CS xuôi ngược Nam Bắc ngày đêm. Từ cao độ này, người ta cũng nhìn rõ bằng mắt thường các vị trí chốt đóng quân của CS rải rác dưới thấp, với các sinh hoạt cố che dấu, lấp liếm để giữ bí mật quân sự. Trong khi, các chị nuôi VC cứ trưa trưa ra suối tuột quần rửa ráy vội vã dưới cả trăm con mắt của lính tráng hai phe. Cánh A

của Tiểu Đoàn cũng gồm hai Đại đội tác chiến còn lại với Đại Đội Chỉ Huy và Công Vụ, trải ra mặt Tây trên địa hình núi rừng trùng điệp âm u. Đại đội CH do Đại Uý Trần Kim Tài chỉ huy đảm trách cùng Bộ chỉ Huỷ Tiểu Đoàn phòng thủ vòng tròn trên lưng chừng ngọn núi, ở khúc quanh kế cận con lộ đá dẩn từ QL1 vào núi. Đại đội CH và CV gồm Bộ Chị Huy TĐ và các dơn vị yểm trợ như Trung đội Súng Cối 81 ly, Trung Đội Quân Y với Bác sĩ Long, Trung Đội Truyền Tin, Biệt kích, Quân Xa.... Bộ Chỉ Huy TĐ đặt dưới quyền điều động trực tiếp của Thiếu Tá Nguyễn Tri Nam xuất thân Khoá 22 Võ Bị, là Sĩ quan Hành Quân và Huấn Luyện, hành sử như một Tham Mưu Trưởng thay mặt Tiểu Đoàn Trưởng từ lệnh hành quân đến việc bổ xung quân số, tiếp liệu, tiếp tế, tản thương cùng phi pháo yểm trợ khi cần. Toàn bộ Ban Chỉ Huy bỏ túi xúm xít làm việc trong một căn hầm chống pháo kích mổi bề độ 3 thước tây. Căn hầm được lính dùng cuốc xẻng đào bới vào lưng núi, với một máy điện Honda nhỏ cung cấp điện giữa vùng rừng núi cô tịch. Tôi nằm ngủ cũng trong một căn hàm nhỏ khác kế cận, được trang bị thêm một máy truyền tin AN/PRC25.

Một đêm, vào cuối tháng 10 năm 1974, trăng lưỡi liềm lên nửa chân trời, phía Đông.Sương mù lảng đãng dưới chân núi như đêm ở Đà Lạt, quấn quít quanh dưới chân các ngọn núi nhấp nhô, như những dải lụa trắng bay vảng vất trên không trung. Sau cuộc lấn chiếm bất thành của VC trên phần đất của TĐ6 TQLC, phía Nam sông Mỹ Chánh, địch quân bên phòng tuyến của TĐ4TQLC như cố làm ra vẻ yên tĩnh. Thỉnh thoảng trong đêm, trên trục lộ giao thông rải đá, một trái hỏa châu nổ bụp trên không toả ánh sáng vàng chao đảo, chiếu lòa rừng cây vắng lặng. Không một tiếng côn trùng rả rích. Không một tiếng sinh vật sống về đêm. Vùng đất chết này đã trơ trụi, sống sượng và khô khan đến nghẹt thở.

Nửa đêm về sáng, Thiếu Tá Nam chạy vào hầm ngủ của tôi lay gọi .Tôi ngồi dậy hỏ i"VC pháo kích hả?" Nam

đáp "Dạ không. Nhưng mà Đại Bàng phải ra ngoài này xem... Tôi ngạc nhiên nhìn Nam, vì thường ngày Nam lúc nào cũng vui vẻ, tươi tỉnh. "Sao bên phía Thiếu Tá Tiền có gì không?". " Dạ Không. Đại Bàng cứ ra đây xem". Tò mò tôi mặc vội quần áo trận đi ra cửa hầm. Trời đêm nay thật lạnh, sương mù đã nhận chìm cả núi đồi xuống vùng thâm u. Phía tay trái, dưới chân đồi, bên vọng gác canh kế đường đi, ngọn nến vẫn còn lập lòe trên đầu gói Poncho bọc xác người lính bị vướng mìn chết chưa kịp di tản. Nam lay mạnh cánh tay mặt của tôi, nói giọng lạc hẳn đi: "816 nhìn xuống con đường cái bên tay mặt có thấy gì hay không?"(816 là danh xưng truyền tin của TĐT). Tôi quay ngoắt lại, định thần nhìn lom lom xuống con đường trải đá phía dưới. Trong ánh sáng nhạt nhòa mờ ảo của ánh trăng lưỡi liềm, giữa dải sương mù vảng vất, trên con lộ đá, uốn quanh dưới chân đồi, một đoàn quân lặng lẽ nối gót nhau, đi theo hàng một. Không một tiếng động. Người lính nào cũng mang băng vải vết thương quanh người. Có người băng trên đầu. Có người mang băng trên ngực. Người lết chân cũng mang băng trắng, kẻ đeo cánh tay gãy lủng lẳng. Tôi còn nhận ra người lính Mỹ Đen lê lết, kẻ mặc áo rằn ri, người mặc đồ Bộ Binh và cả lính mặc đồ chính quy của VC. Cứ hàng một họ lặng lẽ đi về hương núi Trường Sơn. Đột nhiên, tôi chợt nhớ ra và dồn hơi hỏi lớn:" Đứa nào gác dưới đường đó, có thấy gì không?" Từ dưới chân đồi có tiếng đáp lại:"Dạ không có gì 816". "Không có gì?" Tôi quay lại nhìn xuống con đường. Tất cả đều biến mất trong thinh không tĩnh lặng. Cảm giác rợn người chạy suốt trên lưng của tôi khi Nam lên tiếng: "Chắc các oan hồn người chết hiện lên đó 816". Sáng ngày hôm sau, Nam xin phép lên xe chạy về Chợ Mỹ Chánh mua trứng vịt và nhang đèn về cúng âm hồn dưới con đường chạy ngang Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

Trần Ngọc Toàn K16



Sinh Hoạt
Võ Bị Khắp Nơi

LƯỢC TRÌNH ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU 2011

Để chuẩn bị cho việc tổ chức Đai Hội Võ Bị Âu Châu 2011; Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Xương LHT, đã triệu tập một cuộc họp bất thường ngày 19/2/2011 tại LIEGE-BELGIQUE. Sau khi được tất cả anh em bàn thảo, Hội nghị đã quyết đinh:

1) Địa điểm và thời gian Đại Hội:

- Château SARTAY tại thành phố LIÈGE - BELGIQUE

- Từ ngày 11/8/2011 đến ngày 14/8/2011

2) Chủ đề của Đại Hội: NGƯỜI THANH NIÊN VN (TTN/ ĐA HIỆU) PHẢI LÀM GÌ TRƯỚC HIỆN TÌNH ĐẤT NƯỚC (LÂM NGUY...)

3) Ban Tổ Chức ĐH: Hội Nghị đã đề cử:

- Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19: Trưởng Ban Tổ Chức/ĐH

- Cháu Trần Viết Luân K23/2: Phụ Tá

- Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long K31: Điều Phối viên /ĐH

- Chị Trần Viết Huấn K23/B: Thủ Quỹ/ĐH

Ngoài ra còn một số phần hành khác được ủy nhiệm cho các anh chị khác phụ trách như Văn nghệ, An ninh Trật tự...

Sáng ngày 11/8/2011, các Cựu SVSQ và Gia đình cũng như Đoàn TTN/ĐH từ các nước ở Âu châu đã hiện diện tại CHÂTEAU SARTAY với những khuôn mặt vui tươi, hớn hở, cười đùa chào đón lẫn nhau tạo một bầu không khí mừng vui như các anh em trong cùng một Đại Gia đình được đoàn tụ sau một thời gian xa vắng...

Đại Hội VB/AC 2011 cũng được hân hạnh đón tiếp các vị khách danh dự; cũng là những người anh, người em trong Đại GIA ĐÌNH Võ Bị từ phương xa không quản ngại đương sá xa xôi và thời giờ đã đến tham dự Đại Hội VB/AC:

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn K9 Tổng Hội Trưởng /THVB /HN và Phu Nhân đến từ Hoa Kỳ

- Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng K25 Tổng Hội Phó/ Vùng Trung/Hoa Kỳ và Phu Nhân đến từ Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ Nguyễn Thái Dũng K21 và Phu Nhân đến từ Canada

- Cựu SVSQ Hà Huy Phi K22 và Phu nhân đến từ Hoa Kỳ

- Và đặc biệt nhất có sự tham dự của Cựu SVSQ NGUYỄN... và Phu Nhân đến từ VN

CHÂTEAU SARTAY là một địa điểm rất thích hợp cho việc tổ chức Đại Hội VBAC, Château Sartay tọa lạc trên một diện tích rộng rãi với phong cảnh hữu tình, với bãi đậu xe thật lớn, nhiều phòng họp, phòng ăn thích hợp cho việc sinh hoạt của Đại Hôi; tuy nhiên có sự thiếu sót là phòng ngủ không được đầy đủ (chỉ có 30 giường); do đó anh em phải sử dụng các phòng khác làm phòng ngủ.

Château Sartay, cách thành phố Liège không xa. Liège ở trung tâm Châu Âu, do đó việc đi lại của anh em cũng dễ dàng và đỡ tốn kém.

Theo đúng chương trình đã định:

Ngày đầu tiên 11/8: Sau khi các gia đình Cựu SVSQ chào hỏi lẫn nhau, tất cả anh chị em và các cháu TTN/ĐH đã lo việc ghi danh, nhận chỗ ngủ và lo trang trí hội trường, các phòng họp; mỗi người mỗi việc đã được phân công.

Mọi người đều rất vui vẻ hoàn tất công việc của mình. Ở đây, chúng ta phải ghi nhận Đoàn TTN/ĐH đã đóng góp rất lớn trong việc tổ chức ĐH; một phần lớn các công tác về kỹ thuật đều giao cho Đoàn TTN/ĐH như vẽ LOGO / ĐH, Thiệp Mời của ĐH, lo âm thanh và hình ảnh cho ĐH...

Ngoài các phần hành khác, công việc quan trọng của Ban Tổ Chức là lo việc ăn ở cho tất cả thành viên tham dự ĐH, một thân hữu của LH, anh chị Đinh Tiến Cần ở Hòa Lan, phụ trách việc ăn uống cho ĐH; mỗi ngày anh chị Cần cung ứng cho tất cả mọi người bốn bữa ăn nóng, ngon miệng, từ buổi điểm tâm cà phê bánh mì đến bữa khuya bún bò hoặc phở... Chúng tôi xin cám ơn anh chị Đinh Tiến Cần.

Sau khi ăn tối là buổi sinh hoạt TIỀN ĐẠI HỘI dưới sự chủ tọa của Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Xương LHT với sự hiện diện của các Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn THT và Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng THP, cùng tất cả các Cựu SVSQ /LHVB/AC để nghe Ban Tổ Chức trình bày chi tiết chương trình ĐH, cũng như xin sự đóng góp ý kiến của tất cả anh em.

Trong khi đó, Đoàn TTN/ĐH có cuộc sinh hoạt riêng để thảo luận đề tài: chủ đề của Đại Hội "Vai trò Người TTN/ ĐH trước hiện tình đất nước... "

Bữa ăn khuya, tô phở nóng đặc biệt của nhà bếp đang chờ đón mọi người, trước khi về phòng ngủ sau một ngày đi đường vất vả công tác chuẩn bị Đai Hội.

Ngày 12/8 Ngày thứ Hai của Đại Hội:

- Các Cựu SVSQ họp mặt bên ly cà phê sữa, bánh mì nóng tâm sự hàn huyên vui vẻ; ngoài ra một vài vị khác phải đành bỏ "cuộc vui" để lo sắp xếp các công việc cần hoàn tất cho ĐH

- Các Phu Nhân họp riêng dưới sự hướng dẫn của Phu Nhân Nguyễn Văn Chấn với yêu cầu thành lập Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên/Âu Châu

Cuộc họp đã diễn tiến nhiều giờ, nhưng cuối cùng các

chị đã quyết định không thể tổ chức Đoàn PNLV/AC được vì các lý do:

1) Số chị em Võ Bị ở Âu Châu quá ít

2) Các chị và gia đình định cư trên nhiều nước khác nhau; sự đi lai rất khó khăn và tốn kém

3) Không có người tự nguyện đứng ra chịu trách nhiệm chung

4) Vả lại, từ lâu các chị luôn luôn có mặt trong các sinh hoạt của VB/AC. Các chị đã đóng góp công sức rất lớn trong tình ĐOÀN KẾT và UY TÍN của LHVBAC

Xin Lưu Ý: Trong thời gian trước, Ban Chấp Hành LH/VBAC, theo chỉ thị của Tổng Hội, đã vài lần yêu cầu các chị thành lập Đoàn PNLV/AC nhưng đều không thành công với các lý do nêu trên. Tuy nhiên các chị hứa là luôn luôn hổ trợ đắc lực trong các sinh hoạt của LH/VBAC

- Trong thời gian này, Đoàn TTNĐH tổ chức vài cuộc chơi thể thao nhỏ trong anh em với nhau...

Sau bữa cơm trưa mọi người nhộn nhịp chuẩn bị Lễ KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Lễ Khai Mạc bắt đầu từ 16 giờ, mọi người với y phục chỉnh tề đã tập họp đông đủ tại Hội Trường của Đại Hội.

Với sự điều hành của Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long, buổi lễ đã diễn tiến rất trang trọng.

Sau khi các nghi thức chào cờ và mặc niệm:

- Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, Trưởng Ban Tổ Chức, long trọng tuyên bố khai mạc Đại Hội

- Giới thiệu tất cả thành phần tham dự Đại Hội

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn THT, đọc diên văn chào mừng tất cả anh em Cựu SVSQ, Gia đình và các cháu TTN/ĐH tham dự ĐH

- Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Xương LHT, lược trình sinh hoạt của LH/VBAC trong nhiệm kỳ 2009 - 2011



Lễ Khai Mạc được chấm dứt lúc 17 giờ để chuẩn bị cho lần sinh hoạt buổi tối như chương trình đã ấn định.

Đây là buổi sinh hoạt chung cho tất cả Cựu SVSQ, các Phu Nhân, nhưng phần chính do Đoàn TTN/ĐH trực tiếp điều hành.

Dựa theo chủ đề của ĐH: "Người Thanh Niên VN trước hiện tình lâm nguy của Đất Nước", các cháu đã đề nghị một số đề tài để các cháu thảo luận. Chúng tôi cũng lưu ý là buổi sinh hoạt do cháu Trần Viết Luân, Liên Đoàn Trưởng TTN/ĐH điều hành với sự giám sát của Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long; các Cựu SVSQ và Phu Nhân chỉ ngồi nghe và góp ý kiến khi anh Long chấm dứt một đề tài

Các đề tài mà các cháu đã thảo luận đêm nay là:

- Biểu tình qua hệ thống internet

- Phản ứng của chúng ta (Người Việt Quốc Gia/ Hải Ngoại) đối với hình ảnh cờ đỏ VC trên internet

- Những khó khăn trong cuộc đấu tranh TỰ DO - DÂN CHỦ - NHÂN QUYỀN cho Viêt Nam trên diễn đàn internet hiện nay

Các cháu đã thảo luận rất hào hứng cho mỗi đề tài và các bác, các chú, các cô cũng đã đóng góp nhiều kinh ng-hiệm quí báu và hữu ích khi phải sống dưới chế độ độc tài gian ác của CS Hà Nội... Đêm đã khuya và tô bún bò giò

heo nóng sốt của nhà bếp đang chờ đón mọi người thưởng thức; cuộc thảo luận vẫn còn hào hứng, nhưng anh Long cũng đành tuyên bố chấm dứt buổi sinh hoạt để anh em ăn khuya,đi nghỉ và chuẩn bị tiếp tục sinh hoạt ngày mai.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều "Lính Cà VB " còn nuối tiếc với đêm vui để chén chú, chén bác bên ly rượu vang và tâm sự vui buồn với nhau, tôi không biết Quí Vị nầy đi ngủ từ lúc mấy giờ.

Ngày 13/8/2011, ngày thứ ba của Đai Hội và cũng là một ngày rất quan trong:

- Buổi sáng: Bầu Tân LHT nhiệm kỳ 2011 - 2013. Đúng 9 giờ, tất cả anh chị em đã tập họp đầy đủ tại phòng họp để tham dự bầu cử với sự chứng kiến của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn THT, Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng THP

Đại Hội đã đề cử một Chủ Tọa Đoàn gồm:

- Cựu SVSQ Bùi Văn Địch K14: Chủ Tịch,
- Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long K31: Thư ký
- Chị Trần Viết Huấn K23/B: Kiểm phiếu

Như thường lệ tại LH/VBAC, mỗi lần tổ chức bầu cử Tân Liên Hội Trưởng cũng có vài khó khăn và lần bầu cử năm nay cũng không tránh được vài trở ngại nho nhỏ.

Để bắt đầu cuộc bầu cử Cựu SVSQ Bùi Văn Địch, Chủ Tọa Đoàn tuyên bố các nguyên tắc căn bản cho cuộc bầu cử như ứng cử, đề cử và bỏ phiếu kín

- Mục ứng cử: Không có ứng viên tự nguyện
- Mục đề cử: Đại Hội đã đề cử các Cựu SVSQ có tên sau đây vào chức vụ LHT: Nguyễn Hữu Xương K26; Hoàng Tôn Long K31; Đặng Văn Khanh K25 và Nguyễn Vĩnh Giám K19. Các vị có tên trên đều từ chối vì những lý cá nhân; tuy nhiên với sự điều hành khéo léo của Chủ Tọa Đoàn và Đại Hội đã quyết định lập phiếu bầu cho tất cả 4 Cựu SVSQ đã được đề cử
- Kết quả : Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám có đa số

phiếu được Đại Hội tín nhiệm trao trách nhiệm LHT trong nhiêm Kỳ 2011 - 2013

- Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám ngỏ lời cám ơn Đại Hội đã tín nhiệm, cũng như cầu mong sự hợp tác chặt chẽ, và đoàn kết của tất cả các thành viên trong LH. Cựu SVSQ Giám cũng cám ơn Cựu LHT Nguyễn Hữu Xương đã hoàn tất nhiệm kỳ 2009 - 2011 một cách tốt đẹp. Với Tổng Hội, LH sẽ liên lạc chặt chẽ với Ban Chấp Hành Tổng Hội và tuân thủ các chủ trương, đường lối của Tông Hội.

Cùng trong ngày này, Đại Hội đã tiến hành các cuộc bầu cử của hai Hội Võ Bị Địa Phương và Liên Đoàn TTN/ĐH/Âu Châu nhiệm kỳ 2011 -2013 với các kết quả:

1) Hội Võ Bị Bỉ - Đức - Hòa Lan - Na uy - Đan Mạch

Hội Trưởng: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nam K20

2) Hội Võ Bị Pháp - Anh - Thụy Sĩ - Ý

Hội Trưởng: Cựu SVSQ Đặng Văn Khanh K25

3) Liên Đoàn TTN/ĐH/AC

Liên Đoàn Trưởng:Cháu Trần Viết Luân K23/2

Sau bữa cơm trưa, tất cả mọi người rộn rịp chuẩn bị cho Lễ Bế Mạc Đại Hội và Đêm Văn Nghệ Dạ Tiệc.

- Các Cựu SVSQ lo trang trí Bàn Thờ Tổ Quốc, treo Quốc Kỳ VN và các nước (có Cựu SVSQ tham dự ĐH), treo tranh Cổng NAM QUAN...

- Các Phu Nhân tập dượt văn nghệ

- Đoàn TTN/ĐH lo chuẩn bị cho toán Quốc Quân Kỳ và các hệ thống âm thanh, hình ảnh ĐH

Lễ Bế Mạc được bắt đầu từ 18 giờ 45 tại Hội Trường Đại Hội: Tất cả quan khách, Cựu SVSQ, Phu Nhân và Đoàn TTN/ĐH với y phục chỉnh tề nghiêm trang trước Bàn Thờ Tổ Quốc để rước Quốc Kỳ, và Quân Kỳ TVBQGVN.



Toán Quốc Quân Kỳ năm nay phối hợp 2 thế hệ (Quốc và Quân kỳ do 2 Cựu SVQG, hầu tá kiếm do 2 TTNĐH). Tất cả hội trường đồng hát vang bài Quốc Ca, tiếp đến là Lễ Truy điệu Truyền Thống Trường VBQGVN. Nhìn tranh CỔNG NAM QUAN với những nhạc điệu vang lên trong ĐÊM TRUY ĐIỆU làm ta gợi nhớ đến một thời tuổi trẻ oai hùng xa xưa, dưới mái TRƯỜNG MẸ thân yêu và thương nhớ đến những người con yêu của TRƯỜNG MẸ đã anh dũng hy sinh vì TỔ QUỐC...

Tiếp đến là lễ Ban Giao giữa Cựu và Tân LHT nhiệm Kỳ 2011 - 2013: Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Xương và Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám với sự chấp nhận của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn, Tổng Hội Trưởng

Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám trình bày một số mục tiêu sẽ cố gắng thực hiện trong nhiệm kỳ sắp tới:



- Đoàn kết, tương thân, tương trợ trong nội bộ Liên Hội VBAC

- Động viên và giúp đỡ các sinh hoạt của Đoàn TTN/ĐH/



AC và của Tổng Hội

- Thi hành và góp ý các chủ trương, đường lối do Tổng Hội đề xuất

- Cộng tác chặc chẽ với các Hội Đoàn Người Việt Tỵ nạn CS và nhất là các Hội Cựu Quân Nhân/QLVNCH tại địa phương có cùng chung lập trường tranh đấu chống CSVN như chúng ta

Tiếp đến là phần giới thiệu Ban Tư Vấn và Giám Sát LH, các thành viên trong Ban Chấp Hành LH, các Hội Địa Phương và Đoàn TTN/ĐH/AC

Diễn Văn của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn THT Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN: NT Tổng Hội Trưởng khen ngợi Đoàn TTN/ĐH/AC và đề cập đến một số thời sự tại VN. Đất nước đang lâm nguy vì hành động xâm lăng của Trung Cộng với sự thông đồng của chính quyền Hà Nội: một chính quyền độc tài đảng trị đàn áp những phong trào yêu nước, chống ngoại xâm qua các





cuộc biểu tình tại Hà nội và Sài gòn...

Sau đó NT Tổng Hội Trưởng đã trao quà Lưu niệm tới Cựu LHT, Tân LHT, và LĐT/LĐTTNĐH/Âu châu

Dạ tiệc đươc tổ chức tại phòng ăn rộng rãi của Château Sartay; hình ảnh đầu tiên tạo cho mọi người phải chú ý và thưởng ngoạn là

bức tranh vẽ HAI BÀ TRƯNG do cháu Nguyễn Xuân Phúc, ái nữ của

Cựu SVSQ Nguyễn Hứu Xương K26 đã sáng tác với nhiều công sức và thì giờ. Cháu Phúc hiện là sinh



viên Trường Mỹ Nghệ tại Pháp. Ngoài những món ăn rất đặc biệt, mọi người được thưởng thức một ĐÊM VĂN NGHỆ "cây nhà lá vườn" tuyệt vời do các ca sĩ, nghệ sĩ LH đảm trách (chị Khanh Trang, anh chị Nguyễn Hữu Xương, chị Nguyễn Bạch Châu, chị Huyền Châu K21/B -Canada...



và sự góp mặt của Đoàn TTN/ĐH qua các màn hợp ca và hoạt cảnh Hội Nghị Diên Hồng, Trưng Nữ Vương...)

Chúng ta cũng không thể quên những lời thơ đầy xúc động của thi sĩ/Cựu SVSQ Nguyễn... và phu nhân đến từ VN đã sáng

tác trong những ngày tham dự ĐH:

Giữa Châu Âu tay bắt miệng chào
Ngỡ ngàng như lạc giữa chiêm bao
Mắt rưng rưng lệ, hồn tươm máu
Ngập cả ân tình cả khát khao
.....
Xin cám ơn người những phút giây
Tấm tình ĐA HIỆU ấm vòng tay
Cùng nhau giữ mãi lòng son sắt
Cuộc rượu vinh quang hẹn có ngày



Thế rồi, cuộc vui nào cũng có giờ tàn; đêm đã khuya nhưng những ly rượu ân tình vẫn chưa vơi; anh em vẫn còn hối tiếc "vui một đêm nay rồi mai lên đường" Mọi người chia tay...





Ngày 14/8 Ngày cuối cùng của Đại Hội - Sau buổi điểm tâm như thường lệ; tất cả anh em cùng ngồi lại với nhau trong giờ chia tay Cựu SVSQ N.V Giám Trưởng Ban Tổ Chức báo cáo một số công việc của Đại Hội trong 4 ngày vừa qua và tường trình tình hình thu chi tổng quát của Đai Hôi:

Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám đã gởi lời cám ơn tất cả anh chị em đã sốt sắng đóng góp công sức cho Đại Hội được thành công, và nhất là tri ơn NT Nguyễn Văn Chấn THT và phu nhân cũng như các Cựu SVSQ và phu nhân từ Hoa Kỳ, Canada, Việt Nam đến tham dự ĐH. Sự tham dự của Quí Vị đã mang lại một khích lệ và sự thành công cho Đại Hội. Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám cũng không quên cám ơn sự yểm trợ tài chánh của các Cựu SVSQ các Khóa, nhất là sự tích cực đóng góp của các Bạn đồng Khóa 19

Xin chào tạm biệt tất cả và hẹn sẽ gặp lại nhau với nhiều niềm vui hơn tại một thành phố của nước Pháp trong ngày ĐẠI HỘI 2013

CSVSQ Đinh Văn Thành K30

ĐẠI HỘI K20
48 NĂM HỘI NGỘ

Ngày 3 & 4 tháng 9 năm 2011

tại Garden Grove, Hoa Kỳ







PHƯỚC-LỘC-THỌ

THOÁNG NGÀY VUI QUA RỒI

Một lần nữa chúng tôi trở lại đây, miền Nam Cali nắng ấm, để dự 48 năm, ngày hội ngộ của các cựu SVSQ khóa 20 trường VBQGVN.

Trên con đường từ phi trường Jonh Wayne đến khách sạn, tôi nhìn nắng vàng nhảy múa trên những bờ cỏ, trên những ngọn cây mà thấy lòng mình cũng xôn xao, vui lạ: ngày mai tôi đi dự hội, có nghĩa là tôi sẽ được gặp lại những người bạn cũ vừa quen năm nào và chắc chắn tôi cũng sẽ được quen thêm vài chị bạn nữa, rồi tha hồ mà "tám" nhé. Chuyện trên trời, dưới đất, chuyện chồng con, làm sao nói hết được. Ngoài ra lại còn được chụp ảnh, được quay "phinh", đưa cái mặt mốc ra cho bà con chiêm ngưỡng, và nhất là được thưởng thức các món ăn tuyệt vời do các chị nấu nữa chứ. Chao ôi, cứ chỉ nghĩ thôi đã thấy vui rồi, đến nơi chắc là vui phải biết nhé!!!

Lúc check in tại khách sạn, ông xã tôi có vẻ buồn vì thấy mình giống như người hùng cô độc, độc chiếm Best Western, không thấy bóng dáng một nhân vật nào của khóa 20 cùng chung khách sạn với mình, chả bù với kỳ 46 năm hội ngộ, vừa tới nơi đã có một số bạn đến trước, gặp nhau tay bắt mặt mừng, tiếng tây, tiếng u vung ra là cứ loạn xạ cả lên. Vui thật là vui. Hy vọng vào kỳ tới, 50 năm hội ngộ, ban tổ chức thương tình những người bạn ở các nơi xa xôi cách trở, nghìn trùng, tới đây mong được gặp lại nhau, ở gần với nhau, thời gian càng dài chừng nào tốt chừng nấy, mà tìm một khách sạn nào cho anh em có thể ở chung, gặp nhau dễ dàng chăng? Mong lắm thay!

Tôi còn nhớ trong email của một anh nào đó viết trên diễn đàn khóa là năm nay sao quả tạ chiếu hơi kỹ đến K20, nên gần đến ngày họp khóa mà hết người này đến người

kia bị bệnh, bị vào nhà thương. Ông sao này chiếu kỹ quá, chiếu dính cả vào cái nửa kia của các anh K20 luôn như chị ViVân, chị Phương, chị Đạm... cũng đã phải vào nhà thương thăm mấy ông bà bác sĩ trong đó, nhưng cũng may, ổng dơ cao mà đánh khẽ nên tất cả cái xui đều qua đi và ngày hội ngộ cũng suông sẻ.

Vì anh Nguyễn Hữu Thọ cũng bị sao chiếu, ể mình, nên ban quân xa gồm anh chị Trần Lương Tín, anh chị Lưu văn Cầm, anh chị Phan Thanh Miên đã phải vất vả hơn để có thể đón kịp các bạn từ xa đến, và câu viết của anh Cầm trên email đầy Tình Tự Võ Bị đã làm tôi cảm động:

"Xe tắc xi của Cẩm sẵn sàng phục vụ các bạn 24/24, bạn nào cần cứ gọi là có Cầm ngay. Bạn mình thờ ơ một tí, mình tích cực thêm một chút, thế là vui vẻ cả làng".

Chính vì biết ban quân xa quá bận rộn, nên anh chị Trần Văn Chu-Vi Vân đã sẵn sàng đưa đón vợ chồng chúng tôi đến nhà anh chị Thọ, dù sức khỏe của chị Vi Vân vẫn chưa hồi phục hẳn:

-Chúng tôi biết ông bà không có xe, lại không biết đường đến nhà anh Thọ, nên tụi tôi đón luôn, khỏi nhờ anh Cầm nữa, anh ấy bận lắm.

Chúng tôi không biết nói gì hơn là cám ơn anh chị Chu và trong thâm tâm, tôi thấy ông xã tôi quả là hạnh phúc biết bao khi anh có những người bạn tuyệt vời như vậy.

Căn nhà của anh chị Thọ với những cây táo sai trĩu quả, đón chúng tôi trong không khí đầm ấm của một ngày họp mặt. Lần này không có màn nhận diện nhưng vẫn những nụ cười mừng vui, những ánh mắt thân ái và những vòng tay xiết chặt của những người bạn với nhau, mà có những người để cả cuộc đời tìm kiếm, chắc gì đã có được một tình bạn như thế. Nhìn các anh nói cười hể hả, bá vai nhau, chụp ảnh chung với một tình cảm thắm thiết, hồn nhiên, như những chàng trai trẻ của ngày nào còn chung dưới một mái trường, mà quên rằng ai cũng đã qua tuổi lục tuần, đã

là ông nội, ông ngoại, kể cả những người trẻ nhất khóa như chồng tôi. Tôi nghe lòng mình rưng rưng một cảm xúc lạ thường khi nhìn anh vui và tôi cũng thấy vui lây.

Đúng như tôi tưởng tượng lúc ngồi trên xe, tôi đã quen thêm được mấy chị như chị Trần Quỳnh, chị Phan Thanh Miên, chị Nguyễn Công Lắm và chị người tình tuyệt vời của anh Nguyễn Hai. Các chị thật dễ thương mà không hiểu sao lần trước tôi không dám đến làm quen. Chắc tại cái tính nhát như cáy của tôi thôi. Gặp lại các chị đã quen, vui ơi là vui. Thấy chị Hoàng Xuân Đạm đang sắp lại thức ăn trên chiếc bàn, tôi ghé vào hỏi thăm về tai nạn xe vừa xảy ra với anh chị và hỏi chị còn đau không. Chị cười rất tươi kể sơ cho tôi nghe và nói:

-Cũng còn đau ở xương sườn vì cái giây belt siết chặt quá khi xe bị đụng, nhưng không sao hôm nay vui quá, quên đau luôn.

Chị Phạm Văn Hồng thì dúi cho tôi mấy gói chả ốc do chị làm, khi chị thấy tôi ăn mà còn thòm thèm:

-Cất mấy cái, lát về khách sạn mà ăn, cái này tôi làm đó.

Được các bà chị ưu ái, tôi khoái quá, cất liền, chả từ chối gì hết. Chị Vi Vân kéo tôi vào bếp, cho thử mấy quả nhãn da bò mà chị Thao khệ nệ mang từ Florida qua. Chị Thưởng mang cho tôi một chén súp:

-Ăn thử đi, ngon lắm .

-Cái gì vậy?

-Lẩu dê.

-Eo ơi, bộ các ông ấy chưa đủ dê sao mà còn cho ăn thịt dê vậy bà.

Chị Thưởng chưa kịp trả lời, thì một chị nào đó đi qua ghé tai tôi nói nhỏ đủ để chúng tôi nghe:

-Các ổng dê đâu sợ, chỉ sợ tụi mình dê thôi.

Những tiếng cười chợt òa vỡ, niềm vui tràn ngập trên những khuôn mặt ngày nào còn xa lạ, nay nhờ các anh mà chúng tôi đã thấy mình thân thiết như chị em một nhà. Xin

cám ơn, cám ơn các anh thật nhiều.

Ăn no, xem văn nghệ bỏ túi (coi ké các anh chị tập dợt lại cho ngày mai) thì tới màn chụp ảnh. Chúng tôi cũng tíu tít, nói cười, lăng xăng như ngày tóc thề còn chấm ngang vai thuở nào:

-Chị Nguyên ngồi đây nè.

-Chỗ này còn trống, chị Sơn vào đây.

-Xích dô, mới đủ chỗ

-Chụp đi bác phó nhòm ơi, cười nãy giờ muốn rụng hết răng rồi.

-Xong chưa, chụp nhe, cười lên nào.

Bên các anh cũng vậy, cũng ồn ào ầm ĩ. Chụp chung cả khóa rồi chụp riêng với người này vài tấm, với người kia vài pô. Chỉ tội các bác phó nhòm Lê Trực, Lưu Văn Cầm, Vũ Thế Khanh, Trần Đức Tuấn, Trần Lương Tín là cực thôi. Nhưng mà vui ơi là vui.

Năm nay tôi thấy bên các anh có bia, rượu thật nhiều, trên tay anh nào cũng không là chai bia, thì là ly rượu. Các anh vui và có lẽ niềm vui quá lớn để các anh đã quên đi lời khuyên của bác sĩ: cao máu ư, tim yếu ư, gout ư, ôi nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ, mấy khi có được ngày vui như hôm nay, ngày mai, que sera sera, mackeno!

Có một điều tôi biết, cái niềm vui của các anh dù lớn đến đâu, dù ồn ào đến đâu, nhưng cái vui đó thực sự đã không trọn vẹn, vì tôi thoáng nhìn thấy những khuôn mặt trầm ngâm, sâu lắng, buồn buồn, khi các anh nghe đâu đây nhắc tới tên người bạn vắng mặt, những người bạn cùng đại đội, cùng phòng, cùng ban, cùng đơn vị ngày nào, mà hôm nay, vì một lý do nào đấy, đã không hiện diện ở đây, chung vui cùng các anh, niềm vui họp mặt này. Hy vọng vào lần kỷ niệm 50 năm hội ngộ, niềm vui của các anh sẽ hoàn toàn được trọn vẹn, như sở cầu.

Sáng ngày 4/9/2011 anh Cầm đưa vợ chồng tôi và anh Đỗ Quang Xuân tới nhà hàng Mon Amour rồi quay đi đón

các bạn khác. Tại đây tôi đã thấy có lác đác vài tà áo xanh, bên cạnh những bộ Jaspé màu xám và Worsted màu vàng, làm tôi chợt liên tưởng đến các cặp tình nhân, vào những ngày cuối tuần, tay trong tay, nàng e ấp, thẹn thùng, quấn quít tà áo bay, đi bên chàng SVSQVõ Bị hào hoa, trên bờ hồ Xuân Hương với gió chiều lành lạnh của Đà Lạt mộng mơ, năm nào.

Năm nay, dù trời đã vào Thu, mà nắng vẫn còn ấm lắm, rất ấm, nên Jaspé mùa đông không còn chiếm địa vị độc tôn nữa rồi, vì Worsted mùa hè đã ngang nhiên xuất hiện và làm cho buổi hội ngộ mang một sắc thái mới mẻ hơn, màu sắc hơn. Nhìn những tà áo xanh, sáng cả một khung trời, tung bay trong gió sớm, bên những bộ Jaspé và Worsted mới đẹp làm sao. Mà ngộ thật, từ ngày xưa cho tới bây giờ, lúc nào tôi cũng chỉ thấy đàn ông, con trai đẹp và hào hoa trong những bộ quân phục mà thôi. Thế nên lúc còn đi học tôi hay làm thơ ca tụng lính, đủ loại binh chủng hết: lính dù, lính không quân, lính Hải Quân, lính Bộ Binh, bởi vậy bị mấy con nhỏ bạn mắng hoài:

-Con ranh này, mới nứt mắt mà đã mê lính rồi. Tụi tao truyền đời báo danh cho mày biết, cái số mày sẽ phải làm vợ lính thôi. Sợ chưa?

-Tao đâu có ngán. Thế bồ chúng mày là gì?

Chúng nó trả lời tỉnh bơ:

-Nhà binh.

Đấy, cái số tôi nó là như vậy, chỉ thích yêu người làm lính, nên phải làm vợ lính thôi, mà lính thứ thiệt nhe, không phải trừ bị đâu, mà phải lấy ông SVSQ khóa 20 của trường VBQGVN cơ, oai không?

Hôm nay đứng đây nhìn các anh oai phong trong bộ quần áo lính, các chị tha thướt trong những tà áo xanh, máu thi sĩ lại nổi lên, nên xin vài dòng ca tụng các anh, các chị nhe:

Chẳng sáng hôm nào như hôm nay

Cali đẹp quá, áo pha mây
E ấp, bên chàng trai Worsted
Jaspé, quấn quít áo em bay.

Và rồi một lần nữa, các bác phó nhòm lại phải gia tăng công xuất để làm việc nhiều hơn, mệt hơn. Ui chao ui, chọn chi cái nghề ni mệt hỉ, cho mọi người có những tấm hình đẹp mà chả thấy hình mình nơi mô. Xin cám ơn các bác phó nhòm đã chịu khó chụp cho các người mẫu bất đắc dĩ những tấm hình đẹp, để đời.

Sau bữa điểm tâm với café sữa và pâté chaud, là buổi họp bầu ban đại diện. Chủ tịch năm nay vẫn là anh Nguyễn Thanh Đức, có phụ tá là anh Phan Thanh Miên, thư ký là nhà phóng viên số 1 của K20 Vũ Quý Ánh. Phần thảo luận về nội qui, điều lệ, không có gì thay đổi và nhanh chóng được thông qua vì anh chủ tịch hơi độc tài một tí, ai chậm phát biểu là bị đưa vào "Game over", hết nói. Đến phần bầu ban đại diện, anh chủ tịch lại chơi game mới với anh cựu đại diện Lê Tấn Tài: "anh thương anh em thì anh chơi tiếp với anh em, còn anh ghét anh em thì anh cứ nghỉ chơi anh em ra, chọn đi nào". Chọn cái gì mà chọn, nhăn răng cười trừ mà nhận thôi. Lê Tấn Tài là con người của tình nghĩa, sao mà bỏ anh em được. Nếu anh Tài đã nhận chức đại diện thì anh Thao thoát được chức thủ quỹ sao? Dù anh có nhiều lời biện minh đi mấy, dù anh có đồng minh Hoàng Xuân Đạm hết lòng "ghét" anh, "tôi không bằng lòng ông này" đi mấy, thì anh cũng vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt thôi, Địch làm sao số người "iêu" anh nhiều hơn "ghét". Thôi được mấy người chơi ép tui thì tui làm, nhưng với điều kiện lần tới mà còn bầu tui nữa là tui nghỉ chơi luôn, hổng thèm đến dự đại hội cho mà xem. OK không? OK, OK (nhưng từ nay tới 2013 còn lâu quá có ai còn nhớ lời hứa mình không cà).

Thế là bầu bán xong xuôi. MC Phạm văn Hồng thở phào nhẹ nhõm:

-Chưa có buổi bầu bán nào mà nhanh, ngắn, gọn như

lần này.

Xin chúc mừng tân đại diện K20 anh Lê Tấn Tài và anh tân thủ quỹ Trần Văn Thao. Và cũng một lần nữa, xin chúc mừng anh tân đại diện, vì Bắc Cali của anh đã được trúng cử để tổ chức buổi 50 năm hội ngộ.

Bước vào hội trường, mọi người đã thấy ngay trên sân khấu có sự khác biệt với kỳ 46 năm hội ngộ, đó là ngoài cái cổng Nam Quan của trường VBQGVN do cựu SVSQ văn võ toàn tài Hoàng Xuân Đạm thiết kế, còn có bàn thờ Vị Thánh Tổ của khóa 20 là Ngài Uy Viễn Tướng Công Nguyễn Công Trứ.

Chúng tôi vào bàn, ngồi chờ đã lâu, uống hết ba ly nước, mà đồng hồ cứ như rùa bò, mãi mà vẫn chưa tới giờ khai mạc, đã vậy chị Thao lại xúi :

-Uống thêm ly nữa cho chắc bụng.

-Vỡ bụng thì có chứ ở đó mà chắc bụng.

Chờ mãi, rồi cái gì đến sẽ phải đến thôi, khi anh MC lên tiếng mời tất cả các SVSQ ra ngoài " Vũ Đình Trường" tập họp và tiến vào hội trường chào quan khách, để mở đầu cho buổi dạ vũ tối nay. Nếu 46 năm hội ngộ dẫn đầu đoàn người là một vị sư áo vàng, Lỗ Trí Thâm Lê Văn Thời, cầm thiền trượng, thì năm nay lại là ba ông Phước, Lộc, Thọ với áo dài khăn đống, ba màu, xanh, vàng, đỏ do ba cựu SVSQ Nguyễn Hữu Phước, Hà Văn Lộc và Nguyễn Hữu Thọ. Tiếp đó, các CSVSQ lần lượt bước lên khán đài, tới giữa sân khấu và chào tay xong trở về chỗ ngồi, trong khi đó những tà áo xanh, chia nhau đứng quanh hội trường, như những cánh bướm vườn Xuân, tạo cho buổi dạ vũ thêm phần tươi mát.

Sau phần niệm hương trước bàn thờ thánh tổ là tới nghi lễ chào quốc kỳ Việt, Mỹ, cùng phút mặc niệm. Khi phút mặc niệm chấm dứt, đèn được bật sáng lên, tôi thấy có một điều gì như bàng hoàng, như tiếc nuối, khó tả, trong ánh mắt của mọi người.

Anh Lê Tấn Tài, tân đại diện của K20, lên cám ơn và chào mừng quan khách cùng anh em, sau đó vị THT chúc mừng k20 và tặng quà kỷ niệm cho khóa. Khóa 21 và khóa 30 cũng có quà lưu niệm cho k20.

Kỳ này có một thân hữu được anh đại diện khóa giới thiệu cùng quan khách, như là một ân nhân của k20, đó là chị Thu Hương. Hàng năm cứ vào dịp Tết, chị luôn luôn là người yểm trợ cho k20 tại VN những món quà trị giá 100USD/phần

Mục hấp dẫn đây rồi, nhìn những waiter, waitress bưng những điã đồ ăn thơm ngào ngạt tới bàn, tôi nháy chị Thao, chị cười đồng lõa:





-Khỏi phải uống nước nữa rồi.

Còn gì thú vị hơn vừa được ăn lại vừa được thưởng thức chương trình văn nghệ tuyệt vời của K20, qua phần giới thiệu chuyên nghiệp và đầy sáng tạo của đệ nhất MC K20 Phạm Văn Hồng. Anh có những câu nói thật dí dỏm nên đã tạo được nhiều nụ cười cho quan khách.

Phải nói phần văn nghệ có nhiều tiết mục, mà tiết mục nào cũng có cái hay, cái đặc sắc của nó, tùy theo sự thưởng thức của từng người.

Với tôi, bài hát "Anh không chết đâu anh" do con trai của anh Trần Văn Hải, trình bày bằng một giọng ca trầm ấm, truyền cảm như một lời nhắn gửi: Ba của cháu dù đã xa

nhưng trong lòng gia đình, bạn bè, anh vẫn luôn còn đó.

Nhạc phẩm "Về đây nghe em" qua sự trình bày của ban hợp ca Houston, Texas, chuyên nghiệp không thua các ca sĩ nhà nghề, với ba bè, ba "tông" khác nhau.

Sự duyên dáng của hai chị Quách Thưởng và Nguyễn Hữu Mạnh trong "Tình anh lính chiến" sẽ làm người nghe phải nhớ mãi.

Chị Nguyễn Trọng Nhi với "Hoa soan bên thềm cũ", "Anh đi chiến dịch" hát chung cùng phu quân và thi sĩ Hoàng Văn An, tôi thấy, hầu như thời gian không hề ảnh hưởng gì đến giọng ca của chị, tiếng hát vẫn nhẹ nhàng, vẫn mượt mà như hai năm về trước.

Cặp uyên ương Trần Quang Trọng thật tình tứ và ngọt ngào trong "Hai vì sao lạc"

"Xuất quân", đoàn nữ binh của chỉ huy trưởng Trần quang Trọng cũng hào hùng có thua gì phu quân của các chị đâu, cũng oai lắm đấy chứ.

Xem anh Trần Ngọc Hùng và Chị Maria Châu diễn xuất trong "Người yêu của lính", sao mà tình tứ thế, đã làm tôi nhớ đến cái ngày xưa, xa xôi lắm rồi, thuở còn áo trắng đến trường, mơ người yêu là lính, để nũng nịu, để e thẹn, để "ai kể chuyện đời lính em nghe". Cám ơn hai vị đã cho tôi được một lần mơ về dĩ vãng thơ mộng đó.

Ngoài những giọng ca của k20, lần này chúng tôi còn được thưởng thức tiếng hát của thế hệ hai: tiếng hát của con gái anh chị Trần Văn Chu, ViVân và anh chị Nguyễn Tống Hiến.

Đặc biệt kỳ này MC Hồng không biết nổi hứng gì mà lại lôi tên mấy chị ra rồi phong cho chức nhà văn, nhà thơ loạn cào cào cả lên. Kẻ hèn này đã nhiều lần đính chính rồi, nhà văn là phải có tác phẩm xuất bản, để đời, kẻ hèn này một tập giấy mỏng cũng chả có, lấy đâu ra tác phẩm để đời mà dám nhận phong là nhà văn, chỉ là kẻ tập làm văn mà thôi. Xin các bác tha cho em làm phước.(Nói vậy

chứ cũng khoái chí lắm, đang nhe răng cười thì bị đấng phu quân ra lệnh: khép cái miệng lại, bóp cái mũi vào kẻo nó nổ bây giờ. Buồn ghê, hết dám cười).

Trước khi ra về, nhìn lại hội trường,thấy các anh chị Nam Cali vẫn còn đang ở lại dọn dẹp, tôi mới cảm thấy được những cực nhọc, vất vả mà các anh chị đã tốn bao công sức, để lo cho buổi hội ngộ được hoàn hảo. Xin cám ơn các anh chị Nam Cali đã cho chúng tôi được hưởng những ngày vui thật trọn vẹn, Xin cám ơn anh chị Lưu Văn Cầm, anh chị Trần Văn Chu, đã đưa chúng tôi đi đến nơi, về đến chốn. Xin cám ơn tất cả các anh chị thật nhiều.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, nhìn các anh tay nắm, vai ôm, chưa nỡ rời, còn biết bao điều chưa nói hết được với nhau. Nhưng xa vẫn phải xa thôi. Và những lời hẹn, lời nhắn kỳ tới nhớ đi nhe, nghe buồn buồn làm sao, nghe bùi ngùi làm sao. Những ngày hội ngộ quá ngắn, nhưng tình cảm các anh dành cho nhau lại thật ấm áp, thật tràn đầy. Kỷ niệm của những ngày này chắc chẳng bao giờ có thể quên. Ước mong từ hôm nay cho đến kỳ 50 năm hội ngộ, tất cả chúng ta, các anh chị và gia đình khóa 20 đều mãi mãi luôn khỏe mạnh, để ngày hội ngộ, gặp lại nhau, niềm vui sẽ tràn đầy trên nụ cười, trong khóe mắt của mọi người. Hẹn gặp lại tất cả các anh chị tại San José, Thung lũng hoa vàng, vào mủa thu 2013, nồng ấm tình người.

Tôi xin có vài câu thơ,để kết thúc cho bài cảm nghĩ 48 năm hội ngộ.

Trên đường đi ra xe
Sao mà buồn, buồn ghê
Khi anh khe khẽ nhắc
Chiều ngày mai ta về
ôi nghe lòng chơi vơi
Rời Cali bùi ngùi
"Giờ vui đời có vậy
Thoáng ngày vui qua rồi"(1)

Tường Thúy
Tucson-az-2011
(1) Thơ Nguyễn Nhược Pháp "Đi Chùa Hương"



Phu Nhân TBTC & Đại Diện Khóa
Cắt bánh kỷ niệm "48 Năm Hội Ngộ"



Phu Nhân K20 hợp ca bài "Xuất Quân"



Con trai Cố Cựu SVSQ Trần Văn Hải

ca bài "Anh Không Chết Đâu Anh"



Tặng Hoa Anh Chị Thu Hương Ân Nhân của K20



Ban hợp ca Bắc Ca"Anh Đi Chiến Dich"

"Người Yêu Của Lính"



Ban hợp ca Houston, TX "Về Đây Đi Em"

SINH HOẠT VÕ BỊ CANADA

Người ta hay nói xứ Canada Đất lạnh Tình nồng. Đó là nói tình người dân Canada (canadiens,nes) chung chung nhưng người Việt của chúng ta ở Canada nói riêng chưa hẳn đã thế. Tại Canada, theo sự hiểu biết của tôi chỉ có hai hội VB đang hoạt động, 1 ở Montréal (tỉnh bang Québec) đa số là các Cựu SVSQ thuộc thế hệ hai và 1 ở Toronto (tỉnh bang Ontario) đa số Cựu SVSQ thuộc thế hệ ba. Ngoài ra ở các tỉnh bang khác cũng có một vài Cựu SVSQ/VBQG như ở Calgary có anh La Hoàn VÕ, Hoàng Đôn TUẤN khoá 19 và ở Alberta có anh Lê Quang LIÊM khoá 27, lúc trước ở Yukon có anh Huỳnh Duy THIỆN khoá 21 nay anh đã di chuyển đi nơi khác rồi, ở thành phố Vancouver và đảo Victoria thuộc tỉnh bang British Colombia có NT Trịnh như CHÚC khoá 16, NĐ Nguyễn Như SƠN K18 và một vài anh nữa mà tôi quên tên, nhưng họ chưa có ngồi lại với nhau, có lẽ vì nhân số ở địa phương ít quá hay là tinh thần Võ Bị đã bị xói mòn qua biến cố và thời gian.

Riêng sinh hoạt của Hội VB/Montréal rất là lỏng lẻo, thậm chí có một vài Cựu SVSQ/VB biểu hiện không cần có sự hiện diện của Hội Cựu SVSQ/VB nữa (ít ra cũng theo cái nhìn của cá nhân người viết bài này) vì từ trước họ đã sinh hoạt với các Hội đoàn cũng như Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia ở địa phương rồi, hoặc vì nhiệm vụ riêng tư, hay là vì một luật lệ của phe phái hay tổ chức kín nào đó mà họ không muốn sinh hoạt với Hội VB/Mtl, tôi không được rõ cho lắm.

Sau năm 1990 các "Cùi" mới ngồi lại và ra đời Gia Đình Cựu SVSQ/Montréal và vì nhu cầu nối kết với Đại Gia Đình Cựu SVSQ/VB có danh xưng là Tổng Hội CSVSQ/Trường VBQGVN mà Hội VB/Montréal đã trình diện trong ĐA HIỆU năm 1991(tôi không nhớ số mấy). Từ đó đến nay, sinh hoạt của Hội, khi trồi khi sụt, tùy thuộc vào người Đại

Diện, thậm chí có nhiệm kỳ 2 năm, nhưng suốt 3 năm liền, nếu không có người nhắc nhở thì không có sinh hoạt luôn. Nói ra đau lòng người nghe, nhưng đó là sự thật. Hy vọng sau loạt bài này nếu được đăng trong ĐA HIỆU, hoặc là các Cựu SVSQ/VB/Montréal chưởi cho tôi một trận, hoặc họ sẽ đổi thái độ mà tham gia tích cực hơn. Mong lắm thay!!

Ngày 2 tháng 5 năm 2010, bắt đầu một nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ 2 năm (2010-2012). Họp để bầu Hội Trưởng VB/Montréal.

Ngày 8 tháng 5 năm 2011, họp mặt tại số 1080 Crevier-Saint Laurent-Québec, tổng số hiện diện 10/18 thành viên (có tên trong danh sách). Trong chương trình nghị sự có mục làm thế nào để Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và Phụ Nữ Lâm Viên tham gia tích cực hơn trong sinh hoạt tại địa phương.

Ngày 30 tháng 7 năm 2011, Hội VB/Montréal tham dự phiên họp của Liên hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Canada tại Hamilton-Toronto. Thành phần tham dự gồm:

Hội VB/Toronto : CSVSQ: 8 + PNLV: 3 + TTNĐH: 2.

Hội VB/Mtl : CSVSQ: 3 + PNLV: 3.

Chương trình nghị sự cũng có mục phát triển TTNĐH & PHỤ NỮ LÂM VIÊN. Có hai ý kiến rõ nét:

Ý kiến 1: của vài NT cho rằng không thể thực hiện



được vì phần lớn thế hệ 2, 3, ...v.v... đều chỉ được giáo dục cố gắng học cho thật giỏi, đỗ đạt cao, có một địa vị cao trong xã hội (Bác sĩ, Kỹ sư, Dược sĩ....) kiếm được nhiều tiền cho bản thân và gia đình mà thôi. Họ có cái nhìn mơ hồ về nguồn gốc và lý do tại sao chúng ta có mặt ở cái xứ tạm dung này.

Ý kiến 2: của đa số Cựu SVSQ thế hệ thứ ba cho rằng có quyết tâm sẽ làm được. Nếu chúng ta thấy được là sai hoặc thiếu sót, chúng ta phải tìm cách sữa sai. Đó là tinh thần của Cựu SVSQ/VBQGVN.

Buổi họp cũng kết thúc rất tốt đẹp với tinh thần đầy hứa hẹn sẽ cố gắng trong công tác kiện toàn và phát triển trong những ngày sắp tới.

Người viết PHAN VĂN NINH K.17

Đây là những hình ảnh sinh hoạt của Hội LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN tại CANADA











ĐÊM VÕ BỊ ĐÀ LẠT TẠI DFW

Hơn 600 quan khách đã đáp lại lời mời của hội Võ Bị Đà Lạt tổ chức Đêm Võ Bị vào tối ngày 29 tháng 10 tại nhà hang Thanh Thanh, Arlington.

Buổi hội ngộ nổi bật với bộ "Dạo phố Mùa Đông" của các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan và tà áo thiên thanh của quý Phu Nhân. Có sự hiện diện của các nhân vật từ xa đến như ông Trần Khắc Thuyên, chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội Võ Bị Hải Ngoại đến từ San Diego, ông Trương Văn Cao, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Quân Cảnh và ông Trần Ngọc Toàn, Hội Trưởng Hội VB Houston, ông Lê Xuân Thọ, Hội Trưởng Hội VB Oklahoma, và các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan đến từ Tennessee, Oklahoma City, Austin v.v... Đồng thời có sự hiện diện của Thiếu Tướng Đỗ Kế Giai, cựu Tư Lệnh Biệt Động Quân, Đại Tá Lê Đình Luân, Đơn Vị 101, Đại Tá Đinh Thạch On, Tư Lệnh Sư Đoàn 4 Không Quân, Đại Tá Khương Hữu Bá, Tư Lệnh vùng 4 Duyên Hải và Chỉ Huy Trưởng TT huấn luyện Hải Quân Nha Trang, Trung Tá Nguyễn Tuệ, chánh văn phòng Trung Tướng Đồng Văn Khuyên, ông Nguyễn Xuân Hùng Tarrant County Commissioner, tiến sĩ Khương Hữu Lộc, chủ

tịch phòng Thương Mại Á Châu, ông Nguyễn Xuân Dục Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Hải Quân Trùng Dương, ông Võ Tấn Y, Tổng Hội Trưởng TH Nha Kỹ Thuật, ông Phan Văn Phúc, Tổng Hội Phó Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị, BS Phạm Văn Chất, chủ tịch Ủy Ban Yểm Trợ Pháp Lý. Hầu hết các Hội đoàn, đoàn thể tại Dallas-Fort Worth đều có mặt như: Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Dallas, Cộng đồng Người Việt Quốc Gia Ft Worth, các Hội đoàn cựu quân nhân đều tham dự như: Liên Hội Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa, 2 Hội cao niên Dallas, Fort Worth, Hội CSVSQ/Chiến Tranh Chính Trị, Hội Thủ Đức, Gia Đình Mũ Đỏ, Hội Không Quân, Hội TQLC, Hội Truyền Tin Bắc TX, Nha Kỹ Thuật, Đoàn Thanh Niên Hồn Việt, Trung Tâm Sinh Hoạt Cao Niên VN, Trung Tâm Vovinam, Hội Bình Định, Hội Phụ Nữ Quốc Gia VN, Hội Thừa Thiên, Hội Quảng Ngãi, Hội Văn Hóa Khoa Học v.v... Truyền thông gồm có báo chí, đài truyền hình, phát thanh và rất nhiều đồng hương, thân hữu đến tham dự đông đủ.

Sau nghi thức thường lệ chào cờ Việt Mỹ là Lễ Đặt Cờ Rũ với ông Trần Khắc Thuyên Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và ông Hội Trưởng Lưu Xuân Phước và Truy Điệu Truyền Thống Võ Bị, âm thanh réo rắt như vang vọng từ Vũ Đình Trường, các anh, những người con ưu tú của Tổ Quốc chuẩn bị bỏ lại đời sinh viên sau lưng, để rồi được tung ra khắp bốn phương trời gìn giữ non sông, chống giặc thù CS từ phương Bắc. Đội hình của các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt và các vị Phu Nhân tay cầm nến tạo một không khí thật đặc biệt và trang trọng của Hội Võ Bị. Buổi Lễ được điều khiển bởi ông Phạm Văn Tiền K20.

Ông Lưu Xuân Phước đã chào mừng quan khách với bài diễn văn ngắn. Ông Trần Khắc Thuyên cũng đã có đôi lời chúc mừng và cảm tạ quan khách. Trong dịp này, anh Nguyễn Xuân Hùng, Tarrant County Commissioner, một gương mặt trẻ của thế hệ 1 rưỡi đã nói lên cảm tưởng, lòng biết ơn của mình đối với sự hy sinh, lòng dũng cảm các bậc

Cha Chú trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nói chung và của Võ Bị nói riêng.

Anh Đinh Tiến Đạo đã cho quan khách xem phần slide show tiểu sử của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam sau khi quan khách xem một vở kịch có tên "Tân Khóa Sinh" (của anh Nguyễn Văn An K 21 soạn) cùng với các anh trong Hội Võ Bị trình diễn để làm sống lại thời tuổi trẻ các anh đã giã từ đời dân chính thơ mộng để gia nhập một quân trường nổi tiếng với kỹ luật nghiêm minh ngay từ phút đầu nhập học.

Trong Đêm Võ Bị có phần vinh danh các Nàng Dâu, vì các Bà đã chịu khổ cực từ lúc các Ông còn trong quân đội rày đây mai đó và càng cơ cực trăm bề khi các Ông bị Cộng Sản nhốt vào tù và cho tới bây giờ vẫn sắt son đứng bên cạnh người chồng một cách thủy chung, gắn bó-các Ông, từng khóa một, lần lượt trao hoa cho các Phu Nhân.



Phần văn nghệ rất đặc sắc do ban hợp ca Alpha Đỏ phụ trách với sự điều khiển chương trình của anh Đỗ Khắc Khoan, Trưởng Ban Nhạc Alpha Đỏ và chị Thanh Huyền, phu nhân anh Đinh Tiến Đạo và chị Thu Nga với những đồng ca, song ca, tứ ca và đặc biệt có sự góp mặt của ca sĩ Giang Tử với những bản nhạc lính và nữ ca sĩ Thuý Vân với một giọng tuyệt vời qua bài thơ Hồ Trường của Nguyễn Bá



Trác. Ca sĩ của SBTN/DFW cũng làm cho khan giả thích thú với các giọng ca thật mới, thật hay cùng các ca sĩ thân hữu thật xuất sắc cùng ca sĩ và ban nhạc Platinium, chơi nhạc liên tục không nghỉ. Quan khách đã ở lại rất đông tới giây phút cuối cùng là 12 giờ khuya cùng ngày.

Được biết đây là Đêm Võ Bị được tổ chức sau gần cả chục năm vắng bóng nhưng rất thành công có lẽ các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là những người được huấn luyện trở thành đa năng, đa hiệu và các anh luôn thực hành câu Tự Thắng Để Chỉ Huy chăng? Nhưng buổi Dạ Tiệc Đêm Võ Bị để kỷ niệm 30 năm thành lập Hội Võ Bị Dallas Fort Worth đã thành công một cách mỹ mãn.

Tí Cô Nương

K18 Kỷ Niệm 50 năm ngày nhập khóa



Phạm Văn Hòa, K18

Tôi vừa tiễn người bạn cùng khóa rời nhà để dự lễ Tạ Ơn của gia đình. Không khí bên ngoài lành lạnh. Cái lạnh dễ yêu của mùa Thu. Khác với cái nóng rát da của mùa Hè vừa qua, và khác với cái lạnh cắt da của mùa Đông sắp đến. Tôi yêu mùa Thu là như vậy, có lá vàng bay bay, hơi Thu lành lạnh, không còn gì thi vị bằng. Cây cối quanh đây, ngoại trừ thông và cây oak, thảy đều đổi thay màu lá. Thiên nhiên như cô gái khoác chiếc áo đủ màu để làm đẹp cuộc đời đón chào Lễ Tạ Ơn mà cũng để mừng Kỷ Niệm Ngày Nhập K18 Võ Bị Đà Lạt.

Thời gian qua thật nhanh cho cuộc đời binh nghiệp bị gãy đổ. Cuộc chiến đã tàn, nhưng để lại trên quê hương tôi những vết tích tan hoang, tàn phế.

Năm nay đúng 50 năm Ngày Nhập Khóa 18.

Tại Texas, vào ngày 20 tháng 11 vừa qua, anh em K18 đã tổ chức kỷ niệm tại nhà tôi ở Houston. Anh em mặc dù lớn tuổi nhưng đa số đến tham dự, một số đến từ Dallas.

Dáng thời trai trẻ ngày nào đã bị thời gian, và chiến tranh làm thay đổi. Một số bạn vì hoàn cảnh, vì sức khỏe không đến tham dự được. Phần nghi lễ và hàn huyên tại nhà tuy thu gọn nhưng rất trang nghiêm và đượm tình nghĩa thân thương trong giây phút mạn đàm. Sau đó tất cả cùng gia đình, con, cháu đến tham dự tiệc vui kỷ niệm tại nhà hàng. Khoảng 4 giờ thì tiệc tàn, anh em chia tay để các bạn ở xa kịp trở về trước khi trời tối. Thế là ngày vui đánh dấu 50 năm chấm dứt khi hoàng hôn xuống, anh em bịn rịn chia tay. Tính ra, chẳng còn mấy ngày nữa là Lễ Tạ Ơn khi bên ngoài tiết Thu lành lạnh. Nhìn dáng bạn bè ra về, bóng đổ dài theo nắng chiều. Các bạn tôi nay như chiếc lá mùa Thu còn sót trên cây cổ thụ đong đưa trước gió...

Cũng ngày này trên toàn thế giới, anh em K18 tại từng địa phương, tùy theo hoàn cảnh cũng đã tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày nhập khóa. Hình ảnh bạn bè gởi lên diễn đàn để chia sẻ cùng anh em. Bánh sinh nhật kỷ niệm được bắt bông con số "50" đánh dấu 50 năm khởi đầu đời binh ngũ.

Nhìn lại 50 năm trước vào ngày 23/11/1961

201 anh em chúng tôi kẻ Trung, người Bắc, người Nam, không phân biệt gốc tích, tôn giáo; từ thành thị đến thôn quê, từ Đông Hà, Quảng Trị, Cà Mau đến Vương Quốc Lào, tề tựu về Đà Lạt để gia nhập Khóa 18 Võ Bị Quốc Gia. Mẹ Võ Bị đã cưu mang chúng tôi từ đó, và chúng tôi có cùng chung giấy khai sanh:

Tên đứa trẻ: Trai Võ Bị Khóa 18

Tên Cha: Tổ Quốc Việt Nam

Tên Me: Võ Bi Đà Lat

Ngày sinh: 23 tháng 11 năm 1961

Ngày ra trường: 23 tháng 11 năm 1963

Sau những năm lặn lội xông pha vào sinh ra tử, vì vận nước, chúng tôi đành ôm những mảnh pha lê vỡ vụn của chính thể VNCH lưu lạc khắp năm châu. Ngày nay:

* Một số anh em K18 đã hy sinh cho Tổ Quốc, hay bỏ

mình trong các trại lao tù Cộng Sản (Cái mà bọn CS gọi là Học Tập Cải Tạo),

* Một số bỏ mình nơi biển cả hay rừng sâu, để đi tìm Tự Do,

* Một số khác không kham nổi đoạn đường dài vì bệnh tật, vì tuổi đời chồng chất,

* Một số hiện còn ở quê nhà,

* Một số còn lại ở hải ngoại đa số mang thương tật vì chiến tranh.

Sau 50 năm, giờ đây K18 có người trở thành Mục sư, Tu sĩ, có người thành công trên đường học vấn, trên thương trường, và nhiều lãnh vực khác. Lúc nhàn rỗi anh em xướng họa thi phú, đàm đạo với nhau rất thân tình trên diễn đàn của Khoá. Dù bất cứ hoàn cảnh nào, một số anh em K18 vẫn một lòng âm ỉ đấu tranh, dấn thân vào các tập thể chống Cộng mong ngày giải thể chế độ CS trên phần đất thân yêu Việt Nam. Bên cạnh đó, các nàng dâu Võ Bị K18 lúc nào cũng cùng chúng tôi người lo việc công, kẻ việc nhà, cùng lo cho nhau, nhờ vậy nên chúng tôi mới có ngày hôm nay để hưởng 50 năm kỷ Niệm Ngày Nhập Khóa 18.

"50 năm Kỷ Niệm" là cơ hội để chúng ta gặp nhau, chúc nhau bình an và sức khoẻ. Rất tiếc, một số anh em không tham dự được. Ban Tổ Chức Đại Hội K18 và Ban Đại Diện mong gặp tất cả các bạn vào mùa Hè sang năm vào dịp lễ 4th July tại Washington DC để Mừng Kỷ Niệm 51 năm Ngày Nhập Khóa.

Mùa Lễ Tạ Ơn đã qua,

Ngày Kỷ Niệm 50 Ngày Nhập Khóa 18 cũng đi vào dĩ vãng, xin san sẻ với quý Niên Trưởng và các bạn một số hình ảnh của anh em K18 gởi về từ Úc, Bắc Cali, Nam Cali và Texas. Một lần nữa chân thành cầu chúc quý Niên Trưởng các bạn và quý quyến được vạn an để hưởng Mùa Xuân Nhâm Thìn sắp đến, và hẹn gặp các bạn K18 vào Ngày Đại Hội sang năm 2012.















Hội VB Úc Châu tại NSW thường tổ chức mỗi cuối năm một dạ tiệc gọi là Đêm Lâm Viên, đây là dịp để anh em gặp gỡ nhau hàn huyên tâm sự, phần vì bận rộn trong cuộc sống, phần vì chỗ ở cách xa nhau, thêm nữa cũng là dịp để thế hệ thứ hai được biết nhau, dưới đây là vài hình ảnh của một Đêm Lâm Viên

Ngay trên sân khấu nhà hàng, trước mặt quan khách là tấm panneau khổ 2m5 x 2m in hình 1 SVSQ trong Đại lễ đang chào kiếm trước cổng trường, bức hình làm thích thú nhiều quan khách và nhiều người đứng chụp chung với bức hình này.





Các CSVSQ đang đón tiếp Quan Khách



Vui như ngày Mãn Khóa



Quan Khách, bên phải cùng là CSVSQ
Đỗ Dăng Cam K13



CSVSQ Trần như Xuyên, K21- Liên Hội Trưởng Võ Bị Úc Châu trong diễn văn khai mạc

"Ta Đoàn Sinh Viên Võ Bị Việt Nam... " người đánh nhịp là CSVSQ Trần Văn Hiền K29, còn người mặc kaki đứng giữa là chú Út Lê Hồng Phong K31

Cũng trong những dịp lễ lạc, Hội còn tổ chức ngày Mother's Day và ngày Father's Day để các cháu có dịp bầy tỏ lòng biết ơn Cha, Mẹ, ngoài việc tặng hoa cho các bà mẹ, hội phụ nữ Lâm

Viên thường có một vở kịch vui, vai diễn toàn là bà xã các Cùi để tặng cho các đức ông chồng mỗi ngày mỗi hom hem



Cuộc Phỏng Vấn & Thu hình của NT Trần Ngọc Toàn K16 về Chiến Tranh Việt Nam

Với mục đích phổ biến cho mọi người hiểu rõ hơn về cuộc chiến tại Việt Nam trong những thập niên 60 & 70, Hảng phim Florentine của Mỹ dự định sẽ thực hiện một cuốn phim tài liệu trong đó họ sẽ làm những cuộc phỏng vấn và thu hình với những "Nhân Chứng Sống" để hoàn thành cuốn phim này.

Nên cách đây vài tháng, hảng phim Florentin đã ngỏ ý mời N/T HT Trần Ngọc Toàn K16 và cuộc phỏng vấn & thu hình đã được tổ chức vào ngày Chủ Nhật cuối tuần vừa qua (11/12/2011) tại tư gia của N/T Toàn.

Cuộc phỏng vấn được coi là thành công mỹ mãn. Hơn ba giờ đồng hồ, N/T Toàn đã kể lại quảng đời chinh chiến của ông cũng như nhữrng nhận định và cảm nghĩ của ông về cuộc chiến trong vị thế của một sĩ quan Tiểu Đoàn Trưởng TQLC.

Cô Lynn Novick, Phỏng vấn viên, đã cho tôi biết họ dự định sẽ phỏng vấn một số Sĩ Quan trong quân lực VNCH và Mỹ đã từng tham chiến tại VN. Sau đó họ sẽ đi Việt Nam. Cuộc phỏng vấn đã chấm dứt lúc 5:00PM cùng ngày.

Sau đây là vài hình ảnh cuộc phỏng vấn và thu hình:

1) Chuẩn bị -- Cô chuyên viên đang "trang điểm" cho N/T Toàn







KHÓA 16 VÕ BỊ
52 NĂM NHẬP TRƯỜNG

Bút ký



Lời Người Viết: *Đã hơn 2 năm nay, tôi không còn cầm bút viết. Lắm bạn bè, thân cũng như sơ, đưa ra câu hỏi: tại sao lại vắng bóng trên các diễn đàn ngôn luận? Có nhiều nguyên do tác động, nhưng tình trạng suy giảm sức khoẻ và nhất là, ngọn lửa nhiệt tình hầu như tắt lịm, khi nhìn ra bên ngoài (thu hẹp trong cộng đồng Việt tỵ nạn) bỗng nhận chân, mình đã trở thành xa lạ trước sự gia tăng chóng mặt của tốc độ, cường độ các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa... Đã không còn thích hợp cho những giòng chữ thơm mùi rạ mới, âm ấp hình bóng thánh hiền! Vậy thì, thượng sách là phải làm... thinh. Tưởng rằng sẽ làm thinh cho đến hết đời, nhưng đâu ngờ gặp lại một số quý vị cùng trường (và cùng một thuở bên trời lận đận), đàn anh cũng như đàn em, trong đêm hội ngộ Kỹ Niệm 52 Năm Nhập Trường của các đàn anh Khóa 16 và... "viết đi cậu", "viết đi niên trưởng", "viết cho Đa Hiệu số này" (lời yêu cầu của ông Chủ bút Đa Hiệu Lê tấn Tài Khoá 20)!!! Thế là tôi lại phải cầm bút và đây là lần đầu tiên sau hơn 2 năm tránh... (vác ngà) voi (không xấu mặt nào!).*

Phanthiết Phạm Đình Thừa

Tháng 11 Dương lịch, một tháng trong năm có nhiều tranh cải sôi nổi của đồng bào ta, đối với 2 cuộc binh biến năm 1960 và 1963. Ngày 1 tháng 11, năm 1963 đánh dấu sự xụp đổ một triều đại, một thể chế cộng hòa đầu tiên, với cái chết của hai anh em Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu. Ngày 11 tháng 11, năm 1960 lần đầu tiên, thế hệ trẻ Việt nam được thưởng thức một loại nhạc gọi là nhạc đảo chánh. Thời gian như nước chảy qua cầu, "những người muôn năm cũ" đã mờ nhạt và mất hẳn trên sân khấu đời cũng như trong tâm tư đa số dân Việt. Trong cái cộng nghiệp đau buồn của dân tộc vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, một số đông đảo đàn con của Mẹ Việt nam đã phải đành đoạn bỏ xứ ra đi, tìm một khung trời tự do để hít thở và sinh tồn, trên các phần đất năm châu...

Tháng 11 Dương lịch cũng là tháng gây nhiều xúc động cho mọi lứa tuổi Võ bị. Tháng 11 Đà lạt, Việt nam, với những cơn mưa bụi kéo dài báo hiệu mùa Đông cao nguyên trở về, gây xôn xao trong lòng kẻ sắp ra đi hay người mới đến. Mãn khóa và Nhập trường, hai kỹ niệm khó quên của tuổi hoa niên, bao năm, vẫn hằn sâu trong tâm tư người lính xứ hoa Đào. "Ai lên xứ hoa đào đừng quên mang về một cành hoa...", nhạc phẩm nổi tiếng của Hoàng Nguyên chắc tạo nhiều ray rức cho người cựu Sinh viên Sĩ quan (SVSQ) xuất thân từ Trường Võ bị Quốc gia Việt nam (TVBQGVN) mỗi khi nghe lại. Dù đang ở nơi nào, chân trời hay góc biển, người cựu SVSQ/TVBQGVN, vào khoản thời gian cuối tháng 11 hằng năm, vẫn thả lỏng tâm tư để tưởng nhớ, để nghĩ về những kỷ niệm ngọc ngà của một thời mộng mơ nhưng đầy ấp lý tưởng cao đẹp thuở vào đời. Tháng 11 năm nay có khác hằng năm, Khóa 16 tổ chức kỷ niệm 52 năm bước chân vào trường Võ bị.

Tháng 11 Dương lịch, Hoa kỳ có ngày Cựu Chiến Binh để vinh danh người lính đã từ bỏ quân ngũ, trở về sống đời dân sự. Người cựu chiến binh không bao giờ chết, họ chỉ lẫn

khuất đâu đây... như cảm nghĩ của danh tướng Mac Arthur. Và trong ngày lễ Cựu Chiến Binh này (ngày 11 tháng 11) của năm nay (2011), tôi lại "lỏng buông tay khấu" trên lưng... thiết mã, ngược đường về phương Bắc cùng với hai vị đàn anh Khóa 16: Niên trưởng (Nt) Lê Minh Ngọc (LMN) và Nt Bùi Văn Ngô (BVN). Hai vị niên trưởng đi phó hội, còn tôi cà nhỏng theo "hộ tống" cho... dzui! Nt LMN, người lính Dù tài hoa, đa năng, hơn một lần trở về từ cỏi chết, từ những địa danh khét lẹt mùi đạn pháo –Bình-Giả, Đức Cơ, Pleimé, An-Lộc, Mậu Thân 1 Thành nội Huế, Mậu Thân 2 Chợ Lớn, Gia Định, rồi Dãy Phố Buồn Hiu (The Sad City), Phá Tam Giang, Khe Sanh, LangVei, Hạ Lào... Kampuchia... Tên chiến trường trở thành thường nhật, thân quen như tên tình nhân! Máu của Nt LMN đã năm lần nhuộm đỏ những vùng chiến địa quê hương. Cấp bậc và chức vụ của anh đều được tưởng thưởng tại chiến trường. Lon Trung tá thực thụ được Đại tướng, Thủ tướng Trần thiện Khiêm gắn trên cổ áo vào ngày Quân lực 19/6 năm 1971 tại Phú Vân Lâu, sau khi bị nát lưng vì đạn pháo, trong cuộc hành quân Hạ Lào! Cấp bậc này đã dính chặt, không rời Nt LMN cho đến khi tan hàng, rã ngũ, tháng 4 năm 1975, mặc dầu anh đã tạo được nhiều chiến công khi đảm trách chức vụ Lữ đoàn trưởng.



Nt Bùi Văn Ngô (BVN), đầu đời binh nghiệp xuất thân lính Thủy (chọn quân chủng Hải quân, thời gian Tư lệnh Hồ tấn Quyền mới thăng Đại tá và chánh văn phòng là Đại úy Hồ Văn Kỳ Thoại), nhưng lại chê bai, ghét bỏ Hà Bá nên "bà" đày lên bờ để "lặn hụp" từ Trung đội trưởng đến Tiểu đoàn trưởng của Sư đoàn 25 Bộ Binh tại Quảng Ngãi. Khi Sư đoàn 25 chuyển về Nam, người

Tiểu đoàn trưởng nổi tiếng chận giặc trên trục chuyển quân xâm nhập của Việt cộng, Tây Ninh/Hậu Nghĩa, vùng mật khu Bố-Bà-Tây qua Vênh Vênh xuống Bời Lời, Trảng Bàng, đã "bị" bắt làm... Quận trưởng để sau này trở thành vị Quận trưởng nặng ký nhất của Quân đoàn III –ông Quận Trảng Bàng. Trảng Bàng có Xóm đạo Tha la, rưng rưng hoa nắng, đầy bí ẩn với những cái chết oan ức mà Xương Khô đầy đến Nửa Bồ (của Vũ Anh Khanh). Trảng Bàng, nơi đó cũng là quê hương của người lính Thủy anh hùng Ngụy Văn Thà - vị hạm trưởng không hàng giặc Tàu phù và chọn cái chết theo tàu, vào đầu Xuân năm 1974. "Anh hùng tử, khí hùng bất tử", Ngụy văn Thà đã trở thành tấm gương sáng chói, chiếu rạng ngời trên những trang sử mà người dân Việt đang viết, trong công cuộc chống hải xâm hiện tại.

Chúng tôi cũng đã là những cựu chiến binh từ 36 năm nay, một cách không kèn, không trống -nói theo kiểu văn nghệ văn gừng, "nữa đường gãy cánh" hay "nữa đường gãy súng" (cũng vậy thôi). Chính vì vậy, đôi chân bỗng đâm ngứa ngang...khi nghe ông Nt LMN từ Florida gọi điện thoại báo họp Khóa 16, kỷ niệm 52 năm nhập trường, và rủ rê làm một chuyến giang hồ vặt về phương Bắc. Tôi đáp ứng ngay. Gì thì gì, chứ hơn 2 năm nằm nhà "uống thuốc bổ" xem ra mình đã bắt đầu "quáng gà"! Phải đi! Đi để tìm lại mùi không khí là lạ, trong lành, dọc giòng sông Meuse, trên liên tỉnh lộ từ Paris dẫn sang Bỉ, từ Bỉ sang Đức và ngược về Hòa Lan mà hai chúng tôi đã chia xẽ với cố Nt Phạm Ngọc Ninh K9, với ông bạn cùng khóa Nguyễn Vĩnh Giám, với mấy vị đàn em Đặng Văn Khanh , Huỳnh Ngọc Đương K25, Nguyễn Hữu Xương K26 và một vài tên tuổi nữa đã quên...trong chuyến đi "tìm đến nhau" hơn hai thập niên trước. Ngoài những chuyến đi xuyên quốc gia, chúng tôi còn "đường trường xa" xuyên bang... Nhắc lại, như mới hôm qua!

Hơn 300 dặm đường số 5, mấy mươi dặm lòng vòng, chúng tôi đến San José khi thành phố chưa lên đèn. Cái se lạnh cuối thu tan biến hẳn, khi bước vào nhà người bạn

-anh Hải Phương và chị Quận. Hải Phương, bút hiệu không lạ với những người yêu thơ vùng thung lũng điện tử. Hải Phương của "một thiên thu với rộng tà áo bay" đang ở vườn sau vẽ tranh Phật Quán Thế Âm cùng với hoạ sĩ Nguyễn Thị Thịnh, chị Quế Hương, và anh Sao Biển, những người đang đuổi bắt hạnh phúc trong sự nô đùa cùng nghệ thuật. Ba chúng tôi (máu nhà binh vẫn còn chảy trong huyết quản) cố gắng "góp vui" trong câu chuyện văn chương, hội họa, qua chiếc máy thu hình của Nt LMN với sự trợ giúp của vài cốc rượu vang.

Chúng tôi đến nhà Nt Phạm kim Bằng K16 khi trời bắt đầu vào tối. Nt Bằng, anh em bên Nhảy Dù thường trìu mến gọi Bùi Đăng, ra tận cửa đón chúng tôi, trong khi chị Bằng đang loay hoay chuẩn bị vài món nhậu. Lính mà em!!! Ly rượu mở đầu câu chuyện của một thời gian khá dài mới gặp lại. Nơi đây tôi còn được làm quen với anh Mậu K22/TBTĐ, người sĩ quan can trường của Tiểu đoàn 3 Dù năm nào, đã cùng Đại đội trưởng ĐĐ34/TĐ3ND Lê Minh Ngọc, quét tước Vùng Phi Quân Sự dọc bờ Nam Bến Hải năm 1966, trong cuộc hành quân Lam Sơn 54 của Quân đoàn I. Gặp lại Nt Đỗ Thanh Quang K16, người lính mủ nâu, đã mòn gót giày trên các chiến trường Vùng II.

-Cụng ly..."trăm năm hạnh phúc"

-Dzô đi Thừa, sao dạo này yếu xìu dzậy bạn? Nt Bằng nâng ly...

-Dạo này tôi "tu" rồi Nt...

Trong khi chúng tôi chén tạc, chén thù thì ông Quận Trảng Bàng, Nt BVN, phải đi họp với thành phần ban hội tề tỉnh Hậu Nghĩa để bàn bạc về những hoạt động sắp tới của Hội Ái hữu tỉnh Hậu Nghĩa. Xem ra ông Quận vẫn còn hăng say trong việc "chăn dân"... Nt Bằng còn giử chân chúng tôi: "Điểm tâm sáng mai, nhớ nghen!" Dĩ nhiên, chúng tôi không thể lấy lý do gì biện hộ cho sự vắng mặt vào buổi gặp mặt giới hạn trong thân tình ngày mai.

Sáng hôm sau, gặp lại Nt Nhị Hùng mà tôi hằng mến mộ với lối ăn nói duyên dáng, tư thái không đổi của một "soạn giả"! Khi tay bắt, mặt mừng: "Đã lâu không gặp, xin kính chào soạn giả...", Nt đã vội vàng tiếp nối: "... Nếu em là mây... tôi không để mây trôi lạnh lùng..." Biết nhau quá thành ra không thể giấu giếm được nhau! Cũng xin ghi chú thêm: Mỗi lần gặp mặt, Nt Nhị Hùng thường nhắc đến "mây" như muốn đào sâu một ký ức, một nỗi lòng mà tôi muốn cột chặt, chôn sâu. Tôi còn hân hạnh gặp lại anh, chị Trần Thư Tăng K16 và vợ chồng Nguyễn Trọng Nhi K20. Nhi với những kỷ niệm khó quên với tôi ở Đại đội E, mấy mươi năm xưa. Và anh Lê Nguyên Minh, của thời viết báo Việt Nam, hai thập niên trước...

Buổi chiều, vợ chồng Nt Nguyễn Anh K16, bạn đồng khóa thường ưu ái gọi là "giặc lái" (người duy nhất của K16 lái khu trục), trưởng ban tổ chức họp mặt, đã chơi trội, bằng đêm chiêu tập anh hùng các nơi tụ về nhà hàng hải sản nổi tiếng, Bow Town, trên đường số 2, San José. Đêm 12 tháng 11 được kể như "tiền họp mặt"; các cựu SVSQ Khóa 16 cùng với thân nhân và bầu đoàn thê tử, cháu...chắt tham dự thật đông đủ. Tôi gặp lại những khuôn mặt đàn anh lâu ngày vắng bóng: Nt Vĩnh Doãn, đầu cạo trọc như thiền sư (?!), Nt Võ Văn Quang, dáng người nho nhã và ít nói như độ nào; Nt. Cao Yết vẫn với nụ cười cố hữu khi gặp đàn em; Nt Trần Ngọc Lượng, người đàn anh hào sảng của San josé năm nào, năm nay đáo về chốn cũ thêm một đàn con nít. Chị Lượng với cung cách muôn đời đảm đang, như người vợ nuôi chồng, đèn sách đi... thi... Hương (hoa) của một thời Hà nội vang bóng. Nt Bùi Quyền, người thủ khoa K16 mà lúc Khóa 19 vào trường, chúng tôi chỉ muốn đứng xa trông... "kính nhi viễn chi"... Nt Nguyễn Đức Thu, vẫn trẻ như lần cuối cùng tôi diện kiến (hơn 20 năm!). Nt Thu hỏi tôi sao không thấy xuất hiện ở những lần họp hành Khóa 19, tôi cười cười trả lời: "Khóa 19 tụi tôi vào trường hơn 400, ra trường chưa tới 400. Chúng tôi gặp nhau trong thời nước nhà binh lửa và tình cảm

từ đó mới phát sinh qua cái lý tưởng mà trường Mẹ đã truyền chuyển đến các khóa Võ bị: khử bạo, an dân. 'Bạo' chưa khử hết mà lý tưởng xưa lại trở nên bàng bạc, nhạt nhòa. Chính vì vậy, tôi đành tự chế để chỉ sống với riêng mình, bằng ký ức âm ấp tình cảm ngát hương. Niên trưởng thấy sao?" Nt Thu trả lời: "Tôi hoàn toàn đồng ý với Thừa." Xin cám ơn Nt Thu. Xin cám ơn đời!

Thời gian như ngừng đọng ở những câu chào: "Mày đó hả? Tưởng đã chết dấm, chết dúi đời nào rồi..."; "Trông ông khá hẳn ra... có uống lộn thuốc không đây?!" Câu chuyện hàn huyên như bất tận và ngôn ngữ xử dụng chỉ có người cựu SVSQ K16 mới hiểu được! Tôi thấy tình cảm "với nhau" hiện lên ánh mắt, hòa trong tiếng cười dòn tan, sảng khoái... Không muốn chia tay, nhưng mà..."Mai gặp lại –Good Nite!"

Ngày 13 tháng 11 –trong khi các đàn anh K16 tụ họp tại văn phòng VIVO đường Quimby, San José để "tứ đại công khai" chuyện tổ chức Khóa, tôi lại lên thiết mã đi vòng vòng, thăm người đàn em đang vật lộn với cơn bệnh hiểm nghèo, cùng với nhà báo Lê Nguyên Minh. Thuận đường, ngược về nơi chốn tôi bỏ đi hơn 6 năm trước. Bầu trời cuối thu nằng nặng mây ngàn, tôi thả tầm mắt buông lung trên con đường đã từng, ngày hai lượt đi, về. Lá thu vàng rơi rơi trên lối về nhà cũ, lòng xúc động muốn dừng xe, thăm lại người và vật, nhưng chân lại tống ga... như trốn chạy.

Buổi chiều, về phòng trọ, nhìn gương mặt tươi vui của hai vị niên trưởng, tôi biết ngay quý vị đã có được một khoản thời gian vui tươi, thoả lòng trong buổi họp Khóa. Tôi cất tiếng hỏi ông Quận Trảng bàng: "Nhìn miệng cười của niên trưởng là tôi biết mọi chuyện đã diễn ra tốt đẹp. Có gì hứng khởi, cho đàn em biết để vui lây. Chẳng lẽ "chuyện vui huynh giữ, chuyện sầu mới chia "hay sao đây?"

Ông quận hít một hơi Pallmall, chậm rãi thốt lời: "Nhất..., nhất..."

Tôi cười cười hỏi tới: "Chuyện gì mà cứ nhất không

vậy niên trưởng?"

"Buổi họp rất thành công trong tình tự anh em. Qua bao lần họp khóa, lần này tôi mới thấy tình cảm anh em gắn bó hơn bao giờ." Nt BVN trả lời câu tôi hỏi. Niên trưởng vốn ít lời nên "bi nhiêu" đó cũng đủ cho tôi hình dung ra được diễn tiến của phiên họp khóa, nhất là nghe thêm những chuyện bên lề. Chuyện bên lề kể rằng: Không có đao to, búa lớn, chỉ có những phát biểu nhẹ nhàng sửa sai nhau. Sở dĩ như vậy, vì cho tới năm nay, quý vị tham dự viên đã ý thức được, không còn mấy lần họp khóa nữa để gặp nhau. Cứ mãi khư khư ôm lấy những chuyện không đâu từ bên ngoài đưa vào Khóa để lung lạc, khuynh đảo ảnh hưởng là vô tình đào sâu hố ngăn cách giữa cá nhân. Một điều may mắn nữa là trước áp lực vô hình của anh em trong Khoá, một nhân vật -đầu mối tranh cãi- đã không đến tham dự. Tuy nhiên, cá nhân này, nếu hiện diện, cũng không tạo được một tác động mâu thuẫn nào như trong các lần họp khóa trước. Bởi vì, đa số đã hiểu, ngoài tình cảm, còn có những sợi giây thiêng liêng hơn, cột chặc anh em lại với nhau. Ở buổi chiều tà, bóng xế của đời người, lý tưởng xưa, truyền thống cũ từ ngôi trường mà 52 năm trước đã thu nạp họ, bỗng trở thành loại ánh sáng Hoàng Hôn Hàng Hải ấm lòng.

Xin chân thành chúc mừng và chia vui cùng quý đàn anh Khóa 16.

Thời gian buổi chiều mau chóng tới. Chúng tôi đến Dynasty Restaurant trên đường Story vào lúc 6 giờ. Một số đông quý vị cựu SVSQ K16 và gia đình đã tề tựu hầu như đông đủ.

Tôi gặp lại những khuôn mặt thân quen ngày cũ. Quý vị đàn em và phu nhân, Trương thành Minh K28, Nguyễn thanh Sang K28, Lê Thi K29..., những người đã chia xẽ cùng tôi cái trách nhiệm "tuần trực" tại miền Bắc Cali. Hai ông bạn cùng Khóa 19, Phan Nghè và Nguyễn Chí cùng phu nhân. Gặp lại Nt Hà Ngọc Bích K15 và phu nhân để nghe câu trách nhẹ: "Sao ra đi mà không bảo gì nhau!" Tôi đành

cười cầu tài, nói lời xin lỗi. Ông Thầy Lê Quang Mỹ vẫn còn "nặng ký" như ngày nào và Thầy cũng chính là người đã xúi tôi chọn binh chủng: "Cậu khỏi cần đi Dù, về Sư đoàn 7 coi cậu có khá không thì biết." -Kính thưa thầy, tôi đã biết!!!- Thầy Nguyễn Đình Tạo, ai xui để trở thành một nhà thơ khá nổi ở San José.

Đúng 7 giờ, chương trình buổi tiếp tân từ biệt bắt đầu. Trên bục, tiếng của xướng ngôn viên Nhị Hùng rõ ràng (đôi khi quá rõ ràng để cảnh cáo tiếng vọng bên lề !) nhưng trầm ấm, kéo tất cả sự chú ý của người tham dự về với Đà lạt thuở nào. Nghi lễ Chào quốc kỳ, trổi Quốc ca Mỹ, Việt mở màng cho đêm tiếp tân. Phút truy điệu tuy ngắn, nhưng tôi có cảm tưởng như bài Truy Điệu Truyền Thống của trường vừa được cất cao. Nt Nhị Hùng đọc tiểu sử Khoá 16 TVBQGVN. Hơn 300 người trai trẻ đã đáp lại tiếng gọi dị thường của sông núi, 52 năm trước đây. Trên mọi nẻo đường đất nước, từ Bến Hải đến Cà Mau, họ đã xôn xao như đàn chim rộng cánh cùng bay về một điểm hẹn -đồi 1512 (trường cũ)-, vào ngày 23 tháng 11 năm 1959. Đây là Khóa đầu tiên được dự trù cho chương trình 4 năm. Tổng thống Ngô Đình Diệm, lúc bấy giờ, muốn tạo căn bản cho một Việt nam phú cường và hùng mạnh mai sau nên đã đưa lên hàng quốc sách công cuộc đào luyện cán bộ quân sự và hành chánh, nên thường xuyên thăm viếng hai ngôi trường vừa được tạo dựng, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (đổi tên từ Trường Võ Bị Liên Quân) và Trường Quốc Gia Hành Chánh. Ông Diệm đã bỏ ra rất nhiều thời gian để đến thăm viếng, tâm sự, hướng dẫn các sinh viên thuộc hai học viện này. Vì tình trạng sôi động của chiến trường, nhất là khi cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN), cánh tay nối dài của đảng cộng sản, ra đời vào ngày 20 tháng 12 năm 1960, Khóa 16 phải ra trường, 11 tháng sớm hơn thời gian dự định. Ngày 22 tháng 12 năm 1962, Tổng thống Ngô Đình Diệm đã đến Đà lạt, chủ toạ lễ mãn khóa của 226 tân Thiếu úy, trên đồi 1515 (trường mới), và đặt

tên cho Khóa là Ấp Chiến Lược. Ấp Chiến Lược (ÂCL), một quốc sách, một chiến lược chống du kích chiến rất hữu hiệu. Chính vì sự thành cộng của ÂCL, cộng sản Bắc việt đã phải vội vàng tìm phương cách chống trả bằng sự ra đời của MTGPMN. Cùng thời gian với Khóa 16, các khóa sĩ quan tại các quân trường Đồng Đế, Thủ Đức cũng mang tên ÂCL khi mãn khóa.

Chương trình đêm tiếp tân tiếp tục với một tiết mục rất đặc biệt -giới thiệu những người bạn cùng khóa đã nằm xuống trong và sau cuộc chiến. Tên, họ và một phần ngắn tiểu sử của 94 vị SVSQ K16 đã vĩnh viễn ra đi, được trịnh trọng và trang nghiêm nhắc đến cùng với hình ảnh. Hình ảnh những khuôn mặt thật trẻ đã hiến trọn đời mình cho Tổ quốc, cho Lý tưởng, linh động hiển hiện trên màn ảnh (slide show). Tôi nghe như có hạt bụi vương vướng trong mắt... Người đầu tiên ra đi là Nt Nhữ Văn Hải mà tên được đặt cho Câu lạc bộ Trường, dưới chân đồi Bắc, bên cạnh cổng Nam Quan. Một tháng sau ngày Khóa 16 ra trường, Khóa 19 chúng tôi được thông báo về tin buồn của khóa đàn anh. Đêm ấy, không hiểu sao, tôi nghe tiếng kèn đồng của ông Trung sĩ Đóa bỗng thê thiết như tiếng kèn của binh nhì Prewitt (do Montgomery Clift thủ diễn) trổi lên để tưởng niệm người bạn xấu số, binh nhì Maggio (Frank Sinatra), trong phim From Here To Eternity. Nt Nhữ Văn Hải đã chiến đấu thật anh dũng. Dầu thương tích đầy người và bị địch bắt, anh vẫn không nói lên tiếng hàng giặc nên đã bị bọn thú đội lốt người, với hành động dã man, cột vào chân cầu. Anh trút hơi thở cuối cùng khi thủy triều dâng cao, trong vùng mật khu U Minh thuộc trách nhiệm của Sư đoàn 21 Bộ Binh. Người



nằm xuống cuối cùng là Nt Nguyễn Phú Thọ, vào chiều tối ngày 6 tháng 11 năm 2011. Nt Thọ là bào đệ của Nt Nguyễn Xuân Phúc, biệt danh Robert Lửa, người Lữ đoàn trưởng nỗi tiếng của đoàn quân mũ xanh, đã ngã gục cùng thuộc cấp, với người bạn đồng khóa Đỗ Hữu Tùng, vào giờ thứ 25 của cuộc chiến, ở cửa biển Thuận An). Trong một khoảng binh nghiệp ngắn ngũi, Nt Thọ có thời gian về nơi an nhàn -Trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp. Anh đã không chịu nổi cảnh đời cạo giấy, "sáng xách ô đi, tối vác về", Nt Thọ bị tống ra tận Sư đoàn 1 Bộ Binh. Tại vùng hỏa tuyến, người Tiểu đoàn trưởng tài ba Nguyễn Phú Thọ đã giữ vững cứ điểm Bastogne, trong một thời gian dài mà không bị tràn ngập. Lon Trung tá được phi cơ thả vào Bastogne để tưởng thưởng công anh, vào năm 1973. Nt Thọ đã từ Canada về Little Sàigòn một tuần trước ngày họp khóa hầu gặp lại một số bạn thân K16 và thuộc cấp cũ. Anh đã đột ngột ra đi vĩnh viễn; sự kiện này gây nhiều ngạc nhiên và cũng để lại nhiều tiếc nuối cho những người quen biết. Anh ra đi một cách thản nhiên -thản nhiên như thuở mới vào đời, thản nhiên như ngày xưa trận mạc-, sau khi đã đi hết bản Tango cuối cùng trên sàn nhảy.

Còn thật nhiều những tên tuổi anh hùng của Khóa 16. Nt Nguyễn Hữu Thông, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 40, Sư đoàn 22 Bộ Binh, vào những ngày cuối cuộc chiến, tuy có đầy đủ phương tiện, được yêu cầu thoát thân ra khỏi vùng binh lữa, nhưng anh đã quyết định ở lại cùng chiến đấu sống, chết với đàn em, với thuộc cấp. Thân xác anh được đồng bào chôn cất chung với thuộc cấp, đúng như ước nguyện cao đẹp của một cấp chỉ huy can trường. Những vị đàn anh Khóa 16 nằm xuống, tuy chưa thành thân nhưng chắc chắn họ đã tròn vẹn lời thề với núi sông khi từ giả Lâm Viên. Họ "lẫn khuất đâu đây" và không bao giờ chết trong lòng người dân Việt khao khát tự do...

Chương trình văn nghệ do Nt Chu trí Lệ hướng dẫn với đa số ca sĩ gồm toàn các tài năng cây nhà lá vườn. Lòng

tôi như chùng lại khi nghe tiếng hát của chị Nguyễn trọng Nhi K20, qua bài Đà Lạt Hoàng Hôn, sáng tác của Minh Kỳ và Dạ Cầm:

"Đứng trên triền dốc nhìn xuống đồi thông
Hàng cây thẩm màu đèn lên phố phường
Giờ đây hơi sương giá buốt
Biết ai thương bước cô liêu
Người đi trong sương rơi."

Cả một khoảng đời son trẻ như hiện về lẫn trong sương đêm Đà lạt. Tưởng như đang đứng trong căn phòng của thời sinh viên sĩ quan, nhìn ra bên ngoài đồi thông hùng vĩ tiếp nối nhau đi về một hướng vô tận như tương lai mù mờ của ngày ấy...

Khách tham dự cảm động rưng rưng với màn trình diện và trình diễn của 5 quả phụ Khóa 16, gồm các chị Lê Đình Hương, chị Nguyễn Hữu Thông, chị Tôn Thất Chung, chị Phạm Thái, và chị Trương Ngọc Châu. Cũng như đa số người phụ nữ Việt nam, nàng dâu Võ Bị, qua bao khóa, vẫn là những người hy sinh thật nhiều trong cuộc chiến. Tôi xin được chép lại mấy vần thơ của thi sĩ Hồ Dzếnh để kính tặng các chị:

Cô gái Việt Nam ơi!
Ngọn gió thời gian đổi hướng rồi
Thế hệ huy hoàng không đủ xóa
Nghìn năm vằng vặc ánh trăng soi.
Cô chẳng bao giờ biết bướm hoa
Má hồng mỗi tiết mỗi phôi pha
Khi cô vui thú là cô đã
Bồng bế con thơ đón tuổi già
.....
Cô gái Việt nam ơi!
Nếu chữ hy sinh có ở đời
Tôi muốn nạm vàng bao khổ cực
Cho lòng cô gái Việt nam tươi."
(Cô Gái Việt Nam - Hồ Dzếnh)

Đang thả hồn theo tiếng nhạc, bỗng dưng trước mắt tôi hiện ra một vị đàn anh đang khó nhọc lần từng bước với khung sắt tập đi (walker). Được Nt LMN nhắc trước, tôi rời ghế đứng lên cúi đầu chào: "Chào niên trưởng. Tôi, Thừa K19." Nt Nguyễn Văn Thuận K16 đưa tay ra dấu đáp lại: "Anh Thừa khóa với Trần Thanh Huyện đó hả?" Tôi gật đầu: "Vâng, niên trưởng!" Nt Thuận tiếp: "Huyện rất tốt. Anh ấy giúp đỡ anh em thật tận tình." Tôi mỉm cười: "Nhờ nó mà tôi được thơm lây. Về bên đó, xin niên trưởng cho tôi gửi lời hỏi thăm." Đang hàn huyên thì phu nhân Nt Thuận đến giục: "Chuẩn bị đi để lên hát." Tôi đưa mắt ngạc nhiên nhìn, như hiểu ý tôi, chị mỉm cười nói: "Anh ấy bị 'stroke' mấy năm nay, anh ạ! "Ổng" rất can đảm đối diện với sự thật. Rất lạc quan, không nản lòng trong việc tập đi, tập nói. Hiệu quả thấy rõ cho việc luyện nói là anh ấy lúc nào cũng ca, hát và hát thật lớn tiếng". Tôi thầm nhủ, đây là một cái gương can đảm, cần nên học để có đủ nghị lực đối diện với những tai ương của đời sống về già. Cả gia đình thê, tử của Nt Thuận cùng hợp ca với anh -rất hay và giọng anh rất hùng hồn. Vào giữa chương trình văn nghệ, Nt Nhị Hùng giới thiệu vị đại diện Khóa 16, mới được anh em tín nhiệm trong cuộc họp ban sáng. Vẫn Nt Trần Khắc Thuyên được lưu nhiệm với 50% số phiếu của tổng số 64 người tham dự và người được 50% còn lại là Nt Bùi Quyền. Cả hai vị đồng ý cùng nhau đứng ra lo việc của Khóa, nhiệm kỳ 2 năm, 2011-2013. Riêng ngôi sao sáng của hai kỳ họp mặt, trưởng ban tổ chức Nt Nguyễn Anh, đã phải khẩn khoản xin anh em đừng bắt anh phải nhận lãnh chức vụ; tuy nhiên, anh hứa sẽ không từ chối bất kỳ một công tác nào do Khóa giao phó. Xin được hoan hô tinh thần phục vụ của những vị âm thầm trong bóng tối.

Chương trình buổi tiếp tân đi dần vào màn kết thúc. Văng vẳng đâu đây hai câu hát trong bài Hàng Hàng Lớp Lớp của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông:... lòng trần còn tơ vương khanh tướng,(thì) đường trần nhiều mưa bay gió cuốn, còn

nhiều anh ơi... Hơn 10 giờ tối, tôi theo dòng người bước ra cửa, cảnh chia tay lúc nào cũng gây nhiều vương vấn với kẻ ở, người đi. Được thông báo, ông Trưởng ban tổ chức còn có nhã ý mời quý vị đường xa, ghé lại dùng các món gà tại tiệm Gà An Nam, trước khi đăng trình về lại chốn cũ. Rất tiếc, ba người chúng tôi phải "dzọt" sớm vì Nt LMN và Nt BVN đang nóng lòng về sự sắp xếp tang lễ cho Nt Nguyên Phú Thọ tại Nam Cali.

Trên đường về, hai vị niên trưởng hình như tâm trạng rất mãn nguyện, rất vui nên sau khi thăm Phở Gà Hưng, đã tự nhiên dẫn nguyên Lữ đoàn 4 Dù và cả lực lượng Nghiã quân Trảng Bàng đi kéo gỗ đường xa. Tiếng kéo gỗ nghe vui tai làm tôi quên hết nhọc nhằn lái "thiết mã" trên con đường thăm thẳm... Tôi nhớ lại "chuyện trong nhà Khóa 16 được dấu kín 52 năm nay" nghe kể lại, thêm lời dặn: "chớ cho ai biết nhé!". 52 năm, thời gian quá dài và quá đủ để bật mí: Trước khi mãn khóa, cả khóa 226 người đều học lái xe. Kết quả chỉ có 23 vị được cấp bằng lái! Thắc mắc được trình lên Chỉ huy trưởng. Thầy Trần Ngọc Huyến giải thích: "Sở dĩ chỉ có 23 anh được chấm đậu vì tôi đã quan sát các anh lái xe. Tôi không muốn người dân vô tội bị chết oan vì tài lái xe của các anh."

Nghĩ về cuộc gặp gỡ các đàn anh Khóa 16 -quý vị đã cho tôi những giây phút thật tuyệt vời, ôm ấp tình cảm đàn anh, đàn em.

PhanThiết Phạm Đình Thừa

Viết xong ngày 16 tháng 12 năm 2011



Bằng K16, Ngô K16, Thừa K19, Tài K20,
Ngọc K16, Nhi K20



Sĩ Quan CB/ĐD: Phạm Quang Mỹ (trái) và Nguyễn Đình Tạo (Phải)



Ban Hợp Ca Gia Đình
Nguyễn Văn Thuận K16



MC Nhị Hùng giới thiệu 5 Chị Quả phụ Khóa 16
về tham dự Họp Khóa



Ban Hợp Ca Năm Chị Quả Phụ K16



Nhận được hồng thiệp báo tin Anh Chị Nguyễn Văn Lai cử hành Lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là cháu:

Tuấn Cao Nguyễn

Đẹp duyên cùng cô:

Ashley Rae

Hôn lễ được cử hành vào ngày Thứ Bảy, 17 tháng 9 năm 2011, tại Thành phố Mukilteo, Washington State

Đại Gia Đình K20 xin chia vui cùng Anh Chị Lai, và thương mến chúc hai cháu Tuấn Nguyễn & Asley Rae

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

SẮT CẦM HÒA HỢP

Lê Tấn Tài

Đại Diện K20



Nhận được hồng thiệp báo tin Anh Chị Phạm Hưng Long cử hành Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam là cháu:

PHẠM TẤN LỘC

Đẹp duyên cùng cô:

ĐÀO TÚ EMILY

Hôn lễ được cử hành vào ngày Thứ Bảy, 19 tháng 11năm 2011, tại tư gia, Thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ.

Đại Gia Đình K20 xin chia vui cùng Anh Chị Long, và thương mến chúc hai cháu Lộc T. Phạm-Emily T. Đào

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

Lê Tấn Tài

Đại Diện K20



Nhận được hồng thiệp báo tin: CSVSQ Nguyễn Văn Xuân (K10) và CSVSQ Lê Viết Đắc (K22) cử hành Lễ Thành Hôn và Vu Quy cho:

NGUYỄN THÁI TIMMY (Út Nam)

Đẹp duyên cùng cháu:

LÊ PHÙNG NGÂN (Thứ Nữ)

Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào lúc 9 giờ sáng ngày Thứ Bảy 24 tháng 9 năm 2011, tại Thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ.

Tòa soạn Đa Hiệu xin chia vui cùng CSVSQ Nguyễn Văn Xuân K10 & CSVSQ Lê Viết Đắc K22. Thương mến chúc cho hai cháu Phùng Ngân & Thái Timmy

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

TM, Tòa Soạn Đa Hiệu
CSVSQ Lê Tấn Tài
Chủ Bút Đa hiệu



Gia đình Khóa 29 được tin Anh Chị Trần Du Hỉ
cử hành Lễ Thành Hôn cho con là:
NHAN TRI TRẦN
đẹp duyên cùng cô
MAREDI LY
Hôn lễ sẽ được tổ chức vào lúc 6 giờ chiều,
ngày Thứ Bảy 5 tháng 11 năm 2011 tại
nhà hàng Hak Hoang 2014 E.
Anaheim St. Long Beach, CA 90804
Toàn thể Khóa 29 Hải Ngoại và gia đình xi chia vui
cùng gia đình bạn Trần Du Hỉ và mến chúc hai cháu:
TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

XLTV/ĐDK29
Lê Đình Trí



Nhận được Hồng Thiệp báo tin:
Ông Bà Quách Đại Hà & Ông Bà Trương Văn Thành Cựu SVSQ/Khóa6/TVBQGVN, cử hành Lễ Thành Hôn và Vu Quy cho:

QUÁCH ĐẠI CƯỜNG (Thứ Nam)

Đẹp duyên cùng

TRƯƠNG THÚY AN (Trưởng Nữ)

Hôn lễ được cử hành tại tư gia lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Bảy 8 tháng 10 năm 2011
(Nhằm ngày 12 tháng 9 năm Tân Mão)
Tại Edgewood, Maryland, Hoa Kyy

Tòa soạn Đa Hiệu xin chia vui cùng Ông Bà Quách Đại Cường & Ông Bà Trương Văn Thành. Thương mến chúc cho hai cháu Đại Cường & Thúy An

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

TM, Tòa Soạn Đa Hiệu
CSVSQ Lê Tấn Tài



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc được tin:

Trung Tá NGUYỄN PHÚ THỌ

(tự Thọ Râu)

- Cựu SVSQ khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Vietnam
- Nguyên Quận Trưởng Quận Giáo Đức Tỉnh Định Tường
- Nguyên Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 3/Sư Đoàn 1 Bộ Binh
- Nguyên Tiểu Khu Phó Tiểu Khu Định Tường

Đã từ trần ngày 7 tháng 11 năm 2011
(Nhằm ngày 12 tháng 10 năm Tân Mão)
tại Garden Grove, California

Hưởng thọ 70 tuổi

Gia đình Cựu SVSQ khóa 16
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
xin chia buồn cùng **tang quyến** và nguyện cầu
Hương linh **Bạn NGUYỄN PHÚ THỌ**
sớm về miền Cực Lạc.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TOÀN THỂ CỰU SVSQ KHÓA 16
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

TÂM - ĐÀM với Người Quá Cố NGUYỄN PHÚ THỌ K16 THÂN - THẾ và GIAI - THOẠI để VĨNH - BIỆT "THỌ RÂU"

****

(Huyền- thoại: có thật và kể cả hư cấu, còn Giai-thoai là: chuyện đích thực)

Theo truyền thống Dân-Tộc thì khi có thân quyến hay bằng hữu từ trần, để lại niềm đau sót và buồn thương cho họ.

Nhưng với phong tục Tây Phương, trong dịp cầu nguyện và tiễn đưa Người Quá Cố, họ được phép phát biểu cảm quan, nhắc lại những kỷ niệm vui, buồn như để tỏ bầy niềm tâm sự giữa người Ra Đi và những người còn Ở Lại.

*****

Vô cùng xúc động đến ngỡ ngàng khi hay tin THỌ RÂU vừa vĩnh viễn chia tay anh em...

Gia đình tôi và gia đình Thọ thân quen nhau không lâu lắm, mới khoảng chừng trên dưới 20 năm. Qua Nguyễn Văn Tri cùng K16 với Thọ giới thiệu để Nhà tôi sang Gia Nã Đại chữa bệnh. Thời gian lưu lại với gia đình Thọ tuy ngắn ngủi, nhưng Chị Trang, NT. Chung (gốc Pháo Binh, mà ông cũng đã giảng dạy về môn Địa Hình ở Khoá tôi), Thọ Râu, đến cô em út tên Cúc, mọi người đối đãi với chúng tôi như thân quyến, cho đến bây giờ và kể cả tương lai cũng không thể nào quên được những cảm tình nồng hậu và thân thương ấy mà họ đã dành cho...

Riêng với Thọ Râu, chúng tôi rất tương đắc trong nhiều vấn đề và mọi lãnh vực.

Những gì đã nghe được từ các NT, bạn bè , đàn em khi

nhắc đến Thọ Râu mà họ đã có thời cùng K hay chung đơn vị. Tất thảy đều dành cho Thọ Râu niềm mến mộ.

Vì không có thói quen mặc áo thụng để tự vái hay vái anh em nhà, chỉ xin nhắc lại những gì tai nghe, mắt thấy, đối ẩm và kiểm chứng với anh em, nhất là trong đó có các người anh em K16 như Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Kim Để hay Cựu Tổng Hội Trưởng, đương kim Chủ Tịch HĐTV/ GS và hiện là ĐDK16: Trần Khắc Thuyên...

Được biết Nguyễn Xuân Phúc và Nguyễn Phú Thọ sinh trưởng trong một gia đình Danh Gia Vọng Tộc. Là quí nam cuả vị Giám Đốc Nha Địa Dư Quốc Gia tại Đàlat, cả 2 anh em đều nhập học K16 TVBQGVN, Á khoa Nguyễn Xuân Phúc (có tục danh Robert Lửa mà đồng đội đặt cho, đúng với bản chất chính trực và vô cùng dũng cảm ở Chiến trường, cũng như rất tình nghiã, thân thương khi dưỡng quân nơi Hậu cứ).

Sau khi tốt nghiệp về phục vụ ở Binh Chủng TQLC, nhiều giai thoại về Phúc Lửa đã được kể và viết nhiều rồi, xin đươc miễn nhắc lại về ngươi Lữ Đoàn Trưởng và anh hùng ấy, đã hy sinh vào những ngày cuối cùng cuả cuộc chiến để bảo vệ: Đồng bào, Tổ Quốc...

Còn Nguyễn Phú Thọ tức Thọ Râu, sau khi ra Trường được điều động đến phục vụ tại một Trung Tâm Huấn luyện, chỉ ít lâu sau trong phương vị không thích hợp, đã xin đi phục vụ ở đơn vị tác chiến cuả tuyến đầu Miền Nam VN như anh thỉnh nguyện. Dấu chân anh, mồ hôi anh và một phần máu thịt anh còn để lại trên mênh mông gió cát nóng bỏng Hạ Lào hay thâm sơn cùng cốc cuả Trường sơn mịt mù sương khói âm u. Từ anh Trung Úy vẫn còn bạch diện thư sinh cho đến cấp bậc Trung Tá, Thọ Râu vẫn ĐƯỢC phục vụ tại vùng Hoả Tuyến và anh hằng mong ước nhận nơi này làm Quê Hương...

Cả hai anh em đã thực thi trọn vẹn phương châm cuả Trường Mẹ: “CHÚNG TÔI KHÔNG TÌM AN LẠC, DỄ

DÀNG, MÀ CHỈ KHÁT KHAO CÙNG GIÓ MƯA, NGUY HIỂM... ”

Lẽ ra sinh trưởng trong gia đình quyền quí dưỡng ấy, Phúc Lữa và Thọ Râu có thể được phục vụ tai các đơn vị không trực tiếp tác chiến. Nhưng hãnh diện thay, K16 cũng như hầu hết các K xuất thân từ Trường VBQGVN đã sản sinh được rất nhiều Anh Hùng trong cuộc chiến bảo vệ Tổ Quốc và vô vàn tấm gương bất khuất, dù trong tù ngục của giặc, hay lúc sa cơ vào tay quân thù...

Giai thoại kể rằng: đang cùng Trung đoàn hành quân tại vùng cận sơn thì nhận được lệnh vị Tướng Tư Lệnh đến thị sát mặt trận, sau khi trình bầy tình hình trận liệt, Tướng TL. chỉ thị xong đôi điều cần thiết, bèn “ mắng yêu “ Thọ Râu: Cấp Chỉ Huy gì mà râu ria “tùm lum “ vậy ? Ai cho anh để râu thế? Thọ Ta cũng không phải tay vừa, lại có máu hài hước, nói chuyện rất có duyên, nên rất ư là lễ độ hắn thưa rằng: Trình Tư Lệnh, hết vẹt gót và mỏi gối ở Trường Sơn, lại lún chân trong các cồn và bãi cát với những trận gió Lào hực lữa, cháy da khắp vùng Hỏa Tuyến này mà râu vẫn còn nguyên vẹn, cũng như muốn sửa sang sắc đẹp mà không có thì giờ, vả lại Thượng cấp lại ở trên CAO và XA nữa, NÊN TÔI ĐÀNH PHẢI TỰ CHO PHÉP TÔI ĐỂ RÂU Ạ... Xin Tư Lệnh thứ lỗi... Ông Tướng chỉ còn cười trừ vì quá biết tên đàn em “ngỗ nghịch và cứng đầu“ này, nhưng đánh giặc lại... rất chì. Chia tay, ông lên trực thăng đi thị sát vùng khác, trả lại Tho Râu --- con ngưa chứng Vùng Địa Đầu Giới Tuyến và là một trong những sát thủ đối với Cộng quân, anh Trung Tá Trung Đoàn Trưởng, thường được thăng cấp đặc cách tại Mặt trận qua các chiến công lẫy lừng bằng chính máu xương mình và thuộc cấp, trong khi phục vụ chưa tròn 15 năm trong Quân ngũ --- lại cùng đơn vị tiếp tục hành quân truy diệt địch từ “Khắc Khổ này đến Khắc Khổ“ khác... cho đến ngày mất nước.

Sau khi CSBV tấn chiếm Miền Nam, Thọ Râu cũng cùng chung số phận với các đồng đội khác. Trong tù ngục, nhiều lần toan vượt thoát nhưng thất bại, bị cô lập, tra tấn và đã có lần yêu cầu Cảnh vệ hãy "giải thoát " anh bằng một băng đạn AK, nhưng không được toại nguyện, vì VC muốn "kẻ Thù" cuả chúng phải bị đầy đoạ, đói rét, bệnh tật và chết dần chết mòn để chúng được thoả mãn trò chơi 'Thú tính" cuả loài Ác quỉ...

Rồi cuối cùng anh cũng vượt thoát thành công, sau nhiều ngày trốn tránh, cơ duyên may mắn anh được vượt biển cùng với môt nông dân và gia đình ông ta ở miền Sông Hậu.

Định cư tại Gia Nã Đại, nhớ đồng đội, nhớ bạn bè nên thường xuyên sang Mỹ thăm Bà Con và Anh Em, tình nghiã thật đáng trân quí vô cùng.

Đành rằng "Lục Thập Tri Thiên Mệnh", Thọ Râu mới vừa "Thất Thập Cổ Lai Hy" mà đã đột ngột CHÀO MỌI NGƯỜI TÔI ĐI, như thế kể ra cũng còn HƠI SỚM và vượt "Hệ Thống Quân Giai" đấy... để lại niềm thương tiếc vô vàn cho Bạn Bè và thân quyến.

Ôi thôi !!!! kiếp nhân sinh: Sống Gửi, Thác Về...

Trong thuở Binh Đao đã không đươc "Da Ngựa Bọc Thây" hay: " Áo Bào thay chiếu Anh về Đất", chỉ còn tâm nguyện bên bờ lưu lạc: "Ca - Li, Nắng ấm tiễn Ta... VỀ"

Nhớ người Anh Em vô vàn quý mến...

Cầu nguyện Thọ Râu sớm về Cõi Phật

Trần Văn Thư K13 và Gia Đình

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc và đau buồn khi hay tin:

Cựu SVSQ BÚI TRÚC RUẪN

Khóa 29/TVBQGVN là:

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 22 tháng 9 năm 2011

Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ

Hưởng Dương 59 tuổi

Toàn thể Khóa 29 Hoàng Lê Cường xin chân thành chia sẻ nỗi mất mát vô cùng to lớn nầy với chị Ruẫn, các cháu và tang quyến

Nguyện cầu Hương Linh bạn Bùi Trúc Ruẫn sớm được tiêu diêu nơi Miền cực Lạc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM. Ban Đại Diện K29/TVBQGVN

Lê Đình Trí K29

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Nhạc Phụ VÕ TRUNG THỨ

Cựu SVSQ/K15/TVBQGVN là:

Cụ Ông NGÔ VĂN BẢO

Đã từ trần ngày 19 tháng 11 năm 2011

Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 81 tuổi

Toàn thể Đại Gia Đình CSVSQ/K15/TVBQGVN xin chân thành chia buồn cùng Anh Chị Võ Trung Thứ và tang quyến

Nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông NGÔ VĂN BẢO sớm được về nơi Miền Vĩnh Phúc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Khóa 15 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Năm

Lê Đình Trí K29

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động nhận được tin:

Thân Mẫu của Bạn Tsu A Cầu

CSVSQ/K29/TVBQGVN là:

Cụ Bà CHÈ LAI CÚ

Đã thất lộc tại Yorba Linda, California, Hoa Kỳ

Ngày 22 tháng 9 năm 2011

Hưởng Thọ 91 tuổi

Toàn thể Khóa 29 Hoàng Lê Cường xin thành kính chia buồn cùng Cựu SVSQ Tsu A Cầu và tang quyến Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm thanh thản nơi Cõi Vĩnh Hằng

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM. Ban Đại Diện K29/TVBQGVN

Lê Đình Trí K29



Điếu văn:

"Khóc Mẹ Cha"

Tsu A Cầu K29

Kính thưa Ba Mẹ,

Cám ơn Ba Mẹ đã sinh thành và dưỡng dục chúng con nên những người hữu dụng hôm nay. Tiếc rằng chúng con đã không phụng dưỡng Ba Mẹ sống đến trăm tuổi như đã hứa! Chúng con xin lỗi Ba Mẹ! Dù chữ "Hiếu" đã làm tròn, nhưng bây giờ, chúng con thật sự mồ côi!

Kính thưa Ba,

Ba thường nhắc và hãnh diện về một gia đình quân nhân: Bác Cả là Biệt Kích Nùng của đặc khu Hải Yến; Ba là pháo thủ 105 ly; chú Tám là pháo thủ 155 ly; anh Vòng Sáng chọn làm thủy thủ lênh đênh trên biển cả; riêng con, con đã chọn đời lính hiện dịch khi tình nguyện vào Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, dù đang được miễn dịch vì lý do sắc tộc.

Ba đã sống một cuộc đời với đầy đủ hỷ, nộ, ái, ố. Ba đã trải qua những thăng trầm của cuộc sống, những biến chuyển của thời cuộc, là chứng nhân của thế kỷ. Ba đã sống trọn chữ "TRUNG", chữ "HIẾU" của người chiến sĩ sắc tộc Nùng, một pháo thủ chuyên nghiệp. Ba chọn binh nghiệp vì lối sống hào hùng của người trai thời loạn. Ba đã anh dũng nơi chiến trường, ngang tàng khi về phố thị, bất khuất trước kẻ thù sau biến cố "Tháng Tư Đen".

Trong quân ngũ, Ba thành thật cùng chiến hữu và thương yêu thuộc cấp; nhưng lại khẳng khái, thẳng thắn cùng cấp chỉ huy bất chấp hậu qủa, đến nỗi, nhiều lần, Ba đã bị hiểu lầm là "ba gai". Phải chăng vì vậy quân đội đã không ưu đãi Ba trên bước đường quan lộ như một số các bạn đồng ngũ cùng thời!

Mặc dù vậy, Ba vẫn hãnh diện phục vụ quân đội hơn 30 năm. Ba đã sống cuộc đời "giang hồ bạt mạng" của người chiến sĩ sắc tộc Nùng, ngang dọc vùng núi rừng Thượng Du Việt Bắc âm u, Binh Đoàn Nùng; khai thông Quốc Lộ 14, "xẻ núi" Trường Sơn từ Kontum đến Quãng Tín, kiến thiết "Sông Mao đây miền rừng hoang" (1), Sư Đoàn 3 Dã Chiến; bảo vệ thủ đô Sài Gòn trong những năm "binh biến", Sư Đoàn 5 Bộ Binh; rồi "bập bềnh" trên sông nước miền Nam qua Sa Đéc, Cao Lãnh; và cuối cùng "giã từ vũ khí" tại Tân Châu, Hồng Ngự, Sư Đoàn 9 Bộ Binh.

Ba ra đi, Mẹ mất người bạn đời. Mẹ đã chung vai sát cánh, chia ngọt xẻ bùi cùng Ba, hơn 70 năm. Khởi đi từ trại gia binh Móng Cáy, lên Cao Bằng, Lạng Sơn, về Thán Phún, Tiên Yên, xuống Hải Dương, Hải Phòng, tạm dừng chân tại Sông Mao, Bình Thuận, vào Tam Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, dạt lên Bến Cát, Bình Dương, dời lên Hớn Quản, Bình Long, tiếp tục xuống miệt Cái Tàu Hạ, Sa Đéc rồi dừng chân ngay biên giới Việt-Miên, Tân Châu, Hồng Ngự.

Ba ra đi, chúng con mất đi người cha thương yêu, lo lắng cho gia đình. Con vẫn nhớ hình ảnh của Ba khi giang rộng đôi tay như cánh chim đại bàng che chở đàn con trong biến cố Mậu Thân. Bây giờ, ở tuổi già, chúng con mồ côi cha!

Ba ra đi, sắc tộc Nùng mất một thành viên nói tiếng Sán Dìu; cộng đồng Hải Ninh mất một chiến sĩ già nhất; cộng đồng tỵ nạn mất đi một trong những quân nhân đầu tiên của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Hôm tiễn đưa, những chiến hữu của Ba và của chúng con, trong lễ phục quân binh chủng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và những chiến sĩ Nùng thuộc Hội Quân Cán Chính Hải Ninh, đã đưa tiễn Ba về nơi an nghỉ cuối cùng. Chắc Ba đã mỉm cười vì đã được sống, đã được thấy và đã mãn nguyện với cuộc đời gần trăm năm nơi cõi trần gian này.

Kính thưa Mẹ,

Năm ngoái, chúng con mất cha, người cha ngang tàng đã dẫn dắt vợ cùng đàn con đi "chinh chiến" từ Bắc chí Nam. Ba ra đi, Mẹ mất đi điểm tựa chính của cuộc đời! Tuổi 90, Mẹ thành góa phụ! Tinh thần, sức khỏe Mẹ sa sút từ dạo đó.

Năm nay, chúng con mất Mẹ, người mẹ hiền luôn hy sinh cho con cái! Mẹ đã cưu mang 10 người con, nuôi dưỡng 6 đứa trưởng thành. Trong ngày tang lễ, chúng con đã chia nhau uống hết 10 "chén máu hồng" để nhớ công ơn "mang nặng, đẻ đau". "Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình" (2), chúng con luôn ghi nhớ.

Mẹ là "Người Vợ Lính", Mẹ cũng là hình ảnh tiêu biểu của "Người Mẹ Lính" khi chúng con lần lượt nhập ngũ theo "tiếng gọi non sông". Mẹ đã từng bôn ba dẫn dắt đàn con theo Ba đi suốt chiều dài chữ "S" Việt Nam. Mẹ đã từng sống những ngày tháng lo âu mỗi lần hành quân và vui mừng khi thấy chồng con toàn vẹn trở về. Mẹ ơi! Mẹ xứng đáng được vinh danh hôm nay! Mẹ xứng đáng được an nghỉ bên cạnh Ba, Người Lính Pháo-Thủ Nùng (3):

Pháo-Thủ, Người Lính Nùng
Ba mươi năm! Thế-kỷ!
Từ: Dọc ngang, ngang dọc
Mịt-mù biên-giới Bắc
Bước dọc tiếp Trường-Sơn
Xuôi Nam sông rạch lạ.

Kính thưa Ba Mẹ,

Vâng, Ba Mẹ xứng đáng được an nghỉ nơi nghĩa trang này. Ba Mẹ sẽ được gần gũi chiến hữu, đồng hương tỵ nạn, những người mà Ba Mẹ đã sống chung, đã cùng chiến đấu, đã từng bảo vệ và đã cùng trải qua những vinh quang và đau buồn trong cuộc chiến vừa qua. Hằng ngày Ba Mẹ sẽ nhìn thấy trên nền trời xanh, hai lá Quốc Kỳ Việt-Mỹ thương yêu, tự do tung bay phất phới trong làn gió mát của

biển cả Thái Bình, quê hương Việt-Mỹ, hai bờ đại dương. Chẳng là Ba đã thường nói: "Ba yêu đất nước Việt Nam, vì là nơi chúng ta đã được sinh ra và lớn lên; Ba thương đất nước Hoa Kỳ vì là quốc gia đã cưu mang gia đình chúng ta sau ngày 30/4/1975.

Dẫu biết, "... chốn trần gian, nào ai mong sống mãi" (4), nhưng trong giây phút biệt ly cuối cùng, trái tim chúng con nặng trĩu buồn đau! Ba Mẹ hãy dừng chân an nghỉ, thân xác Ba Mẹ sẽ được gởi lại nơi nghĩa trang này để chúng con có dịp tới lui thăm viếng, "Nghĩa Trang Quân Đội - Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân":

Cuối bước quê-đất-mới:
-Trời xanh, đôi cờ tung gió
-Biển ấm, quê-hương đôi bờ.

Nhưng Ba Mẹ sẽ không bao giờ chết như một danh tướng đã từng nói: "Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ mờ dần đi" (5). Chúc linh hồn Ba Mẹ thanh thản, yên bình về với Tổ Tiên trong tiếng tù-và tiễn đưa:

Hồi tù-và mang-mang
Vang-vang trời, sông, núi
Hồn, anh-linh viên-mãn.

Vĩnh biệt Ba Mẹ!

(1) "Sư Đoàn 3 Hành Khúc", Vũ Đức Nghiêm

(2) "Lòng Mẹ", Y Vân

(3) "Người Lính Pháo-Thủ Nùng"

Lê-Danh-Đức, Nha-Sĩ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, 1972-1975

(Kính tặng anh-linh hai bác Tsu-Chích-Và & Chề-Lày-Cú)

(4) "Chiêu Hồn Tử Sĩ", Lễ Truy Điệu Truyền Thống, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

(5) Tướng Douglas MacArthur, Hoa Kỳ

CẢM TẠ

Gia đình Ông TRẦN KIÊN xin chân thành cảm tạ:

- Linh Mục Quản Nhiệm Antôn Nguyễn Quốc Tuấn Trung Tâm Đức Bà Phù Hộ cá Giáo Hữu.
- Ông Chủ Tịch và Giáo Hữu Công Đoàn Chúa KiTô Phục Sinh.
- Ông Chủ Tịch và Hội viên hội Người Việt Cao Niên San Joaquin.
- Gia Đình Quân Vận/QLVNCH/Bắc & Nam California.
- Quý Vị Đại Diện CSVSQ Trường VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
- Quý Vị Đại Diện Khóa 8 Trường VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
- Bà Thông Gia MAI THỊ NHÀNH, VIỆT NAM
- Ông Bà Thông Gia NGUYỄN VĂN CHÁNH, VIỆT NAM
- Bà Thông Gia LƯU THOẠI PHƯƠNG, VIỆT NAM
- Ông Bà Thông Gia PHAN GIA HỰU, VIỆT NAM.
- Ông Ba Thông Gia VŨ QUỐC ĐANG, HOA KỲ.

Quý Thân Bằng Quyến Thuộc và Thân Hữu xa gồn đã đén viếng, phúng điếu, phân ưu, cầu nguyện, điện thoại, điện thư, gởi vòng hoa, tới dự lễ đọc kinh cầu nguyện, tới dự lễ an táng và tiễn đưa linh cữu Vợ, Mẹ, bà Bội, bà Ngoại của chúng tôi là:

ANNA NGUYỄN THỊ BÌNH

Mệnh chung ngày 31 tháng 8 năm 2011

tại STOCKTON, California, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 77 Tuổi

Lòng ưu ái của Quý Vị đã an ủi gia đình chúng tôi thật nhiều.

Ân tình đó chúng tôi xin suốt đời ghi nhớ.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót

Kính xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG CẢM TẠ

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động nhận được tin buồn:

Bạn Giuse LÊ ĐÌNH HƯƠNG

CSVSQ/K16/TVBQGVN

đã từ trần lúc 11 giờ 50 trưa Thứ Hai ngày 13/6/2011

(Nhằm ngày 12 tháng 5 năm Tân Mão)

Tại Phoenix, Arizona, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 73 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Chị Lê Đình Hương và tang quyến. Nguyện cầu Linh Hồn Bạn Giuse sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.

Gia Đình CSVSQ/K16/TVBQGVN

Thành Kính Phân Ưu

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn nhận được tin:

Thứ Nam của bạn VÕ ĐÌNH LƯU

CSVSQ/K20/TVBQGVN là:

Cháu VÕ ĐÌNH LAN

Mất ngày 20 tháng 11 năm 2011

(Nhằm ngày 25 tháng 10 năm Tân Mão)

Tại Oklahoma City, Oklahoma, Hoa Kỳ

Hưởng Dương 42 tuổi

Toàn thể Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng Anh Chị VÕ ĐÌNH LƯU và Tang Quyến. Nguyện cầu Hương Linh cháu VÕ ĐÌNH LAN sớm được Vãng Sanh An Lạc Quốc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM. Đại Gia Đình CSVSQ/K20/TVBQGVN

Cựu SVSQ Lê Tấn Tài

Thư Cảm Tạ

Thân KínhGởi:

- Quý Gia Đình Cựu SVSQ/VBQG K17 Hải Ngoại,
- Quý Gia Đình Cựu SVSQ/VBQG trong và ngoài nước,
- Quý Hội Cao Niên, Hội Cộng Đồng Người Việt, Hội Ái Hữu Cựu Quân Nhân & Công Chức tại Thành phố Charlotte, Tiểu bang N. Corolina,
- Quý bằng hữu của gia đình chúng tôi tại Mỹ Quốc và trên Thế Giới.

Chồng chúng tôi, Ông Trần Quốc Dõng,
Cựu Sinh Viên Sĩ Quan K17 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, định cư tại Charlotte, N.C kể từ năm 1992 sau 10 năm tù cộng sản, và đã qua đời tại Đà Nẵng, Việt Nam ngày 27 tháng 5 năm 2011.
Hưởng thọ 75 tuổi.

Ngay sau khi nghe tin chồng chúng tôi qua đời thì quý Hội đoàn, quý Đồng môn, quý Chiến hữu Thân hữu trong nước cũng như trên toàn thế giới đã ân cần gọi điện an ủi chia buồn và gởi quà cùng vòng hoa phúng điếu đến gia đình,

Lòng yêu thương thân thiết của quý Hội đoàn và của Quý vị đối với người đã khuất, là liều thuốc an thần giúp chúng tôi đứng vững trong suốt thời gian ngã quỵ, hụt hẫng khi anh Dõng bỏ tôi để về an nghỉ chốn vĩnh hằng.

Chúng tôi lưu lại Đà Nẵng đợi làm lễ 100 ngày cho anh Dõng cho trọn nghĩa tình và vừa trở lại Charlotte N.C mấy hôm nay để lo thu xếp mọi thủ tục cần thiết.

Nhìn tổ ấm xưa nay vắng bóng người thân yêu mà lòng như quặn thắt,
Dù vậy chúng tôi vẫn không quên những ân tình, những chia xẻ mà quý Hội đoàn, quý Huynh Đệ Trường Mẹ và Chiến hữu Bằng hữu khắp nơi, đã yêu thương dành cho anh Dõng và tang quyến.

Một lần nữa, chúng tôi xin tất cả Quý vị nhận nơi đây lòng tri ân chân thành của chúng tôi,
Trân trọng,

Bà Quả phụ Trần Quốc Dõng
nhủ danh Lê Thị Hồng
980-395-6849 (c)
704-527-0968

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn nhận được tin:

Bạn PHẠM THẾ KIỆT

Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN
Vừa qua đời ngày 21 tháng 11 năm 2011
(Nhằm ngày 26 tháng 10 năm Tân Mão)
Tại Memphis, Tennessee, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ: 69 Tuổi

Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN chân thành chia buồn cùng Chị Kiệt, các Cháu và Tang Quyến.
Nguyện cầu Hương Linh bạn PHẠM THẾ KIỆT
Sớm được về nơi Cõi Vĩnh Phúc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM. Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN
Cựu SVSQ Lê Tấn Tài



Hỡi người bạn, lâu rồi tôi chưa gặp
Bốn mươi năm hay nửa thế kỷ rồi?
Kể từ ngày ta "xuống núi" rong chơi
Bom đạn xông pha, vào sinh ra tử

Vẫn biết Anh ở phương trời nào đó
Trên Quê Hương, xin tạm gọi Lưu đầy
Có ngày về, hay mãi ở lại đây?
Đành phải nhận nơi đây làm cõi chết

Anh ra đi để bao người thương tiếc
Lá sang Thu vàng úa cả một trời
Chốn yên bình, anh hẳn cũng vui thôi
Vĩnh biệt Anh để ngàn năm yên nghỉ

Hoàng Văn An K20

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Hiền Nội Bạn NGÔ PHÙNG CẦN

Cựu SVSQ/K30/TVBQGVN

Bà MARTHA NGUYỄN THỊ LỘC

Đã từ trần ngày 27 tháng 6 năm 2011

(Nhằm ngày 26 tháng 5 năm Tân Mão)

Tại Long Thành, Việt Nam

Hưởng dương: 57 Tuổi

Khóa 30/TVBQGVN Thành Kính Phân Ưu cùng
Bạn Ngô Phùng Cần, các Cháu và Tang Quyến.
Nguyện cầu chị Martha sớm vào Nước Chúa

Gia Đình K30/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân Mẫu Bạn PHẠM VĂN THUẬN

Cựu SVSQ/K30/TVBQGVN

Cụ Bà TRƯƠNG THỊ BÂN

Pháp Danh: NHUẬN TỪ

Đã từ trần ngày 9 tháng 11 năm 2011

(Nhằm ngày 14 tháng 10 năm Tân Mão)

Tại Đà Lạt, Việt Nam

Hưởng Thọ: 88 Tuổi

Khóa 30/TVBQGVN Thành Kính Phân Ưu cùng
Anh Chị Phạm Văn Thuận, và Tang Quyến.
Nguyện cầu chị Martha sớm vào Cõi Phật
Gia Đình K30/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

DANH SÁCH ỦNG HỘ TÀI CHÁNH ĐA HIỆU 95

Danh Xưng	*Họ và Tên*	*Khóa*	*Số Tiền*
CSVSQ	Tô Văn Kiểm	K3	$30.00
CSVSQ	Hoàng Xuân Lãm	K3	$100.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Lợi	K3	$100.00
Mrs.	Cao Mạnh Thắng	K3	$30.00
CSVSQ	Lâm Quang Thi	K3	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Đình Hoà	K4	$50.00
CSVSQ	Vũ Văn An	K4P	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu Phước	K5	$20.00
Mrs.	Cao Văn Thành	K5	$50.00
Mrs.	Nguyễn Hữu Thiện	K5	$40.00
CSVSQ	Phạm Hữu Đức	K6	$30.00
Mrs.	Tạ Văn Đức	K6	$50.00
CSVSQ	Pham Hi Dung	K6	$20.00
CSVSQ	Lê Phước Thạnh	K6	$20.00
CSVSQ	Phan Trọng Thiện	K6	$50.00
Mrs.	Nguyễn Văn Thình	K6	$50.00
Mrs.	Nguyễn Hữu Thư	K6	$30.00
CSVSQ	Bùi Ngọc Anh	K7	$20.00
CSVSQ	Lò Cầm Bảo	K8	$30.00
CSVSQ	Điêu Ngọc Chánh	K8	$50.00
CSVSQ	Ưng Dzu	K8	$50.00
CSVSQ	Trần Kiên	K8	$60.00
Mrs.	Phạm Ngọc Ninh	K9	$42.30
CSVSQ	Hoang A Sam	K9	$30.00
CSVSQ	Lê Bá Toàn	K9	$25.00
CSVSQ	Phạm Thế Vinh	K9	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Kim Biên	K10	$46.70
CSVSQ	Dương Đình Bộ	K10	$30.00
Mrs.	Trần Văn Dâu	K10	$30.00
CSVSQ	Lê Ba Đô	K10	$25.00
Mrs.	Nguyễn Thanh Hạnh	K10	$25.00
CSVSQ	Đặng An Hòa	K10	$50.00

CSVSQ	Nguyễn Nghiệp Kiến	K10	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Lạc	K10	$30.00
Mrs.	Đặng Thị Kim Liên	K10	$50.00
CSVSQ	Vũ Ngọc Mới	K10	$42.30
CSVSQ	Trần Trọng Ngọc	K10	$50.00
CSVSQ	Phạm Thế Phiệt	K10	$50.00
Mrs.	Mai Ngọc Sáng	K10	$42.30
CSVSQ	Nguyễn Phước BThận	K10	$40.00
CSVSQ	Hoàng Thanh Thảng	K10	$27.80
Mrs.	Nghiêm Viết Thành	K10	$20.00
CSVSQ	Vĩnh Thành	K10	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu Thức	K10	$50.00
CSVSQ	Tôn Thất Thuyên	K10	$30.00
CSVSQ	Đoàn Túc	K10	$100.00
CSVSQ	Phan Bá Các	K11	$20.00
CSVSQ	Bùi Thế Dung	K11	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Hòa	K11	$10.00
CSVSQ	Lại Văn Lộc	K11	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Thành Nam	K11	$42.30
CSVSQ	Ngô Văn Phát	K11	$42.30
CSVSQ	Nguyễn Văn Cải	K11P	$30.00
CSVSQ	Trần Văn Bi	K12	$30.00
CSVSQ	Hoàng Mộng Cậy	K12	$30.00
CSVSQ	Dương Văn Chương	K12	$30.00
CSVSQ	Lê Văn Giàu	K12	$30.00
CSVSQ	Lê Trọng Hiệp	K12	$30.00
Mrs.	Tăng Tấn Khoa	K12	$50.00
CSVSQ	Ngô Như Khuê	K12	$50.00
CSVSQ	Tống Đình Mai	K12	$50.00
CSVSQ	Trần Văn Thanh	K12	$50.00
CSVSQ	Ngô Thanh Tùng	K12	$20.00
CSVSQ	Đàm Quang Bỉnh	K13	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Bồng	K13	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Trọng Đạt	K13	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Quốc Đống	K13	$30.00
CSVSQ	Trần Khánh Dư	K13	$50.00

CSVSQ	Tăng Minh Dũng	K13	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Giang	K13	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Tiến Hạnh	K13	$30.00
CSVSQ	Trần Thanh Hào	K13	$20.00
CSVSQ	Đỗ Huy Huệ	K13	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Liên	K13	$20.00
CSVSQ	Trần Đức Long	K13	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Minh	K13	$20.00
CSVSQ	Hồ Huệ Phú	K13	$20.00
CSVSQ	Phạm Phú Quốc	K13	$30.00
CSVSQ	Vũ Anh Riêu	K13	$30.00
CSVSQ	Trần Ngọc Thạch	K13	$30.00
CSVSQ	Bùi Văn Địch	K14	$42.30
CSVSQ	Phạm Ngọc Khiêm	K14	$50.00
CSVSQ	Diệp Ân Long	K14	$30.00
CSVSQ	Trần Quang Mẫn	K14	$30.00
CSVSQ	Trần Quang Minh	K14	$20.00
CSVSQ	Phạm Văn Phước	K14	$30.00
Mrs.	Pham Huu Phuong	K14	$30.00
CSVSQ	Bùi Văn Trứ	K14	$25.00
CSVSQ	Võ Văn Đại	K15	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Công Hiến	K15	$30.00
CSVSQ	Cao Văn Kiêm	K15	$30.00
CSVSQ	Lê Văn Trước	K15	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn An	K16	$30.00
Mrs.	Tôn Thất Chung	K16	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Kim Để	K16	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Đăng Dinh	K16	$30.00
CSVSQ	Lục Sĩ Đức	K16	$30.00
CSVSQ	Phạm Văn Dung	K16	$30.00
CSVSQ	Hồng Ngọc Hinh	K16	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Long	K16	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Mẫn	K16	$30.00
CSVSQ	Đinh Văn Mễ	K16	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh Nguyên	K16	$100.00
CSVSQ	Lê Thanh Quang	K16	$30.00

CSVSQ	Trịnh Dzương Quang	K16	$40.00
CSVSQ	Nguyen D. P. Sinh	K16	$50.00
CSVSQ	Lại Tấn Tài	K16	$30.00
CSVSQ	Lê Vu Thiết	K16	$30.00
CSVSQ	Trần Khắc Thuyên	K16	$50.00
Mrs.	Nguyễn Bảo Tùng	K16	$30.00
CSVSQ	Trần Hồng Vĩnh	K16	$50.00
CSVSQ	Nghe Huu Cung	K17	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Tiến Đức	K17	$30.00
CSVSQ	Võ Phi Hổ	K17	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Hoàng	K17	$30.00
CSVSQ	Le Van Le	K17	$30.00
CSVSQ	Hoàng Đình Ngoạn	K17	$30.00
CSVSQ	Lê Sĩ Thắng	K17	$30.00
CSVSQ	Trần Bạch Thanh	K17	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Thình	K17	$50.00
CSVSQ	Lê Quang Trang	K17	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Anh	K18	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Bê	K18	$30.00
CSVSQ	Trương Văn Cao	K18	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Chánh Dật	K18	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Lành	K18	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Lô	K18	$40.00
CSVSQ	Bùi Văn Miều	K18	$30.00
CSVSQ	Trần Đình Nga	K18	$50.00
CSVSQ	Tinh A Nhi	K18	$60.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Thiệt	K18	$30.00
CSVSQ	Hoàng Xuân Thời	K18	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Quang Bột	K19	$30.00
Mrs.	Trần Thiện Đấu	K19	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Đính	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Vĩnh Giám	K19	$42.30
CSVSQ	Hồ Văn Hạc	K19	$30.00
CSVSQ	Đoàn Phương Hải	K19	$30.00
CSVSQ	Vũ Đình Khang	K19	$20.00
CSVSQ	Đồng Đăng Khoa	K19	$30.00

CSVSQ	Huỳnh Văn Lành	K19	$30.00
Mrs.	Lương Thành Lập	K19	$42.30
CSVSQ	Đặng Đình Liêu	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Anh Linh	K19	$30.00
CSVSQ	Huỳnh Tấn Lộc	K19	$25.00
CSVSQ	Đỗ Thành Long	K19	$40.00
CSVSQ	Đỗ Văn Mười	K19	$50.00
CSVSQ	Bùi Văn Nam	K19	$20.00
CSVSQ	Trương Trọng Nhật	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Phương	K19	$30.00
CSVSQ	Trinh Duc Phuong	K19	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Rong	K19	$30.00
CSVSQ	Kang Tum Sơn	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Thành Sơn	K19	$30.00
CSVSQ	Trương Thanh Sương	K19	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Phước Tây	K19	$30.00
Mrs.	Hoàng Gia Thái	K19	$20.00
CSVSQ	Lê Gia Thanh	K19	$25.00
CSVSQ	Phan Văn Thìn	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Thọ	K19	$40.00
CSVSQ	Trần Văn Tiến	K19	$40.00
CSVSQ	Hoàng Trai	K19	$30.00
CSVSQ	Phạm Đức Tú	K19	$30.00
CSVSQ	Trần Vệ	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Vinh	K19	$25.00
Mrs.	Tien Vuong Mullen	20/2	$40.00
CSVSQ	Huỳnh Bá An	K20	$30.00
Mrs.	Lê Ngọc Ẩn	K20	$50.00
CSVSQ	Lai Quốc An	K20	$20.00
CSVSQ	Trần Hữu Bảo	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Thái Bửu	K20	$30.00
CSVSQ	Ngô Chương	K20	$30.00
CSVSQ	Trần Phi Cơ	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh Đức	K20	$30.00
CSVSQ	Võ Văn Hết	K20	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Hội	K20	$50.00

Mrs.	Trịnh Tiến Hùng	K20	$50.00
CSVSQ	Đoàn Đại Lộc	K20	$42.30
CSVSQ	Phạm Hưng Long	K20	$50.00
CSVSQ	Phạm Văn Lương	K20	$30.00
CSVSQ	Phạm Văn Mại	K20	$25.00
CSVSQ	Đào Kim Minh	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Nam	K20	$42.30
CSVSQ	Nguyễn Văn Nghiêm	K20	$20.00
Mrs.	Nguyễn Thành Nhu	K20	$20.00
CSVSQ	Đỗ Ngọc Nuôi	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu Quang	K20	$20.00
CSVSQ	Trần Quỳnh	K20	$30.00
CSVSQ	Đỗ Hữu Tài	K20	$30.00
CSVSQ	Thái Văn Tân	K20	$30.00
CSVSQ	Phạm Ngọc Tấn	K20	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Thạch	K20	$30.00
CSVSQ	Phạm Văn Tiền	K20	$30.00
CSVSQ	Lê Văn Toản	K20	$50.00
CSVSQ	Trịnh Trân	K20	$100.00
CSVSQ	Nguyễn Khắc Tung	K20	$20.00
CSVSQ	Hồ Đắc Tùng	K20	$40.00
CSVSQ	Vũ Tuấn Việt	K20	$30.00
CSVSQ	Phạm Công Cẩn	K21	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Đào Đoán	K21	$30.00
CSVSQ	Trần Quang Duật	K21	$50.00
CSVSQ	Lien Khi Gia	K21	$30.00
CSVSQ	Đồng Duy Hùng	K21	$50.00
CSVSQ	Trần Đăng Khôi	K21	$50.00
CSVSQ	Cao Văn Lợi	K21	$30.00
CSVSQ	Mai Văn Tấn	K21	$50.00
CSVSQ	Trương Văn Thanh	K21	$20.00
CSVSQ	Trang Văn Ba	K22	$30.00
CSVSQ	Đặng Văn Cần	K22	$30.00
CSVSQ	Lê Viết Đắc	K22	$50.00
CSVSQ	Trần Kim Đảnh	K22	$40.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Dậu	K22	$50.00

CSVSQ	Lê Tấn Hớn	K22	$50.00
CSVSQ	Lê Văn Hưởng	K22	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Khoa	K22	$40.00
CSVSQ	Phạm Đình Khương	K22	$30.00
CSVSQ	Lê Văn Kiện	K22	$40.00
CSVSQ	Nguyễn Định Ninh	K22	$30.00
CSVSQ	Trương Văn Phổ	K22	$30.00
CSVSQ	Lê Tấn Phương	K22	$50.00
CSVSQ	Phạm Quang Thành	K22	$30.00
CSVSQ	Phạm Xuân Thiếp	K22	$42.30
CSVSQ	Đặng Trọng Thịnh	K22	$50.00
CSVSQ	Trần Văn Tiến	K22	$42.30
CSVSQ	Diệp Văn Xiếu	K22	$50.00
CSVSQ	Điền Minh Xuyến	K22	$50.00
CSVSQ	Võ Văn Ba	K23	$20.00
CSVSQ	Lê Lâm Biền	K23	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Bình	K23	$50.00
CSVSQ	Trần Minh Điện	K23	$30.00
CSVSQ	Trần Viết Huấn	K23	$84.60
CSVSQ	Nguyễn Phước Hùn	K23	$30.00
CSVSQ	Hồ Văn Phất	K23	$50.00
CSVSQ	Hồ Văn Quỳnh	K23	$30.00
CSVSQ	Trần Duyên Sơn	K23	$50.00
CSVSQ	Trần Phát Thanh	K23	$25.00
CSVSQ	Trần Văn Thiệt	K23	$40.00
CSVSQ	Dương Tuấn Việt	K23	$40.00
CSVSQ	Trần Thanh Bình	K24	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Đạc	K24	$30.00
CSVSQ	Lê Xuân Thọ	K24	$30.00
CSVSQ	Phạm Văn Tiền	K24	$100.00
CSVSQ	Phan Văn Trác	K24	$30.00
CSVSQ	Đỗ Thiếu Bá	K25	$30.00
CSVSQ	Ngô Đề Chiến	K25	$25.00
CSVSQ	Nguyen Van Chinh	K25	$20.00
CSVSQ	Phạm Hữu Đa	K25	$50.00
CSVSQ	Ông Thoại Đình	K25	$20.00

CSVSQ	Bùi Văn Hùng	K25	$30.00
CSVSQ	Hồ Bình Khiêm	K25	$40.00
CSVSQ	Ngô Đức Khoa	K25	$30.00
CSVSQ	Huỳnh Quốc Lập	K25	$40.00
CSVSQ	Nguyễn Tấn Lực	K25	$30.00
CSVSQ	Văn Quý Mạnh	K25	$100.00
CSVSQ	Hoàng Công Một	K25	$50.00
CSVSQ	Vũ Hữu Nghị	K25	$25.00
CSVSQ	Tô Khánh Thoại	K25	$30.00
CSVSQ	Lê Hữu Tuấn	K25	$50.00
CSVSQ	Võ Văn Xuyên	K25	$30.00
CSVSQ	Đào Quý Hùng	K26	$50.00
CSVSQ	Đặng Văn Kế	K26	$30.00
CSVSQ	Phạm Phúc Nghiã	K26	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Thiện Nhơn	K26	$30.00
CSVSQ	Trương Văn Hơn	K27	$30.00
CSVSQ	Bùi Văn Hượt	K27	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Lễ	K27	$27.00
CSVSQ	Nguyễn Tấn Long	K27	$30.00
CSVSQ	Trần Trường Long	K27	$30.00
CSVSQ	Phan Công Quang	K27	$42.30
CSVSQ	Quy Thiên Quang	K27	$20.00
CSVSQ	Đinh Ngọc Huy	K28	$42.30
CSVSQ	Nguyễn Trung Long	K28	$100.00
CSVSQ	Trần Quang Minh	K28	$30.00
CSVSQ	Trần Tuấn Ngọc	K28	$100.00
CSVSQ	Nguyễn Minh Thu	K28	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Trọng Thuần	K28	$100.00
CSVSQ	Nguyễn Anh Tuấn	K28	$100.00
CSVSQ	Lê Tấn Tươi	K28	$105.00
CSVSQ	Lê Văn A	K29	$20.00
CSVSQ	Đặng Quang Bạch	K29	$50.00
CSVSQ	Tsu A Cầu	K29	$50.00
CSVSQ	Hà Minh Châu	K29	$42.30
CSVSQ	Hồ Đễ	K29	$42.30
CSVSQ	Trần Du Hỉ	K29	$30.00

CSVSQ	Đặng Văn Luận	K29	$50.00
CSVSQ	Phạm Hoàng Minh	K29	$20.00
CSVSQ	Lê Ngọc Phú	K29	$100.00
CSVSQ	Nguyễn Sanh Phương	K29	$47.85
CSVSQ	Trần Phú Quí	K29	$46.00
CSVSQ	Nguyễn Trữ	K29	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Bạch Châu	K30	$63.42
CSVSQ	Cao Hữu Hiến	K30	$84.60
CSVSQ	Vũ Khắc Hồng	K30	$40.00
CSVSQ	Phan Văn Lộc	K30	$30.00
CSVSQ	Võ Đức Thạnh	K30	$30.00
CSVSQ	Đinh Văn Thành	K30	$42.30
CSVSQ	Nguyễn Gia Thiếu	K30	$30.00
CSVSQ	Trương Văn Xuân	K30	$42.30
CSVSQ	Trịnh Văn Chính	K31	$40.00
CSVSQ	Hoàng Tôn Long	K31	$42.30
CSVSQ	Võ Tất Thắng	K31	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Trung	K31	$42.30
CSVSQ	Huỳnh Quang Truy	K31	$30.00
Mrs.	Đỗ Chiêu Anh	TH	$30.00
Mr.	Hà Đức Bản	TH	$20.00
Ô.	Đỗ Kim Bàng	TH	$15.00
	Trần Trọng Bình	TH	$30.00
Mr.	Trương Cơ	TH	$40.00
Mr.	Nguyễn Anh Dũng	TH	$50.00
ADK	Electric Inc.	TH	$50.00
Mrs.	Lê Hồng Hải	TH	$50.00
	Huỳnh Phi Hổ	TH	$25.00
Mrs.	Trần Mai Hương	TH	$50.00
Mr.	Nguyen John	TH	$100.00
Mr.	Nguyễn Quan Lộc	TH	$35.25
Mrs.	Nguyễn Thị HuyềnNga	TH	$20.00
Mr.	Trươn Nghĩa	TH	$20.00
Mr.	Lê Nghiêm	TH	$20.00
	Trần Công Phấn	TH	$30.00
Mr.	Pham Huu Phuoc	TH	$20.00

	Vũ Hữu Soạn	TH	$25.00
Mrs.	Hồ Trang Tina	TH	$20.00
Mr.	Phạm Ngọc Trác	TH	$20.00
Mrs.	Nguyễn Mộng Vân	TH	$30.00
Mr.	Lương Mậu Cường	VHV	$30.00
Mr.	Trần Xuân Hiền	VHV	$50.00
Mr.	Lê Trọng Lập	VHV	$20.00
Mr.	Lê Nhồng	VHV	$30.00
Mr	Hồ Thanh Tâm	VHV	$50.00
Hội Võ Bị Toronto			$200.00
KHOÁ 10			$200.00

$12,764.25

BÁO CÁO CHI THU (19/12/2011)

Tổng cộng quỹ ĐH94: $40,149.07
Tổng số chi ĐH94: $11,906.22
Tổng số thu ĐH95: $12,764.25
Tổng thu ĐH94: $14,981.95
Tổng cộng quỹ ĐH95: $41,007.10
Dự chi ĐH94: $12,000.00
Dự chi Đại Hội 18: $2,300.00
Dự trù tồn quỹ ĐH95: $26,707.10





Trả lời Thư Tín

@ Phu nhân của CSVSQ Phạm Đức Tú K19. Oklahoma.

BBT Đã nhận được thư của chị và chi phiếu yểm trợ Đa Hiệu, cám ơn chị về những lời khích lệ BBT cũng như ngợi khen các tác giả của các bài viết trong Tập San Đa Hiệu, BBT rất vui là đã hoàn thành được ước vọng nối được nhịp cầu giữa các CSVSQ và gia đình trong tập thể Võ Bị và đem lại những giây phút thoải mái và niềm vui cho độc gỉa của Đa Hiệu. Đọc thư chị với những lời lẽ đầy ân tình và gợi lại cho tất cả những CSVSQ những kỷ niệm của một thời trai trẻ nơi xứ Hoa đào. Trong thư chị viết" Xin chân thành cám ơn quí vị đã gửi cho những cuốn báo Đa Hiệu rất là thân thương. Đối với tôi tên Đa Hiệu, đã quen với tôi từ khi anh Tú gia nhập vào Khóa 19 Đà Lạt. Nó là một món quà rất quí giá đối với tôi, nơi quê hương mới này." Và tiếp đó chị đã nhắc đến những kỷ niệm gặp người yêu, chị viết "Mỗi khi đọc Đa Hiệu, tôi cảm thấy như mình được sống lại hồi thiếu nữ, khi nhà tôi còn là tân khoá sinh, sinh viên sĩ quan và tất cả những kỷ niệm hồi xa xưa đó." Chị viết tiếp" Tất cả những kỷ niệm còn đầy ấp trong lòng tôi, với những buổi dạo phố Đà Lạt ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, nhớ lại vẫn thấy vui và hạnh phúc, Tôi ở Saigon và có những ngày đi máy bay khứ hồi đi Đà lạt và về trong ngày, để được gặp người yêu vài tiếng đồng hồ, để cùng đi bên nhau với gió lạnh của Đà lạt và tiếng thông reo"

Được tin anh Phạm Đức Tú vừa ra đi vĩnh viễn. BBT xin chia sẻ niềm đau và thương tiếc với chị và tang quyến.

Cầu chúc hương hồn anh sớm về Cõi Vĩnh Hằng.

Chúc chị nhiều sức khỏe và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn. Thân Chào BBT.

@ NT Trần Kiên Khóa 8 Stockton, Califortnia

Trước hết BBT xin cám ơn NT đã gửi chi phiếu yểm trợ Đa Hiệu và BBT cũng đã nhận được sách ***"Gót Sen Mở Nước"*** NT gửi tặng, sách nói về lịch sử đời nhà Trần đã ba lần đánh thắng quân Nguyên-Mông Cổ hồi thế kỷ 13.

Xin chia buồn cùng NT và tang quyến về sự ra đi vĩnh viễn của phu nhân ngày 31 tháng 8 vừa qua tại Stockton. Kính chúc NT nhiều sức khoẻ. Thân chào.

@ NT Trương Văn Thành K6, Silver Spring MD

Cám ơn NT Thành đã thương mến gửi Thiếp Mời đám cưới của cháu Trương Thuý An đến Chủ nhiệm Tập San Đa Hiệu. Xin gửi lời chúc mừng hai họ và chúc hai cháu An và Cường trăm năm hạnh phúc. Rất tiếc vì BBT ở xa ngàn dậm nên không thể đến chung vui cùng NT và gia đình. Thân chào.

@ CSVSQ Nguyễn Văn Dục Khóa 17 Pennsylvania.

Ban Trị Sự ĐH đã nhận được số tiền hai trăm Mỹ kim của gia dình CSVSQ/TVBQGVN tiểu bang PA và Phụ cận yểm trợ cho Đa Hiệu. BBT xin anh chuyển lời tri ân của BBT đến toàn thể CSVSQ và gia đình Hội VB Pennsylvania. NT Chủ nhiệm cũng cám ơn anh Dục đã có lời thăm hỏi. Chúc anh Dục nhiều sức khỏe và an khang. Thân chào.

@ CSVSQ Dương Đình Bộ K10, Santa Ana California.

Ban Trị sự đã nhận được số tiền anh gửi cho Đa Hiệu cám ơn sự yểm trợ tích cực của anh đã giúp cho tập san Đa Hiệu có phương tiện để phát hành liên tục ngõ hầu phục

vụ được các độc giả của Tập thể Võ Bị cũng như quí độc giả thân hữu.

BBT mong muốn nhận được các sáng tác do chính các CSVSQ hay gia đình của các CSVSQ/TVBQGVN.để chọn đăng trong ĐH, tuy nhiên các bài của tác giả ngoài Võ Bị gửi đến Đa Hiệu. BBT sẽ lưu giữ và chọn đăng khi thuận tiện.

Chúc Anh và gia đình an khang. Thân chào.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI
AN KHANG THỊNH VƯỢNG





Lời Cuối

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành tri ân quý giáo sư, quý NT, quý tác giả, và toàn thể đại gia đình Võ Bị đã đóng góp tài chánh, bài vở, bỏ nhiều công sức, và thì giờ để đặc san Đa Hiệu 94 đến được với bạn đọc bốn phương.

Vì số trang có hạn và do đòi hỏi của BBT, một số bài gửi đến toà soạn đã không được chọn đăng trong số này, xin quý NT và các bạn thông cảm. Chúng tôi vẫn mong được đón nhận những sáng tác mới của quý vị.

Mặc dù BBT đã rất cố gắng nhưng chúng tôi biết vẫn còn nhiều thiếu sót trong việc in ấn, những lỗi phạm về chính tả, lỗi đánh máy và layout v.v... xin quý tác giả và bạn đọc niệm tình bỏ qua.

Sau hết, toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu xin kính chúc quý giáo sư, quý NT cùng toàn thể bạn đọc xa gần những khoảnh khắc thật thú vị bên những trang Đa Hiệu nồng ấm tình chiến hữu của một thời chinh chiến đã qua.

Thân chào Đoàn Kết và Quyết Thắng.
Hẹn một ngày tái ngộ.

BBT/ĐH

